

Ma Văn Kháng



Một
nhân
sắc
đàn
bà

Tập truyện ngắn
về tình yêu và gia đình



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Ma Văn Kháng

Một
nhân
sắc
đàn
bà

Tập truyện ngắn về
tình yêu và gia đình

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Lời giới thiệu

Nhà văn Ma Văn Kháng, thuộc thế hệ thứ ba các nhà văn Việt Nam hiện đại, tính từ cách mạng tháng 8 năm 1945. Ông xuất hiện trên văn đàn từ những năm chống Mỹ cứu nước.

Kể từ truyện ngắn đầu tay mang tên Phở cắt in trên tờ Văn học tháng 3 năm 1961 tới nay, ông đã có một lịch trình ngót 50 năm cầm bút. Say mê sáng tạo các tiểu thuyết có dung lượng lớn về nội dung và số trang, nhà văn cũng vẫn nuôi dưỡng được niềm hào hứng với thể loại tự sự cỡ nhỏ, tức truyện ngắn - một loại hình nghệ thuật ngôn ngữ hàm súc và giàu tính biểu tượng.

Bạn đọc nhớ đến các tác phẩm dài hơi của ông, như: Đồng bạc trắng hoa xòe, Mùa lá rụng trong vườn, Đám cưới không có giấy giá thú, Ngược dòng nước lũ, Một mình một ngựa..., đồng thời cũng có nhiều thiện cảm với các truyện ngắn đặc sắc của ông, như: Một nhan sắc đàn bà, Cỏ dại, Con dâu tôi, Trốn nợ...

Truyện ngắn của Ma Văn Kháng có hình hài rất riêng. Đó là những câu chuyện bình dị về cuộc sống thường ngày được viết với một tấm lòng yêu thương, chia sẻ, một tinh thần nhân văn đậm thấm và một trữ lượng ngôn ngữ giàu có. Đọc truyện ngắn của ông, bạn đọc vừa thú vị về sự sinh động, hóm hỉnh của thú văn chương gần gũi với cuộc sống con người, vừa thích thú về những triết lý nhân sinh toát ra từ mỗi tình huống và vừa rung động vì những cảm xúc sâu xa cùng chất trữ tình man mác ở mỗi tiết đoạn văn chương.

Ma Văn Kháng là một cây bút văn xuôi, có thành tựu về thể loại truyện ngắn nghệ thuật. Ông đã cho công bố hơn mười tập truyện, quy tụ khoảng gần hai trăm truyện ngắn của mình.

Một nhan sắc đàn bà là tên tập truyện ngắn bạn đọc đang có trên tay, tập hợp hai mươi truyện ngắn được chọn lựa trong những sáng tác gần đây của ông, tập trung vào đề tài tình yêu và gia đình - một trong những mối quan tâm của con người, nguồn cảm hứng dồi dào phong phú của các loại hình nghệ thuật.

Nhà xuất bản Phụ nữ xin trân trọng giới thiệu tập truyện với bạn đọc cả nước.

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Tàu thông qua ga nhỏ

Hưng tỉnh giấc.

Ba giờ sáng! Một thời điểm đã định hình trong nếp sống, một thói quen như từ tiền kiếp, từ đời cha Hưng truyền lại. Tỉnh giấc thật êm ái, rồi Hưng nằm bất động. Năm phút nữa, không sai, như trong một cơ chế tự động, tiếng kèng sẽ khua động, phá vỡ khoảng tĩnh lặng của trời đêm. Tàu PL 6 sắp vào ga. Kèng là một thanh tà vẹt treo rạn vỡ, han gỉ. Làm nghề nào ăn nghề ấy. Cả cái dùi cũng thể hiện điều đó, nó là một con bu-lông bắt trên toa xe. Mang chất giọng ca sĩ Nam Mỹ khàn rề, chiếc kèng thả từng giọt rơi rạc vào không gian mệnh mang. Nó giống như một linh hồn hoang vắng thăm thẳm lọt vào hồn Hưng, phân ly Hưng

thành hai nửa, một nửa đưa anh bay lên trời cao phiêu diêu. Từ trên cao đó, anh nhìn thấy cái làng người Mán họ rải rác dọc bờ sông như những thoi vàng rắc trong một cuộc đua tiền buồn tênh. Thế đó, buồn tênh là cái khung cảnh cổ hữu của cái nhà ga bé xíu này. Ở đây, buồn tênh và đìu hiu đến từng chi tiết. Thế cho nên, đã có lần anh rất phần nộ và kinh ngạc trước những tấm ảnh chụp máy bông lau trắng phớt phơ của một tay nhiếp ảnh nhà nghề được để cao là kiệt tác! Ôi chao! Lau, cái thứ cỏ hoang bao bọc anh trong hiu hắt, nhìn nó đã nao cả lòng, vậy mà trong ảnh thì óng ánh như dát bạc và được coi như một báu vật, một phát hiện kỳ thú là thế nào! Nghệ thuật có thể biến một kiếp sống lắt lay thành một ẩn dụ huy hoàng. Nghệ thuật tô điểm và đánh lừa người xem bằng sức mạnh đặc trưng và khả năng phát hiện của nó. Nghĩ mà kinh! Tuy vậy, suy cho cùng, con người dẫu thế nào thì cũng vẫn cần đến nghệ thuật ở khía cạnh nó là một chất dinh dưỡng nuôi nấng thói ảo tưởng của mình.

Ngày mai có người lên Tây Bắc. Câu thơ bình dị đưa hồn người về viễn xứ ấy chẳng có thời rung động chính trái tim Hưng đó sao, nhờ nó, chính là nhờ nó mà cái ga nhỏ hiu hắt này được phủ một tấm khăn voan mơ mộng và những kẻ làm việc ở đây chẳng những không tủi hổ vì sự lép vế, mà còn kiêu hãnh như những trang hiệp sĩ can trường.

Thế đó! Ga nhỏ, chỉ có hai đường ray. Xưa, theo bố anh kể thì hồ thường hay qua lại đây. Móng vuốt nó lạo

xạo trên đường tàu nghe như xát vỏ ốc. Còn nay thì thoảng có con nai lạc tới, và những tay săn người Mán họ cùng đàn chó lại được dịp sống trong những giấc mơ vàng. Cả một ngày một đêm dài cái ga và làng Mán họ quanh nó mơ màng, ngoại trừ hai lần hai chuyến tàu chợ xuôi ngược ngưng lại. Chúng ngưng lại chẳng phải vì lý do gì cần thiết. Khách lên khách xuống, không. Sắn vật trao đổi, không. Tác nghiệp kỹ thuật, không. Chúng ngưng lại hình như vì ở đây có cái ga này. Và để nhắc nhở cái ga nhỏ đừng quên rằng, về danh nghĩa mình cũng là nhà ga như ai mà thôi.

Mỗi lần ngừng năm phút. Năm phút, để vùng rừng bưng dẫy trong nhôn nhao vì tiếng máy phì phật sốt ruột, tiếng hành khách ngáp và tiếng gà vịt quang quác. Rồi sau đó, cả cái khối tạp âm sinh động ấy, lừ lừ chìm lìm dần dần vào hư vô.

Ga nhỏ, xếp ở thang bậc cuối hàng, với mười anh đàn ông từ trưởng ga tới gã gác ghi, gần như trộn lẫn vào bối cảnh, không danh vọng, không cá tính, tồn tại dường như chỉ là để làm đối chứng cho cái cao hơn nó mà thôi.

Hưng đã xuất hiện trong tư cách một thành viên của cái tập thể tầm tầm này khi ấy. Cao một mét rưỡi, nặng ba mươi nhăm ki-lô, mười sáu tuổi rưỡi khai vổng lên cho đủ tuổi vào biên chế. Hưng đứng ở đầu ghi, ngày vài lượt thấy mình oai phong như một viên tướng, tay giơ cái cờ vàng, ra hiệu an toàn cho phép tàu an toàn ra vào ga. Nói cho đúng, chả có số phận nào hết. Bố anh

đưa anh lên đây. Ông bị mắc một án oan, nhưng cảm miệng hén, lên đây, sau khi vợ mất, coi như một cuộc tự lưu đây. Ông mất vì sốt rét ác tính. Những người Mán họ khiêng ông đi, đào huyết, đắp mộ cho ông. Ông thân thiết với họ. Với họ, ông là phác họa một nền văn minh mới, nền văn minh đưa con người ra khỏi giai đoạn sống chỉ biết cúi mặt xuống bám vào đất, bám vào rừng. Ông chan hòa với họ. Cùng đi săn, đi đặt bẫy cá lổng với họ. Người Mán họ nhờ ông biết đến việc học hành. Ông đóng luôn vai ông giáo dạy trẻ nhỏ trong làng. Chẳng một giáo viên nào chịu ở lại đây quá một năm. Công việc khiến ông vui. Nhắc chén rượu lá của người Mán rót đầy, ông bảo Hưng: “Con à, đời người quan trọng nhất là chọn đúng đường ngay từ bước đi đầu tiên”.

Hưng đứng ở đầu ghi, mỗi lần có một con tàu vào ga, thấy hàng bánh thép của nó chuyển đúng làn đường anh đã bẻ, lại nhớ đến câu nói ấy của cha.



Điều bất ngờ với Hưng là chiến tranh. Anh không có bước chuẩn bị. Cứ tưởng, đầu sóng ngọn bến trước hết là những ga lớn như Hà Nội, Yên Viên đã. Thế mà hóa ra, anh, cái gã nhân viên đường sắt ở cái miền rừng heo hút này, lại là kẻ đầu tiên trên tuyến đường, giáp mặt với bọn F105, F4H, hứng chịu bom đạn của chúng và cả đời sống, công việc vì chúng mà lộn tùng phèo hết cả lên.

Nhỏ thì nhỏ chứ, ga của anh cũng là một mắt lưới trong mạng lưới, bị khóa vào nhịp điệu công nghiệp chung: các chuyến tàu đến, đi trở thành cái khung thời gian biểu, quan hệ đến tổng thể. Thằng giặc khôn ngoan, nó đánh vào nơi yếu nhất để phá vỡ cái cơ cấu chung đây!

Đầu tiên, nó đánh sập hai chiếc cầu ở hai đầu cột tín hiệu. Phát tên lửa thứ ba nó nhằm chính cái ga nhỏ như cái miếu thờ trần tình của anh. Thật là độc! Nhưng phải công nhận là rất gọn và chính xác. Hôm ấy anh đang đi đặt bẫy cá *lồng* ở mép sông. Từ phía Tây chói lóa mặt trời nó bay sang. Trông thấy nó to bằng cây chuối hột đen sì thì đúng lúc nó giạt khúc, phụt từ bụng ra một tia sáng chói lóa. Người anh lập tức rung lên. Trước cả tiếng nổ, anh gào: “Nó phá nhà ga ta rồi!”. Và rẽ lau lách lao sầm sập trở về, rồi đứng ở cạnh cái nhà ga vừa sập đổ mù mịt khói, rờn rờn nước mắt, giờ hai nắm đấm lên trời anh gào: “Tiên sư chúng mày! Bây giờ ông làm thế nào mà dựng lại ga được đây!”. Thằng giặc có lẽ nghe tiếng chửi nguyền thơ của anh, vòng lại, phát một tia sáng nữa. Anh vội chui xuống một hùm đất. Tưởng nó bắn mình. Hóa ra là nó chụp ảnh.

Từ đó gần như ngày nào nó cũng bay qua. Cứ như thằng ăn mày quen ngõ. Và mỗi ngày anh lại thấy nó bay thấp xuống một tí, chậm hơn một tí. Đến mức trông thấy số hiệu nó sơn trên thân, trên cánh. Nó nghiêng cánh lượn vòng rộng, ngó nghé. Con đường sắt thì mảnh mai. Cây cầu thì yếu ớt. Nhà ga thì đơn sơ. Bộ đội

phòng không thì bận ở chiến trường quan trọng. Mà nó là dân đánh phá có nghề, kỹ thuật siêu cao.

Nhưng, từ đó bắt đầu cuộc chơi ú tim đánh đối bằng sự sống chết. Anh trở thành một gã đàn ông đa năng từ lúc nào. Anh vào rừng, chặt cây, làm lại nhà ga dưới tán cây rừng. Anh dựng lán cho hành khách trú tạm. Anh cùng với các anh dân quân người Mán họ khiêng khẩu *mười hai ly bảy* lên quả đồi đặt mộ cha anh. *Tăng tăng tăng...* anh xiết cò súng. Nào xem mày còm dăm ngó nghiêng nữa không? Và đêm đêm, anh đứng ở đầu cầu, cầm lá cờ vàng, làm hiệu cho con tàu đi. Con tàu không đèn, đen thui, lặn mò dò dẫm từng vòng bánh thép. Trên tàu, người ngồi nín thở. Bánh xe tàu nghiêng kèn kẹt: đường ray đặt trên cây cầu bắc lúc chập tối, không cho giặc biết, mố cầu là những thanh *tà vẹt* gổ xếp hình cũi lợn.

Mặt anh đầm đìa mồ hôi lạnh. Anh có cảm giác mình là chồng *tà vẹt* xếp cũi lợn ấy.



Chín năm gác ghi. Ba năm vừa trực chiến vừa gác ghi. Lắm lúc nghĩ đời mình vào tuổi ba mươi vẫn không bằng cha mình, hình ảnh mình bị cắt vụn ra, thiếu nhất quán, nhưng sau cùng, tặc lưỡi, anh bảo vợ: “Rồi ta sẽ xây nhà ở phía sau ga, em ạ. Đất chỗ ấy sa bồi, có thể trồng một vườn chuối. Ở sông, anh đặt bẫy cá lồng, cá chép sông, có con năm sáu ký đấy!”. Đứa

con ra đời bi bô hát: *Bé bé bằng bông. Bao giờ chiến thắng cho bé về phố Đồng.*

Cứ tưởng mỗi thế hệ chỉ có một cuộc chiến tranh thôi. Một là quá đủ để thành cổ tích răn dạy vài đời con cháu sau mình. Bom đạn đâu có phải mùi thơm pháo Tết. Thế mà hóa ra lại còn một cuộc chiến tranh nữa. Và chiến tranh vốn dĩ là thế hay sao, cũng là một sự quá ư bất ngờ, như lần trước. Cả tuyến đường sớm ấy còn trong giấc ngủ yên bình, mà ở cái điểm nhà ga nhỏ tí gần đầu mút phía Bắc này, bỗng dưng súng lại nổ ầm ầm tắc nghẹt trong sương mù. Hôm qua bộ đội hành quân qua ga còn vẫy vẫy tay: “Cứ yên trí, ông bạn. Nó mà vào được đến đây cứ đem đầu tôi ra mà chặt”. Thế mà nó vào được! Mẹ cha thằng biệt kích quen luôn rừng. Nghe tiếng súng nổ lóp đóp, anh từ nhà chạy ra, qua quả đồi đặt mộ cha, bỗng nghe thấy tiếng anh lính thông tin hét trong máy bộ đàm: *Trâu đen đã vào bãi gỗ! Hồ chúng tôi gãy nanh rồi! Trâu đen đã vào bãi gỗ!* Phía Bắc nhà ga có tiếng còi tàu giục và ngùn ngụt bốc lên cao ba cuộn khói đen ngòm. Nhà ga nhỏ dòn từ đâu về cả nghìn người, hốt hoảng, quynh quáng như cái chợ vỡ. Trên sân ga ngã ngổn mấy chục người băng bó loang lổ máu me, rên rấm, khóc lóc.

Một chiếc đầu tàu kéo ba toa hàng rỗng từ phía đám cháy hồng học tốc độ tháo thân lao vào ga. Hưng nhảy ra giữa tàu, miệng huýt còi, tay giơ cao đánh dấu chéo lên trời:

- Dừng lại! Dừng lại!
- Giặc nó ở đằng sau kia kìa. Nó đốt ba xi-téc xăng rồi.
- Anh phải dừng lại! Tôi ra lệnh!
- Dừng lại cái con cú thiu tao đây này!

Một đàn trâu từ bụi cây chó đẻ đâm ra giữa đường ray, lưng con nào cũng phình căng hai tải thóc căng. Quân hồi vô phèng, hai gã trai từ đám khách chạy giặc, xỏ ra chặn đàn trâu tải thóc. “Ha ha, có gạo lại có thịt trâu, sống rồi!”. Tốp bộ đội tranh nhau leo lên ba toa tàu cười ha hả. Một gã chia khẩu CKC nhằm cái cột tín hiệu. Tăng! Tăng! Tăng!

- Anh kia! Ai cho phép anh phá hoại?

Hưng hét, gã nọ hạ súng, hềnh hệch:

- Mát mẹ nó nước rồi, anh giai ơi!

- Câm!

- Mày là cái gì mà có quyền bảo tao câm! Anh em đâu, lôi cổ nó xuống!

Trong toa, mấy gã mặc áo *Na-tô* gào rầm rầm theo: “Lôi cổ nó xuống. Nó là cái đ. gì! Cho tàu chạy đi!” Một tên từ dưới đất nhẩn lên tóm cổ chân anh đang đặt trên bậc thang sắt chữ u gắn ở thành toa. Anh giẫy ra khỏi tay tên nọ, leo lên nóc toa, móc túi giờ cái băng đỏ, phát phát:

- Tôi là trưởng ga. Yêu cầu đồng bào, đồng chí, trật tự. Nhà ga chúng tôi đảm bảo đưa đón hành khách về nơi an toàn...

Gã lái tàu ngoái cổ, ngược lên, thét bất thần:

- Thôi đi, bố ơi! Giặc nó đuổi đến đít rồi, nhanh lên!



Cuối cùng thì súng cũng lặng. Hưng từ rừng trở về, ôm mặt đi qua căn nhà ven sông, tòa lâu đài đơn sơ mà hạnh phúc của anh, giờ là một đồng than củi lem nhem. Thằng giặc tàn bạo và xảo quyệt. Nó phá tàn phá hại, phá thật tỉ mỉ, phá sạch, phá đến tận cùng, phá theo cái thói côn đồ không ăn được thì đập đổ. Két nước, cột tín hiệu tan tành. Không một thanh ray nguyên vẹn. Nghĩa là tất cả sẽ phải bắt đầu từ một số không to tướng.

Tất cả những công trình vật chất ấy rồi sẽ gãy dựng lại, không chóng thì chầy. Nhưng, còn vợ con anh, những người thân yêu nhất đời của anh? Anh đứng trước nấm mồ vợ và con, một thân chia đôi, nửa đi về những ngày đã xa.

Có ai ngờ ga nhỏ đìu hiu lại là nơi an nghỉ của cha anh và vợ con anh. Chắc đâu một vĩ nhân đã là một kẻ gánh chịu nỗi đau bại xuôi tâm thể quá sức như anh. Con người bé nhỏ, bị bỏ quên hóa ra cũng có thể là một vũ trụ, cũng mang hàm số của cả thời đại, của lịch sử. Chao ôi! Lịch sử hóa ra chẳng để quên ai, chẳng để quên một miền đất nhỏ nhoi nào. Lịch sử để lại dấu vết thật rõ ở anh, ở cái ga bé xiu của anh!

Còn bây giờ, cái ga bé xiu của anh đúng là chịu chơi lắm. Nó là con nhái bén giờ bó buộc phải phình

lên bằng con bò. Lịch sử là một lão già đồng bóng, lão chọn ga anh là điểm đầu mối, điểm tận cùng của tuyến đường lên miền Tây. Vì từ đây trở lên, đường tàu, cầu cống đã bị phá sạch chưa thể phục hồi ngay trong chốc lát được. Người, hàng từ mạn bắc xuống. Người từ các đô thị, đồng bằng miền xuôi lên. Nhà ga phải gồng người lên. Nó mở thành sáu đường ray. Chà, lần đầu tiên nó có nhánh đường cụt. Rất nhiều lần trên cái toa đĩa nằm ở nhánh đường đó là những Toyota đời mới, giá sáu, bảy trăm triệu bạc. Những chiếc xe sang trọng ngơ ngác trước cánh miền rừng buồn thiu, tiêu tụy. Chúng trở thành một vật lạ ngoại lai, là đối tượng bài xích, bên cái đời sống nhộn nhạo hổ lốn, hỗn độn những nhu cầu tối thiểu với cơn lốc dục vọng kim tiền, giữa ngôn ngữ của phật tử, nhà nghiên cứu kinh dịch, và tiếng lóng của gái mại dâm với thằng kẻ cướp.

Nơi đây tứ xứ quần cư, trăm ngàn bộ mặt. Nằm nập lên toa xuống tàu từ quạt máy, máy cát-sét, ra-đi-ô, phích nóng lạnh, com-lê, áo giả da, bia chai đến chuối xanh, thớt gỗ nghiêng, ba ba, cua éch, đến chó, mèo. Cái ga trống toang bốn bề. Lau lách biến mất tăm. Đời sống được định nghĩa là sự biến dịch quá là chính xác vô cùng! Thế nào mà bỗng nhiên xuất hiện liền trong cả tháng Bảy những toa tàu rất những bà cô mặt hoa da phấn vòng xuyến vàng chóa, áo lụa quần lĩnh: xuống ga là hỏi toang toang đường về đền nọ, miếu kia... những cái tên đã gần như mai một. Rồi một nhóm

những gã lạ mặt từ đâu đến, giống nhau ở bộ ria rậm và cái giọng đồng cậu. Các gã đặt bàn cò quay xong là bắc loa điện, the the: “Một ăn mười. Gọi là vui chơi có thưởng lành mạnh, bà con ơi. Nào, xin mời. May tay có lời. Đèn không bật nhà hàng xin bà con quay lại thoải mái! Nào!”

Quả thật đã có những lúc phải huy động cả tổng lực tinh thần để sống, để thực hiện nhu cầu sống chân chính, để thực hiện cái khuynh hướng đã chọn từ lúc vào đời. Rào bao quanh chưa có kinh phí để dựng, chống thất thu chỉ còn cách là chia nhau giăng lưới kiểm soát các lối vào ra. Đêm nhập nhoạng. Anh đứng ở cuối đoàn tàu. Thấy mấy bóng khả nghi len lén đi, liền bước ra: “Các anh cho xin vé” “Vé đây!” Chỉ nghe được có vậy, mặt anh đã tối sầm. Anh ôm mặt. Nhận thấy cả vầng trán bên má ướn nhọn nhót và hai mắt cay nhức:

- Trời, anh bị chúng nện bằng báng súng!

Có tiếng một phụ nữ kêu xót xa. Anh nhận ra bàn tay mềm mại của chị chạm vào da thịt anh qua lần băng mỏng. Sáng hôm sau, anh nhìn thấy chị. Chị nhỏ nhắn, tóc cắt ngắn, đen rậm, gương mặt trung hậu lạ lùng. Chuyến tàu sau chị lại xuất hiện. Chị là y sĩ mới được tăng cường trên các chuyến tàu lên miền Tây. Chị thay băng cho anh, trò chuyện với anh. Anh biết chị tên là Ngân. Chị có một con gái học cấp hai. Chồng chị đã mất hơn mười năm. Anh thấy quý mến chị, rồi yêu chị. Anh yêu chị từ lúc nào? Không phải từ lúc chị thay

băng vết thương cho anh. Anh nghĩ. Có lẽ từ một câu nói của chị. Câu nói ấy nó thế này: “Ngày bán vé bao nhiêu tiền mà không sửa sang cho đảng hoàng, ai lại để cái ga như cái chuồng gà thế, anh!”. Anh nhận ra chị thật hồn nhiên, trong trẻo một bản thể chưa bao giờ bị đánh đổi.



Cuối cùng thì mùa lũ đã qua, nước lại rút về lòng sông cũ. Cái ga nhỏ lại trở lại trọn vẹn hình hài vốn có. Lau xám lại phun cờ bao bọc nó. Nó mất cái vị trí ga đầu mối, vì con đường lên phía Bắc tiếp theo từ nó đã được phục hồi, đưa đoàn tàu đi xa hơn.

Mỗi ngày, không kể số đôi tàu thông qua, nhà ga lại trở lại nhịp điệu cũ, chỉ đón hai đoàn tàu chợ xuôi ngược, đậu lại trong sân ga mỗi lần tròn năm phút. Năm phút là quá thừa thãi với khách đi tàu, họ chẳng thấy có nhu cầu nào với cái ga này. Năm phút, thời gian thật vô nghĩa, không phản ánh được những nỗ lực bền bỉ trong những công việc thầm lặng của những người làm việc ở ga nhỏ này.

Với những con người làm việc ở ga nhỏ này, thì cuộc đời hình như mãi mãi là như vậy. Sá chi những biến đổi, những thăng trầm. Cũng như con người vậy thôi, khi này nó mang danh hiệu này, khi khác nó đeo biển tên khác. Nhưng nó vẫn là nó mãi mãi, ở cái

phần đã kết thành cốt lõi, nền tảng, bản ngã. Nó giống như một nguyên tử không phá vỡ được, không phân chia được.

Hưng đã cải táng cho cha, cho vợ con. Đất đòi, xương không hao. Cốt của những người thân còn trọn vẹn, xếp đầy tiểu sành. Đặt những người ruột thịt trở lại đất, anh trào nước mắt. Mảnh đất này vừa hùng, vừa bi, vừa là thực thể, vừa sâu lắng tâm linh. Hồn anh đã ở đây. Và có lẽ, rồi anh cũng sẽ để thân xác tại đây thôi. Ý nghĩ ấy đến với anh khi những người Mán họ giúp anh đi cải mộ nói rằng thế đất đẹp, rồi anh sẽ được phù hộ, đời anh sẽ vượng phát. Cũng là lúc anh nhận ra hồi này sức khỏe bỗng sa sút hẳn đi. “Ngoài bốn mươi, thỉnh thoảng đau nhói ở ngực trái, phải dè chừng. Có bao giờ anh bị quá xúc động không?”. Một lần về hợp tổng kết, anh đi khám, bác sĩ khoa tim mạch hỏi anh vậy, khi xem bản điện tâm đồ thấy chỉ số *sôlôcôp* bất thường và huyết áp anh lên 180 trên 110. Ý nghĩ ấy đến với anh, bỗng da diết lạ thường vào lúc này, ba giờ sáng, anh thức giấc như thường lệ.

Kểng báo giờ đón tàu vừa khua rộn. Hưng mặc thêm chiếc áo khoác, đi ra ga. Trời đêm còn nặng sương. Anh khẽ rung mình vì cảm giác vắng vẻ, và nghiêng tai, lọc gió như thói quen.

Hưng đã nhận ra tiếng bánh xe con tàu như một chuỗi ròng rọc chuyển động, từ rất xa vắng lại. Vắng lại, vọng về, nhưng rất mơ hồ, phẳng бет, nhờ nhờ. Rồi có lúc nó mất biến, để lúc sau lại chập chờn như những

lớp sóng dồi. Con tim đang bơ vơ trong hoang vắng của anh đang thức dậy theo những âm thanh đang rõ dần ấy! “Ngần đi chuyến tàu này”. Đột nhiên từ nỗi nhớ, cái mệnh đề đó bật trở lên và anh vội đặt bàn tay ép chặt ngực trái. Tim anh đập mạnh quá! Có lẽ còn mạnh hơn cả tiếng chuyển động của thanh truyền lực của con tàu đang hú còi, rẽ vào ga, với ngọn đèn rọi tóe sáng trên mặt ray.

“Ngần ở toa dịch vụ. Toa dịch vụ ở cuối đoàn tàu. Lần này thì ta nhất định phải nói. Từ mùa thu năm ngoái, phải, hồi ấy là tháng mười, ta đã nhận ra... Ta sẽ nói. Thời gian với anh còn ít lắm, Ngần của anh ơi...”.

Những ý nghĩ chộn rộn loang loáng qua óc anh như những khoang cửa sổ toa tàu vàng ngà ánh điện lướt qua mặt anh. Mắt anh hoa hoa.

Lúc này anh càng nhận rõ anh đang tìm kiếm, đang chờ đợi thiết tha một cái gì đó hết sức trinh trắng, vô cùng thân mật và sinh động, nhưng lại giống như một ảo ảnh, như một ánh hồi quang từ xa phả về.

Linh cảm của anh như một chấm lửa nhỏ bị tiếng còi tàu tăng tốc độ đột ngột thổi tắt. Anh giống hệt một kẻ mất ý thức, bị thôi miên, bị đà chạy của con tàu cuốn theo.

“Ngần ơi!”. Từ trong tiềm thức anh trào lên một tiếng gọi thống thiết, đúng lúc anh vấp mặt vào một cây cột đèn ở đầu sân ke, vừa khi nhận ra cái chấm đỏ ở toa cuối con tàu đang hun hút như tụt xuống một cái hố sâu thăm thẳm ở phía trước.

Con tàu đã bỏ qua ga nhỏ của anh. Ga nhỏ của anh không có ý nghĩa: khách ít, hàng hóa không. Con tàu không đậu lại ở ga anh. Giờ, anh mới biết: anh đã quên điều luật chạy tàu quan trọng này: Bắt đầu từ ngày hôm nay, cả đến năm phút dừng lại như thường khi, tàu khách cũng không dành cho cái ga bé nhỏ của anh nữa.

5-1993

Thầy dạy tư

Đó là một vẻ đẹp hoàn mỹ, đẹp thật sự và luôn gây cho Niên cảm giác hoang đường. Hoan đẹp ở vóc dáng, ở gương mặt. Ở phong thái cao sang, đài các của phụ nữ thượng lưu thành phố. Chị đẹp từ hình tích đến nét mặt, khoe môi, vòng ngực. Tất cả đều như có hào quang phát tỏa, dị thường và gần với chân lý lạ lùng.

Niên đã nghĩ thầm vậy về người mẹ của chú học trò anh đang kèm cặp tại gia, và nhiều lúc Niên không khỏi chạnh lòng. Niên chạnh lòng, vì tại sao lại có người vừa đẹp vừa giàu như thế! Vì sao lại có những người may mắn và sung sướng đến thế! Niên không mấy may mắn cảm tự ti. Chạnh lòng là do Niên đứng trên tư cách người

quan sát cuộc sống chung của cộng đồng thôi. Là bởi vì người nghèo khổ xung quanh Niên còn nhiều lắm. Niên là ông giáo. Ông giáo lương nhà nước không đủ nuôi thân. Cái đó là sự thật. Nhưng còn một sự thật là dấu thể nào những loại người như Niên vẫn là còn một nhu cầu của xã hội. Niên vẫn còn là cần thiết cho mọi người. Chứng cứ là Niên vẫn dạy môn văn ở nhà trường cả chục năm nay. Và tiếng tăm Niên loan truyền rộng đến mức hết người này nhờ cậy đến người kia đón rước về dạy tại nhà cho con em họ. Niên còn là thầy dạy tư. Chứ còn vô khối người đang đứng đường đứng chợ ngửa tay xin từng viên gạch để kiếm ăn từng bữa lẫn hồi kia. Thất nghiệp có nghĩa là xã hội không hoặc chưa cần đến mình. Mình còn được trọng vọng tức là mình còn là một giá trị.

Niên là một giá trị, một giá trị thật sự, nhưng thuộc về một hệ quy chiếu khác với hệ quy chiếu anh đang phóng tỏa xuống Hoan, người phụ nữ tươi đẹp này. Một tòa biệt thự. Những tiện nghi hiện đại. Một chức vụ xã hội kha khá. Một tổ ấm hòa hợp. Một đời sống sung mãn được ánh xạ trên khuôn mặt ngời ngời niềm vui sống vì thành đạt". Tao đang lo béo đây này. Chưa béo mà ông xã ông ấy đã chê rồi đấy!" Một lần, tại đây, một câu nói với bạn gái của Hoan đã lọt vào tai Niên và Niên càng đinh ninh rằng, anh chạnh lòng là phải: Hoan thuộc một phân tầng khác với nhiều người. Niên chạnh lòng cho những kẻ còn đang cơ khổ. Còn với Niên thì dứt khoát không. Bốn mươi ba tuổi, còn

lận đận đường vợ con. Nhà cửa thì chỉ là một căn gác xếp ở nhờ chín mét vuông gói gọn toàn bộ sinh hoạt. Mấy chục năm giảng dạy hết lòng với thiên chức được giao, không chức vị, không danh hiệu, nhưng có hề gì. Cao ngạo một cách lặng lẽ, vì biết giá trị tài năng và tâm hồn mình. Yêu đời, yêu con người, yêu nghề nghiệp, cặm cụi và cô độc nhiều khi trên con đường thiên lý, nhưng không biết đến ngã lòng nản chí. Niên không bao giờ nửa vơi. Niên là kẻ luôn tuyệt đối hóa các giá trị tinh thần. Niên là vậy. Niên chỉ chạnh lòng hộ người, cho thế sự thôi. Thì ra ở đời vẫn có những người đạt tới sự trọn vẹn của hạnh phúc, tức là cả trong tình yêu lẫn công việc, họ đều được mãn nguyện. Nghĩa là trái với quy luật, vẫn có những hình cầu lý tưởng. Ôi, tình yêu nói rộng ra là gia đình, công việc, nói đầy đủ hơn là sự nghiệp, có mấy ai cùng lúc đạt tới sự viên mãn, có mấy ai thoát khỏi trạng thái rủi ro, dang dở, khốn khổ đâu?

Nhưng mà Niên đã nhầm. Người phụ nữ ấy không sung sướng như Niên tưởng. Trưa nay, chị đã tách ra khỏi vẻ vô tư đài đẽ thường khi, đột ngột nhìn anh, khổ não và âu sầu:

- Anh đừng bỏ thằng Tuệ, tội nghiệp em. Em biết là nó học quá kém, lại hư. Quả là lúc nó mới sinh, nó có thiếu sữa, ốm đau quặt quẹo. Nhưng nhiều đứa trẻ khác cũng thế chứ. Mà em thì không phải người quá ngu dần...

Ngắc ngứ, Hoan mân mê ngón tay đeo nhẫn trên bàn tay trái, rồi ngược lên, ngào ngạt:

- Em xin cho nó vào học trường mẫu giáo tốt nhất thành phố. Nó lên cấp 1, cấp 2, không thể nói là em lơ là. Như anh biết đấy, em không nghèo. Em làm ra tiền. Bố thằng Tuệ thu nhập cũng cao. Em đã mời các thầy về, dạy thêm nó, từ toán học đến ngoại ngữ, âm nhạc. Nhưng, em thật khổ với nó. Chẳng năm học nào em không phải đi xin điểm các thầy cho nó. Em thấy mình thật là cô độc trong việc dạy dỗ nó, trong căn nhà này.

Im lặng mở một khoảng mệnh mông trong căn buồng nhỏ. Hoan đâu có phải là biểu tượng của một niềm hạnh phúc hoàn toàn. Cùng với nỗi thống khổ về một khía sâu ở đuôi mắt và trở thành nét cao nhô duy nhất bộc lộ sâu muộn của chị, anh còn thấy chị hiện ra ở độ sâu khác thường về phẩm cách và do vậy bỗng trở nên gần gũi với anh. Anh biết, thế là từ nay anh không thể bỏ rơi thằng Tuệ, dẫu nó là một cá biệt khác thường. Người phụ nữ này, với Niên, đã biểu thị một quyền lực tuyệt đối.

Điều đó càng được khẳng định khi Niên nhìn thấy chị sau khi đã trút hết tâm sự, nhoai nửa thân người thon gọn và mềm mại với tay nhấc một cuốn sách dày ở trên chiếc đôn sứ bên cạnh mình, và Niên đã thốt kêu thảm vì sung sướng. *Tuyển tập Bunhin!* Ôi, Bunhin, những trang văn xuôi tuyệt vời, đắm mùi cỏ tươi và hương vị đồng quê thân mật của nước Nga xa xôi. Bunhin,

vào những ngày thị hiếu tầm thường, vụ lợi đang chế ngự đời sống phổ phồn này, đã trở thành một chỉ hiệu của một tầng văn hóa cao.

Thanh thân, Niên ngả người, thả mắt nhìn lên bức tường trước mặt. Trên đó, trong một khung ảnh nạm nhũ vàng kỷ niệm ngày thành hôn, người phụ nữ đang ngồi trước mặt Niên hiện diện một khuôn mặt mảnh mai, bơ thờ, hoàn toàn lẻ loi, xa lạ và như là gán ghép gương gao với một gương mặt đàn ông vạm vạp, thô mẫm, cộc cằn.

Niên hơi thu người lại, cảm giác như đã gặp người đàn ông này ở đâu đó rồi.



Không, Niên chưa hề gặp người đàn ông là chồng Hoan. Niên mới chỉ thấp thoáng thấy đôi ba nét của ông gạn ở một bản sao: Thăng Tuệ, con trai ông.

Thăng Tuệ, nó đang ngồi trước mặt Niên đây. Cái đầu múp. Cặp má đầy và mới chỉ mười lăm tuổi nó đã bự bầy vể nhục cảm ở khuôn mặt phình ra dưới phần quai hàm, dấu hiệu của kẻ hiếu sắc và háo danh. Mũi nó tẹt lại huếch hoác. Mồm nó rộng, bèn bẹt. Răng nó thưa và lúc nào cũng nhe nhe như đang nhai. Nó xấu xí. Nó không thừa kế một nét nào của mẹ nó.

Nó không giống Hoan? Vì sao? Một ý nghĩ chợt bật lên và Niên thấy như được an ủi. Niên nhìn thăng Tuệ:

- Thế là bài văn vừa rồi ở trường em lại bị điểm kém?

- Sì.

- Lỗi là tại em, Tuệ ạ. Đây, tôi nói để em rõ. Em không đọc kỹ đầu bài. Khái niệm về thần thoại em không nắm được. Em lại viết sai ngữ pháp rất nhiều.

Niên nói và cố lựa lời. Lựa lời để khỏi nói ra hết sự thật. Sự thật là thằng Tuệ kém quá. Nó không có những kiến thức cơ bản. Nó rỗng không. Và nếu không sợ sự tàn nhẫn của sự thật thì phải nói là nó không học được, nó tối dạ, nó thuộc loại trẻ ngu đần, não đất sét, óc bã đậu. Chẳng phải chỉ là môn văn của Niên. Toán, lý, hóa, thậm chí cả tòi tệ hơn. Lớp 10 rồi mà cửu chương nó còn không thuộc. Tiếng Anh học đã bảy năm nó còn nhầm *Goodnight* với *Goodbye*...

- Em không bao giờ học môn này cả?

- Vì sao thế?

- Giáo Đô là giáo chỉ thích *đếm*. Chúng em gọi là Giáo đô la.

- Thôi, không ra ngoài đề nữa. Bây giờ em nghe tôi giảng đây.

Niên vào bài giảng. Nhưng ngay lập tức, anh có cảm giác tiếng nói của mình không có đích. Chúng bay vu vơ. Chúng không lọt vào tai, không in vào óc thằng Tuệ. Tuệ đang nghĩ gì? Nó không nghe anh giảng. Nó không có khả năng tiếp nhận. Nó không có thói quen học hành. Mặt nó ngênh ngênh ngơ ngơ. Tay nó nghĩ ngoáy cái bút. Nó đang nghĩ gì? Nó nghĩ đến bọn bạn

bè và cuộc đua xe máy. Nó nghĩ đến bố nó. Bố nó một chức vị lớn trong một ngành kinh tế mũi nhọn rất ít khi có mặt ở nhà. Nó nghĩ lan man và nhảy cóc liên hồi. Rồi bỗng nhiên hai con mắt hùm hụp rất giống bố của nó nhếch lên, chớp chớp giật giật liên hồi. Nó đang nhìn cái gì vậy?

Bất giác, Niên ngoái lại về phía sau. Ngoài cửa sổ, một con mèo đen đang leo lên cây bách tán. Mặt thằng Tuệ búng búng phấn khích. Mũi nó phập phồng như con thú đánh hơi. Không phải vì con mèo đen. Bên kia con hẻm, trên tầng thượng, một đứa con gái mặc váy ngắn trắng tinh vừa xuất hiện, trông như một bông hoa nhài nhón nhơ.

- Tuệ này.

- Dạ.

- Bây giờ ta thỏa thuận thế này nhé. Tôi và em thật tập trung tư tưởng trong nửa giờ. Nửa giờ thôi. Muốn vậy, ta đóng hết cửa lại, được không?



Một không gian kín. Một không gian nghệ thuật không kẻ hở, không để độc giả khán giả giao tiếp với bên ngoài, đó là điều kiện tối đa và tối thiểu cho việc trình diễn thành công một tác phẩm nghệ thuật. Còn với nghề thầy của Niên? Vấn đề là Niên phải có được một môi trường tĩnh lặng hoàn toàn, để thằng Tuệ hoàn toàn chịu sự chi phối, rèn dạy của anh.

Niên là một tài năng. Một tài năng nho nhỏ. Nhưng một tài năng nho nhỏ, cũng đáng giá hơn một chức vị lớn thiếu năng. Tài năng có sức mạnh dẫn dụ, cũng như sắc đẹp có sức cảm hóa. Và đã có được một lần, không, hơn một lần, Niên đã rủ rê được thằng Tuệ nhập vào dòng suy tưởng, cảm xúc của anh. Anh đã sai khiến trí óc nó. Cao hơn nữa kia, anh đã thôi miên được nó. A, thì ra nó chưa hoàn toàn là đồ bỏ đi. Nó có ngu xuẩn, ngu xuẩn từ bản thể, từ cấu trúc sinh học, nhưng nó cũng còn bị tiêm nhiễm các thói tật từ bên ngoài. Bị kích từ trong nó bước ra, cũng có một phần từ bên ngoài bước vào. Và như vậy với tài năng của mình, Niên vẫn có thể cải biến được nó. Nó có thể trở thành một sản phẩm của sự dạy dỗ của Niên.

Niên hơi cúi xuống, điềm đàm với mỗi câu chữ được chọn lựa theo tiêu chuẩn mẫu mực của cái đẹp:

- Tuệ, em hãy đọc khổ thơ đầu của bài *Tây Tiến*. Đó là những câu thơ giàu sức biểu hiện với các chi tiết được phóng đại lên những tầm kích lớn lao phi thường.

Nâng cuốn sách trên tay, nhập vào dòng cảm xúc thương nhớ của bài thơ, Niên phân tích từng hình ảnh được mô phỏng ở góc độ tâm tình và bút pháp lãng mạn, tạo nên một độ nhòa mờ giàu sức lan tỏa của nhà thơ. Anh nói về ý nghĩa của từng hình khối, đường nét, màu sắc, việc chuyển đổi mau lẹ của mỗi chi tiết, sự phóng chiếu của trí tưởng tượng với hiệu quả nghệ thuật là sự xuất hiện một bức tranh hoành tráng vô cùng mỹ lệ về núi rừng. Anh nói về thiên nhiên chất

phác qua cảm nhận của một hồn thơ tinh tế. Không, anh không chỉ là một tài năng nho nhỏ biết tái hiện những xúc động thần kỳ của nghệ sĩ, anh còn thổi vào đó nguồn cảm hứng của chính mình. Niên, kẻ say mê đắm đuối cái đẹp của tâm hồn, mỗi lần giảng bài là một lần hóa thân, nhập cuộc. Niên bộc lộ mình Niên nhỏ bé, giản dị, đơn côi, nhưng ngạo nghễ, kiêu hùng vì tài hoa, vì yêu mến nồng say cuộc đời này.

Say sưa, đã có lúc Niên quá đà.

Say sưa, đã có lúc Niên sống cho chính mình, như bản chất nghệ thuật là để bày tỏ chính nó. Nhưng, cuối cùng thì Niên đã ngừng phất vì bỗng nhận ra, mình chỉ là một kẻ độc diễn đang chơi vui giữa khoảng không trống rỗng.

Vứt cuốn sách xuống mặt bàn, Niên xô lại trước mặt thằng Tuệ, giật giọng:

- Tuệ, em làm cái gì thế?

Ngước hai vòm mắt đầy lên, thằng Tuệ vừa kịp rút hai cẳng tay xuống gầm bàn. Một bức tranh đàn bà lóa thế sượt qua mắt Niên. Và mặt Niên đột nhiên như nổi vàng, nổi mề đay, nổi mẩn ngứa. Niên sẽ gầm lên, sẽ gào lên, sẽ hét lên. Không học thì ra! Không nghe giảng thì bước! Ra khỏi lớp! Ra ngay! Đã có lần Niên nổi khùng dữ tợn như thế ở lớp chỉ vì có hai đứa con gái truyền thư cho nhau lúc anh đang giảng bài. Học sinh lớp anh im thinh tiếp nhận cơn cuồng nộ của anh. Chúng hiểu: Anh chỉ có một giá trị duy nhất được tôn thờ, không kẻ nào được xúc phạm tới.

Còn bây giờ? Nhất định là Niên không yên lặng, dẫu có kìm nén tới đa thì Niên cũng sẽ chỉ vào mặt tên học trò tư bất trị kia và nói rằng: Mi thật tồi tệ, mi không xứng đáng để ta mất công, dù là một giây nữa. Và Niên sẽ nhặt cuốn sách, cấp vào nách và quay lưng đi thẳng ra cổng. Ra cổng và không bao giờ quay lại nữa.

Nhưng, mọi mô hình đã trở nên bất cập.

Linh giác mách bảo và như một năng lượng đã giằng Niên ra khỏi cơn giận dữ. Niên quay về phía bên trái. Ở đó, trên những tầng bậc cuối cùng của chiếc cầu thang bay, từ lúc nào không ai hay, Hoan trong chiếc váy hoa và áo trắng cổ mở hình lá sen, đơn sơ nhỏ nhắn như một nữ sinh, tay tựa lan can đứng như tượng đài, nước mắt đổ chan chan.



- Nghe anh giảng, có lúc em không cầm được nước mắt. Hồi đi học, em rất yêu môn văn. Thầy giáo chủ nhiệm bảo em: Cô nên thi vào khoa văn Đại học Tổng hợp. Thế mà không hiểu tại sao, em lại vào trường Bách khoa. Thi sĩ làm thơ họ có nghĩ mình tài thế không anh? Chà, những câu thơ đẹp kì lạ: *Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa. Kìa em xiêm áo tự bao giờ. Khèn lên man điệu nàng e ấp. Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ...*

Hoan nói vậy vào hôm sau, trước khi ý nhị đặt vào cuốn vở ghi bài soạn của Niên một phong bì nhỏ. Niên

hiếu đó là tiền công chị trả anh, mặt Niên liền đỏ bừng vì xấu hổ và anh vội đứng lên, cáo từ ra về.

Niên không thể ngờ số tiền thù lao Hoan trả lớn đến thế. Những ba triệu đồng! Gấp đôi số lương tháng của anh. Ấy nấy quá, nhưng hôm sau thoáng thấy Niên có ý định trả lại số tiền nợ, Hoan đã hắt tay, bảo anh rằng, anh cứ yên tâm, em rất giàu.

Từ hôm ấy, bỗng nhiên giữa hai người tuy vẫn tồn tại một khoảng cách tế nhị nhưng ở đó liên tục đã xuất hiện sóng giao thoa ngầm. Chị hiện ra ở một nỗi buồn thăm thẳm và vẻ đẹp ở chị do vậy, đối với anh trở nên đáng trân trọng khác thường.

Họ đã xích lại gần nhau. Những buổi giảng dạy của Niên với thành Tuệ vượt qua mọi trở ngại, hào hứng dần. Anh lập một kế hoạch luyện tập thật cơ bản cho nó. Kiên nhẫn, anh dìu nó đi từng bước và cảm thấy hình như đã thuận phục được kẻ bất kham này. Áo giáp của anh xây đắp trên một hiện thực, anh đã trở thành một diễn viên có khán giả và thính giả hâm mộ mê say. Nhiều buổi anh dạy thành Tuệ, Hoan đã xin nghỉ việc ở cơ quan. Chị ngồi trong căn buồng cạnh đó, lắng nghe như uống từng lời giảng của anh.

Một ngày mùa đông nọ có nắng vàng xôn xao sẽ là một kỷ niệm bằng vàng đầy luyến nhớ và bí ẩn vô cùng với hai người. Bởi vì thật sự là Hoan thật không hiểu sao, buổi trưa chủ nhật ấy, vừa đẩy cánh cửa buồng bước ra, trông thấy Niên từ đầu hành lang đang đi tới, chị bỗng giật mình sững lại, tim đập trối nặng một bên

ngực, mặt bừng lên như hơi lửa, và có cảm tưởng như đang sống trở lại thời thiếu nữ đã xa mờ.

- Có một số sách mới tìm được...

Một gương mặt trái xoan hồng hậu, với hai vệt lông mày xanh đậm thắm và đường sống mũi mảnh dẻ. Một vóc người cao mảnh và nhẹ nhõm như một linh hồn trong trẻo. Trong tay, một túi bạt căng phồng toàn sách, Niên hiện ra trong lớp nắng sáng mỏng như tơ, đường đột và pháp phồng lạ thường. Cảm giác đây là cuộc gặp gỡ không hẹn mà đợi mong lập tức chế ngự cả hai người.

Niên đặt cái túi lên bàn và thọc cả hai tay vào lòng túi, nâng lên. Ôi, Bunhin. Lại cả Đôtxtôiep-xki, Đôđê, Anatôn Frăng-xơ, Hêminhwê, Looca, Máckét... Cả một gia tài văn hóa đồ sộ cao ngất rung rinh trên tay Niên. Bất giác, Hoan hơi lui lại, động tác như dẫn lối mời anh vào căn buồng nhỏ của chị. Và thật sự, cả hai đã không hiểu điều gì đã xảy ra? Điều gì đã xảy ra và sẽ xảy ra? Mãi mãi họ không hiểu vì sao cánh cửa mở ra hướng ngoài bỗng chuyển nhẹ một vòng khép lại. Và chồng sách trên tay Niên bỗng nghiêng chao rồi đổ ụp toàn bộ xuống nền nhà. Mãi mãi cả hai đều không giải thích được: vì sao có tình huống ấy, vì sao cả hai lại như rơi vào chiêm bao, mộng mị, như tự nguyện chấp nhận sự sai khiến của một đấng quyền năng vô hình, cùng quỳ xuống, cùng đưa tay tìm kiếm và quờ quạng. Kỳ lạ thay, văn học lúc này thực sự đã đóng trọn vai một nhịp cầu giao cảm. Cuối cùng họ đã tìm được tay nhau và cả hai

cùng đứng dậy, song song dịch lùi vào góc hẹp của cánh cửa vừa khép hờ rồi cùng lúc, thốt nhiên ôm choàng lấy nhau. “Anh!” Chị vỡ một tiếng gọi. Còn Niên thì có cảm giác một bức tường ngăn cách đã sụp đổ để lại một khoảng không trống toang.

- Mẹ ơi! Ở, sách ở đâu rơi tung tóe nhiều thế này?

Đúng lúc ấy, thật trời trêu, thằng Tuệ thành linh từ đâu đó, tay ôm quả bóng tròn, nháy mắt tới, đứng sững ở trước cửa buồng, kêu to.

Hoan ngời vội xuống, đưa đôi tay quơ quơ, không thật hơi:

- Sách thầy cho mượn, mẹ đánh rơi! Nhặt hộ mẹ với, Tuệ!



Đó là những ngày sống trong mê sảng, thảng thốt. Niên thoát vui, thoát buồn, thốt nhiên ngơ ngẩn, lo sợ như kẻ vừa đánh mất vật quý. Cái Tết ập đến. May mắn, nó trở thành thời gian cho Niên trốn lẩn. Hăm nhăm tháng chạp, anh đáp tàu về quê. Nằm bẹp ở một xóm nhỏ với vợ chồng cô em, anh trách mình là gã đàn ông sa đoạ. Nhưng ba mươi Tết anh lên tàu trở về thành phố, giấu kín mình trong căn buồng tám mét vuông chật chội, tự xi và mình là một kẻ hèn hạ, bi ối.

Mồng ba tết anh nhận được thư Hoan. Thư nói chị đang đau đớn. Chị như con thuyền không bến. Chị thất

vọng vô cùng. Không một lời quy kết, nhưng anh nhận ra mình là một kẻ thật vô trách nhiệm rất đáng trách. Anh hiểu, thế là đã có một sự sắp xếp và anh không thể không trở lại và chia sẻ với chị.

Hai tháng sau, một bước nhảy vọt trong quan hệ giữa hai người đã xuất hiện. Ngoài các buổi Niên dạy thành Tuệ, họ đã có những cuộc hẹn hò. Công viên Lênin. Vườn hoa Lê Thánh Tôn. Cửa hàng sách Tràng Tiền. Rặng liễu bên hồ. Đại lộ Trần Phú... Tháng tư lá sấu quay tròn như những đồng tiền vàng trong cơn lốc nhỏ. Một vệt hoa giấy tím sẫm kết đọng niềm thương nhớ băng khuâng. Tiếng ve ran khúc nhạc hè rạo rực. Vãn cảnh như chọn lựa để hồi thúc gợi mở tâm tình. Họ đã nói với nhau những tâm sự thầm kín và đối trao những ao ước xa xôi. Niên hiểu ra: Hoan là một phụ nữ bất hạnh. Hồn nhân của chị là một tấm thảm kịch thời đại, trong đó có đầy đủ những khía cạnh dơ bẩn nhất của lòng người: cưỡng ép, lừa dối, phụ bạc. Và nếu không sợ là nhấn tâm, tự trong sâu xa, chị coi thành Tuệ là cái nghiệt căn của nỗi đau đời chị phải đeo đẳng giống một án khổ sai chung thân. Còn bây giờ, với Niên, đây không phải là cuộc trăng gió của một tâm hồn đa cảm hoặc cơn cuồng hứng lấp chỗ trống của một mệnh phụ lâm của nhiều tiền. Đây là một tình yêu thật sự mà Hoan ao ước sở cầu". Em sẽ may cho anh hai bộ com lê thật đẹp. "Một lần chị nói, anh chối từ vì cho rằng đàn ông được chăm sóc sẽ trở nên yếu đuối. Nhưng lần sau, chị nói sẽ mua một căn buồng cho anh,

thì anh thoát đầu kinh ngạc và sau đó thì xiết tay chị; không hề có cảm giác đang tung mình vào cuộc phiêu lưu ái tình, anh run rẩy vì sung sướng. Anh cần chị xiết bao. Bao nhiêu năm nay, anh không có bạn đời.

Tình yêu gây hoang giác. Giờ đây Niên thấy cuộc sống thật dễ chịu. Cả với thằng Tuệ, những buổi dạy dẫu vẫn có chuyện trặc trặc này nọ, nhưng đã trở nên bình thường.

Một hôm anh đến, ngồi chờ đã quá mười lăm phút mới thấy thằng Tuệ đi từ gác xuống.

- Cháu phải nói chuyện với ba cháu. Ba cháu sắp về rồi nhé!

Niên giờ sách, yên lặng. Thằng Tuệ héch một bên mắt:

- Chú có biết ba cháu không? Ác lắm nhé.

- Thôi học đi.

- Học để làm gì, thầy Niên?

Nghe trong giọng thằng Tuệ có ý khác lạ, Niên cau mày. Nhưng Niên chưa kịp nói, nó đã nhe răng, nghênh ngáo:

- Bố cháu nông dân gốc xứ Thanh, học có lớp bảy trường làng mà vẫn là giám đốc. Hơn đứt thầy rồi đấy. Oách lắm. Ô tô riêng hẳn nhiên rồi. Còn nước ngoài thì vi vu suốt. Việc gì phải học. Việc gì phải bằng cấp. Quan trọng nhất là bằng lòng ông Tổng cục. Vấn đề là *đầu tiên*, thầy ạ.

Niên nhăn mặt. Cái lí sự bợm bãi đã quá quen nhàm của thời đoạn, nhưng ở khung cảnh này, lại từ mồm một đứa thiếu niên nói ra với dụng ý hình như là để

khieu khích Niên thì thật bất nhẫn và ghê tởm. Niên khe khẽ rít qua hai hàm răng nghiến chặt:

- Bây giờ là giờ học, tôi yêu cầu em mở sách ra.

Nhếch mép cười khẩy, thằng Tuệ cúi xuống lật loạt xoạt trang sách. Niên cầm cuốn sách giáo khoa trên tay, cố lấy lại cảm hứng đã bị mất, cất giọng đọc thật diễn cảm.

Nhưng, lần này thì Niên thất bại hoàn toàn. Anh chỉ đọc nổi ba dòng văn hay nhất của cây bút văn xuôi bậc thầy Nguyễn Tuân đã phải dừng; và nhìn xuống thằng Tuệ, anh liền giật thót mình.

Thằng Tuệ không theo dõi bài văn, đã đành là vậy. Nhưng, giá như nó lơ đãng, nó ngủ gật, hoặc nó đánh tia mắt với con bé mặc váy trắng ở tầng thượng căn nhà đối diện. Đằng này quá đáng, nó đang ngậm và hí hóp thổi cái bao cao su đàn ông vẫn dùng trong khi ngủ với đàn bà để tránh thai và không lây bệnh. Mắt cháy đỏ, Niên sắp ngay tới với một tiếng gầm cuộn tròn trong cổ họng. Và thằng Tuệ như đã đề phòng, tức thời giật lùi lại cùng với hai cánh tay văng ra thật mạnh để đỡ gạt, đối phó.

- Ông làm cái gì thế?

- Tuệ, em còn muốn học nữa hay thôi.

- Cái này của mẹ tôi chứ không phải của ông. Can gì đến ông nào? Hay là ông vẫn dùng nó mỗi khi gặp mẹ tôi?

Lạng một bên người như vừa nhận một mui giao đâm trúng tim, Niên cố giấu cơn đau, nghiêm giọng nhưng nhận thấy ngay là vô ích. Cái ẩn kín đã tới lúc phải bộc

lộ. Mọi người đều là con nợ của chính mình. Thằng Tuệ, cái mầm oan nghiệt của Hoan đã đến lúc phải là hiện thân trọn vẹn của một nguyên bản tội lỗi xấu xa.

- Tôi là thầy dạy.

- Thầy gì! Thầy đói rách! Thầy ăn xin!

- Im ngay!

- Bố mẹ tôi bỏ tiền ra thuê ông. Ông không có quyền. Mà đừng có xí xốn, mó phải dái ngựa đấy! Hừ, đừng có tưởng bờ nhé!

Gương mặt trái xoan của Niên tím ngấn ngắt. Môi Niên bặm chặt nhọt tía và thân hình mảnh khảnh của Niên rung lên từng đợt như sắp bung vỡ từ nỗi đau đớn ở bên trong.

Niên không còn đắn đo gì nữa. Nỗi căm giận, từ rất lâu rồi, ở ngoài tất cả sự chi phối của hư giác, nỗi căm giận với thói đời bi tiện, bất công điên đảo, đã lặng lẽ tích tụ trong lồng xương ống máu, đã dâng tới trạng thái không thể nhẫn nhịn. Hơn tất cả mọi cơn khủng nộ, Niên xô tới và đang thẳng tay. Niên nhất quyết nhân danh ông thầy chân chính bị sỉ nhục trừng phạt nó. Nhưng tiếc thay, chính là vào cái lúc đòn trừng phạt sắp giáng xuống ấy, Niên bỗng có cảm giác như kẻ bước hụt. Các khớp xương như long ra, rời rã, anh thấy mệt mỏi lạ lùng. Thằng Tuệ vừa nhồm dậy gọi: Mẹ ơi! Và ngoài sân có tiếng Hoan vang bóng trong ngần, vô cùng hoan hỉ:

- Tuệ ơi! Ba đã về. Ra đón ba, Tuệ ơi!

Cổng mở. Từ chiếc ô tô Nissan bóng nhẫy chui ra một người đàn ông sáu mươi tuổi trán hói, mặt sần sùi, mồm rộng, vai u, vập vập như đồ vật. Y đặt cái cặp khóa điện tử xuống đất, dang rộng hai cánh tay vì cả Hoan và thằng Tuệ cùng lúc nhao tới với tiếng reo mừng bột phát không giấu diếm.

Hai cánh tay lực lưỡng của người đàn ông như cái đai lớn bó thít cả ba cá thể thành một khối dính liền. Đáp lại tiếng gọi nao nức của thằng Tuệ, y gật gật. Môi y chồm lên chiếc vành tai trắng hồng của người phụ nữ xinh đẹp đang ngả đầu âu yếm vào bờ vai y. “Anh *đủ* mua đầy *đủ* các đồ em *bảo*. Hà hà..., em *vẫn* xinh đẹp và mạnh *khỏe* nhỉ?”

Niên đi qua bên cạnh họ lúc đó, nghe rất rõ giọng nói khàn rề, trong đó thanh ngã và thanh hỏi lẫn lộn mang đặc trưng thổ ngữ của người đàn ông và tiếng nói nũng nịu của Hoan: “Anh xem, em còn béo như hồi nào anh chê không?”

Từ đó Niên không bao giờ trở lại ngôi biệt thự nọ để làm thầy dạy tư cho thằng Tuệ nữa. Hai hôm sau anh nhận được thư Hoan hẹn gặp nhau ở Cửa hàng sách Tràng Tiền vào hồi năm giờ chiều lúc tan tầm, như thường lệ. Vào đúng giờ nọ, anh đứng trên một căn gác cao nhìn xuống nơi hẹn, thấy bóng Hoan vào ra ngóng đợi, bối rối. Cuộc sống thật đa tạp và phức cảm là một trạng thái sống phổ biến, có thực, biết vậy, nhưng Niên đã không xuống. Đó là lần cuối cùng anh trông thấy Hoan.

10-12-1996

Ngõ nhỏ tràn ánh trăng

Đã đợi chờ, đã phấp phồng suốt từ sáng rồi, nhưng vào lúc này, nghe cánh cửa kety một tiếng nhỏ, chống tay ngồi dậy, Yêng vẫn bị bất ngờ, vì chưa kịp cất tiếng đã thấy bóng Đăng cao gầy vai đeo ba lô, hai vai lủng liếng túi to túi nhỏ bước vào và đứng ngay trước mặt mình.

- Chào em!

Ôm hai bờ má Yêng kêu khe khẽ: “Anh Đăng”. Rồi một lúc sau mới như sực nhớ, gơ tay rồi rít:

- Để em đỡ! Để em đỡ! Trời! Anh đi đâu về mà linh kinh đồ đoàn thế? Đây, lại còn cả một bịch bánh giò cho em!

Trút cái ba lô khỏi lưng, khuôn mặt vuông vức sâu trằm của Đăng thoáng một ánh cười thân thiết:

- Để anh coi! Ô kìa, anh tưởng em thích bánh giò!

- Lần trước em đã phải mời cả hai cậu Thành, Đạt ăn mới hết. Để em đỡ cho nào!

Một cái túi vải nửa từ vai trái Đăng đã được đặt xuống mặt chiếc thảm đồ rải ở chân chiếc *đi văng* cùng với một cái túi giả da được cởi ra từ thắt lưng. Đăng hơi cúi xuống mặt bàn, nơi đặt cái ba lô, môi múm mím:

- Từ bây giờ là lưng cùng, linh kinh rồi đây, Yêng à. Khổ thế đấy! Bốn mươi tuổi, đi đâu trong túi đã phải có cái kính viễn. Còn bây giờ là... thuốc. Thuốc uống đều đều, hàng ngày. Đây, *amlodipin*, hạ áp huyết, mỗi ngày từ giường lăn xuống đất là uống ngay một viên. Còn đây, *vastaren*, thuốc tim uống trước bữa ăn, ngày hai viên. Uống cho đến lúc chết.

- Khiếp!

- Thế đấy.

- Nghe mà sợ.

Yêng nhăn mặt. Cũng là lúc Đăng tay vẫn cầm cái bao nilông đựng cơ sở thuốc uống hàng ngày vừa moi ở trong ba lô ra, vừa nghiêng nghiêng tai lắng nghe. Vắng lại từ đâu đó tiếng một người con gái khóc rì rì, mờ mờ tỏ tỏ, lạc lõng giữa bầu không khí vắng lặng của con ngõ nhỏ lúc ngả chiều.

- Vứt cái bao nilông ấy đi. Bao đựng áo con phụ nữ Tàu bán đầy chợ kia kìa, ai bảo anh dùng?

- Cái Ósin nhà anh nó cho anh.

- Để em khâu cho cái túi vải nhung. Ngồi xuống đây, anh. Em pha nước *khổ qua* sẵn cho anh rồi đây.

- Ài khốc thế, em?

- Cái Hòa đấy mà. Cái Hòa con ông Siển hàng xóm đấy mà. Anh này, em mua cho anh cả *khổ qua* với *hạt muồng* nữa, anh đem về chịu khó pha uống, nghe nói chữa áp huyết tốt lắm đấy.

- Yềng à, có phải ông Siển vợ mới mất tháng trước?

Hai cánh cửa đã cài chốt. Ánh nắng một chiều thu lọt qua tấm màn che, hắt lên bức cót trần, những vòng sóng yếu đuối, dịu dàng và bí ẩn. Ngồi xuống *đi văng*, bắt giắc Đăng quay lại. Không thể nấn ná được lâu hơn, lại như bao lần, bốn chồn, náo nức, Đăng choàng rộng hai cánh tay. Chính Yềng cũng đang nồn nả, muốn ngả vào ngực anh.

- Lúc vào ngõ anh có gặp ai không?

- Ngõ vắng tanh vắng ngắt, anh nghe thấy cả tiếng chân mình bước.

- Thế hai tuần qua anh đi những đâu?

- Tòa soạn phân công anh đi theo một đoàn tàu Hải Quân. Nhưng vừa nhô ra khỏi vịnh Hạ Long, trông thấy đảo Cô Tô, anh đã tối tăm mặt mũi, nồn thốc nồn tháo, rồi nằm quay lơ ra sàn tàu. Yếu rồi, mỗi tuổi mỗi khác. Có lẽ từ giờ anh xin làm biên tập ở tòa soạn thôi.

- Ừ, anh đừng di động nữa. Vào tuổi này em mới nhận ra, chẳng có gì quý hơn là sức khỏe, anh à. Đời

người, nghĩ thấy lắm bất trắc mà sợ. Đấy, vợ chồng ông Siển đang như đôi chim câu.

- Ông bà ấy đều trên bảy mươi cả rồi nhỉ?

- Thế mà đi đâu cũng riu rít như vợ chồng trẻ mới cưới nhau, anh ạ. Năm ngoái bà ấy vào Sài Gòn thăm con gái, hẹn là một tuần. Vậy mà bà đi hôm trước, hôm sau ông ấy đã ra bưu điện gọi điện giục bà ấy ra rồi.

- Chà!

- Anh có tưởng tượng được không, lúc bà ấy ngã ở sân, diu vào nhà, xoa đầu một lúc, bà ấy xiu dần, rồi tắt thở, ông ấy gào thét như điên như dại rồi còn đập đầu vào tường định tự tử cơ.

- Có thể lắm chứ!

- Còn chuyện này mới hay. Lúc sắp khâm liệm, chính ông đòi tự mình thay quần áo cũ, mặc quần áo mới cho bà. Anh có biết thế nào không? Khi cởi bỏ cái quần *con* bà đang mặc ra, ông ngơ ngẩn như người mất hồn. Bảy mươi rồi mà sao bà còn tươi mười nốn nà quá! Mọi người bảo, bây giờ mới biết vì sao ông quần quýt bà đến thế! Ơ, anh cười gì? Không tin em à?

Ôi, những câu chuyện chi để thủ thi nói riêng với nhau. Người như bưng men say, Đãng vòng tay qua lưng Yêng kéo Yêng ngã theo mình trên chiếc *đi văng* nhỏ bọc da.

- Em nói thì anh tin quá đi chứ!

- Ái, đau tóc em.

- Để anh nằm dịch vào. Hồi này em đã đi làm chưa?

- Cửa hàng vẫn chưa mở, anh ạ. Nghe nói, con mụ giám đốc đã theo chồng chạy ra nước ngoài rồi. Vụ án đành để lại.

Đằng đầy cái gói cao lên. Yềng hơi cúi xuống. Chị nhận ra tiếng tim Đằng đập rộn ràng qua bầu ngực đầy tròn trịa nặng của mình. Mặt Yềng bỗng như nhuộm hồng.

- Anh à, tối hôm qua không hiểu sao em bỗng thấy nhớ anh quá cơ. Thương đi gọi, nhớ đi tìm. Thế là nửa đêm em trở dậy, khóa cửa đi ra đầu ngõ. Trăng vừa lên, cái ngõ trông lạ hẳn đi. Em có cảm giác bị lạc đường, anh ạ. Nhưng, anh có nhớ cô Khương bán bánh cuốn ở giữa ngõ mà mình có lần đã đến ăn không? Cái Khương tập tễnh, chân tươi chân héo, em hay gọi là cái *chấm phẩy*, nhưng ai cũng khen là mặt nó đoan trang, nhạt nguyệt định vị ấy. Sáng nào đi qua nhà nó cũng thấy nó lau nhà, em cứ khen là nó ăn ở sạch sẽ ấy, anh có nhớ không?

- Con bé mà em khen là rất đảm ấy à?

- Phải rồi. Chưa đầy ba mươi. Từ Nam Định lên đây. Một thân một mình mở cửa hàng bánh cuốn. Thế mà trong vòng chưa đầy năm đã tiền đồng bạc chảy, của cải như nước như non, lên được cái nhà ba tầng ngھều ngھện. Lại đón cả mẹ và bầy em lên. Đảm mà đứng đắn. Chẳng thấy một anh nào tơ tít. Hóa ra cái tổ con chuồn chuồn đêm qua em mới biết. Thế chứ! Em đang đi thì thấy ánh đèn xe máy ở ngoài phố đi vào. Quái,

khuya rồi! Nép vào bên đường, em nhận ra ngồi trên xe máy là một ông già nhưng trông còn tráng kiện lắm. Thế là nổi máu tò mò, em len lén quay lại. Anh có biết thế nào không?

- Ông ta vào nhà cô bé Khương!

- Chứ còn gì! Hóa ra giờ trắng trong, nước đứng mới biết, các buổi sáng nó lau nhà là chùi vết bánh xe của ông bà mà mình cứ tưởng...

- Ngõ nhỏ nơi lưu giữ các câu chuyện tình. Anh tiếc mình không phải nhà văn.

- Cạnh nhà cái Khương là nhà ông lão Biển. Ông này mới lấy một cô giáo góa chồng năm mươi hai tuổi. Đứa con gái nhà ông ấy là đứa suốt ngày ngoa ngọa như á bán gà. Anh có biết nó giao hẹn với cô giáo thế nào không? Nếu bố tôi chết, chợ trần gian sớm họp chiều tan, bà phải dọn ngay đi nơi khác!

- Quá đáng!

- Tuần vừa rồi, hàng ngày từ năm giờ sáng em dậy, đi ra công viên Sao Mai tập thể dục. Anh có biết đông nhất ở đó là những ai không? Các cụ ông cụ bà. Tất cả đều mặc *soóc* trắng, đi *ba ta* trắng. Tập xong, từng cặp từng cặp rủ nhau đi ăn phở, uống cà phê. Thấy một bà sáu mươi mốt sung về, em hỏi, thì ra bà đi mỹ viện xăm môi bị nhiễm trùng. Anh bảo gì?

- À, anh bảo...

- Gì cơ?

Nghe dậy, môi Đấng vừa áp vào tai Yêng chị đã huỷ đầu rồi gục xuống, khúc khích không thành lời. Hóa ra chiếc *đi văng* có phép lạ, nó đã nở rộng, thoáng cái chị đã nằm gọn trong lòng anh. Và bàn tay anh, trong một cơ chế tự động quen thuộc, sau khi đã lần cời hai chiếc khuy cổ, đang áp nhẹ lên bầu ngực mát rượi của chị. Thời gian đã rộng mở nhưng cũng không thể chứa được quá nhiều thực tại như thế. Giao thoa của ánh tà huy một chiều thu và bóng tối tỏa ra từ khu vườn trước nhà, lọt qua các kẽ cửa hở vào căn buồng, hòa hợp khéo léo vô cùng với tâm tình đang mỗi lúc một la đà mê mải trong giao cảm; hiển nhiên như một sự thật mà cả hai vẫn cảm thấy có chút bàng hoàng, xa lạ và ngỡ ngàng, trong họ cùng trỗi dậy một nhu cầu tiếp xúc nhục thể, một khát muốn giao hoan.

- Tóc anh đã bạc thêm một ít ở thái dương rồi đây này. Em sợ anh yếu. Thế thuốc áp huyết anh uống có tác dụng không?

- Anh bình thường, Yêng à...

- Ừ ừ.

- Thế em là của ai?

- Chẳng là của ai cả.

- Không được!

- Đây, lại đau tóc em rồi. À, để em rải chiếc chiếu trúc xuống mặt thảm nhé. Cái Hậu bác sĩ đông y bạn em nó mới cho em chiếc chiếu trúc đẹp lắm, anh chưa biết nhỉ?

Hồi này, cách ngày em lại đến cái Hậu để nó bấm huyết cho. Phụ nữ chúng em ở thời kỳ tiền mãn kinh lắm bệnh tật lắm. Hết đau đầu lại đau lưng, nhức nhối xương cốt. Thành bà già đến nơi rồi!

Chiếc chiếu ghép bằng những mảnh trúc nhỏ như những đốt ngón tay vàng óng đã được trải trên mặt lớp thảm đỏ cạnh chân di văng. Trong cái ngưng đọng ngọt ngào của thời gian vĩnh hằng lúc này, là gương mặt không biết đến tàn phai của cả hai người. Cảm giác đó trước hết là của Đăng, khi anh ghé xuống gương mặt hình trái đào, trắng hồng, thuần khiết như một khuôn trăng tươi sáng, vồn vã của Yêng. Hàng ngàn, hàng vạn những gì nhìn thấy sẽ qua đi, sẽ phai mờ hết và sẽ chỉ còn lại trong Đăng, sau cả một chặng đường dài đằng đẵng những buồn thương, là gương mặt này. Chỉ một gương mặt này!



Chỉ còn lại một gương mặt này, sau lãng quên và thanh lọc của thời gian. Chỉ còn lại một gương mặt này, gương mặt Yêng, biểu tượng của niềm hạnh phúc có thật ở đời này với anh thôi.

Đăng gặp Yêng trong một ngẫu sự tình cờ. Thành phố càng phát triển theo chiều cao, càng có cơ trở thành một miền sâu thẳm. Mưa nửa ngày đã thấy cảnh kênh rạch ở các đường phố lớn. Sáng ấy, Đăng lội nước tới tòa soạn. Đến phố này, gặp đoạn nước ngập sâu lút,

Đặng rẽ vào ngõ hẻm tìm lối thoát. Kiệt cùng của con ngõ hẻm không có lối sang đường phố khô ráo bên kia là nhà Yêng. Một căn nhà năm gian lợp ngói ta, có bể nước, tường hoa, mảnh vườn, cổ kính và thuần phác là gia sản được kế thừa của Yêng và hai cậu em trai. Mười lăm năm trước đây, khi ấy Đặng là một phóng viên ba mươi lăm tuổi, sức lực đang căng tràn và hăm hở tinh thần dấn thân trong nghề nghiệp. Mười lăm năm trước đây, Yêng mới hăm tám, hăm tám mà e lệ, non nớt như thiếu nữ mới lớn. Vì sinh ra trong một gia đình thuần lương, hiền lành. Vì bản chất thuần hậu. Vì đến cửa hàng thì cặm cui với giấy tờ, tận tụy hết lòng với chức trách một nhân viên kế toán, hết giờ về nhà là như cảm cung trong ngôi nhà kiệt cùng trong ngõ hẻm. Ngõ hẻm, nơi quần tụ của đám người ba làng bảy chợ, một chốn bốn quê. Ngõ hẻm, nơi cách biệt với thế giới bên ngoài, nơi thời gian không trôi đi, nơi sinh sôi các câu chuyện mang hương vị đời thường nguyên khởi, thô mộc, nơi câu chuyện yêu đương luôn mở ra theo chiều kích vô cùng. Ngõ hẻm, bầu không khí riêng, lớp ngôn ngữ riêng.

- Anh có nhớ lần đầu tiên chúng mình gặp nhau không?

- Em cặp tóc dài sau lưng, đang ngồi đập máy khâu, ngó ra: "Thưa anh, anh hỏi ai ạ?"

- Mưa to quá, anh ngồi chơi đến chiều mới đi. Cậu Thành, cậu Đạt chơi bài ở bên buồng chúng nó. Khi anh đi, cả hai cậu cùng sang. Ai đấy? Chúng hỏi. Em bảo: Đi tìm đường. Chúng cười: Tìm thấy rồi đấy. Em vịn

hỏi. Một đứa đáp: Có vợ rồi, nhưng là người rất tốt đấy, bà chị ạ.

- Quái kiệt nhỉ!

- Anh à. Nhưng mà tại sao hôm ấy trời lại làm mưa ngập đường phố và tại sao anh lại đi vào ngõ này?

- Anh cũng không hiểu.

- Tại sao chúng mình lại có quan hệ với nhau. Tại sao em lại làm anh vất vả thêm ra. Lắm lúc em nghĩ thấy nó rất lạ!

- Em nghĩ thế nào?

- Chúng mình đã yêu nhau mười lăm năm rồi. Anh à, có lúc em ngơ ngác, không dám tin là đã có một sự thật, tức là có một tình yêu của em và anh.

- Cũng có lúc anh nghĩ vậy mà run rẩy, kinh hoàng.

- Em nói điều này anh đừng cười nhé. Gặp anh rồi, em không thể yêu được một người đàn ông nào khác nữa.

Không thể kìm được nữa, sau câu nói ghen ngào, Yêng đã xoay người, quay mặt ra phía ngoài, và Đãng nhận ra tấm lưng chị ấm áp bên sườn anh đang rung lên từng đợt nhẹ nhẹ. Anh vội chống tay, nhồm dậy. Yêng đã áp chiếc khăn tay vào miệng và giọng chị dứt nổi từng hồi.

- Hôm lâu rồi, bỗng nhớ anh quá, em gọi điện thoại đến nhà anh. Em gặp chị ấy. Chị ấy nhắc ông nghe, giọng ồm yếu lắm, hỏi không ra hơi: “Ai hỏi anh Đãng đấy?” Không thể nói được một lời, em cảm ông nói, khóc nức nở.

- Yêng à!

- Để em nói hết đã. Đã nhiều lần em tự hỏi mình: Vậy có phải em là con người quá ích kỷ, em chỉ biết đến mình?

- Yêng, em đừng nói thế!

- Em kể anh nghe. Cái Hậu bạn em có lần nó bảo em: “Tao hỏi thật, mày phải nói thật, nghe. Được tin bà vợ ông Đăng xuất huyết não nằm liệt cả chục năm nay, mày nghĩ thế nào?”. Có bao giờ mày nghĩ là bà ấy sẽ chết không? Nó vừa dứt lời, em đã khóc nức lên. Có lẽ hối hận vì đặt ra câu hỏi ấy, lát sau cái Hậu xin lỗi em. Bấy giờ em mới nói. Em bảo, em vô cùng kính trọng anh. Từ ngày anh yêu em, chưa bao giờ em thấy anh nói xấu chị ấy một câu. Thậm chí, dù là buồn khổ lắm, nhưng cũng chưa bao giờ nghe thấy từ miệng anh một lời phàn nàn về chị ấy, về hoàn cảnh. Anh à, trong cơn giằng xé, nhiều lúc không kìm lòng được, em đã định liêu lĩnh tìm đến nhà anh, quỳ xuống cạnh giường chị ấy, để xin chị ấy tha thứ. Trời! Anh ơi, người em sắp nổ tung rồi đây.

- Yêng!

Lần này là tiếng gọi da diết và xót xa, Đăng đã ở đỉnh điểm của những dồn nén, đốn đau!



Năm ba mươi năm tuổi Đăng mới lấy vợ. Vợ anh là cô thanh niên xung phong quen anh hồi anh là nhà báo

đi chiến trường Quảng Trị. Lấy nhau được một năm chị nhận ra mình không có khả năng làm mẹ. Buồn thay, di hại của chiến tranh không chỉ có vậy. Và cuộc sống bưng bình thường khi không khai triển theo lòng mong muốn của ta, nó tự động đi theo những nẻo đường lắt léo khuất nẻo khôn lường. Cuối cùng thì bất hạnh đã trở thành bất công không thể loại trừ khi nó như định mệnh, cứ tìm cách giáng xuống cuộc đời những con người cần được hưởng hạnh phúc vì họ đã sống xứng đáng. Ba năm sau ngày cưới, chị trở thành một phế nhân, sau cơn xuất huyết não tai ác.

Đau đớn đến tận cốt tủy, Đăng đã rơi vào cơn chấn động tâm thần triền miên. Tự kết án mình, tự khinh miệt mình, đã có những lúc Đăng trở nên quyết liệt, nhưng rốt cuộc vẫn chẳng có một cuộc chia tay nhau nào. Yêng đã trở nên một phần đời quan trọng nhất của anh. Anh rơi vào cơn hoang mang, bất khả tri, lúng túng trước các hệ diễn giải tư tưởng có tính phổ quát nhưng đã trở nên bất lực, không thể phản ánh được mỗi giá trị đặc thù. Yêng đã lần lượt từ chối tất cả các lời cầu hôn. Sĩ quan cao cấp. Bác sĩ. Kỹ sư. Tiến sĩ khoa học. Nhà văn. Nghệ sĩ. Những người nổi tiếng. Những người giàu có hơn anh. Có thể lực hơn anh. Có khả năng tạo lập một đời sống vật chất đầy đủ hơn cho Yêng. Có thể tìm được việc làm với lương bổng ổn định cho hai cậu em Yêng đang thất nghiệp sau khi hết hạn nghĩa vụ quân sự trở về. Trong khi anh, một khía cạnh thông thường của cuộc sống, một năng lực trung bình,

ngoài tấm lòng nhân hậu, chỉ là một phóng viên bình thường, không chức tước, không quyền lực. Những người ấy cũng rất chân thành yêu quý Yêng. Và trẻ trung, khỏe mạnh hơn anh, cái cơ thể đang bước vào thời kỳ lão hóa với các căn bệnh khó lòng tránh khỏi. Ý thức và luận lý đã bắt lực. Nhưng tình yêu, cuối cùng chỉ có thể giải thích bằng tình yêu, điều đó là đúng ư, ở trường hợp này?

Ngoài sân, bóng nắng đã thu hết về mảnh vườn cây sau bức tường hoa. Nhận ra thời gian đang có bước chuyển, cả hai người cùng nhận ra, họ đã ngồi dậy từ lúc nào và đang đứng ôm riết nhau như trong giờ phút sắp phải chia tay nhau trong căn buồng đã nhập nhòa bóng tối.

- Em nấu cơm anh ăn nhé. Ngược lên, đưa ngón tay chùi khoe mắt ướt, Yêng thì thảo, rồi như muốn cựa quây, định ra khỏi vòng tay Đăng, chị hơi kiểng lên, khẽ khàng: “Nhanh thôi, thức ăn em làm sẵn để trong tủ lạnh rồi, giờ chỉ cần hâm lại và cắm nồi cơm điện thôi, anh à”.

- Khoan đã! Anh có điều này muốn nói với em.

- Em nghe anh.

- Anh là cái gì với em mà em không xa được anh? Anh muốn nghe em nói, Yêng.

- Em không biết!

- Hôm rồi, anh cùng cô em gái anh lên viếng mộ đứa em út liệt sĩ của anh. Cô em gái của anh khóc: “Em ơi,

bố mẹ thì mất cả rồi. Anh cả cũng vừa mất. Bây giờ cả nhà mình chỉ còn có anh Đăng và chị, nhưng anh Đăng và chị thì cũng già yếu rồi, em ơi". Anh nghe mà cũng không cảm lòng được. Anh thương mọi người. Thương vợ anh. Thương em. Thương mình. Thương cho số kiếp con người quá, Yêng ơi!



Trên cái mâm đồng sáng bóng là một thẩu sứ lớn đầy ngọn ốc nấu chuối xanh cùng đậu phụ và thịt ba chỉ. Nồi cơm điện, bát đĩa thìa sạch bong. Tất cả đều gọn ghẽ, chuẩn mực. Nhưng đánh nồi cơm, xối ra chiếc bát sứ nhỏ, so đĩa, Yêng có cái vẻ sung sướng hấp tấp rất lạ. Và khung cảnh tường là rất bình thường bỗng trở nên trân trọng đến mức Đăng rung rung lặng phắc. *Vì chàng thiếp phải bung mâm. Còn như mình thiếp bốc thăm cũng xong.* Cảm xúc chợt đến từ một hoài niệm tương đồng hay bây giờ Yêng vừa cúi xuống, anh bỗng nhìn thấy vệt xương quai xanh nổi gờ ở phần trên ngực chị. Yêng gầy gù hơn anh nghĩ. Bóng thời gian đã in dấu cả chục năm. Ở đuôi con mắt rạn và đôi bàn tay khô như hai chiếc lá héo của Yêng. Và có lẽ vì suốt cả buổi chiều cái ngõ đã dành sự tĩnh lặng cho hai người để họ thiết lập một cõi riêng thân mật rồi, nên giờ nó phải giành lại quyền náo động. Cái ngõ náo động trước hết vì bọn trẻ con từ công ty xổ số trở về, chân chạy, miệng gào ầm ĩ thông báo kết quả quay số mở thưởng hôm

nay, khiến lũ chó ngủ chán mắt cả ngày nghe động liền nhồm dậy cất tiếng sủa nhăng nhặng. Một cơn xoáy lốc lập tức bùng dậy sẵn đón, bao bọc bọn trẻ; dân trong ngõ, đa phần nghèo kiệt và gấn bó từ máu huyết với trò *đỏ đen*. Lúc này, cũng là lúc người đi làm công, thợ thủ công, thợ nề thợ mộc, cắt tóc rong, lái xe ôm, những kẻ vô công rồi nghề sau một ngày lê la, tha thẩn kiếm sống nơi phố xá trở về. Cũng là lúc bọn các cô *ca ve* ở trọ trở dậy sau giấc ngủ bù, đánh răng xoèn xoẹt, í ới mượn sơn phấn, thay váy áo sửa soạn đi làm phiên đêm. Ngõ nhỏ hiện dần hình hài trong mờ tạt âm quen thuộc và hoàn thành bức chân dung thông tục, trần thế tự họa khi hai đứa em trai của Yêng trở về.

Cả một ngày dài, hai đứa em trai của Yêng, đứa băm tám, đứa bốn mươi, đi đâu, làm gì, chính Yêng cũng không biết. Cả chục năm nay như thế rồi. Bành mắt, chụp cái mũ cối, khoác bộ quân phục cũ lên người là chúng đi. Chúng đến các bến tàu bến xe, ở đó có thể *phe vé giả*, bán vé thật ăn hoa hồng, có thể tham gia môi giới chỉ chó, đóng vai *cứu vãn* bốc vác thuê? Thậm chí có thể kiếm chác bằng cách ăn chặn, bắt nạt kẻ khờ khờ vụng dại vốn rất sẵn ở các đầu mối giao thông? Cũng là đoán chừng thế. Cuộc sống xưa rày vốn không mạch lạc với những nẻo đường kỳ quái khôn lường! Còn bây giờ, về đến nhà là hai đứa mở bung cửa căn buồng rộng ba gian của chúng và chiêu mộ ngay bạn bè hàng xóm láng giềng vào *hội múa xòe*, tức *hội tổ tôm*. Hai cái chiếu hoa trải giữa căn buồng, cổ

bắt chia sáu phần, còn phần nọc đặt trên cái đĩa sứ, các con bạc vào ngay cuộc thi tài, rảnh đùi đề số tiền giấy chốc chốc lại nảy nảy cùng tiếng reo khoái trá thật thoải mái. Thôi thì còn thiếu gì câu chuyện và lời lẽ thông tục, thô phàm.

- Anh tìm cái gì?

- Quên! Đẳng lục tìm cái bao ni lông đựng thuốc, như sức nhớ. Cho anh cốc nước. Anh uống viên *bêtalóc*.

Căn buồng vàng vàng ánh điện sục sục, nghiêng nghiêng trong trạng thái dang dở, mất cân bằng. Bỏ viên thuốc trợ tim vào miệng, chiếu nước, Đẳng nuốt đánh ực và đưa tay chẹn cổ vì cảm giác nghẹn ứ.

- Anh ăn ốc em nấu chuối xanh đi. Theo ý anh, giờ em cũng ăn chế độ nửa muối thôi. Em múc cho anh nhé.

- Để anh!

- Ốc em thái đôi thái ba cho vừa miệng. Còn thịt ba chỉ chỉ dất mỡ thôi. Anh thấy có vừa miệng không?

- Rất ngon. Nhưng, bận sau đừng cầu kỳ quá, em à.

- Cầu kỳ cái gì đâu. Em vốn chỉ biết chém to bung dừ thôi. Cái Hậu đến chơi. Nó cho một lọ bột nghệ, một lọ mè. Thế là em nảy ra ý nghĩ, phải nấu cho anh ăn một bữa ốc. Ăn ốc nói mò, em nghĩ anh sẽ thích.

- Anh thích chứ!

Bức tranh đã được vẽ lại, cân bằng, thấp thoáng sắc màu cổ điển. Đẳng cảm động thật sự. Vợ ôm đau liệt bệt, đã có bao giờ Đẳng có được sự chăm sóc đến từng miếng ăn. Tuy nhiên, rưng rưng trong cảm xúc thương

minh, Đăng cũng vẫn thấy trạng thái cân bằng thật là mong manh vô cùng.

- Anh ăn nhiều đi!

Trạng thái cân bằng thật là mong manh. Điều đó có thể nhận ra trước hết ở Yêng. Múc một thìa ốc lẫn thịt và chuối trút vào bát Đăng xong, Yêng thốt nhiên đứng dậy, xoa xoa hai bàn tay, đáng vẻ bồn chồn, như bằng linh cảm bỗng nhận ra điều bất trắc đang chập chờn quanh đây, nơi Đăng và Yêng ao ước thiết lập một thế giới riêng tư an toàn; đang chập chờn quanh đây và cố gắng loại trừ mà không thể được.

- Người nào nói cái gì mà âm ỉ thế, em?

Cuối cùng thì chính là trực giác của Đăng đã hốt hoảng cất tiếng. Anh đứng vụt ngay dậy và nhận ra, Yêng đang bước vội ra cửa, dùng vai đẩy hai cánh cửa về phía trước và ấn mạnh cái chốt cửa cắm sâu xuống nền nhà. Tiếng một mụ đàn bà ở ngay cạnh họ nanh nọc vừa cất lên đã bị hắt ra xa. Nhưng, quái ác, từng lời nói móc máy xia xói độc ác của kẻ vốn đa sự và càn rỡ quen thói vẫn len lỏi, rõ mồn một trong căn buồng. Cả Đăng lẫn Yêng đều có cảm giác bỗng chốc mình đã trở thành những con người dễ tiện đang bị thiên hạ bêu riếu nguyền rủa.

"Bình tĩnh, em". Kéo tay Yêng trở về bàn ăn, Đăng nhìn người yêu khe khẽ nói. Anh nhận ra chị như một cô bé ngoan, vâng theo lời anh, đã khép nép ngồi xuống cạnh bàn ăn, nhưng gương mặt thuần lương bị xúc phạm đang từ tím đỏ đã chuyển sang tái nhợt. Tình thế thật là

đắng cay và chua chát. Ở đâu thì cũng vậy, thói thóc mách độc địa, lòng đố kỵ ghét ghen và sự rông rã đang tràn lấn cuộc sống thường ngày; con người đang sống trong hoàn cảnh thiếu hẳn sự cảm thông, độ lượng và sự yên ổn chỉ có thể tìm thấy ở nội tâm chính mình. Quay đi hai phía, hai người cùng lúng túng và ngượng ngập; chưa bao giờ họ nghĩ mình là những kẻ bất chính xấu xa.

Cho tới lúc buổi bên có tiếng kẹt cửa, Đạt, một trong hai đứa em trai của Yên, vốn bạo tợn và hoạt khẩu, khệnh nệnh bước ra sân.

- Ê, mù già, chửi rửa ai mà cứ chõ mõm sang nhà *choa* thế, hả!

Quát nhẹ một câu như dọn giọng, chờ cho mù đàn bà tai quái nọ, xổ nốt đoạn bối móc rửa xả đang dờ, cậu mới phanh áo ngực hùng hổ:

- Tiên sư con *đượi* già! Nói cho mày biết, thôi mồm nhiều sự vừa vừa thôi. Cạnh khố quá đáng là tao sang tao cho một nhát rồi đi tù, tao cũng đ. ngán đầu đấy. Ừ, nhân tình nhân bánh đấy. Làm hoa cho người ta hái đấy. Thì đã sao nào. Đ. mẹ. Cá vào ao ai người ấy được. Đ. hại đến ai mà phải sợ. Còn ghen tức à? Duyên ai phận nấy chớ ghen mà gầy đấy, *bóp* già à!



Hai người bước ra đường ngó khi trời đã khuya và trăng hạ huyền vừa lên.

Trăng rải bóng mờ xuống lòng ngõ sâu. In hình trên nền đất lúc này là những vùng sáng tối loang lổ, phóng chiếu ảnh hình những căn nhà xộc xệch, như những phiên bản của trí tưởng tượng ma quái; đó đây vẫn chờn chợn một nỗi hồ nghi về một sự bất trắc nào đó, mặc dầu lúc này tất cả đều đã bị thôi miên vào giấc ngủ đêm. Ngõ nhỏ, nơi lưu giữ cuộc sống tấp nập, thô phàm, lại cũng là nơi, lúc này trong ánh trăng như tự khám phá ra một bản chất khác nữa của mình, về êm đềm, ẩn mật của các mối quan hệ.

Càng ra phía đầu ngõ, nhà càng thưa thoáng, trăng càng tươi vàng, tràn trề, che lấp toàn bộ vẻ tồi tàn, di mọ của khung cảnh hiện thực, phủ lên tạo vật bầu không khí mộng mơ, trữ tình. Cảm giác cân bằng và lương thiện trở lại, hai người kẻ vai nhau đi lặng lẽ và lắt sau họ dừng lại ở đầu ngõ. Dịch vào bờ tường vôi, Đăng nắm tay Yêng. Nói gì đây? Chia tay nhau lần này sẽ là mãi mãi ư? Đã bao lần định nói vậy rồi mà rốt cuộc Đăng vẫn trở lại ngõ nhỏ này. Hóa ra, sống trong những cảm xúc nhiều chiều lẫn lộn là trạng thái tồn tại thường xuyên của con người. Con người không bao giờ là một con số đơn cả, con người là một thực thể đa tạp và giằng xé là bản thể của đời sống con người. Con người không đi tìm cái tuyệt đối!

Nhìn thấy một ánh đèn xe máy lóe sáng từ đường phố vào ngõ, hai người vội quay mặt đi. Theo chiều đi vào ngõ, trong phản quang của ánh đèn sau xe, họ

nhìn thấy điều khiển xe là một người đàn ông tóc bạc, đã có tuổi, nhưng còn tráng kiện. Sáng mai cô Khương tập thể sẽ xách nước lau rửa sàn nhà và Yên đi qua sẽ cất tiếng nắc nỏm khen nó là ăn ở sạch sẽ đây. Đáng nghĩ, mặt hừng trong ánh trăng tràn ngập lối vào ngõ nhỏ.

5-10-2001

Tóc Huyền màu bạc trắng

Đó là một gương mặt đàn ông đẹp. Đẹp từ tuổi trắng niên đến lúc từ già cõi trần, tôi xin cam đoan vậy. Và nếu khoa tướng mạo học chia mặt người thành mặt nguyệt diện, mặt hiền triết, mặt công khanh, thì gương mặt ông Thại hàng xóm của tôi thuộc loại hình thứ ba, hết sức sang trọng.

Mặt ông có đến hàng chục cái quý tướng. Tai ông to. Thùy châu ông bầu. Nhân trung ông sâu. Ấn đường lộ. Lông mày con tằm. Mệnh cung ông sáng bóng... Mỗi người đều có thể ngắm nghía và tán tụng mỗi nét trên gương mặt, vóc dáng, thần thái ông theo quan niệm chí thú của mình. Chẳng hạn có thể nói: quai hàm ông nở tức là ông có quyền

uy. Tai ông đóng cao hơn mắt là ông cực kỳ xuất sắc về mặt công danh. Cũng có thể có người xét đoán một cách tổng quát, nói ông có tam bảo: thần, khí, sắc; dáng đi chững chạc, dáng hoàng, tiếng nói ôn hòa ấm áp, phong thái chính trực phong lưu, ông là người giàu ở làng, sang ở nước. Ông là một khách tài tử. Một chính nhân quân tử. Một *gentleman*!⁽¹⁾ Một người gặp là có thiện cảm, là muốn giao tiếp, kết thân. Một người có sức hút kỳ lạ đối với cả cánh đàn ông. Cánh đàn ông ở quán bia, khi thấy ông tới, thế nào cũng có người xán đến: “Bác ơi, cho tôi uống với bác một vại nào!”. Yêu cái thanh sáng tươi đẹp là khuynh hướng tự nhiên chẳng phải của riêng ai!

Khi tôi nhận ra ông, khu biệt ông với mọi người, thì ông đã là một ông già sáu mươi lăm tuổi, hàng xóm của tôi. Ông ở trong một căn buồng nhỏ chừng hơn chục mét vuông. Ngoài hiên có một chiếc *xích đu*, đệm ngồi là một cái mền chần cũ. Khéo thu xếp trong không gian chật, ông cũng có một cái sân nhỏ đặt loáng thoáng hơn chục chậu hoa, thứ nong, thứ đậm như cúc, nhài, hồng, hương thơm tao nhã quần quýt ngày đêm.

Ông sống một mình. Một ông già độc thân, cũng là sự thường tình như cái chết vốn cô đơn. Cô đơn bỗng trở nên một trạng thái cần được chia sẻ, đặc biệt là khi tôi thấy ông lăm lăm một mình nhặt sâu, tưới hoa, trong không khí lặng tờ chỉ nghe thấy tiếng nước phun

⁽¹⁾ Người lịch sự, hào hoa phong nhã.

ròa ròa qua chiếc hoa sen bình tưới, vắng vẻ đến rợn người. Kể cả khi thấy ông lom khom đứng ở trước cửa nhà bà Loan bên cạnh, khẽ khàng như sợ có người nghe thấy: “Bà Loan, có phiền bà quá không? Nhân tiện bà ra chợ, lúc về bà mua hộ tôi ba trăm dưa cải, một chai tương ớt nhé!”.

Bà Loan là bà giáo, chồng là đại tá công binh, hy sinh ở mặt trận K, ba con gái đã thành gia thất, giờ về hưu, vui với cảnh chùa chiền, chợ búa và bạn hàng. Bà là một phụ nữ đẹp, vẻ thanh nhã quý phái vẫn phảng phất trên mỗi nét điệu; con mắt tuy đuôi rạn chân chim, nhưng lòng mắt vẫn trong trẻo như mắt người trinh nữ.

Tất nhiên là bà Loan không bao giờ từ chối lời nhờ vả của ông Thại. Người đàn bà đẹp, đa cảm này còn kín đáo gửi niềm mến yêu của mình với ông Thại khi có dịp nữa kia. Còn tôi, tôi mong lắm, mình sẽ thấy đến một ngày họ thật sự gần gũi nhau.

Một người phụ nữ nữa hay giúp ông Thại mua bán là vợ tôi: Nhân. Nhân quý mến ông thật tình. Mỗi khi nhà có giò hoặc nấu nướng được món gì đặc biệt, Nhân đều múc riêng một bát, đơm riêng một đĩa nhỏ đưa sang biếu ông, tình cảm như con cháu trong nhà. Nhưng, lần nào cũng giống lần nào, hễ cứ mua bán hộ, hoặc biếu tặng ông một món gì đó về, thế nào Nhân cũng chép miệng ái ngại:

- Khổ! Không hiểu sao mà em thấy ông già tôi nghiệp quá!

Tội nghiệp! Một tuổi già tội nghiệp! Nhiều lần nghe Nhân lặp lại câu nói, tôi nhập tâm. Nhưng, cũng không chỉ một lần, tôi đã không ngại ngần phản bác lại chính mình. Vâng, ông Thại hàng xóm của tôi không thể là một ông già tội nghiệp! Và đã biết thế nào mà thương hại ông. Cứ quan sát ông kỹ lưỡng một chút mà xem. Gương mặt ông trong sáng lắm. Chẳng có nét nào, kể cả nét khuất, trên gương mặt ông nói lên cái lặn độn, hao tán, bại xuội của tâm hồn, thể xác, của đời ông cả. Và chẳng, ngoài cái việc cơm nước một mình, một cái thú thẩm mỹ chưa biết chừng, thì chỉ có cái việc nhờ vả mua bán mớ rau, miếng thịt lật vạt là thấy nó tội tội thế nào đó thôi. Chứ phong vẻ ông vẫn là phong vẻ con nhà. Ông sống ung dung, sinh hoạt ăn ở rất nền nếp, cẩn trọng. Ra khỏi nhà không bao giờ mặc quần đùi, áo may-ô, thậm chí pi-ja-ma. Đã mặc com-lê là đi giày mồm vuốt và đội mũ phớt. Mùa hè áo cộc tay ông rộng bao giờ cũng buông vạt ngoài quần để che bộ môn, chứ không như nhiều ông quan chức bây giờ, cứ nhét tuốt vào trong quần và cho thế là lịch sự!

Quan sát lớp bạn đồng liêu của ông mới thấy họ khác ông lắm. Tất nhiên cũng vì đồng lương chật hẹp, nhưng lắm cụ về già bỗng phát sinh thói tham tiền quá đáng. Bẩy mươi rồi, lắm cụ còn lao vào thương trường, giờ đủ trò mánh mung đến nỗi vỡ lở, phải vào ngồi nhà đá. Có ông hôm qua còn đương chức thì co ro cúm rúm trước thủ trưởng, hôm nay ra khỏi vòng đã hạ

ngay cũng con người ấy xuống bậc *thăng*. Ý lão mãi lão, lắm cụ bán cả thanh danh mình mà không biết, khi phủ định tuốt tuột những năm tháng tuổi trẻ hào hùng của mình. Có cụ về nghỉ rồi vẫn chưa nhạt thói háo danh. Vẫn thích làm ông nợ, bà kia, động nói là lên mặt dạy đời. Lại có ông buông thả hoàn toàn, về nghỉ là coi như rũ nợ đời, lu bù bỏ bịch, sớm tối chỉ rượu chè, bài bạc. Nói tóm lại, còn chưa thoát vòng mê chấp, lòng còn nhiều vọng động và bị ngoại vật chi phối hoàn toàn.

Ông Thái không như vậy, ông vẫn cặm cụi với đèn sách. Sau cái ưu tư về học thuật là một tâm tình phẳng lặng như mặt hồ thu. Ông không sống với thế sự, môi trường. Ông ở trên những buồn phiền, lo âu, ở ngoài những nhọc nhằn, đau đớn. Ông không rơi vào trạng thái cần cá, rồi ren trong oán hận, bức bối. Ông chăm chỉ và vẫn thông dong. Sáng, sau khi điểm tâm, ông ngồi vào bàn đọc, viết lách, ghi chép đến trưa. Nghỉ trưa dậy, ông dạy một lớp trẻ con bố tức tiếng Pháp, không lấy tiền. Chiều, ông chăm chút mấy chậu hoa, đi bách bộ ngoài công viên. Tối, ông thăm bạn bè, dự sinh hoạt câu lạc bộ, hoặc theo các lớp học chuyên đề.

Ồi chao, cái nhịp sống với tâm thái yên hòa như thế, là cái cây xanh quý hiếm với bất cứ ai, ở lúc này, giữa thời buổi giao tranh hỗn tạp các quan niệm nhân sinh, không ngờ lại bén rễ, đâm cành, mọc lên từ đời ông Thái, một đời người dằng dặc những tai biến, oan khổ, đớn đau, hơn hai chục năm liền!

- Ấy thế, chính tôi nhiều lúc cứ ngẩn người ra nghĩ, không hiểu vì sao tôi lại bị tù, anh ạ. Tù ở đây là tù của chế độ ta ấy chứ anh!

Ông Thái nói với tôi, môi phảng phất một ánh cười lặng lẽ.

Chuyện ông Thái bị tù rất lạ. Đạo đó ông mới ba mươi tuổi. Tướng mạo học đã chứng tỏ không hoàn toàn chỉ là những điều nhảm nhí. Không là hạng công khanh, giữ chức thượng thư bộ trưởng, thì ông cũng là cán bộ cấp cục, cấp vụ, loại rường cột quốc gia. Trẻ tuổi, chức vụ như thế ở một bộ lớn, ông đang rất được trọng vọng. Năm ấy, máy bay Mỹ đã bắt đầu oanh tạc thành phố. Các cơ quan rục rịch sơ tán. Ông cũng đang sửa soạn. Thì dùng cái, nhận được giấy gọi tập trung lên khu Công an. Ở khu Công an, người chỉ huy đọc lệnh cải tạo dài hạn và đồn ông cùng mọi người lên một chiếc xe bọc kín. Không kịp xin về nhà lấy thêm quần áo thì xe đã chạy. Nửa đêm, xe dừng trước một cái cổng sắt. Nhìn ra thấy mây sương trắng lóa và núi đồi nhấp nhô. Một người lính gác ra nhận hiệu lệnh, rồi mở cổng. Xe ô-tô lọt vào một cái sân rộng. Chưa hiểu mô tê ắt giáp thì được lệnh xuống xe và một sĩ quan cầm đèn báo giờ cao, tự giới thiệu là giám thị. Rồi nói: "Từ nay các anh là phạm nhân. Đây là trại tù. Ở đây phải mặc quần áo phạm. Phải gọi quán giáo là ông, là bà". Ấy thế!

Vài mẫu vận sinh hoạt chốn lao tù ông kể mà tôi nghe cứ rợn tóc gáy đến tận giờ.

- Ngay tuần lễ đầu tôi bị liên tiếp mấy trận kinh hoàng, anh ạ - Ông Thại nói - Tôi bị giam riêng trong một buồng hẹp. Đến bữa, được phát một bát cơm nhỏ, một bát canh và một cái thìa. Bữa ấy, tôi vừa cầm thìa xúc cơm ăn, thì một gã quản giáo đi qua. Theo phép lịch sự thông thường, tôi đứng dậy, lễ độ: "Tôi xin mời ông xơi cơm ạ". Quản giáo chừng mười tám tuổi, mặt non choẹt, béo ú, đưa mắt ti hí lườm xéo tôi, rồi xịt tia nước bọt qua kẽ răng: "Đ. mẹ mày. Cơm như cho chó ăn mà cũng mời với mọc!". Trời, tôi buột rơi cái thìa, rồi mặt gằm xuống, run lấy bầy, không biết mình đang sống ở thời nào, chốn nào! Hôm sau, cũng đang ăn cơm thì lại chính gã nọ đi qua. Rút kinh nghiệm, mình gằm mặt xuống ăn, không mời. Thì chính quản giáo ấy lại lừ mắt nhìn vào buồng, rồi quay mặt ra sân, chống tay lên háng, và cũng lại xịt một tia nước bọt, buồng thông một câu: "Đ. mẹ mày chứ. Sắp mặt xuống ăn như chó, không kịp ngẩng lên mời bố mày một câu nữa!".

- Trời!

Tôi kêu đau đớn. Ai có thể bịa ra được cảnh huống ấy. Và nhìn ông Thại, tôi vừa thương ông quá, vừa băn khoăn không hiểu rồi lần sau ông gặp tình huống ấy ông sẽ xử sự thế nào?

Ông Thại chép miệng:

- Thì cũng phải quen và khôn ra. Quen với thân phận thằng tù và khéo léo trong ứng đối. Lần sau, thấy gã ấy đi qua đang lúc mình ăn cơm, tôi liền đặt bát cơm

xuống, đứng dậy, thật nghiêm nghị: “Thưa cán bộ, con đang ăn cơm, xin phép cán bộ cho con ăn tiếp ạ”.

Tôi thở ra thảo thảo:

- Hay quá. Thằng cha ấy chịu chứ?

- Nó ngây mặt.

- Hết cách!

- Ấy, cũng tưởng nó hết cách. Ai ngờ nó vẫn kiếm được cơ hoành mình. “Ăn đi! Sao ăn chậm thế? Người ta ăn xong hết cả rồi kia kìa!”. Nó đằng hắng, rồi kéo liền một hơi.

- Chà! Thằng cha cũng đáo để nhỉ!

- Nhưng mình cũng nhanh trí. Mình đáp: “Báo cáo cán bộ, tôi bị đau dạ dày, phải nhai kỹ, nên chậm ạ”.

- Bác cũng chẳng vừa thật!

- Nhưng cuối cùng mình vẫn thua nó. Quả là thiên hạ bách nghệ và nó có nghề hạc lạc thật. Nó quát liền: “Đau dạ dày sao không báo cáo, hả!”. Thế là mình lại bị đẩy vào thế bị động. Nó có quyền, mà là quyền lực tuyệt đối, nó mạnh hơn hẳn mình!

Nhà tù là nơi anh đến để cải hóa. Ở đó, bất kể trước đây anh là ai, giờ anh cũng chỉ là thằng tù. Anh là kẻ có tội. Tương quan giữa anh và kẻ cai quản anh hoàn toàn chênh lệch. Vẫn biết là như vậy, nhưng tôi vẫn không thể không động lòng trước cảnh tủ nhục ẽ chề của ông Thái, dù biết rằng đâu phải quản giáo nào cũng như gã nọ.

Tôi gằm khe khe:

- Thế thì cũng có lúc phải kêu lên, tìm mọi cách mà kêu lên chứ, bác!

- Thì mình cũng có miệng, có chữ nghĩa chứ. Ông Thái nói. Lời kêu cứu to nhất của tôi là: "Hãy giải thích cho tôi rõ, tại sao lại bắt tôi?". Tôi viết đơn. Đơn được gửi lên tận cấp thượng đình thật. Và người ta cử người đi kiểm tra thật.

- Thế mà...

- Đời là những ngẫu sự chấp nối là vậy, chú à. Người đi kiểm tra để giải mã việc tôi bị bắt là người tốt. Anh ta mất nhiều công sức vào việc tìm kiếm tư liệu lắm. Đang là lúc chiến tranh, các cơ quan phân tán, tài liệu rải rác, thành ra công việc phải kéo dài ra. Ba năm trời, công việc còn chưa đâu với đâu thì anh ấy được lệnh đi chiến trường B. Người được anh ấy bàn giao lại bắt tay vào công việc với tất cả bờ ngõ ban đầu. Nhưng lần này, lại xảy ra điều rủi ro nữa, việc đang dang dở thì một lần trên đường đi công tác ở Khu Tư, người này bị máy bay Mỹ oanh tạc chết. Tài liệu điều tra về việc tại sao tôi bị bắt giam anh mang theo thế là cùng chung số phận với anh, tan thành hư vô. Tiếp đó...

Tôi thờ rất ngực:

- Thế là kéo dài hơn hai chục năm!

- Biết thế nào được! Vài lần sơ sẩy là xong một đời người là vậy. Ngoảnh đi ngoảnh lại cũng không ngờ hơn hai chục năm trôi qua. Ở tù, năm đầu thấy dài đến ngột ngạt. Năm sau thấy đỡ dài hơn. Năm sau nữa,

ngắn hơn. Mỗi năm qua nhanh hơn lên một tí. Bời, hy vọng bớt dần, chờ đợi cũng ít dần. Sau cùng thì chẳng có cái gì để hy vọng nữa, nên lại thấy thanh thản.

Ông Thái dừng, cười nhè nhẹ, tiếp:

- Đến một hôm, ông giám thị gọi lên, đọc lệnh, rồi nói: “Anh Thái, anh được tự do”. Mình còn cứ ngỡ ngỡ. Chẳng hiểu vì sao lại được tự do. Hơn hai mươi năm bị giam cầm rồi ngay lập tức được tự do. Lại quá! Sao tự do lại được hưởng một cách dễ dàng và đơn giản thế nhỉ!

Cuối cùng thì ông Thái trở về buồng giam, ôm túi quần áo, đi ra cổng trại. Ông đi được mấy bước, gặp luồng gió bắc, đứng lại, thấy trời quá, nên một lúc sau, lại quay đầu đi vào cổng trại. May, lúc ấy có xe ô-tô ông giám thị đi công tác về thành phố bon ra cổng. Xe đỗ. Ông giám thị ngoái ra: “Anh Thái, lên xe đi!”. Như một kẻ vô hồn, ông Thái leo lên xe. Ông xin xuống xe ở trụ sở cơ quan cũ. Chà! Cơ quan cũ! Nhưng có còn gì nữa đâu. Hai mươi năm đã trôi qua rồi! Cán bộ, nhân viên đều đã thay đổi. Chỉ còn ông bảo vệ mặt rỗ, tay khoèo, bị cụt chân trái hồi máy bay Mỹ ném bom thành phố là còn quen. Ông bảo vệ ôm ông, khóc: “Bác đi đâu lâu thế! Sao chẳng có thư từ tin tức gì? Giờ định về đâu? Khó, râu tóc bạc hết rồi!”. Chia tay ông bảo vệ, ông lặng lẽ đi. Rồi ngỡ ngác nhìn lên trời. Về đâu bây giờ? Chợt nhớ đến địa chỉ người con gái đã yêu ông, tên Huyền, thợ dệt nhà máy mòng 8 tháng 3, liền đi tới. Nhưng, hỏi tên Huyền ở ngõ ấy, mọi người ngó ra một lúc rồi bảo: Cô ấy lấy chồng, theo chồng, hay đi đâu,

không rõ, chỉ biết đã gần hai chục năm nay cô ấy không còn ở đây nữa! Bước vô định, ông Thại tha thẩn ra công viên... Ở đó có một chiếc ghế đá là còn quen. Hơn hai mươi năm rồi, chiếc ghế đá vẫn nghiêng một bên do một bên chân nó bị lún. Đó là nơi ông thường ngồi trò chuyện với Huyền những tối thứ bảy, những ngày đã rất xa. Chiếc ghế đá nghiêng, chỉ nó là còn nguyên vẹn.



Dấu vết nhà tù còn lại duy nhất là ban đêm ngủ bao giờ cũng phải thấp đèn. Ông Thại nói. Còn thì gương mặt ông, tâm trạng ông, lạ sao vẫn hoàn toàn thanh thản. Câu chuyện ông nói tiếp, cứ nhẹ tênh, như chuyện của ai khác vậy:

- Kể ra thì cũng chẳng muốn nói lại chuyện đã qua làm gì. Nhưng đã trót kể một phần cho chú nghe rồi thì tôi đành kể nốt vậy. Đầu đuôi nó là thế này. Chú biết rằng hồi đó tôi là vụ trưởng một vụ lớn ở một Bộ kinh tế khá quan trọng. Tôi thuộc hạng vua biết mặt, chúa biết tên. Tôi thường được dự các cuộc họp, nghe các đồng chí lãnh đạo cao cấp nói chuyện. Tất nhiên được tiếp xúc với các đồng chí ấy là một vinh dự. Họ thuộc về một thế hệ đáng kính. Chỉ ít thì họ cũng là những người dám đánh đổi cả mạng sống của mình, để giành lấy quyền lợi cho đa số. Phần lớn họ đều bị đế quốc bắt bớ, khảo tra, giam cầm, nhiều người đã bị kết án tù chung thân hoặc tử hình. Một hôm có một đồng chí cán bộ

lãnh đạo cỡ như vậy đến thăm cơ quan Bộ tôi. Chỉ có cán bộ cấp vụ trở lên được dự cuộc tiếp xúc này, nên phòng họp nhỏ chỉ chứa chừng hơn hai chục người, ai cũng nhìn rõ mặt nhau cả. Trong buổi gặp gỡ, tôi để ý, cứ thấy đồng chí lãnh đạo nọ thỉnh thoảng lại liếc về phía mình. Nghi thoáng: Chắc là đã có lần mình gặp đồng chí ấy, nên đồng chí ấy nhận ra và có thiện cảm. Nhưng rồi việc này dồn việc kia, khuấy quên đi. Tôi cũng là người vô tâm, chẳng để ý đến nữa! Cho đến một lúc bỗng nhận ra, các buổi họp hành, giao ban cấp vụ, thường không thấy có tên mình trong danh sách triệu tập. Tất nhiên, thoát đầu cũng chỉ nghĩ là họ sơ ý bỏ quên thôi. Đến khi rộ lên một loạt tin đồn. Nào mình sắp phải chuyển công tác. Nào mình sắp được cử đi hạ phóng cơ sở. Thì mới chợt giật mình. Tại sao lại thế nhỉ? Tiếp đó là chiến tranh. Rồi có lệnh tập trung lên khu Công an như tôi đã có lần kể chú nghe đấy.

Ông Thại lắc đầu, cười khan một tiếng:

- Hóa ra mọi sự thật là đơn giản!

- Thật là đơn giản?

- Đúng thế! Đơn giản đến mức không thể tin là thật được! Vì tất cả nguyên do chỉ là bắt đầu từ câu nói của một đồng chí lãnh đạo cao cấp nọ. Mà nói cho thật chính xác thì chung quy là tại... cái mặt mình. Cái mặt mình đây, chẳng đến nỗi xấu xí gì có phải không, chú, vậy mà không hiểu sao nó lại giống mặt một thằng cai tù. Một thằng cai tù mờ ma thời đế quốc thực dân. Thế có chết mình không chứ! Vậy nên suốt buổi họp hôm

ấy, thấy đồng chí lãnh đạo nọ thì thoáng lại đưa mắt nhìn mình, mà mình cứ tưởng đó là cái nhìn thiện cảm; chứ đâu có biết đó là cái nhìn nghi ngờ, cái nhìn thẩm tra; để rồi sau đó, tan họp, trước khi ra về, đồng chí ấy ghé tai một ông lãnh đạo Bộ nói thầm: “Này, kiểm tra lại xem. Cái cậu tên Thái, vụ trường kia, sao giống cái thằng cai tù vẫn đánh đập tra hỏi mình hỏi mình bị giam ở Hỏa Lò thời trước Cánh mạng thế?”.

Trời! Thằng cai tù có gương mặt phong lưu, quần tử, đường hoàng, chính trực! Tôi sững người. Ông Thái như đọc được ý nghĩ của tôi, chép miệng:

- Ở tù cùng với mình có một cậu họa sĩ trẻ. Cậu này bị bắt vì đi theo mấy bậc đàn anh vẽ tranh đàn bà khỏa thân. Gặp mình ở nơi tập trung trên khu Công an, cậu ta hỏi mình: Giấy lệnh của bác màu gì? Mình ngớ ra! Nghĩ mãi mới mang máng nhớ là màu hồng. Cậu nọ liền ôm lấy mình, ứa nước mắt: “Anh à, mỗi màu là một ý. Cũng như đơn thuốc bình thường và đơn thuốc độc ấy! Hồng tức là bệnh nặng rồi. Hai anh em mình giống nhau”. Trong tù mình và cậu ấy quán quýt nhau lắm. Cậu ta cứ buồn rồi là vẽ chân dung mình. Mỗi lần vẽ là một lần cậu ta cố khám phá ra một cái gì đó ẩn khuất ở mình. Cậu ta bảo: “Em rất lạ đấy, chân dung anh tiêu biểu cho một người may mắn và hiển đạt cơ mà”. Nhưng một lần, đang vẽ cậu ta liền buông bút, ngẩng mặt lên trần nhà, than: “Trời ạ, ông Tạo oái oăm quá! Không cho ai cái toàn vẹn bao giờ”. Mình hỏi thế là thế nào? Cậu ta bảo: tướng mình cực kỳ quý, nhưng bị triệt

trừ cạn kiệt từ gốc, vì cái nghiệp khinh bạc lẫn vào một nét khuất trong pháp lệnh. Cái ấy tưởng nhỏ, nhưng là cái lầy. Nó làm nên cá tính. Tại vậy làm xô lệch đời người là do nó. Thường, anh nào mang danh kẻ sĩ, trí thức đều có cái nét dị biệt này...

Ông Thại nheo mắt hóm hỉnh, như tự giễu mình, rồi tiếp:

- Mình chẳng biết gì về tướng số với tử vi. Nhưng nghe cậu họa sĩ nói, cũng dịu nhẹ nổi lòng. Mà nghĩ cho kỹ, lỗi cũng không phải do đồng chí lãnh đạo cao cấp nọ. Ông ấy chỉ nghi ngờ và yêu cầu kiểm tra lại xem kia mà! Hà, hóa ra tai ương nằm trong định mệnh, trăm sự là từ nghiệp chướng thân mình mà ra. Làm hết sức mình, nhưng kết quả thế nào thì giao phó cho mệnh. Họa không thể tránh, phúc không thể cầu, thì oán hận ai, oán hận mà làm gì! Ấy thế! Thành ra, chính cậu họa sĩ cũng thanh thoát. Anh chàng quản giáo mắng sa sả cậu ta là tên dâm ô đồi trụy. Rồi cao giọng chửi rủa: “Tôi không thể hiểu nổi các người nữa. Một con đàn bà có cái gì mà già trẻ lớn bé, hết thế hệ này đến thế hệ khác, các người cứ hăm hở lột truồng nó ra để vẽ! Cắm đầu vào mà vẽ!”. Cậu họa sĩ chỉ im lặng cười. Tranh cái gì được ở đây nhỉ? Mà chẳng phải chỉ ở đây! Có ai đi tranh cãi với lịch sử không? Không thể đã không là lịch sử. Lịch sử nó cao hơn logic, thậm chí cao hơn cả lẽ phải. Một bận, anh chàng quản giáo đồn cậu họa sĩ, bắt cậu ta phải tham gia đối thoại. Cục chẳng đã cậu ta mới phải nói. Cậu ta nói thế này: “Tôi nghĩ tôi là người có nhân

cách. Nhưng tôi hiểu: có một dòng sông đẹp, nhưng tôi chỉ nên dừng lại ở bờ bên này thôi. Sang bờ bên kia là nguy hiểm chết người đấy! Hà!”

Chuyện đời ông Thái ám ảnh tôi mấy năm liền. Giữ mãi trong lòng thì thành kén. Cái kén vũ hóa thành cái truyện ngắn chẳng mấy sặc sỡ, vui mắt. Tất nhiên, vì là sáng tác nên truyện ngắn này có thêm bớt chút ít chỗ này chỗ kia, nhưng căn bản không xa chuyện thực.

Truyện gửi đi, báo này chối từ, lại tìm tạp chí kia. Bị khước từ, lại bỏ báo chuyên, tạp chí lớn, nhằm các sách tầm tầm, đại chúng in không định kỳ của địa phương gửi, vì trộm nghĩ: có khi họ đang bí bài! Nhưng kết cục mèo lại hoàn mèo, bản thảo vẫn chỉ là bản thảo!

Tôi đem chuyện đó nói với ông Thái. Nhân vật nguyên mẫu của tôi bảo: “Viết làm gì; có lợi gì cho xã hội mà viết!”. Bụng tôi nghĩ: “Hóa ra con người ông Thái cũng là lịch sử rồi”, nhưng miệng lại nói:

- Họ không hiểu ý tôi. Qua chuyện của bác, tôi chỉ muốn nói rằng, người là con vật có lý trí và rất biết uyển chuyển. Nó biết cách sống cả trong những hoàn cảnh khủng khiếp nhất! Chứ tôi không đề cập đến bất cứ một khía cạnh thể sự nào? Văn chương là văn chương ở chỗ đó. Nhưng, hầu hết các Tổng biên tập đều nói như bác, hoặc giả im lặng, làm thinh.

Sau hôm tôi than phiền chuyện trên với ông Thái, thì nhà ông có thêm một người đàn bà. Đó là một bà sư trạc năm nhăm, năm sáu tuổi, lúc nào cũng bịt đầu bằng

chiếc khăn len nâu. Bà có cặp mắt bỏ râu, hay nhìn xuống, hơi buồn. Còn đôi môi thì đầy đặn, nhiệm vẻ trần tục, cứ tươi đỏ như màu son mới quét ở tượng Phật bà Quan âm.

Bà sư đến ở với ông Thại chừng một tuần thì Công an hộ khẩu đến hỏi. Ông Thại đáp:

- Đây là vợ chưa cưới của tôi. Tên cô ấy là Huyền.

Tôi và Nhân mừng vô kể. Hiên nhiên ai cũng đoán ra một câu chuyện mang dáng dấp một thiên tình sử đẹp nhất thế gian này! Những người yêu nhau hơn hai mươi năm trước đã trở về với nhau! Ông thì vượt qua song sắt nhà tù. Bà thì ra khỏi cánh cửa Phật. Đời sống trần gian đầy sao cũng vẫn là chốn thiên thai. Riêng ông Thại, ông đã được đền bù. Từ nay, chắc hẳn ông không còn lẻ bóng. Không còn phải ngưng ngưng mỗi khi phải nhờ vả bà Loan hàng xóm hoặc Nhân vợ tôi mua hộ tí rau dưa lật vật như xưa. Một người đàn bà có thể đánh đổi được tất cả thua thiệt, mất mát, cân bằng lại cả cuộc đời đã xô lệch của người đàn ông là thế! Cả bà giáo Loan, người có ý yêu thầm ông Thại, là người chúng tôi muốn ghép đôi với ông, cũng mừng lắm. Chúng tôi giục ông bà tổ chức lễ cưới. Ông Thại gật đầu, đáp vui vẻ: - Các bạn hãy cùng tôi chờ Huyền có một mái tóc dài đã nhé!

Tóc bà Huyền rậm rì mọc ngày mọc đêm. Nhân của tôi dõi theo tốc độ mọc của mái tóc bà. Tóc bà Huyền lun phun đã kín đầu, đã chồm vành tai, đã chạm da gáy, đã

chấm bờ vai. Nhưng một ngày kia nhìn mái tóc mình, bà bỗng bùng mặt khóc òa. Tóc bà đã bạc trắng! Ngày qua tóc bà như từ một nguồn suối ngầm đùn lên đều đặn, càng dài càng trắng xóa một màu tóc tang. Ôi, có sự sinh sôi nào mà buồn thảm thiết như sự mọc tóc của bà Huyền! Tóc bà, những sợi nhỏ cằm lặng, vô hồn như những người im lặng đang chiếm số đông, đang hằng hà vô số, đếm không xuể trong nhân dân chúng ta.

Những người im lặng. Họ thật nhiều

Họ chiếm số đông

Hầu như nhân loại là những người im lặng

Chúng ta sặc sỡ ồn ào bằng những.⁽¹⁾

Tôi hào hứng viết lại chuyện ông Thái, thêm đoạn cuối miêu tả cuộc đoàn viên của ông với bà Huyền, đặt tên truyện là *Tóc Huyền màu bạc trắng*. Số phận truyện ngắn này cũng không hơn cái trước. Các Tổng biên tập báo lớn, tạp chí nhỏ, chuyên đề hoặc tổng hợp, cùng các xuất bản phẩm không định kỳ trung ương và địa phương như đã hội ý hay sao mà cùng nhất trí tâng lờ. Bị chất vấn, đành phải lên tiếng thì họ nói:

- Cuộc đời vốn nghiêm túc mà viết như đùa bỡn. Đoạn đoàn viên vừa chua chát, vừa sái, vừa vô lý như cuộc tái hợp Kiều - Kim. Thà cứ để bà giáo Loan lấy ông Thái, hai cuộc đời lỡ dở vá víu đắp đổi cho nhau, xem ra còn có lý hơn!

10-1993

⁽¹⁾ Bôrix Xlapxki (Nhà thơ Nga).

Vòng quay cổ điển

- **D**ây! Dây nào, chị Uyên!
Tôi lay gọi. Cái thân người quấn trong mảnh
chăn len dài trượt cứ trượt như cây chuối hột.
Vài lần gọi, lay nữa, mới nghe thấy tiếng thờ phì
phì tức hơi, rồi ở phía trên lộ ra, thoát đầu là hai
cánh tay trắng nõn trong động tác thư duỗi và
sau đó là khuôn mặt nhìn nghiêng như một lát
cát đẹp tinh tế của chị tôi.

- Mấy giờ rồi, mày?

- Mới có... ba giờ chiều thôi, bà ạ.

- Rét thấy ông bà ông vải!

Theo lời than, hai cánh tay nuốt nà lập tức
rút vào trong tấm chăn cùng với cái co chân mềm
mại đối thế nằm. Khéo bà này lại trùm chăn kín

mít đánh tiếp một giấc nữa không chừng; nghĩ vậy, tôi vội đập phùm phụp vào cái chân và làm ồn:

- Lai tỉnh, lai tỉnh! Hồn có đi đâu thì nhớ đường về ngay nhé! Sắp ba giờ rồi! Chị Uyên, chị không nhớ có việc gì ạ?

- Việc gì?

- Họp lớp. Họp đồng khóa, đồng niên lớp 12A của các bà!

- Vớ vẩn!

Tôi chồm lên:

- Thì chính bà đầu têu ra cái trò này. Chính bà xung phong làm trưởng ban tổ chức, rồi đăng báo hẹn ngày họp mặt, quên rồi à?

Lời nhắc nhở của tôi có tác dụng. Sau một tiếng chép miệng và một cái ngáp vừa uể oải, vừa ngạo mạn, chị gái tôi hất tung cái chân, hiện ra trọn vẹn một gương mặt và toàn bộ thân hình.

Bốn mươi tuổi, những phụ nữ trời cho nhan sắc, đang ở độ đẹp nhất. Đó là lúc mặt trời lên tới thiên đỉnh. Là trăng mười sáu. Là hoa mãn khai. Là vòng trời thu thăm thẳm. Tất cả những thấp thoáng, manh nha đã hiện hình trọn vẹn. Vì đã gột rửa hết cái ngớ ngàng, thuở ban sơ, khởi thủy. Đã chín nục, đã thuần thực, đã khép kín một vòng tròn, đã đi tới cái tuyệt đối, cái tận cùng. Nhưng cùng với đỉnh cao tột độ, đã nhận ra cái thế chênh vênh, chốc lát, đã thấy cái chiều dốc thoải thoái ở phía bên kia. Thì vẫn là gương mặt trái xoan mịn

màng, cái gò mũi thanh tao, hai con mắt vời vợi đó, nhưng để ý kỹ một chút đã thấy thoáng cái hao vời của sắc thần. Làn da nghe như đã giảm bớt cái sáng tươi, tuyết nhụy. Đuôi con mắt giống như một mặt ngọc quý vỡ ngằm, ràn rạn những đường mờ ẩn. Và tai hại hơn, những chấm tàn nhang như những bào tử nấm lơ lửng trong không gian đã từ lúc nào nhẹ nhàng hạ cánh xuống cặp gò má đang hao sút về đầy đặn, ẩn dụ của thời tàn phai đã điểm. Ôi, thời gian! Thời gian lặng lẽ trôi qua, giản dị mà sâu thẳm, như một tứ thơ Haicu Nhật Bản!

- Mà có phản Mỹ không?

Tôi vào buồng trong sửa soạn quần áo để đi đón thằng con trai ở lớp mẫu giáo quay trở ra, thì bà chị tôi đã dậy, đang ngồi trước bàn trang điểm.

- Phấn, son em để tắt ở trên bàn ấy.

- Phấn Thái ấy à? *Ra hổ rác!*

- À, chị có biết trứng gà ngâm giấm gạo có tác dụng tiêu mỡ, làm đẹp da, tẩy được cả tàn nhang không?

- *Ra hổ rác!*

Xách làn, ra tới cửa, tôi ngoái lại:

- Em đi đón thằng cu Tý, rồi đưa nó xuống bà nội. Chị đi đâu nhớ sáu giờ về ăn cơm. Em đi chợ, có thể về hơi muộn một tý.

- Đừng có chờ cơm tao! Mặc tao!

Tôi đi. Gần một giờ đồng hồ sau mới trở về. Lạ sao, cổng nhà, vòng xích không bấm khóa. Cửa ra vào vẫn

mở toang. Và bà chị yêu kiều của tôi đang đứng trước gương ngắm mình trong bộ trang phục thời thượng tuyệt đẹp. Choàng qua phần trên, thả xuống quá đầu gối với một phong cách buông tuồng và thách thức là chiếc áo len đan sợi nâu to sều rất thô mộc. Trong khi ấy, bó thít đôi chân thẳng như chân vũ nữ ba-lê là chiếc quần nịt đỏ chói, láng bóng. Với cái khăn lụa xanh nước biển thắt nơ trên cổ, chiếc ví da trắng thông từ trên vai xuống, cái mũ nan cài hoa nghiêng bên má tóc uốn điện, chỉ còn thiếu một điếu Marlboro gắn lên môi nữa là bà chị tôi trở thành một siêu sao màn bạc châu Âu rồi.

- Ơ, chị vẫn chưa đi à?

Gí sát mặt vào tấm gương soi trên bàn trang điểm, sửa một nét son môi, bà chị tôi nhìn tôi qua làn gương phản chiếu, dùng đĩnh:

- Tao đi rồi. Nhưng đến đầu phố Nguyễn Khuyến, tao lại quay về.

- Sao lại quay về?

- Quay về là quay về chứ còn sao nữa! Sao mày hỏi ngu thế, hả?

Ồi trời, cái tính khí thất thường của bà chị gái tôi. Mai tao xuống Nam Định chơi ít hôm với con bạn tao kết nghĩa chị em hỏi tao ở Béclin. Nhớ đánh thức tao năm giờ để tao ra ga. Dặn đi dặn lại năm lần bảy lượt. Ấy thế! Nhưng năm giờ sáng hôm sau, mắt nhắm nghiền, cụ cựa trong chăn, hỏi: mưa phùn đấy, hả mày? Có đũa nào ngu mới ra khỏi chăn ấm để đày đọa tấm thân ngàn

vàng của mình lúc này! Này, con kia, mày là em gái tao, nhưng mày đúng ra là con đàn bà ngu si nhất thế gian này! Dọn cái vườn chó ỉa sau nhà đi! Tao bảo thằng bạn tao ở công ty công viên đem hoa đến cho mày trồng. Thực ra, nó trồng, nó chăm bón hết cho mày, còn mày ngồi đó mà mỗi vụ thu về chục triệu ngon ơ, em ạ. Hay là tao với mày chung vốn mở cửa hàng trang điểm cô dâu. Tao có hai con bạn họa sĩ. Gọi chúng đến làm thuê. Chu cha, bọn nhà quê đang thích làm đẹp. Cứ việc ngồi mà thu tiền thôi, mày ơi. Trời, tao vừa đi tắm về. Đất bên xã Bồ Đề rẻ như bèo. Một *chí* ba mét vuông. Tao cam đoan chỉ một năm sau là lãi gấp đôi... Bao nhiêu là toan tính, dự tính. Đang hớn hờ háo hức, thoát cái đã chán nản, vùng vằng, tức tối. *Ra hổ rác!* Tất cả đều vứt *ra hổ rác* tất! Ôi bà chị gái tươi đẹp của tôi, người đàn bà của những ngẫu hứng bất tận, thậm chí bất thường.

- Chị bày ra cái trò hợp bạn đồng khóa. Giờ chính chị lại không đến, chị không sợ các bạn chị họ trách à?

- Đến hay không đến là quyền của tao!

- Nhưng chị là người khởi xướng và tình nguyện chủ trì.

- À, lúc ấy tao nổi cơn hứng. Còn bây giờ tao không *máu* nữa. Mày ngu lắm, giảng giải sao cho mày hiểu được nhỉ? Đây, tao nói ví dụ: tao đang ở nhà mày, bỗng nhiên tao nảy ra cái ý thích đến chơi nhà một thằng bồ. Thế là tao đi liền. Đi rất thích thú. Nhưng, đi đến cửa nhà nó, giờ tay định ấn chuông gọi, tao bỗng thấy

chẳng còn hứng thú gì, nếu thấy cái đầu hói trũng
ngổng của nó, cái mặt mệt của nó nữa, thế là tao bỏ phất
cái ý định nọ. Tao quay về. Tao quay về, nhưng cái ý
thích của tao trong chốc lát, thế là đã được thỏa mãn.
Và như thế là đủ. Mà hiểu chưa?

Triết lý sống hiện đại được gia thêm vào một cái
nhún vai rất Tây và trịch thượng, rồi chị tôi hát hăm:

- Thôi, miễn tranh cãi! Thăng cu Tý không về, hả?

- Bà nội bảo cho nó xuống ngủ với bà.

- Thế thì...

- Em nấu cơm, hai chị em mình ăn. Rồi đi xem phim.
Rạp Kinh Đô có phim *Người tình* của Pháp hay lắm.

- Không nấu. Đi ăn hiệu. Phim với ánh. Toàn lừa bịp.
Ra hồ rác!

- Cá em rán rồi! Thịt quay em mua rồi.

- *Ra hồ rác tắt!* Đi ăn hiệu! Tao chiêu đãi mày. Đi! Đi!
Tao là chị gái mày, thông minh hơn mày, nhiều tuổi hơn
mày, từng trải hơn mày, tao quyết định, mày phải nghe.
Không được cãi! Đi.



Một thiếu nữ cực kỳ xinh nhâ. Một phụ nữ lồng
lộng, nồng nàn. Ở tuổi nào, chị Uyên tôi cũng là một
nhan sắc trội bật, ít người sánh kịp. Nhà có năm chị em
gái. Là chị cả, chị Uyên tôi thu nhận hết vẻ đẹp trời cho
về mình, bốn đứa em còn lại của chị, chỉ còn may mắn

được hưởng ít chút gọi là, như đồng đảo chúng sinh bình thường. Chị Uyển tôi đẹp nhất nhà. Cả dòng họ tôi, trăm năm trước có một bà cô đẹp sánh ngang chị, nhưng lại chết ở tuổi hai mươi, chưa kịp làm cho đời thêm phong phú sắc sỡ nhờ vẻ đẹp của mình. Bà cô tôi chết ở một dòng sông, nghe đồn là có nhiều *ma nam*, chày qua trước nhà. Người đẹp, cái đẹp là của vạn đại, vĩnh hằng, nên không thể nấn ná lâu quá ở cõi trần. Mọi người trong dòng họ còn nói vậy.

Đến tranh vẽ cũng không có được vẽ đẹp toàn bích toàn mỹ đến như thế, chị Uyển tôi được cả dáng lẫn da. Mặt có phúc tướng, nhưng mềm mại, mềm mại mà lộng lẫy, biến huyền. Đẹp đến mức biến cái cả xung quanh, đến mức tạo nên xung quanh mình một trường mê mẩn diên rở. Đẹp đến mức đàn bà, con gái cũng ghen thầm, ao ước. “Uyển ơi, sao trời cho mày nhiều thế! Cho tao mượn đôi mắt. Cho tao mượn cái miệng, cái mũi tao kiểm tẩm chồng rồi tao trả lại!”. Đẹp đến mức biến tất cả đàn ông thành thi sĩ chính hiệu và thi sĩ nửa mùa. “Đi với Uyển, tôi như được ôm một bó hoa trong tay”. Và triết gia có hạng: “Lên mặt trăng, lên sao hỏa, con người làm được. Còn mỹ nhân như Uyển, chỉ có tạo hóa!” A, thì ra bây giờ lại biết lễ phép trước tạo hóa rồi!

Chị Uyển tôi là cái tươi nhuận của mùa xuân, cái rực rỡ của mùa hạ, cái êm ả của mùa thu, cái sâu lắng của mùa đông. Con người thật tài ở nhiều phương diện, nhưng thật bất lực trước cái siêu phàm của một hoá đồng tiền trên má chị tôi và vẻ óng nuột của những

ngón tay chị tôi. Những ngón tay chị tôi thoăn thoắt đưa kim, nên hoa, nên chim, nên bướm trên mặt vải. Đã xinh đẹp, người phụ nữ này lại còn làm si mê bao người bằng tài nữ công gia chánh, khiếu năng thẩm mỹ, tế nhị trong giao tiếp và nghệ thuật, và hơn nữa; trí thông minh trác việt. Ít người lắm, trời cho cả ba thứ, sắc đẹp, tài năng và sự thông tuệ.

Nhưng, đẹp vậy, tài vậy, thông sáng vậy, mà loanh quanh mãi chị Uyên vẫn chưa gặp được ý trung nhân. Bốn mươi lăm tuổi vẫn đẹp dạt dào, vẫn ngọt ngào hương sắc mà vẫn như một tứ thơ phiêu dạt, không định vị.

Chị Uyên tôi được yêu sớm lắm. Mười sáu tuổi, học lớp chín, đã có một anh giáo dạy văn trẻ tài hoa tỏ tình, nuôi mộng yêu đương. Mười bảy tuổi, chị lớn bóng, đẹp ngời ngời trong khi ông giáo tài hoa nọ rúm ró như cái bị rách, sau lần bị áp điệu về quê nhà nhận tội con địa chủ gian ác, toi tã vì đấu tố, căm lạng và xấu hổ, rút ra khỏi tình trường. Cả chục thầy giáo trường cấp ba huyện nhỏ ngẩn ngơ khi chị dờ chừng lớp 12 bỏ học, vì năng khiếu nghệ thuật phát triển cùng sắc đẹp tỏa hương, đòi trở thành tài sản chung của quảng đại. Chị qua một lớp học ngắn hạn, rồi trở thành diễn viên hát, múa ở một đoàn nghệ thuật. Ở đâu chị cũng trội nổi, tỏa sáng, thu hút. Quanh chị lúc nào cũng sẵn kẻ đưa đón, yêu chiều tận tụy. Chị thân thiết với tất cả, quý mến tất cả những ai yêu quý mình. Nhưng, cuối cùng, tình yêu chỉ dành cho một chàng si quan, anh trung uý

bộ binh mặt trận Khe Sanh, nơi người chết chưa kịp ghi tên vào danh sách đơn vị. Nhưng, ở đó chị đã vừa khóc vừa hát. Và ôm ghi chàng sĩ quan đầu đội mũ sắt, mặt sạm khói thuốc, áo quần bám đầy bụi bặm. Còn chàng thì đánh rơi khẩu AK xuống lòng hào, sững sờ vì một hạnh phúc quá tằm. Một tình yêu đã qua lửa đạn. Đòi trai tài gái sắc gặp nhau như tiền định, chia tay mà đĩnh ninh ngày sum họp như một lẽ đương nhiên. Thư chàng sĩ quan hào hoa viết về đều đặn, giống như những bức thư tình hay nhất của hiệp sĩ gửi tình nhân thời Trung cổ. Chị xếp tất cả thư từ của viên trung úy vào một chiếc hộp sắt, coi chúng như báu vật. Ngày đêm chị sống với tình yêu. Và ai cũng nhận thấy, đó là những ngày êm ả nhất của chị. Chị yêu bằng mơ ước và chờ mong. Tình yêu thật sự là thần diệu. Giữa bom đạn bời bời mà chàng trung úy nọ chẳng hề bị một xây xước nhỏ. Chàng thăng cấp liên tục. Thượng úy. Đại úy. Thiếu tá. Trung tá. Rồi một ngày kia, chàng trung tá, nhớ lời hẹn ước, trở về. Và xuất hiện trước chị là một người đàn ông nhăn nhéo, vai so, lưng gập. Chị không nhận diện được ông ta. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong mười phút và không có hẹn gặp lại. Chị ngồi trong buồng, nhìn ra ô cửa kính mờ hơi sương, thờ một tiếng dài giá buốt: “Cái hồi ở Mặt trận Khe Sanh, anh ta hò hét lính sao mà... đẹp thế!”.

Chị cảm lạnh như chiếc đàn đứt dây từ đó. Từ đó, với chị là một đoạn đời khác. Ngay lập tức, chị đáp ứng tình yêu của cả ba người đàn ông đang có vợ. Cả ba đều biết

chị bốn cột, nhưng họ vẫn đóng trọn vai Nghê, Sò, Ốc. Tiếp đó, một viên thiếu tá không quân đã đầu độc vợ, lãnh án tù chung thân vì say đắm trong ảo ảnh được yêu chị. Ít nhất thì cũng có đến ba bốn gã uống nước vôi và nuốt *mêprobamat* quá liều để chết vì ghen tuông. Chị làm tan nát mấy gia đình bạn bè ở cơ quan. Vợ chồng hai người bạn thân quen của chị lục đục thường xuyên vì chị. Ngài thủ trưởng cơ quan chị phải xin chuyển công tác, thú thật với chị rằng: nếu còn ở lại, thế nào y cũng vì phạm đạo đức, tức bỏ vợ và quyến rũ chị. Mấy anh nghệ sĩ đầu đàn trong vùng điên đảo vì chị, họ chửi bới nhau vì chị và cùng mang tiếng là những kẻ đang điếm.

Anh hùng bất quá mỹ nhân quan! Tính số phải đến ba chục tên đàn ông không qua nổi cửa ải người đẹp. Đa phần là bán xới cả sự nghiệp đang cần có một bộ mặt đạo đức truyền thống, số còn lại phát tán hết của cải, hoặc dờ điên rồ vì như bị ma trêu quỷ ám; trong số này hơn một nửa là lớp thượng lưu gồm các chức sắc cao cấp, còn nửa kia là bọn phàm phu tục tử, tức những anh xích-lô ba gác, thợ rèn, thợ hàn, lái xe thất học, nghĩa là gồm cả dân ngu tối dạ lẫn học giả yếu tim.

“Cho chết bớt bọn ngu hèn đi!”

Chị thân nhiên tuyên bố thật tàn nhẫn khi đã đeo quanh mình bao điều ô trọc. Kẻ trục lợi. Con đào mớ. Đứa dâm bôn hà tiện. Á làm tiền. Con điếm trá hình. Thiên hạ đua nhau chọn tên đặt cho chị.

Chị Uyển tôi vẫn chẳng mảy may động lòng xao xuyến. Dùn cái, chị bảo tôi: “Tao đi xuất khẩu lao động,

đây”. Tường đùa, thì chị gì vé máy bay vào mặt tôi: “Hẹn mười năm, gặp lại mày! Bye! Bye!”.

Chị sang Tiệp học nghề làm đồ thủy tinh pha-lê. Hơn năm sau thư về, chị bảo: “Tao đã sang Đức hành nghề rửa bát, đồng thời hát múa trong một quán Discothèque và sẽ tham gia đóng phim về đề tài Việt Nam”. Mẹ tôi thở dài, ứa nước mắt: “Nó cao số lắm, vật vơ lắm mới thành thân được. Khổ! Biết bao giờ nó mới lấy được chồng!”. Mười năm mù mịt ngóng tin chị. Mười năm tí tít chờ tin chị lấy chồng, như chờ một lẽ trời, như bầu vịu vào một luật định, một đức lớn bao trùm, để chuyển đổi một đời người đang lênh đênh. Lót dót tin truyền miệng từ trời Tây theo cánh gió về, thì cũng chỉ là những điều thất thiệt. Uyên còn có tên là Uyên Tây, Uyên bia, Uyên luộc, Uyên đều. Uyên trăn lột cả người tình. Uyên không tha cả thầy dạy. Uyên có cả tá nhân tình trong hải quan Nga, phi công Đức. Bọn này có đứa sẵn sàng bỏ cả quốc tịch lẫn vợ con để làm nô lệ cho Uyên. Ít lâu sau lại có tin Uyên bị đồng bọn đâm chết, xác bị băm nát cho vào tủ lạnh và tiêu dần trong hồ xí bệt. Đồng thời lại có tin Uyên đã sang Caliphocnia, thi hoa hậu và theo Thanh Hải vô thương sư cắt tóc đi tu.

Đang tù mù, hỗn độn như thế, thì đột ngột có điện từ Mátxcơva đánh về: Đón Uyên chuyến bay SU 38 ngày ấy tháng ấy, ở sân bay Nội Bài. Trời, liệu có tin được không, chị gái tôi tên Uyên đã trở về? Trở về sau mười năm gần như vô tăm tích? Vâng! Chị gái tôi tên Uyên, rõ ràng xương thịt, hình dạng, đã trở về thật! Về

với vóc dáng, thân hình, gương mặt vẹn nguyên, tươi đẹp như ngày ra đi, tình không một dấu vết ô uế, tàn tạ. Cũng chẳng một mảy may đau buồn. Bất chấp cả thời gian, chị vẫn là Uyên khi xưa, nhưng về với cả chục thùng hàng gửi chậm, nhận gọn trong vòng một tuần lễ. “*Tao có 500 cây vàng*” - chị nói. Chị xây cho mẹ một biệt thự nhỏ ở Hải Phòng. Chị cho vợ chồng tôi một chiếc xe Cub Nữ hoàng mới tinh. Chị cho thằng cu Tý một chiếc xe mini Nhật và một cát-xét hai cửa băng. Chị kể: “Ở bên Tây, chúng bóp cổ nhau, xả thịt nhau. Tao chán. Cho chúng nó *ra hố rác* tát! Tao về!”.

Trở về, chị đã vào tuổi bốn mươi. Bốn mươi đã trải đời, cá tính đã thành hệ thống ổn định. Tự trung, chị vẫn là chị khi xưa, thích được ăn ngon mặc đẹp, ưa được nuông nịnh, yêu chiều, đa tình đa cảm, bông bột lửa yêu đương, nhưng đã trầy vi tróc vảy trong đời sống, nhận ra cái mặt tuyệt đối của đời sống phù vân này là sự đều giả, bản thủ, nên táo tợn hơn, quyết liệt hơn. Và tất nhiên, tôi hiểu, sau cái táo tợn, quyết liệt bất cần đời của chị, là tâm tình một người đàn bà lãng mạn suốt đời bức bối trông kiếm tìm hy vọng.

Chị thuê khách sạn ở với một thằng đàn ông mặt mày bặm trợn, nói ngọng *e lờ* thành *en nờ*, mở mồm là văng tục. Tên này thực chất là tên đầy tớ chuyên để chị sai phái đi đòi nợ. Nhưng cũng có lúc y được nâng lên thành người tình đang được ngưỡng vọng. Hai tháng sau chị đuổi nó ra khỏi phòng, sau khi thí cho nó cả một lượng vàng. Tên này vào Sài Gòn tuyên bố với bạn bè

rằng: Uyển đích thị là một Vô Tắc Thiên hiện đại. Chị cười khẩy: “*Trò chơi* ấy mà, xá gì. Nhưng mà biết đâu trong *trò chơi* này tao kiếm được một đảng nam nhi đích thực. Hà, lúc đó *trò chơi* sẽ là *trời cho*”. Ôi chao! *Trò chơi*, *trời cho*. Chữ nghĩa gì mà biến báo như có quỷ sứ ẩn ở bên trong thế!

Trò chơi, cuộc chơi với một bên là người phụ nữ đẹp nòng nân, dạn dày, dẻo dẹo, hấp dẫn từ lũ sinh viên con nhà quyền chức, dốt có chuôi, nhưng cậy tiền cậy thế, háo hức cơn lạc thú đầu đời, tới các bậc lão thành cả đời bị vây hãm trong vòng đạo đức giả, chót đời nổi hận tiếc nuối còn chưa đi tới miền cực lạc chốn trần ai. Với bọn trẻ ranh lắm của nhiều tiền, con ông sáu, cháu ông năm, chị vệt của chúng đến đồng bạc cuối cùng, rồi gí tay vào trán chúng, bảo chúng hãy cút về nhà mà bú tí mẹ. Với các bậc tuổi tác thì chị bốn cọt. Người hiền lành thì chị trêu chọc. Kẻ hung tợn thì chị xỏ xiên. Tội nghiệp là những kẻ chất phác quê mùa. Có một ông góa vợ đã vào tuổi cổ lai hi nhờ tôi làm mối. Khởi đầu cuộc gặp, ông trao cho chị tám danh thiếp ghi đến bảy tám chức vụ; đã vậy còn giải thích dài dòng. Chị cầm danh thiếp, chẳng cần đọc, cười dõc lên: “Bác ơi, bác yên tâm đi. Em gái tôi nó đã giới thiệu, thì dẫu bác có là thằng ăn mày, tôi cũng đón tiếp bác tử tế!”. Tai quái! Một ông chủ tịch huyện đã về hưu xin đến trước để làm quen. Ông đi giày cao cổ, đội mũ cối hạ quai khít cằm, trông nghiêm nghị đến tức cười. Chị lồm: “Tôi hỏi khí không phải, có phải anh được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cử tới?!”. Một

chàng đạo diễn bắt tài gần hết thời mới dựng nổi một bộ phim truyện, sẵn đón mời chị đi xem để khoe tài. Xem xong, chị buông một câu đến là chua: “Đúng là nền điện ảnh nước nhà đang xuống dốc thật!”.

Chị càng tai ác hơn với những tay trai tơ hợm của, ý quyền, có đấm ăn xôi. Một cha Giám đốc công ty xuất khẩu đang phát bắm chị như đĩa, vừa vào đến cửa, chị đã hất tay, oang oang: “Xin lỗi hôm nay nhà tôi không cần thợ quét vôi!”. Có kẻ chị ghét cay ghét đắng vì y có cái đầu hói trụi, vì y có những ngón tay mũm mĩm đeo tới ba cái nhẫn vàng. Một ông trung tá công an, vợ ở xa, lán la tán tỉnh chị. Vốn con nhà bình nên mọi cử chỉ của ông đều dứt khoát, rõ ràng. Vào đến nhà chị, thấy cái bàn thờ thổ công thổ địa, ông này liền chắp tay khấn rằng: “Thưa các chư vị thánh thần. Các vị làm quan dưới âm. Tôi làm quan trên trần. Nếu các vị giúp tôi được ở lâu dài trong căn nhà này với nữ chủ nhân thì tôi sẽ có hương hoa, quà cáp biểu xén các vị”. Chị Uyển tôi cho ông trung tá ở lại qua đêm. Hai tháng sau, chị viết thư báo tin chị đã có thai với ông và yêu cầu ông mỗi tháng gửi cho chị một triệu đồng để chị dưỡng thai, bằng không thì... “Thằng dê già chạy té cút ra nhé!”. Chị nhìn ra con sông trước nhà ào ạt chảy, cười rữ rượi, hạ một câu thật khoái trá, sau khi đã cho tôi biết rằng: đêm đó khốn nạn cho con dê già, nó đã bị chị cho uống thuốc ngủ liều cao, dật dờ như cái dê khoai héo, giá có vút xuống sông cũng không biết, có làm được trò trống gì!

- Sao chị nhẫn tâm thế!

Câu trách cứ như một tất nhiên vượt ra khỏi miệng tôi. Tôi đã im lặng quá lâu rồi. Đã đến lúc sáp mặt nhau. Và tôi nhận ra, bà chị tôi đã đứng dậy, mở hời rịn lấp lánh vàng trán rộng, răng nghiêng kèn kẹt:

- Cái gì? Mày nói cái gì? Nhấn tâm! Còn gì nữa mày nói nốt đi. Đi điếm! Đều già! Lừa lọc! Khốn nạn! Dòi bọt! Khỉ đột! Chó má! Gì nữa? Mày cứ quy kết tao đi!

Tôi im lặng, bối rối. Chị tôi cúi xuống giật tung cái chăn, chiếc gối đầu giường, quay lại, nhìn tôi, mắt đỏ đòng đòng như sặc máu.

- Mày không nói nữa hả? Mày là cái con ngu si nhất trần gian này. Mày lớn lên, đi học phổ thông. Rồi đi học sư phạm. Rồi đi dạy học. Rồi lấy chồng. Mày chỉ biết độc một thằng đàn ông là chồng mày. Còn tao...

Chị ngừng lại, bất thành linh ngửa mặt, nắc to:

- Tao biết cả trăm con đực. Nhưng không thấy một con đực nào hoàn hảo cả. Toàn là bọn giẻ cùi tốt mã. Lũ chó dái thảng báy. Không một đứa nào đáng mặt đáng nam nhi. Chúng chỉ nhăm nhăm chiếm đoạt thân xác tao. Vậy thì, việc gì tao phải tử tế với chúng. Mà mày cũng cổ giả quá đáng. Của trắng trắng chơi, có phải của giới đầu mà giới giữ. Mà rồi thế nào thì tao cũng... chết, chết non, chết yếu mày có biết không?

Đột ngột, ngừng lời, chị tôi bung mặt, nức lên một hời dài.

Đó là những ngày cực kỳ căng thẳng trong quan hệ chị em. Sau khóc, bà chị tôi cười. Rồi bà thui thui một

bóng vào ra. Trạng thái cô đơn nhểm vào bà ngay cả lúc bà bùng bùng cơn phấn kích. Lại thay, trong rối loạn tâm thần, thần sắc bà lại bùng bùng thăng hoa. Cái đẹp trong náo nùng vừa hòa hợp vừa có tính chất phản cảm, khiến bà lăm khi như một kẻ thoát trần. Bà như một thánh nữ hiển minh, sáng tỏ, nhưng cô độc đến tận cùng.

- Tao hiểu rồi, em ạ. Chiều ấy, sau rất nhiều ngày hai chị em xa lánh nhau, bà chị tôi đi đâu về, bỗng như biến cách, vỗ vai tôi thân mật khác thường: Đàn bà đã đẹp thì chớ có nên thông minh. Nghĩa là phải ngu một tí, hay tốt nhất là chẳng nên biết một cái gì, thì mới sống sung sướng được, mày ạ.



Ít lâu sau, như một kiếp giang hồ được xác lập trong lá số tử vi không thể cưỡng được, chị Uyên tôi lại rời gia đình, vào Sài Gòn.

Đó là những ngày chị hoàn thiện năng lực kinh doanh biến báo trên thương trường. Thực tình là tài năng đó của chị đã phát lộ và được thử thách từ hồi chị ở nước ngoài, giờ thêm một gia tốc mới, với những bội số vô cùng lớn hơn. Đắt nước vào thời kỳ mở cửa. Chị Uyên tôi mọc ba đầu sáu tay, góp vốn và đóng vai trò bà chủ các mối làm ăn. Một trong số đó, chị trở thành bà chủ xuất bản sách. Dưới trướng chị là ba chục tên đàn em. Ngày đêm chúng lia bút tạo nên những thiên tiểu

thuyết diêm tình, lâm ly dễ dãi, do chị cung cấp cốt truyện. Ôi, đời giai nhân của chị là một tổng kho chuyện ái tình dùng để dựng truyện, làm phim mãi đời chưa chắc đã hết. Máu tham không biết giới hạn. Chị in lậu cả loạt sách tình dục và bói toán nhảm nhí. Chị sa lưới pháp luật. Chị bị nộp phạt mấy chục triệu. Rồi chị ra tù bỏ nghề in sách. Tưởng sẽ an phận thức thù từ đây, nào ngờ chị còn táo tợn hơn. Chị làm môi giới cho các hãng, các công ty trong vùng Đông Nam Á. Từ gỗ *bá mộc* tới sắt thép vụn, vũ khí hỏng. Nghe nói chị cặp bồ với một thương gia Đài Loan. Lại có tin đã lấy một chủ hãng buôn lớn ở Nhật.

Đã quá ngưỡng, đã bão hòa những ngóng trông hy vọng. Những thông tin về chị đã mất dần ý nghĩa định giá. Chúng chỉ nhắc nhở một nỗi buồn, một nỗi ngán ngẫm, và cao hơn là một niềm thương nhớ. Nhớ tới chị, nhoi nhói trong tôi nỗi thê thiết xót xa về cái éo le, đối nghịch trở trêu giữa tài sắc và thân phận, giữa ao ước và hiện thực trong một người đàn bà. Có điều, nỗi trở trêu không chỉ có nguyên do từ lịch sử. Mù mờ trong lý sự siêu hình, mấp mé bên bờ những điều dị đoan, tôi kinh sợ nghĩ tới cái vòng định mệnh như một thế lực ở ngoài sự định đoạt của cá nhân; nghĩ tới cái quy luật *tạo vật đố toàn* - mọi vật không có sự toàn vẹn - bao trùm trong tạo hóa. Nhớ tới chị, tôi nhớ tới câu nói giống như một lời đùa bỡn của chị mà ngẫm ra có lẽ rất thật lòng: đàn bà đẹp phải ngu ngu một tí mới có hạnh phúc. Tội nghiệp cho cái đẹp và sự thông minh!

Buồn về chị tôi, mẹ tôi từ đó rất chăm chỉ lễ chùa. “Số nó đội căn cô Bơ nên nặng nghiệp chướng lắm!” Mẹ tôi nói vậy. Ít lâu sau, trong tòa biệt thự chị tôi xây cho mẹ tôi, mẹ tôi lập một điện thờ. Bà tu tại gia. Bà cầu nguyện hàng ngày để giải thoát cho con gái của bà, chị Uyên tôi.

Khác tính khác nét, nhưng chị em gái vẫn là cái nhân sâm với nhau, nên mặc dù bằng tin chị, có khi đến nửa năm trời, tôi vẫn không ngớt khắc khoải lo âu cho số phận chị Uyên tôi. Tầm trạng ấy của tôi, phần nữa cũng do, một ngày kia, xuất hiện trong nhà tôi một người đàn ông lạ mặt.

Người đàn ông này đã ngoại tứ tuần, tóc bạc, da khô, mặt mày phờ phạc, ngác ngơ như người ngễnh ngãng. Ông gầy còm, thần khí hao kiệt, sinh lực tiêu mòn, mỗi cử chỉ đều u oải, chậm chạp. Tuy vậy, phảng phất trên vóc dáng, gương mặt vẫn là nét hào hoa, thanh lịch của người con trai phố phường. Nhìn thấy ông chân bước ngập ngừng ở bậc thềm, ánh mắt ngược lên e dè, ngần ngại, tôi đã linh cảm như gặp một dấu chứng tốt lành. Ông rút rề tự giới thiệu là người quen biết chị Uyên tôi hơn hai chục năm trước. Ông hỏi thăm chị Uyên tôi. Rồi ghi địa chỉ của chị tôi. Nửa tháng sau, ông đến cho biết: ông đã vào Sài Gòn tìm địa chỉ nọ, nhưng không thấy. Ông bảo: không sao, cô ấy chuyển đi nơi khác, tôi đã nhờ bạn bè trong đó tìm cách liên hệ họ. Từ đó ông thường qua lại nhà tôi.

Đó là viên trung úy ở Mặt trận Khe Sanh năm nào, người đã trở thành một trang anh hùng, một mẫu

người lý tưởng đã in dấu không phai mờ trong tâm tưởng cô văn công Uyển, người phụ nữ cả đời tìm kiếm và thờ phụng cái tuyệt đối cao đẹp. Ông đã kiệt lực vì chiến tranh và tận tụy hết mình chung thủy trong tình yêu với chị tôi. Ông không giận, không trách cứ chị tôi. Nỗi đau ông mang có tính tất yếu và ông cảm nhận được nó. Ông ốm liệt sau đó hơn ba năm trời vì chứng suy nhược toàn thân, căn bệnh đau dạ dày và suy gan, hậu quả của đời sống kham khổ quá mức trong chiến trận. Cuối năm thứ ba, vừa guồng dậy được, ông lại bị căn bệnh thấp khớp kinh niên tái phát dữ dội, có nguy cơ tổn hại đến con tim. Ông vượt qua cái chết mòn bằng tình yêu đơn phương ấp ủ trong tâm thức với chị tôi.

Và thế là một ngày kia, tôi quỳnh quáng chạy đến buồng điện thoại công cộng, nhận ra đầu dây xa lắc như từ đâu đó trong vũ trụ huyền bí, tiếng nói quen thuộc của chị Uyển tôi.

- Mẹ có khỏe không, em?

Tôi run lấy báy. Cái bí nhiệm ở ngay sự bình dị, trong giọng nói đời thường, bản năng nào mách bảo, rủ rê chị tôi trở lại với tình cảm thường nhật này?

Tôi xúc động:

- Chị Uyển ơi. Mẹ đã tám mươi. Mẹ yếu lắm rồi. Mẹ bảo: nay mai nếu mẹ mất, hòa thiêu mẹ, chia tro di hài của mẹ vào năm bình, cho năm con. Riêng bình dành cho chị Uyển em giữ hộ.

Trong ông nói có tiếng nắc nhen của chị tôi:

- Chị có tội lớn với mẹ. Chị có tội với các em. Chị sẽ trở về!

Chị Uyên tôi đã trở về!

Chị trở về Hà Nội mấy ngày sau đó. Quỳ bên giường mẹ tôi đang ốm yếu là chị Uyên tôi và một ông già nghễng ngãng, viên trung uý, người tình trung thành tuyệt đối của chị.

Mẹ tôi gương mặt, mặt từ bi tràn ánh nguyện cầu:

- Hôm rồi mẹ nghĩ, mẹ sắp từ giã các con. Nhưng hôm nay mẹ nghĩ: mẹ sẽ sống thêm mười năm nữa.

- Mẹ sống mãi với chúng con.

- Mẹ sống để bông cháu của mẹ. Hai con cố đẻ nhanh vài đứa để mẹ bế cho thỏa lòng ao ước.

Chị tôi cười, mắt giàn giụa:

- Mẹ ơi, chính phủ chỉ cho đẻ nhiều nhất là hai đứa thôi.

Mẹ tôi gật đầu:

- Ừ, thì hai.

Ồi, cái cuộc đời xô bồ, hỗn độn, trăm ngàn sự rối rắm ngổn ngang này. May thay, sự mạch lạc vẫn là điều kỳ diệu dẫn đường chỉ lối cho ta đi. Không thể là ra hổ rác tất! Vòng hệ lụy thế nào thì cũng vẫn là nền móng và tình yêu bao giờ cũng như một bản năng, cùng trách nhiệm với cuộc sống của con người vẫn là một động lực dẫn dắt. Con người không đi tìm cái tuyệt đối. Con người tìm cái hợp lý, con người bằng lòng với cái rục rờ của đời thường. Con người về căn

bàn là chấp nhận. Con người dẫu có thể nào cũng không ra khỏi cái vòng quay cổ điển đó. Tôi nghĩ thế. Tôi run sợ, sung sướng nghĩ vậy và rất sợ mình nhầm. Rất sợ rằng đó chỉ là cảm hứng chủ quan ngoại đề của câu chuyện này.

Hai tuần sau đám cưới của chị Uyển tôi, mẹ tôi mất. Cụ đi không thật thanh nhàn. Đọc kinh xong, ngồi xếp chân theo thể kiết già, khoảng canh ba, gọi các con dậy, mặt đầy nếp nhăn khổ ải, nhưng miệng nói: Mẹ đi đây. Căn buồng lập tức thoảng mùi hoa nhài.

Một năm sau, chị Uyển tôi sinh đứa con gái đầu lòng. Ông trung tá nghênh ngang trừ lúc ngủ, lúc nào cũng đeo máy nghe, nhận làm hợp đồng ở Hội cựu chiến binh, mặt vẫn phảng phất chút dài dại. Hết giờ làm ở cơ quan, về nhà còn bao nhiêu thì giờ, ông dành hết cho đứa con gái nhỏ.

Chị tôi mỗi khi ẵm con lại nói:

- Tao sợ nhất con bé nó giống tao. Tao tính thiện mà mệnh hung, cung phu của tao có Sát phá Tham lang, lại Hóa kỵ. Còn cung nô của tao có Đào hoa. Nhưng mà tao sẽ chết non. Tao chết trong một dòng sông. Ông thầy tướng bảo thế.

Ông trung tá lầu bầu:

- Rõ mang dây buộc vào mình chưa!

Bà vợ lườm chồng:

- Diếc lòi ra, nghe được cái gì mà cũng tham gia câu chuyện chị em tôi.

Rồi quay sang tôi, trước vẻ ngây ngô của ông chồng, chị tôi vừa kể vừa cười như nắc nẻ. Ông anh rể tôi ngày càng điếc nặng. Đêm qua, bà vợ ông lên giường sau, vừa đẩy ông nằm lui vào phía trong vừa quát: *Nằm lui vào!* ông cứ trơ trơ rồi lại ngồi dậy phân trần rằng; *tôi chẳng còn hào nào!* Bà vợ tức quá hét: *Đồ điếc!* thì ông lại tưởng rằng bà trách ông tiếc tiền, nên ông to tiếng cãi lại: *Ai người ta tiếc!*

Chuyện ấy chỉ mấy ngày đã lan truyền, hòa nhập vào muôn vàn chuyện đời thường của ngõ phố. Lại chính là bà chị tôi kể. Bà gia nhập đám các bà các chị con mọn với những chuyện ngồi lê đôi mách vô thưởng vô phạt thật nhanh. Cuộc sống thông tục hóa ra có sức cảm hóa ghê gớm. Tôi nghĩ vậy, nhưng lòng vẫn băn khoăn. Vì được biết, cứ kể xong một mẩu chuyện vui về ông chồng điếc của mình, bà chị tôi lại chép miệng, buông một câu: “Cái hồi ở mặt trận Khe Sanh, anh ta hò hét lính sao mà... đẹp thế!”. Nói xong lặng đi, mặt vờ vờ cô đơn.

Ông trung tá điếc thì chẳng trò chuyện được với ai. Ông chỉ có đứa bé gái là tri kỷ. Ôm con bé trên tay, ông nói:

- Hạnh phúc là sớm đi làm, tối về bế con.

Đàn bà đẹp là phải ngu ngu một tí mới có hạnh phúc. Tôi nhớ lại câu nói của chị Uyên tôi. Và có cảm tưởng câu nói của ông trung tá là một câu nói tiếp vào mạch văn đó. Tiếc thay, tôi đã lầm. Hạnh phúc của ông anh rể tôi đã đứt gãy giữa chừng. Một sớm chị tôi vác cái

chiếu ra con sông trước nhà giặt, đêm qua con bé đá
dầm thắm cả chiếu, rồi không thấy về. Mọi người đi tìm,
chỉ thấy cái chiếu đậu trắng ngâm lập lờ bên lợ nước.
Thuê người tìm từ bến đò ra cửa biển cũng không thấy
tấm tích chị tôi.

Cho đến nay tôi vẫn chưa biết nguyên nhân dẫn
đến cái chết của chị tôi. Ở khúc sông đó, các cụ bảo có
nhiều *ma nam*, chúng chỉ rình bắt đàn bà con gái có
nhan sắc phi thường.

1994

Gái có con

Bây giờ thì Hường cũng chẳng cần phải giấu diếm nữa. Giấu làm gì và giấu sao được khi nó là sự sống, là vật sống lớn lên từng ngày? Huống hồ người có đôi mắt giới tính tinh tường, bạn gái cùng trang lứa với Hường là Quỳnh, cách đây hơn tháng chẳng đã từng nheo nheo hai con mắt bắt nọn Hường đó thôi. Hường nghĩ: may mà mình không ăn dở và không nôn khan như mấy mợ. Ấy thế, quả là Hường không nôn khan không ăn dở thật, nhưng nhìn bề ngoài cũng đã thấy cái vẻ mềm mại trẻ trung vốn chỉ mong manh ở Hường đã chẳng còn, thay vào đó là cái điệu đi đáng đúng cứng cứng, nặng nề của người thanh nữ đang bắt đầu chuyển động thành người đàn bà.

Nhưng mà Quỳnh ơi, trách gì tao nhỉ, cả tuổi trẻ nỡ nhường tao đã để lại ở Trường Sơn rồi. Quỳnh cười, phò hàm răng trắng đều đặn: “Tao có điện trong người. Hồi này tao thấy nhân điện của *mi* át cả của tao”. Rồi Quỳnh toang toang: “Thì hãy vào toa- lét soi gương xem lông mày *mi* có dựng ngược như lông mày ông Trương Phi không? Nào, lại đây. Cởi áo, tuột nịt vú ra tao xem. *Chà thâm cả thì khú, thâm vú thì chưa...* Nhưng Hường ơi, hãy cẩn thận với mụ phù thủy Phụng nhé!”.

Cửa buồng bỗng bật mở, cắt dòng chảy thao thao của Quỳnh. Ngó vào một khuôn mặt dài ngoẵng với hai nọng thịt dưới mắt chảy xệ. Và sau đó dùng đỉnh bước tới giữa buồng một thân hình khô xác, một hồn cốt khô khan, nhưng loe lóe ánh vàng của các vật thể trang điểm trên cổ, nơi cườm tay, ở mỗi ngón tay.

- Có một suất học bổng về biên tập do Liên hiệp quốc tài trợ sáu tháng ở Pari, cô Quỳnh, cô Hường?

- Ai đi, hả chị?

- Ban giám đốc chúng tôi đang cân nhắc. Ý cô Quỳnh thế nào?

Quỳnh nhìn những ngón tay đang gõ như đánh nhịp cho câu nói của bà Phụng phó giám đốc. Những ngón tay xương xẩu, móng sơn đỏ như vừa dúng vào bát tiết, như ẩn dụ của thói nanh nọc, niết nghiệt. Sáu tháng học bổng! Nghĩa là, ngoài kiến thức thu nhận được ra, sẽ có thể còn là một chiếc Honda đời mới, một Attila. Một bộ đàn và một đầu vi-đê-ô. May thay có khi

lại còn có tiền xây được một căn hộ nho nhỏ ở ngoại ô cũng nên!

- Em xin nhường vinh dự đó cho người khác, chị Phụng ạ.

- Cái cô này lạ nhỉ! Rõ là miếng ăn đến miệng còn chối đẩy ra.

- Nhưng, tháng sau em phải về quê xây lại mộ cụ tổ ba đời bên nội em. Mộ cụ bị mất năm nên số kiếp em mới long đong thế này. Nhờ ông Thống nhìn xuyên lòng đất tìm lại được mộ cụ, từ đây chắc em mới khỏi vất vả. Chị đi đi, tội gì, chị Phụng!

Bà Phụng kéo ghế, với cái ẩm tích, nghiêng vôi. Nước chè xanh ửng chảy thành dòng, sè sè sủi bọt trong cái cốc thủy tinh sáng bóng trong tay bà.

- Pari, tứ và ông lão nhà tứ đi ba lần rồi.

- Ba lần?

- Chứ còn gì! Trừ có Mỹ, còn thì tứ với lão ấy đã đi suốt lượt, từ hồi lão ấy còn ở bên Bộ Ngoại giao.

- Cùng thì là một đời người!

- Sướng cái đích gì! Có ở bên trong mới biết mọi cơ sự. Nói như cái việc ăn, có biết đâu mỗi lần chiêu đãi là một lần nhục. Tiêu hóa lão rất kém. Viêm đại tràng mãn tính. Đã thế lại phàm ăn. Ăn như bị bỏ đói cả năm. Ăn như hủi ăn mỡ. Bào lão, lão nói: lúc trước cách mạng kéo xe tay, đói kinh niên, nên giờ ngủ mê vẫn thấy cái đói! Khốn nạn chưa! Thành ra bây giờ cứ tiệc tùng khoản đãi xong là tháo dạ liền. Có hôm ngồi tiếp khách

quốc tế, trông thì rất bánh chọe, mà đít thì nhoe nhoét toàn cứt.

- Khiếp!

Bà Phụng dốc cốc nước vào miệng, rồi ngửa mặt, nhìn Quỳnh, Hường, cười khàn khạch:

- Còn lắm chuyện nữa, các cậu ở ngoài biết thế cốc nào được! Ở Pari ấy mà, có một khu rừng mọc toàn cây *bulônho*, rất đẹp, nhưng lại là nơi gái điếm hành nghề công khai. Lão già nhà tớ trông thế mà máu dê lắm. Lão cứ đòi mục sở thị. Một bận, lão rú tớ đi đến đó. Bọn điếm, cha mẹ ơi, mặc áo lông gấu Bắc cực, đẹp như tiên sa, ủa hết cả ra. "*Bôngdua* quý ngài Nhật Bản!". Chúng chào. Thế có bỏ mẹ không chứ!

- Sau thế nào?

- Tìm cách chui vào xe ô-tô mà chuẩn cho mau, chứ thế nào nữa. - Bà phó giám đốc đưa mu tay quét mép. - Tôm lợm không chịu được!

Quỳnh cầm tờ báo, cuộn tròn lại, đập lên mặt bàn, nghênh nghếch mặt:

- Đừng tóm, chị Phụng ơi! Điếm là một nghề lâu đời, có truyền thống đấy, chị ạ.

- Cậu nói cái gì?

- Điếm là một nghề có lịch sử. Nó ra đời từ hồi có các quốc gia cổ đại vùng Lưỡng Hà đấy, chị ơi! Bây giờ chị thử xem có nước nào mà không có điếm? Mà đồ ai loại trừ được nó đấy. Xin lỗi chị nhé, cầu thủ lừng danh Platini, Rônanđô dùng đôi chân tài nghệ đưa bóng vào

lưới đối phương. Điểm thì dùng một bộ phận thân thể làm cho con người khoái thú. Còn bảo bệnh tật? Thì có nghề nào mà không phát sinh ra cái vẫn thường gọi là bệnh nghề nghiệp?

Chà, đáo để chưa, ngang ngược chưa! Mặt Quỳnh càng căng, sưng sía, rấn căng như sắp sửa, như sẵn sàng gây sự với bà Phụng, với tất cả những kẻ may mắn hơn mình. Những lúc như thế này dường như bao nhiêu thần quang bùng dậy trên hai con mắt đẹp thăm thăm có chấm nốt ruồi đón lệ của Quỳnh. Ngực Quỳnh nhô cao và phập phồng, tràn trề khao khát. Quỳnh đẹp gái. Đẹp thanh nhā và nồng nàn, kiểu con nhà thượng lưu thành phố. Chứ không sỗ sễ, thô mộc, xấu xí như Hường và các cô gái quê mùa, tuy là cùng một thời thanh niên xung phong. Quỳnh đẹp, đẹp từ cái tóc cái tai đến cái dáng cái hình.

Chiều mùa hạ cả bọn kéo vào buồng tắm. Và Quỳnh lập tức trần trụi giữa bảy quý sứ nhà trời. Ôi Quỳnh ơi, sao *cái ấy* của em xinh thế. Còn cặp đùi của em sao lại như hai khúc giò thế a? Vú cái Tồn hình sọ dừa. Vú cái Hường hình trái lê... Còn bà Phụng? Tớ cam đoan là bà Phụng không có vú! Bà Phụng chỉ có hai cái núm to bằng hai quả cà pháo thâm sì. Đàn bà thế là loại nanh ác đấy. Còn vú Quỳnh phồng mọng như hai cái bánh dày, bánh dày trắng mịn hảo hạng, cao giá lắm đó. Quỳnh ơi!

Nhưng bây giờ thì Quỳnh chẳng đắt giá bằng Hường rồi. Hường chậm mồm chậm miệng. Khổ người,

khuôn mặt, nét nào cũng thô kệch. Mũi đã tẹt, môi lại dày, răng lại thưa. Đã thấp người, chân lại đi chữ bát. Tiến con đi thanh niên xung phong, bà mẹ ghé tai Quỳnh khi ấy là cô giáo kiêm đội trưởng, giọng bồi bồi lo âu: “Có đám trai nào hợp, chị giới thiệu cho em một đám, chị nhé”. Bây giờ, Quỳnh thua kém Hường rồi. Bây giờ, Hường đã có một vật báu sở hữu. Một vật báu sở hữu, Quỳnh không có, Quỳnh chưa hề có.

Sự kiện bắt đầu vào một đêm Hường chợt tỉnh giấc và ôm bụng, lặng đi mấy phút liền. Trong Hường, ở nơi sâu thẳm, vừa xảy ra một cơn chấn động rung chuyển cả thân thể. Một vật lạ vừa nảy nở, hình thành trong Hường. Một vật lạ, thoát đầu là thể, bắt đầu tham gia vào cuộc sống của Hường. Nó gắn kết với Hường. Nó tách dần Hường ra khỏi đời sống tẻ nhạt thường nhật. Nó đưa Hường vào vòng sinh hóa lạ lẫm. Và Hường bỗng như được hưởng phép màu của Đức Chúa Trời, của Tiên, của Phật. Hường lâng lâng như kẻ thăng đồng, mỗi ngày một ngơ ngác, mới mẻ với chính mình.

Ngày qua ngày, vật lạ đã thành một phần máu thịt của Hường. Nó thành hòn ngọc hòn vàng của Hường. Nó từ bên trong phóng chiếu ánh sáng ngà ngọc ra bên ngoài, che khuất hết nét thô phàm, cho anh hoa ẩn chìm của Hường có cơ bộc lộ. Mặt Hường phát tỏa hào quang. Mắt Hường xanh thắm, tay chân Hường bóng bẩy. Da thịt Hường nở nang, mỡ màng. Giọng Hường trong ngần, vang bóng. Hường là cây mùa hạ, là trăng giữa tháng. Giữa đám bạn bè cùng lứa lứa thì, vợ vương,

tách biệt hẳn ra, chủ động nhảy vọt một bước tới bên bờ hạnh phúc là Hường. Là Hường đây!



Đứa bé đang hình thành. Nó là con người đang hoàn thiện. Như là một con người chân chính, nó không ưa điều khuất tất. Nó không thích lẩn chìm trong che giấu. Bụng Hường nở căng từng ngày. Áo nào cũng không cài nổi khuy. Quần nới thêm cạp vẫn cứ chật khăng khăng. Đi lên thang gác, tay chống gối, chân dò từng bước bậm bạch. Đi trong hành lang, Hường ộ ệ như bê cả thúng đất nặng trước bụng, bạn bè gặp phải né một bên nhường lối, nhưng ầu yếm nháy mắt nhắc nhở: cẩn thận nhé, Hường. Mặt bạn bè cùng hớn hờ chia vui. Mặt Hường phớn phở như được hưởng phúc lộc hơn người, như mình bây giờ mới được vinh dự làm đàn bà. Chỉ có bà Phụng, vàng ngọc đeo đầy người, ngồi trong buồng riêng nhìn ra, là thấy Hường như cái gai chọc vào mắt mình. Người phụ nữ này đã nghiệt ngã, phũ miêng, giờ lại thêm cái thói ghen tức đàn bà.

Mặc bà Phụng bốn mươi tám tuổi, như cái hoa đực chưa một lần chứa đé, như kẻ thua cuộc ghen lỏng ghen lộn; mặc thiên hạ đàm tiếu xì xầm, tháng Tư, tháng đẹp nhất của thời tiết một năm, giữa làn không khí rười rượi tươi lành đầm mùi thơm hoa sấu trước cửa sổ, đứa nhỏ trong bụng Hường đã tọt ra khỏi lòng mẹ. Trai vượt biển có bạn, Hường vượt cạn chỉ có một mình.

Nhưng cuộc phân thân trong cô độc và nghèo khó, một thời khắc căng thẳng đầy kịch tính lớn lao, nhờ trời vuông tròn thật mỹ mãn!

Thằng bé chào đời hét vang như hồi còi tàu hỏa. Tự hiểu ra phận thiết thời không bỏ, nó rèn tập một bản lĩnh tự lập ngay từ thuở còn là ấu trùng và bây giờ là ấu sinh. Nó tuyệt đối không làm khổ mẹ. Nó không hề khóc lóc vô cớ, lại hay ăn và chóng lớn hơn tất cả những đứa trẻ sinh ra trong các gia đình giàu có, quyền quý. Bú chòm chộp một thôi một hồi xong nó lăn ra ngủ khì. Ngủ dậy, nó nằm một mình, mắt mở thao láo, chơi với mấy dải lụa màu dính ở đình màn thông xuống trước mắt. Ba tháng, đúng kỳ hạn, nó biết lẫy. Bốn tháng, nó đã mọc răng, trên hai dưới hai, đủ bộ. Mọc răng là việc đổ đình đổ chùa của trẻ sơ sinh, với nó thật nhẹ tênh. Sáu tháng, cai sữa, nó cũng chẳng quấy khóc một ngày. Tách khỏi bầu sữa mẹ, nó ăn cháo, uống sữa và chẳng hề nghe nga, váng mình sốt mảy hoặc hu hi đau ốm. Chà!

Thằng bé là lộc Trời, là ơn Phật. Là cái phần thưởng cao quý nhất cho con người đã nhọc nhằn, nhẫn nại và hi xả là mẹ nó. Là cái hạnh phúc muộn mản, là phần đền bù cho mọi rủi ro thiết thời, là sự lấp đầy khoảng trống mất mát của Hường. Nó là cái hình sắc phàm trần, tục lụy, nó cũng là giấc mộng thiên đường, nó là thực thể, nó cũng là cái giá trị vô lượng của Hường.

- À, nằm yên, đừng nhồm dậy bò, con nhé! Ai đấy, chờ chút xíu mẹ em ra mở cửa ngay đây.

Hường chen cái gối dài ở mép giường, đặt chân xuống đất, hấp tấp. Nhưng cánh cửa đã bị đẩy kêu đánh kẹt và giọng Quỳnh nồn nức vang ngân:

- Chà! Thằng cu Tý của mẹ đâu rồi?

Hường cặp lại tóc, cười tươi sáng:

- Nó tên là Mạnh. Nhưng tớ gọi nó là Gimikô.

Quỳnh cúi xuống, môi chum chúm:

- Gimikô! Cái đồng hồ Gimikô. Cho mẹ bé một tí nào!

Thằng bé nhìn mặt Quỳnh đưa hai tay quờ quờ, miệng gừ gừ, hai mắt đen láy. Hướng dẹp chân gối, lấy chỗ cho Quỳnh ngồi, hào hứng:

- Nó thỉnh thoảng cứ toang toang như cái đồng hồ Gimikô đổ chuông ấy. Sắp đến giờ nó ăn rồi đấy, Quỳnh ạ!

Thằng bé đang ngồi trong lòng Quỳnh chợt cựa quậy. Quỳnh giật thột, ngực bỗng chộn rộn và mặt bệch nhợt như mặt máu:

- Hai mẹ con ở đây ra chậi nhĩ?

- May mà chị Liễu ở cùng phòng chuyển theo chồng vào Huế nhường lại phần chị ấy cho, chứ không chỉ có mỗi cái giường con. Tình hình cơ quan thế nào? Mai tớ đi làm rồi. Về cái đã hết sáu tháng rồi nhĩ!

Quỳnh kéo nắm tay thằng Gimikô đang dút trong miệng, trợn mắt nhìn nó, hăm hứ:

- Đói rồi hả! Không được ăn tham thế, con nhé!

- Nó ăn hết cả một đĩa bột tương kia.

- Cơ quan vẫn vậy. Mụ phù thủy Phụng ốm, vừa mới đi làm được hai ngày.

- Mụ ấy ốm từ hồi nào thế?

- Gần tháng nay rồi. Chuyện rất kỳ, Hường ạ. Mụ đi chùa Hương cầu tự. Một bà sư thấy mụ xanh xao vàng vọt liền gọi lại bảo: “Bà ốm yếu vì đeo nhiều vàng quá!”. Cứ tưởng bà sư nói giễu. Không ngờ, hôm rồi đi khám một ông lương y, ông bắt bỏ hết đồ trang sức. Ông bảo: gầy yếu, ốm o vì không cân bằng âm dương. Mụ ốm nằm nhà, tớ đến thăm, mụ bảo: “Có lẽ mình ghen!”.

Ngừng một lát, Quỳnh bỗng như đổi sắc mặt nhìn Hường:

- Hường biết lão Văn Cát chồng bà Phụng chưa? Mụ vợ nói không sai đâu. Mặt mỏng, mắt quầng, mồm rộng, da mai mái, thấy tớ cứ như quạ thấy gà con. Mới gặp lão một lần mà lão đã gọi điện mời tớ đến nhà chơi. “Bà Phụng phải đi cấp cứu, Quỳnh à”. Lão nói. Tớ đến, hóa ra lão phịa. Lão mời tớ ngồi ở phòng khách. Lão bảo: bà vợ tôi trước là cô bán bún riêu, lấy tôi hai mép còn mốc trắng. Hóa ra thằng cu ly lấy con mẹ bán bún. Cậu có thể nghĩ là lão đã sán sổ, gạ gẫm tớ không? Nhưng mà thôi, qua chuyện khác đi, Hường.

Quỳnh dừng. Mặt đang bõn bợt bỗng đỏ bừng, rồi chuyển thành xám xịt. Thằng Gimikô nhoai sang mẹ nó.

- Tớ đang bí quá, Quỳnh ạ. Không nhẽ mang thằng Gimikô đến cơ quan. Mà gửi trẻ tư nhân thì kiếm đâu ra một trăm ngàn đồng một tháng bây giờ?

- Thì cứ mang nó tới cơ quan.

- Tổ ngại mụ phù thủy quá.

- Mụ ấy vừa tuyên bố cất thương sáu tháng của cậu đây! Nhưng chuyện thằng Gimikô là chuyện khác. Kệ mụ, Hường à!

Đột ngột Quỳnh đứng dậy, người như vừa bùng tóa một năng lượng mạnh mẽ khác thường. Hường há hốc miệng. Đành rằng, những lúc như lúc này, Quỳnh thường đẹp hẳn lên, nhưng hôm nay Quỳnh ánh ỏi và thuần thực rất lạ lùng.



Cả phòng toàn đàn bà con gái đón đợi thằng Gimikô. Bàn bạc xong xuôi cả rồi. Chị em không thương nhau thì thương ai. Kê một cái cũi ở sau giá sách kia, đặt thằng bé vào đó. Nó thức thì nó chơi đồ chơi. Đến giờ ăn thì bón cho nó đĩa bột. Can gì đến ai. Cả bọn và mẹ nó ngồi bên chếp, sửa bàn in, đóng sách ở ngoài này, như cái lá chắn bảo vệ thằng bé, còn lo cái gì!

Nhưng sáng ấy, cửa phòng mở, cả phòng xô ra đón lại chỉ thấy có mình Hường đeo cái túi vải nhỏ đi vào. Kia, Hường, thằng Gimikô đâu? Mà sao tóc tai bơ phờ thế! Phấn son đâu mà để bột bột như đứa chết trôi? Sáu tháng trời, nhảy vọt một bước thành người mẹ, khác hẳn bọn Quỳnh còn đang là gái già, không có nghĩa là biến thành cái hình dạng xác ve thảm hại để

thiên hạ dễ bieu. Để mụ phù thủy được dịp bĩ bai bọn con gái ế ẩm lữ thì chúng mình. Hường thấy mặt mụ Phụng chưa?

Thiên quá, vừa nhắc trên đã thấy người. Mặt bà Phụng sau trận ốm, đầy phề như đĩa xôi vừa nhô vào:

- Các cô làm gì mà ẩm ỉ cả phòng lên thế hả?

- Chúng em bắt cái Hường phải đem con trai nó đến đây. Nó gửi thằng bé ở nhà một bà trông trẻ. Nhà bà này nuôi một con béc-giê. Nghe đâu hồi trước có một con béc-giê ăn thịt trẻ con đấy!

Hường ôm má, hoảng hồn:

- Kinh quá! Đừng nói nữa các cậu!

Bà Phụng đảo hai con mắt lồi, xoe xoe:

- Các cô ai vào việc nấy đi. Suốt ngày chỉ đàn đúm chuyện trai gái bậy bạ. Cô Hường lên phòng tôi, tôi có chuyện cần nói với cô.

- Chị Phụng!

Quỳnh thất thanh, dấn lên một bước, áp sát mặt bà phó giám đốc.

- Cô định nói cái gì?

- Chả lẽ hồ tinh lại sợ hồ tinh. Đàn bà lại sợ đàn bà. Mà đời đàn bà thì chả ai là không gặp ghênh cả, chị có biết không?

Bà Phụng phẩy tay:

- Tôi không lý sự với cô. Cô Hường, mời cô.

- Có chuyện gì thế, chị?

- Từ hôm nay cô không làm ở bộ phận sửa bản in nữa. Cô ra bán sách ở cửa hàng.

Hường nhướn cặp mày xơ xác:

- Sao thế, chị?

Bà Phụng ngoắt đi, vạt áo dài chạm sát vào lưng ghế:

- Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích mà còn chưa hiểu à!



Gió nam đưa xuân sang hè.

Rồi mùa thu tới, cúc nở vàng thắm trong hai cái bồn hoa đặt trước cửa hàng sách. Thằng Gimikô đã đi vững. Giang sơn của nó bây giờ là khoang đất hẹp, bằng hai cái bàn trải manh chiếu ở sau những cái kệ sách. Nó ngồi ở đó chơi những đồ chơi bằng nhựa, bằng gỗ, bằng cao-su. Con chó điện tử. Chiếc xe tăng phun lửa. Cái ô tô chạy cọt và những đồ xếp hình. Những thứ đó là quà tặng của các bà, các cô trong phòng. Nhưng, chơi mãi đồ chơi thằng Gimikô cũng chán. Nó là thằng bé hiếu động. Tâm tính nó giờ khác hẳn hồi chưa đầy tuổi. Nó hay đòi đi chơi. Lại hay có những cơn hờn bất chợt chỉ vì một bất như ý con con. Nó hờn dai lắm, giữa cơn hờn là những tiếng nắc nhen tủi thân. Bà Phụng nghe nó hờn, nhếch mép mai mỉa, gọi nó là quân ong rắn, trong khi tất cả các bà, các cô cùng phòng ủa xuống đồ dành. Nó chỉ nín, khi Hương đem con chó béc-giê ăn

thịt trẻ con ra dọa. Nó ôm hai má kêu “sợ, sợ” và nép vào ngực mẹ. Nó cần sự che chở. Nó không vì sợ mà ngắt cơn hờn tủi. Nhưng, ít lâu nay. Đang hờn, nghe mẹ kêu: “Kia, ông hói! Ông hói đến kia”, là nó nín bật.

- Có sách gì mới không, cô Hường?

Ông hói hàng ngày tập dưỡng sinh với bạn bè bên bờ một cái hồ lớn trong khu phố này, quăng mười giờ sáng thường rẽ vào cửa hàng sách của Hường và hỏi như thế. Ông đã ngoài sáu mươi, hơi cũ kỹ về dáng vóc, nhưng hai con mắt thật linh hoạt hòa hợp với cái trán hói cao bóng lộng bác học và hiền từ. Ông mặc bộ đồ thể thao xanh, sọc trắng ở nép quần, ở ống tay áo. Có hôm ông còn đeo trên vai cái vợt cầu lông, trông trẻ trung hẳn ra.

Hường nhờ ông hói giữ thằng Gimikô, không cho nó chạy ra hè, để leo lên ghế, lục trên các tầng cao giá sách, khi thì cuốn “Tam quốc chí ngoại truyện”, lúc thì bộ “Chiến tranh và hòa bình” cho ông.

- Anh chàng này đẹp giai ra phết. Rồi ra bồ bịch là phải biết đây.

Ông hói bế thằng Gimikô lên tay, rung rinh. Thằng bé có vẻ hợp với ông. Nó xoa vuốt cái trán bóng lộng và cầu véo cái mũi cao như mũi tây của ông. Hường quát:

- Gimikô hư thế! Ông à, đầu thằng con cháu không hiểu sao cứ phồng rộp lên. Bác sĩ chuyên khoa nhi bảo: Nó bị *a sừng tiền cầu*, cho thuốc mỡ bôi, nhưng càng bôi nó càng rộp lên, ông ạ.

Ông hói cười, lắc đầu:

- A sừng, bê sừng gì! Nó là cái *cứt trâu* đấy thôi. Mai tôi đem cho quả mướp đắng và nắm lá đậu ván, cô giã nát cả hai ra, hòa vào nước, gội cho nó vài lần là sạch tiết.

Đầu thằng Gimikô sạch bong, trắng hếu từng chân tóc. Thằng Gimikô không cầu mũi và sờ trán ông hói nữa. Nhưng nó thọc tay vào túi áo ông. Hường kêu: “Không được lấy bút của ông, con”. Ông hói cười mỉm: “Cứ để nó chơi. Đừng gọi tôi là ông. Gọi là *bác* cho nó gần, Hường ạ”.

Bên hè có một chiếc *taxi* đỏ ớt vừa chầm chậm dừng bánh.

Trên gác, Quỳnh đang đặt từng bước chân, vè nặng nhọc và thận trọng, trên từng bậc thang, đi xuống, tiếng gọi lấp trong tiếng thờ: “Hường ơi, bột Ovaltin của thằng Gimikô đây này”. Ông hói bế xốc thằng Gimikô lên tay, bước tới cạnh đĩa bột trắng mịn, đang bốc khói trên mặt bàn, vui vẻ: “Hường tiếp khách đi, để tôi bón bột cho con nhé!”.

Anh lái xe *taxi* trạc bốn mươi lăm, mặt vuông, tai to, dáng vè rần rỏi, bước lên bậc tam cấp, vừa chột nhìn thấy Quỳnh sắp sửa vận người trở lên gác, liền cất tiếng:

- Chào cô, cô bán sách đây à? Cô còn nhớ tôi không?

- Có lẽ anh nhầm.

- Nhầm sao được. Cái nốt ruồi ở mi dưới mắt kia. Bà Nậm Thà, ngẫm Con Công bên Trường Sơn Tây, cô còn nhớ không? Các cô giờ về làm ở xí nghiệp in này cả à?

Quỳnh nhếch môi, như nức nở:

- Ở đây, bây giờ rất gái ế ẩm, quá thì, lỡ lứa thôi. Anh tìm ai, tìm làm gì, hờ anh lái xe taxi?

Ông hói tròn môi, tay cầm thìa bột rung rung trước mặt thằng Gimikô: “Há miệng to, bác bón nào. Mẹ Hường, cô Quỳnh xem Gimikô ăn đây này, úi dà, ngon chóa, ngoan chóa”.



Một hôm, đang xếp lại sách trong quầy. Hường bỗng thấy Quỳnh từ gác trên rờ rẫm từng bước chân đi xuống. “Mụ Phụng điều tở xuống bán sách với cậu, Hường ạ”. Nói điều bực bội mà mặt Quỳnh sáng như cái mâm bạc.

Rồi quay ngang quay ngựa một cách khó nhọc vì cái bụng đã nổi lùm lùm, Quỳnh kêu thất thanh:

- Ơ kìa, thằng Gimikô đâu rồi.

- Tở để nó ở nhà rồi.

- Một mình nó ở nhà à?

Hường ghé tai Quỳnh, tiếng nói rộn rục như tiếng nhạc gõ. Và Quỳnh vội ôm chầm vai bạn, kêu khan khan:

- Lão hói à?

Hường gạt đầu, chớp chớp mắt:

- Thật không ngờ *anh ấy* khéo quá. Khéo hơn cả đàn bà con gái mình. Đi chợ mua cá về đánh vẩy, xắt khúc, ướp muối, om, rán, nấu canh, đâu ra đấy! Muối

đưa, muối cà thì hết ché. Lại còn định làm đậu phụ nữa. Lại còn khâu vá quần áo cho thằng Gimikô nữa cơ chứ. Còn thằng Gimikô thì cứ xoắn lấy *anh ấy*, cứ như phả hơi nhau ấy, cậu ạ. Đêm nào cũng bắt *anh ấy* kể chuyện, rồi sờ tai *anh ấy*, ôm riết *anh ấy* không cho về. Nghĩ cũng tội. Vợ chết đã mười lăm năm. Hai thằng con trai giờ giàu cỡ tỷ phú, nhưng chẳng đoái hoài gì đến bố. Năm ngoái, *anh ấy* quen một mụ buôn chuyến ở Ninh Bình. Quan hệ lũng củng chẳng ra sao nên lại đông về thành phố tìm bạn bè cũ cho khuấy khỏa.

Quỳnh đặt tay lên bụng, thở dài:

- Đời người toàn những gặp ghềnh là gặp ghềnh. Có lẽ chỉ có mụ Phụng là sung sướng, Hường nhỉ. Tớ vừa vặc nhau với mụ ấy một trận. Mụ ấy bảo: "Tôi không chịu nổi các cô nữa. Đàn bà gì có thứ đàn bà dễ dãi thế!". Tớ quát: "Bà có biết năm 1972 bà đang ôm chồng ngủ ở một căn buồng âm áp bên Tiệp Khắc thì chúng tôi đang ở chỗ nào bên Trường Sơn Tây không?"

Hường cắn môi, nhẹ tênh:

- Nhưng mà, như mụ ấy cũng chưa hẳn đã là sướng đâu, Quỳnh ạ.



Từ hôm ấy, thằng Gimikô đã có người trông nom, bế ẵm. Ông hói bề ngoài trông già nua, cũ kỹ mà thật ra

hiếu biết, mới mẻ, rộng rãi, mến người yêu trẻ và tính tình rất hóm. Có đâu ngờ hồi trẻ ông *hói* đã từng là chính trị viên một đoàn văn công quân đội, bốn mươi tuổi giữ chức vụ Trưởng ty văn hóa tỉnh. Trưởng ty văn hóa mặc com-lê, đeo cà-vạt, long trọng đọc diễn văn khai mạc các hội diễn ca múa, kịch nói, điện ảnh. Trưởng ty văn hóa là đầu đàn của đủ chín ngành nghệ thuật sáng tạo. Quả nhiên, ông *hói* lắm tài thật! Ông ngâm thơ Đường. Ông hát cò lả. Ông bảo Hường: Anh cần em và em cũng cần anh. Vì *nhất âm bất sinh, nhất dương bất trưởng* mà em. Anh *hói* không phải vì già, mà vì tử vi có sao thiên khôi. Thêm nữa đúng như Quỳnh nói đấy, hồ tinh sợ nhất hồ tinh, đàn bà sợ đàn bà nhất, đồng nghiệp đáng sợ hơn cả lại chính là đồng nghiệp. Hai cậu phó ty nó về hòa, gương bể hai anh, đẩy anh về hưu lúc mới năm mươi tuổi. Nhưng, anh đánh đổi tất cả để có em. Hường ạ! Tán ra trò chưa! Hường thấy ưa ông. Vì ông và thằng Gimikô hợp nhau. Vì ông quý thương Hường thật sự. Thằng Gimikô từ ngày có ông, bỗng phát tiết anh hoa về ngôn ngữ. Có lẽ nó lây ông. Chưa đầy hai tuổi mà cái gì nó cũng vanh vách, cũng gãy gọn. “Mẹ ơi, khuya rồi, mà con chẳng buồn ngủ tý nào. Hay là vì con uống nước chè đặc, hả mẹ?”. Rõ là giọng ông cụ non chưa? Hường nấu món ốc chuối. Ông *hói* gấp con ốc đút miệng, rồi lại ý tứ nhè ra, tùm tùm: “Con ốc ở trong mồm anh nó cứ như quả bóng ở chân các cầu thủ, bắn sang hết góc này nó lại sang góc

kia". Thằng Gimikô kêu: "Mẹ ơi, mẹ làm thịt gà cho bác ăn đi, mẹ".

Các bà các cô xúm lại chia vui với Hường. "Này, chúng tớ biết là lão hói mê Hường ngay từ hôm đầu lão đến mua sách cơ. Mắt ấy, đa tình phải biết. Nhưng mà, bây giờ, cắt đầu gối còn máu là còn dồi dào lắm, cam đoan sang năm không *phát xia* tía nhau, tớ chờ kể. Nhưng, Hường ơi. Đừng có dắt nhau đi đăng ký nhé. Hợp thì ở, không thì của anh anh mang, của nàng nàng xách".

Hường ra dáng đàn bà, chèm chẹp nói:

- Thích nhất là mấy đứa *ba gai ba đồ* không còn dám ho he bắt nạt, xỏ xiên mình. Chứ còn *chuyện ấy*, xì, có nhiều đêm anh ấy lực sức, rồi tự trách mình bất lực vì yếu nhược quá! Thấy vậy, tớ mới bảo anh ấy thế này. "Anh ạ, với em thì có thằng Gimikô là đủ rồi. Giờ có thêm anh thì như ngồi trong thuyền mà có bánh lái, càng yên tâm. Còn như cái chuyện chăn gối, chúng em cả một thời thiếu nữ ở tiền tuyến, đã quen nếp thanh tịnh rồi, anh đừng bận tâm. Tất nhiên, có cũng tốt. Mà không có thì cũng chẳng sao!".

Mọi người cũng bất ngờ bật cười. Bất ngờ về sự thật là thế, sự thật không ngờ đơn giản mà thú vị đến thế. Nhưng tất tiếng cười thì không ai bảo ai cùng ôm choàng nhau khóc nức lên. Đời người sao mà trở trêu thế! Và lúc ấy, khi nước mắt còn vòng quanh, mọi người mới nhận ra thiếu Quỳnh. Quỳnh ốm lệt bệt từ lúc cái thai được ba tháng. Người ta có thai như mang hòn

vàng hòn ngọc trong người. Quỳnh có thai như mang cục nợ trong mình!



Gió mùa đông bắc ù ù thổi, rung xào xạc cành sấu trước cửa buồng, Hương vội vã đến thăm Quỳnh. Leo lên gác ba, chưa kịp gõ cửa, nghe thấy hơi thở phía sau, quay lại, đã thấy Quỳnh bụng vượt mặt, vẹo người xách xô nước từ tầng dưới lên đang đứng nghỉ. Hương vội đặt hũ rượu nếp cẩm xuống nền nhà, đâm bổ xuống cầu thang, hốt hải:

- Muốn chết, hả? Cẩm mang vác nặng. Nhớ chưa!
- Nằm mãi cũng chán.
- Cản gì thì gọi tớ. Đừng có cố. Liều quá thật!
- Uống nước mơ đi. Ai bảo cậu làm rượu nếp cẩm cho

tớ đây?

- Ông hỏi nhà mình chứ ai.

- Anh ấy đâu rồi? Sao không rủ cùng đến chơi?

Ngồi xuống cạnh giường, Hương thở ra nhẹ nhẹ:

- Anh ấy về Ninh Bình rồi. Mụ buôn chuyển từ dưới ấy lên, thuê một bọn nặc nô đến đập phá nhà tớ, rồi lòi xềnh xệch anh ấy ra ô-tô. Anh ấy hóa ra bị hớ với con mụ ấy cái gì đấy. Con mụ dọa sẽ kiện tớ. Kiện! Kiện củ khoai ấy à?

Quỳnh nhìn Hương, nghiền nghiền:

- Hai mẹ con dọn lên đây ở với tớ đi. Mình sẽ ở với

nhau như hồi Trường Sơn Tây, ở bản Nậm Thà, ngẫm Con Công ấy.

Câu nói chưa hết, xúc động đang dâng, Quỳnh liền ngưng phát, mặt chợt phủ màn lo âu bất thường. Cầu thang bỗng thỉnh thoảng tiếng giấy đàn bà gót nhọn. Cảnh hướng chuyển ngoặt ứng báo điều kinh dị khác thường. Rồi như chẳng để ai kịp phòng bị, đã lãnh lốt cất lên tấp lự một giọng nữ trung chua ngoa và xóc mồi:

- Cha năm đời mười đời cái con dĩ có tông có giống kia nhé! Bà đâu có ngờ bà nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà. Mày đang bơ vơ đói khát, mặt búng da chì ở đội thanh niên xung phong. Bà đến, bà thấy mày cũng mòng mày hay hạt, bà mới thương, bà mới làm phúc lấy mày về xí nghiệp. Lẽ ra mày phải cưa tày vạt nhọn chứ. Ai ngờ mày ra khỏi lỗ đã vỗ về liền. À thì ra bà cho mày đi nước ngoài học mày cũng không đi, mà lấy cớ về quê xây mộ cụ tổ ba đời nhà mày, là mày có âm mưu. Âm mưu gì thì có chém tre mày cũng phải dè đầu mặt chứ! Làm dĩ mười phương phải để một phương lấy chồng chứ! Bà phải triệt thủ triệt vĩ mày, cái con dĩ thập thành kia!

Hường níu tay Quỳnh:

- Ăn nói gì mà như đồ vô học. Không sợ tiếng để đời à?

Quỳnh chép miệng:

- Cứ vài ngày mụ bán bún riêu ấy lại đến đây làm một trận om sòm như thế. Nghĩ cũng tội. Mụ ghen.

Mình đã bảo mẹ ấy rồi: về đóng cửa lại mà dạy lão Văn Cát nhà mẹ đi. Tôi không phải là loại gái điếm ở rừng *bulônho* bên Pari đâu.

- Để tớ cho mẹ ấy một bài.

- Thôi, Hường. Mẹ ấy đi rồi!

Im lặng. Tiếng gót giày nhỏ dần, ngoài cầu thang, cơn ghen nồng dựa vào những duyên cố vu vơ như tự nhận ra sự trơ trên đã thoái lui.

Nắm tay nhau, hai người bạn gái cùng yên lặng. Yên lặng để tĩnh tâm, để nhận ra bản thể của sự vật và tính không hoàn thiện của sự sống, để chấp nhận nó như một thực cảnh; để không than vãn, ngậm ngùi, không oán trách, không truy tìm lời giải thích. Yên lặng để chia sẻ nỗi cay đắng và ngọt ngào, để giao lưu, để dẫn truyền. Cuộc sống nó là vậy và phải biết chủ động vượt lên. Cho tới một lúc, chính là Hường chứa chan mãn cảm làm mẹ bỗng nhận ra tiếng quấy động của đứa nhỏ trong bạn mình. “Ừ, nó đấy. Lắm lúc nó làm mình bàng hoàng, ngơ ngẩn cả buổi. Hường ạ”. Quỳnh gật đầu và ngoan ngoãn ngà theo tay Hường đỡ, nằm duỗi dài giữa chiếc giường rộng và rung rung nhìn hai con mắt long lanh lệ của bạn:

- Quỳnh ơi, là phụ nữ, chả ai là không gặp khúc gập ghềnh. Nhưng mình cam đoan với Quỳnh, chúng mình không phải là kẻ khổ sở nhất trần gian đâu. Ước gì lên chơi. Cụ quần quýt với thằng Mạnh. Cụ không cho gọi là thằng Gimikô. Cụ bảo: *Gái có con như bồ hòn có rễ*.

Có chàng, có rể thì vừng vàng lắm. Quỳnh ơi, rồi cậu sẽ biết, đẻ được một đứa con, nuôi được một đứa con, sung sướng đến nhường nào! Quỳnh ơi! Có con, chẳng ai hạnh phúc bằng chúng mình đâu! Chẳng ai hạnh phúc bằng chúng mình đâu! Quỳnh ơi!

Nước mắt từ hai mắt Hương đã lăn chã rơi đầy mặt Quỳnh, khi cô nói câu cuối cùng. Cô áp mặt xuống bạn và nhận ra hai mắt Quỳnh đã đầm đìa nước mắt từ lúc nào.

4-1996

Cỏ dại

Những tiếng ngáy ngất quăng, nặng nhọc phát ra từ căn buồng đầu hồi đã khiến tôi đứng phắt ngay lại ở ngưỡng cửa. Quái! Nhà này, trước nay chỉ có tôi và mẹ tôi, chả ai có tiếng ngáy thô lỗ như thế. Ngáy đã to lại rộ lên rền rã từng đợt, cuộn lại như nhai nghiền nuốt chửng ruột gan mình rồi lại hầm hè nhà ra.

- Ai ngủ trong buồng nhà mình thế, mẹ?

Đáp lại câu hỏi của tôi, mẹ tôi lắc đầu chép miệng, chẳng muốn trả lời.

Thì vừa lúc ấy trong căn buồng nọ có tiếng đám thình thịch và tiếp đó tiếng Quỳ, em trai tôi: *Dậy! Dậy! Hân, dậy ra chào chị Tân đi! Thế là tôi*

hiếu. Quỳ, em trai tôi đã hết hạn nghĩa vụ quân sự, đã trở về cùng với một phụ nữ, tức em dâu tôi.

Em dâu tôi. Nó đã dậy, đi từ trong buồng ra vừa ngáp vừa dụi mắt, hiển lộ một thân hình thiếu nữ măng tơ mới lớn. Cái áo sơ mi xanh cũn cỡn héch hai vạt, chật ních vì khuôn ngực nhô cao. Cái quần âu xanh *sĩ lâm*, phùng hai đầu gối, ngắn ngắn như quần đi mượn của trẻ con. Nó bước liêu xiêu, qua cửa, gặp con Mực nằm chắn đường, quát: *Tiên sư lỗi*, rồi thuận chân đá đánh púp một cái vào bụng con vật. Chẳng chào hỏi ai lấy một câu, nó đi thẳng ra sân, vục gáo vào bể nước, đưa lên miệng, ngửa cổ súc ồng ọc, nhỏ đánh toẹt, rồi quay vào nhà, lạnh lạnh: *Anh Quỳ! Khăn mặt đâu?*

Đón cái khăn tôi đưa, nó chẳng hé răng nói một lời cảm ơn, đã cúi xuống cái chậu đồng, vỗ nước tùm tụp vào mặt. Hừ, cũng không đến nỗi nào! Tôi thầm đánh giá nó. Nét hoang dã thể hiện ở mái tóc xém nắng hung đỏ dài vừa đủ để buộc thành túm đuôi gà sau gáy, hàm răng trắng nhờ nhờ và hai bên mép thâm làm ăn bột trắng. Tuy vậy, vẻ nặng nề của vóc người nở nang xổng xểnh quá độ tự nhiên và nét hoang sơ được giảm nhẹ nhờ gương mặt tròn, mỏng, có hai con mắt lớn xít nhau, bóng sáng.

Người khôn con mắt đen sì. Nó đâu có phải là đứa ngu si đàn độn. Mẹ tôi nói vậy, nhưng vẫn không giấu nổi nỗi buồn phiền. Buồn phiền vì có một cô con dâu mà chẳng có lễ ăn hỏi cưới xin. Buồn phiền vì bảo Quỳ

rằng: Lũ thì mày nói chúng mày đã đăng ký, tổ chức lễ cưới ở đơn vị rồi thì tao cũng biết là thế, nhưng đã đem nhau về đây thì cũng phải làm mấy mâm cỗ để trình với họ hàng nội ngoại, bạn bè xóm giềng chứ, thì nó gắt toáng lên: Cụ chỉ vẽ vờ lễ nghĩa, còn phải kiếm sống cái đã. Quỳ phải trở về xí nghiệp cũ. Đang mùa thu mua đào lê táo mận sơn tra để sản xuất rượu vang. Nó là thợ sửa chữa cơ khí. Máy móc già cổ hủ học liên tưng tực. Lăn lóc ở xí nghiệp tối ngày, nó để ở nhà một thiếu nữ quá non trẻ, ngây dại, chưa thành người đã thành vợ.

Chưa thành người đã đóng vai người vợ. Phải, vợ Quỳ là thế! Là suốt ngày, ru rú ở trong buồng, không động chân động tay cất nhắc việc gì. Cơm đến bữa là vác miệng ra ăn. Ăn xong là ngủ. Ngủ thì ngáy rầm rầm. Đấy giấc mới trở dậy. Dậy là tắm gội, kỳ chân, sửa móng tay, rồi bật ti vi xem chèo tuồng, ca kịch cải lương. Sống trong nhà với mẹ và chị chồng mà còn quá người dưng. Không ra e then, không ra cao ngạo, lúc cau cáu, khi khinh khỉnh, ăn nói đã trống không, ngô ngọng, lại cộc cằn, chồng lớn.

Chết thôi! Chi hay ăn không hay làm. Nghề nông không. Vốn liếng không. Cứ nòng nống ngây ngây dại dại như thế thì lấy gì mà ăn. Không hiểu có phải vì nghe mẹ tôi than phiền với xóm giềng như thế không mà sáng ấy, nó, vợ Quỳ em trai tôi, đã từ trong buồng, lắt lẻo nói hất ra rất xác xược: Này, hay ăn hay uống là tướng trời sinh. Con này có dại có ngây cũng chẳng thèm ăn bám con già con trẻ nào nhé! Và ngay sau đó,

nó cấp cái làn, đẩy cửa, ưỡn ngực, vênh mặt, đánh tay đi ra ngõ, không thèm nói với ai một lời.



Ra là vậy, cô em dâu tôi, cái Hấn, nó đã chạm tự ái, nó đã ra khỏi nhà để xông vào môi trường lập thân kiếm sống. Thành phố là chôn chạp người. Người này sống được vì đáp ứng được nhu cầu của người kia. Hơn nữa, sự sống vốn có cái bản sinh khôn ngoan của nó và hoang dại có cái tình khôn của sự sống hoang dại. Nghĩ vậy về Hấn nên mẹ tôi và tôi phần nào cũng thấy yên lòng. Nào ngờ, nó mới cấp làn đi đi về về được hai hôm, đã có một anh công an hình sự mò đến nhà tôi. Bất ngờ nhận ra tôi là cô giáo dạy con anh, anh liền dịu giọng: Mời cô ra đồn công an bảo lãnh cho em dâu cô, không đồn họ giữ qua đêm thì khổ. Thì ra em dâu tôi mấy ngày qua ra ga xe lửa tập tọng vào nghề mua bán vé giả, bị công an bắt, nó còn tọt quần ra đập túi bụi vào mặt họ để tháo chạy.

- Đứa nào bảo tao là bụi đời, *con phe*, tao nhét d. vào mồm nó!

Dắt nó từ đồn Công an về, đến cửa, nó đã quay lại, chửi toang toang một chập rồi mới bước vào nhà. Lát sau lại thấy nó ngáy như một nghiêng gối rằm rĩ cả nhà.

- Quỳ à, người ta nói bán gia tài mua danh diện. Còn con Hấn nó bôi gio trát trấu vào mặt tao. Mà phải bảo vợ mày thế nào chứ, ê chệ quá con ạ.

Sáng sau, nghe mẹ nói vậy, Quỳnh làm làm, mím môi, rồi phì một hơi: *Thôi, để con báo nó dần dần vậy*. Chiều ấy, mẹ tôi dần dần nước mắt, bảo tôi: *Khổ, số kiếp thế nào mà lại rước phải con vợ tai quái. Hay là trót ăn xôi chùa rồi đành phải ngậm miệng*. Chưa kịp an ủi mẹ, đã nghe ầm ầm ào ào ở ngoài ngõ. Và nhìn ra, đã thấy nó và một đứa con gái tên Thêm nổi tiếng chua ngoa, chuyên nghiệp phe vé ở ga tàu hỏa đang túm tóc bứt tai cào xé. Kéo được hai đứa ra khỏi cuộc xâu xé, con kia chưa chịu, còn nhỏ pịt pịt, nhảy chồm chồm xia xói:

- Tiên sư con đi ngựa! Mày không nòn ra đây cho bà năm sợi nữa thì bà móc họng mày ra.

Con em dâu tôi ưỡn ngực, vênh mặt:

- Tao đi, trả đây, con đi trăm thằng kia, mày có giỏi thì vào đây tay bo với tao.

Thì ra hai đứa chung nhau một phi vụ làm ăn, chia chác không đều nên sinh chuyện. Thôi thì rắp chuyện cho nó xong đi. Dài dòng lý lẽ giảng giải mà làm gì. Tôi bỏ ra năm chục nghìn trả cho cái Thêm, rồi bảo nó: *Thôi về đi. Bận sau mày đừng dính dáng gì với nó nữa*. Cái Thêm làm bầm: *Ranh con mà đã gian. Lần sau còn thế bà đâm bỏ mẹ mày*. Quỳnh đi làm về đúng lúc đó. Hiểu chuyện, dựa cái xe vào bức tường hoa, quay lại, túm ngay lấy tay con vợ, một tay giữ chặt, một tay dang thẳng cánh, tát cho nó một cái vẹo mặt.

Vàng ngay ra khỏi tay chồng, con em dâu tôi xắn ngay hai ống tay áo, nắm chặt hai bàn tay, giơ lên ngang

mặt như võ sĩ quyền Anh vào trận, hàm hè xõng lại trước chồng:

- À, mày dám đánh bà, hả? Đ. mẹ, bà phải cho mày ra *bã*, cho mày biết tay.

Sức nó tuy vậy chỉ là sức con bộ ngựa so với sức Quỳ vốn to khỏe lại được tập rèn kỹ thuật đánh bắt trùng trĩ bọn bắt lương thời ở bộ đội biên phòng. Chỉ một cái gạt tay của Quỳ, nó đã ngã lăn quay. Nhưng vừa chạm đất nó đã vùng dậy, ngửa mặt lên trời chu chéo:

- Thằng Quỳ khôn nạn kia. Mày ăn no giờ mày bỏ tro vào l. bà! Mày giỗ ngon giỗ ngọt bà, đưa bà về đây để bà khổ bà sờ thể này à. Mày nhớ nhé. Tối nay mày đừng có hòng ngủ với bà. Con yêu ma quỷ sứ nào nó đẻ ra mày mà mày độc ác thế, hả Quỳ!

Đỏ văng mặt, Quỳ chạy vào nhà vác con dao phay ra, quát:

- Im mồm, đi vào nhà ngay! Không tao cho một nhát, rồi tao đi tù.

Con em dâu tôi thôi chu chéo, bỏ dậy, ôm đầu đi vào nhà, miệng vẫn rên rì: “Ừ ừ, tối nay cho mày ngủ với con chó, đừng có hòng mà ngủ với bà”.

Suốt tuần ấy, em dâu tôi đeo bộ mặt giận dữ, nhưng không còn dám gây sự. Có nhẽ từ đây nó sẽ tu tỉnh. Tôi nghĩ vậy. Nhưng buồn thay, cuối tuần ấy đi dạy về, đã lại thấy mẹ tôi gọi Quỳ lại, mắt rần rần nước, than van:

- Thật tao chẳng hiểu nó là người thế nào nữa. Sáng nay nghe bà Thọ hàng xóm gọi, chạy ra ngõ, đã thấy nó

đang ôm con chó bông Nhật của nhà bà ấy, vậy gọi xích lô. Cùng chạy đến còn có mấy người. Hóa ra nó ăn cắp chó của người ta đem đi bán nhiều lần rồi. Khám cái túi nó đeo bên sườn, còn thấy cái áo len của cô Xuân hàng xóm vừa mới đem phơi còn ướt.

Em trai tôi nghe xong chuyện, mặt tím sạm, chạy vào buồng, dựng vợ dậy, quát tháo, hạch tội ăm ỉ. Nhưng con em dâu tôi lúc này cũng chẳng vừa. Nó cãi bay biển. Nó sưng sía, chửi lại người nào đó dựng chuyện xấu cho nó. Xô đẩy, mắng mỏ, chửi bới nhau, hai đứa làm náo loạn cả căn buồng. Cuối cùng nghe thấy tiếng con em dâu tôi gào như thách thức: *Về thì về. Mà cần bà chứ bà cần đ. gì mà!*



Như cây cỏ dại tự gieo hạt tự lớn. Như hòn sỏi bong ra từ đất đá. Chưa biết lý tình phải trái, còn hoang rợ thô sơ lắm. Đó là cô em dâu tôi, kẻ đã gây bao phiền hà cho chúng tôi. “Mày là cái tội cái nợ của tao”. Định nghĩa sau cùng của thằng chồng nó dẫn đến một hệ quả tất nhiên là sáng ấy, nó dựng phắt con bé dậy, lôi xềnh xệch ra ga, úp lên tàu, đưa trả về quê. Vùng quê của cái Hấn xa lắm. Tàu tới ga V, còn phải đi xe buýt hơn trăm cây số nữa, tiếp đó là năm chục cây số xe ôm xóc như ngựa chạy nước kiệu, rồi đi bộ hơn chục cây số nữa mới tới. Miền biên viễn, mây phủ mù mịt như thừa trời đất chưa phân đêm ngày, chưa chia thiên địa, một cội mung lung.

Nghèo xác xơ, bữa cơm là củ rừng ăn với mắm cá suối. Bánh mì là món quà thượng hạng. Không dài, không báo chí, không tin tức. Ông bố Hấn bảy mươi tám tuổi, già lụ khụ, làm nghề đốt than, nghèo ngẩn đần lác, gọi cán bộ là quan, gọi Chủ tịch huyện là ông Tri huyện. Không có trạm y tế. Để con tự cắt rốn lấy. Đau bụng, uống nhựa cây xoan rừng. Không có trường học. Năm thằng anh trai làm thuê cho bọn sơn tràng và Hấn gái út mười sáu tuổi, đều không biết chữ. Qua lại nơi này thì thoàng mới có bộ đội biên phòng, còn thuần là bọn sơn tràng, lâm tặc, đám buôn lậu thuốc phiện. Bọn này, coi tất cả đàn bà ở đây là gái điếm, là nô tì, thế thiếp. Một chục ngàn, giá một lon bia, mua được một đêm vân vũ thỏa thích với một gái non. Đàn bà tơ liễu còn rẻ hơn. Một bận đi tuần tra, Quý bắt được một ổ lâm tặc đang vây hãm, ve vãn Hấn và giải thoát được nó. *Bài học đầu tiên* anh bộ đội biên phòng dạy cô gái hoang dã là bài học về phẩm giá đàn bà, về quy tắc quan hệ nam nữ trong xã hội văn minh. “Em tưởng, nó là của em thì em cho bọn chúng lúc nào chả được”. Hấn nói sau khi bám theo anh bộ đội biên phòng, người khai sáng nó, đến cư trú tại đồn biên phòng. Hấn ở lì trong đồn và học *bài học thứ hai* là phải làm việc. Nó giúp việc anh nuôi, kiếm củi, nấu ăn, trồng rau, cắt cỏ ngựa. Lửa gần rơm, tình cảm ban sơ lâu ngày dày kén, dẫn đến quan hệ hôn nhân bằng một lễ cưới đơn sơ và họ trở thành vợ chồng.

Lạ cái là Hấn đi rồi, căn nhà bỗng trở nên vắng vẻ khác thường. Có điều gì như bất chợt vừa mất đi khiến

mình thấy trống trải hẫng hụt quá! Tình cảnh ấy, cũng còn là do thái độ của Quý. Từ hôm đưa Hân về quê, trả cho bố Hân, trở về, Quý ngơ ngẩn như kẻ mất hồn. Đi làm buổi đục buổi cái. Ngày lằm lì không nói một câu. Đêm nằm vật mình vật mẩy, trần trọc không yên. Rõ ràng là còn đang vẩn vương trong lòng một nỗi hồ nghi và ân hận. Còn chúng tôi thì có cảm giác vừa để lỡ tay, vừa để một điều gì đó không phải xảy ra. Và bây giờ thì áy náy, thậm chí có lúc xót xa. Im lặng đã dồn nén tới mức bất nhẫn, cho đến một hôm mẹ tôi bật tiếng chếp miệng, ghen ngào bảo tôi. “Khổ, bỏ thì thương, vương thì tội. Hay là con ơi, con chịu khó lặn lội đi đón cái Hân về vậy, há con?”.

Trong trạng thái tinh thần đang dở ấy, chúng tôi đã nhảy bổ ra cửa buổi sáng ấy khi nghe thấy tiếng còi tàu hụ ở ngoài ga với vẻ bồn chồn khác thường và sau đó là tiếng gõ cửa gấp gấp.

Mẹ tôi ngồi lặng, để yên hai dòng nước mắt lăn qua gò má và thở một hơi thật dài. Con tàu đã đem trả Hân về cho chúng tôi. Hân, con em dâu tôi đã trở về! Hai cánh tay trần, chân đất, một chiếc nón lá rách úp trên bộ ngực căng nở, nhìn chồng bằng hai con mắt to ạng nước, thương mến và khát khao.

Trong giây phút, tôi tưởng Quý sẽ xô tới như vồ lấy vợ. Nỗi nhớ căng nhức cả người nó rồi. Chung quy quan hệ đàn bà và đàn ông vẫn là dựa trên cái tình. Nhưng, không thể ngờ, nó chụp cái mũ lên đầu, đi qua mặt vợ, thỉnh linh đứng lại, quát to một câu: “Cô ở đây

thì tôi đi”. Rồi rào bước ra cửa. Ôi, cái cuộc đời còn quá lắm éo le này! Tôi đưa Hấn vào buồng. Bồng thấy nó như đứa trẻ thơ dại, cần phải dỗ dành săn sóc. Nấu mì cho nó ăn, rồi tôi bảo nó ngủ đi cho lại sức. Ngủ đi, ngáy thật to vào cho thoải mái em à. Tôi nói mà rưng rưng nước mắt.



Ba hôm sau, thấy Hấn đã lại sức, tôi ước hỏi: “Mẹ bán hàng ở chợ, em có thể ra phụ giúp mẹ được không?”. Hấn gật đầu, đứng dậy đưa mắt tìm cái đòn gánh. Rồi giúp mẹ tôi gánh và bê từng thùng hàng lên chiếc xích lô đến đón như thường lệ ở ngoài ngõ.

Mẹ tôi có một cửa hàng đồ khô ở chợ phường. Sau một tuần, cho Hấn quen với cảnh chợ búa, mẹ tôi mua một cái bếp lò, nhóm lửa, đốt than rồi đặt lên một cái chảo.

- Hấn à, con có biết rán đậu không?

- Sao mà không biết!

Nghe nó đáp chông lòn, mẹ tôi cố nhin cười. Với nó, giận thì giận mà thương thì thương lắm. Để ý theo dõi, thấy nó biết việc, xắt miếng đậu rất khéo, để ráo nước, đợi mỡ trong chảo sôi lăn tăn mới bỏ vào. Thì có hỏi nó chẳng đã là cấp dưỡng ở đồn biên phòng của Quý là gì!

- Mẹ ơi, ông này ông ý mua đậu.

- Để mẹ bán cho. Lần sau con phải chào hỏi khách chứ. Bác mua mở hàng cho cháu nó đi!

Cháo đậu sôi lạch tách. Miếng đậu nở phồng, vàng rộm, nổi lênh phềnh, bốn cạnh sủi bong bóng. Nhìn Hân nhấp nhóm, nhúu mảy bên cháo đậu, thấy ngồ ngổ, nhưng yên lòng. Xã hội là một tổ chức khổng lồ, nhưng người nào việc nấy. Kẻ văng ra khỏi guồng máy, chân không đến đất, cật không đến trời, là cái mả bắt ớn. Hư hỏng, sa đọa cũng từ đấy mà ra. Sĩ, nông, công, thương, binh, ai cũng phải có một nghề, con ạ. Nghe mẹ nói, Hân gật đầu lia lịa. Ngày đầu trôi qua yên ả. Ngày thứ hai cũng vậy. Nhưng, sáng ngày thứ ba, cháo đậu đang sôi, có khách đến mua, mẹ tôi ngoảnh lại, đã không thấy nó đâu. Lo quá, nhưng chưa kịp gửi hàng chị em bạn, chạy đi tìm, đã thấy Hân trở về, tay cầm quả khế xanh cắn dở, miệng xót nước. “Mẹ ơi!”. Chưa kịp hỏi đã thấy nó gọi vào trong lều, đứng sau quầy hàng, tóc hai vạt áo lên, ưỡn hai bầu vú thây lầy trắng nhầy, kêu nghèn nghẹn: “Mẹ ơi, con có chữa thật rồi! Mẹ xem này!”

“Ừ, thế thì mẹ mừng cho con, cho các con!” Mẹ tôi lập bập. Gái có con như bồ hòn có rễ. Ôi, từ người vợ trở thành người mẹ là bước nhảy nước đại của người phụ nữ. Cảm động quá, mẹ tôi sa hai hàng lệ, sụt sịt:

- Hân, con à. Nhà mình là nhà lao động. Bố con, hồi còn sống làm nghề cơ khí. Chồng con giờ cũng thế. Mẹ xưa làm thợ cầu đường. Chị Tâm con làm nghề dạy học. Con mới ra đây, còn non người trẻ dại. Vốn liếng không một chĩnh một chũ. Nghề nghiệp không. Mẹ và cả nhà sẽ giúp con. Cần là con phải chịu khó, cơ chỉ làm ăn. Còn bây giờ có thai rồi, phải giữ gìn cẩn thận, con nhé.

Hắn gật gật đầu, ngồi xuống, xúc động tay đào chào đậu liên tục. Không ngờ món đậu rán sẵn lại đắt hàng. Ngày bình thường cũng lãi được chục nghìn. Lễ hội, chủ nhật còn hơn. Mẹ tôi cho hắn tất, bảo nó giữ làm vốn. Cái thai là vàng bạc châu báu, phát tỏa lên mặt hắn niềm vui sáng láng. Nó hít hà, sung sướng. Đêm nằm ngáy o o. Sớm dậy tít tít giục mẹ ra chợ. Ra tới chợ là vội vã cộ chào, nhóm lò, rán mỡ.

Ngày thứ năm, chảo mỡ đang phập phình rần rạt khói, ngẩng lên, hắn bỗng réo vang: “Ơ, cái Thêm”. Thêm để tóc kiểu *usí*, giống con trai, mắt tô tím, môi láng son tươi màu huyết, mặc váy đen dài khía bên, hở tận đùi non, nách cặp ví đầm.

- Ngồi xuống đây mày. Tao biếu mày chục đậu. Mười ngàn đấy. Tao xin lỗi mày nhé.

- Chuyện tẹt nhẹp, xua rồi, quên đi.

- Này, Thêm ơi, tao sắp có con rồi đấy.

- Có con với ai?

- Chồng tao chứ còn ai vào đây. Lão ấy gấu lắm, mày ơ. Có hôm, lão làm tao lộn lạo cả ruột gan lên ấy, mày ạ.

Cái Thêm phẩy tay, vừa tránh khói, vừa ra ý coi thường chuyện nọ, ngồi dịch vào, ghé tai hắn. Nó nói cái gì mà hắn bỏ đứa, quay lại, hai mắt sáng như hai ngọn đèn. “Kìa, cô Thêm, sao lâu mới gặp thế?” Mẹ tôi quay lại, chen vào, dụng ý muốn gián cách hai đứa, chỉ cái ghế con bên cạnh, mời cái Thêm ngồi. Nhưng, con em dâu tôi lại ôm gối giữ dật con này lại, và giục già: “Mày nói nốt đi.

Thế, được những tưng ấy cơ à”. Rồi đứng dậy, hớt hơ hớt hải, kêu: “Mẹ ơi, mẹ trông đậu hộ con, con đi đàng này với cái Thêm một tí”. Mẹ tôi can thế nào cũng không được.

Số kiếp một con người sao mà mong manh thế! Nó có thể là thế này, lại có thể là thế khác, mà có khi chỉ vì những cái ngẫu nhiên li ti rất vô nghĩa. Thờ ngắn than dài với tôi, mẹ tôi lo lắng. Con người thì non dại mà xung quanh thì đầy cạm bẫy. Thành người tốt thì khó, chứ hư hỏng chỉ một sớm một chiều thôi.

Thì đêm đó, như có linh giác mách bảo, Quý phóng xe từ xí nghiệp về. Nghe chuyện tôi kể, Quý trụt cái mũ vải, vò trong tay, sùng sục đi vào buồng, kéo vợ ra.

- Ô kìa, bỏ ra. Tay đ. gì như sắt nguội thế. Đau bỏ cha người ta đây này!

- Tôi hỏi cô, con Thêm nhỏ to với cô cái gì?

- Anh lấy quyền gì mà hỏi tôi?

- A, nghe lời con Thêm, hả? Nó là con *cave*, con diêm, con đượi, con bớp. Định theo nó, hả?

Nghe đến đó, Hân lập tức chồm lên, nắm hai tay đâm túi bụi vào ngực chồng, miệng gào nức nở:

- Ai bảo ông đi biệt. Ông không thêm ngó ngang gì đến tôi. Ông bỏ tôi ở nhà một mình. Ông không về, tôi nói trước, tôi sẽ đi đấy. Mà ông có biết tôi hiện giờ thế nào không?

- Thế nào?

- Tôi sắp có con rồi. Tại ông đấy. Bắt đền ông đấy. Hư hư...

Tôi và mẹ tôi cùng chạy ra. Nhìn cảnh Quỳ to lớn, đứng ngậy mặt, lúng ta lúng túng đưa tay đỡ những quả đấm tới tấp nện vào ngực vào mặt mình của vợ, mà trào nước mắt. Hấn đang ở vào thời kỳ tự ý thức được về mình, đang đòi hỏi hoàn thiện bản thân. Cái thai và đứa con tương lai đánh thức Hấn, đánh thức bản năng sinh tồn, bản năng làm mẹ của Hấn; làm mẹ, cả một công cuộc lớn lao. Vì chả phải là con người ta trước nay thường tốt đẹp lên bởi con cái họ đó sao! Ôi, cái thai, một bài học nữa Hấn đã tự học được, bài học làm người!

Sáng hôm sau, ghi đông ngoắc cái chảo, Quỳ đèo vợ ra chợ. Xe lăn chậm chậm. Qua mỗi cái rãnh y lại xuống xe, dắt xe, cố lò dò đi qua và vợ y ngồi yên sau xe cho y dắt thì cổ tình phưỡn cái bụng cho nó lộ lộ thêm ra, trong khi thật sự là ở tháng ấy, đàn bà chưa chưa nổi bụng.

8-2008

Một sớm mùa thu

Không nợ nần nhau kiếp trước, không phải vợ chồng kiếp này. Không ân oán đời trước, không phải cha con đời nay. Có phải như dân gian vẫn nói thế không mà Nguyệt lại có một anh chồng so với Nguyệt cộc cạch về đủ mọi phương diện như thế nhỉ? Như đôi dưa lệch. Như cơm tám thối nổi đồng điệu lại chan nước cà. Như một sự lấp ghép vụng về, như thói trêu người của ông Tạo, lại giống như một trò đùa oái oăm của định mệnh. Ấy là cảm giác của mọi người khi nhìn thấy vợ chồng Nguyệt.

Quả là so với Nguyệt, chồng Nguyệt chẳng được một mặt nào thật. Nguyệt là một đàn bà nhan sắc nổi trội hơn người. Mười tám tuổi nàng

đã làm náo động cả tỉnh trường một huyện lỵ sầm uất miền biên. Vẻ đẹp của cơ thể không một khiếm khuyết của nàng, cặp mắt dong đưa của nàng đã sản sinh ra cả một tá thi sĩ phổ huyện và tạo nên cơn ghen tuông hiềm khích của mấy vị chức sắc địa phương và ở cơ quan thương mại của nàng, nơi nàng giữ chân nhân viên kế toán.

Đàn bà đẹp thường tối dạ. Nguyệt không thể. Ông trời cho nàng cả sắc đẹp lẫn tài trí. Nàng thông minh, tháo vát khôn ngoan, sắc sảo trong ứng xử, tính toán và cả trong ngôn ngữ. Miệng nàng tươi như hoa. Con chim đẹp, đẹp từ màu lông vũ, tiếng hót đến cái lông. Nguyệt đã đẹp, đã khéo, lại còn giàu nữa. Giàu từ trong trứng giàu ra. Giờ ở Hà Nội cùng chồng, có một cửa hàng điện tử ở chợ Ngọc Hoa, Nguyệt còn sở hữu ba quả đồi cọ, một khu đất ở huyện lỵ quê hương, trị giá cả tỷ bạc.

Nhưng buồn sao là cái thói chơi khăm của ông trời! Ông cho Nguyệt rất nhiều thứ, nàng giàu có, nàng xinh đẹp, nàng thông minh, nhưng ông lại ghép cho nàng một anh chồng hèn kém, cùn nhụt đủ mọi mặt. Chao ôi là cái oái ăm, cái ác độc, xỏ xiên của ông tơ bà Nguyệt! Cảnh nàng hồng nhuận thân lẫn, tươi giòn, nở nang, tướng mạo vượng phu ích tử, vừa đoan trang vừa đa tình, là chồng nàng cùn cộc thấp bé, héo hắt buồn tẻ như một củ khoai héo, trông chẳng khác tên đầy tớ hèn mọn của một phu nhân đài các là nàng. Ngực lép. Đít hóp. Mặt tóp. Hai con mắt bên ngưỡng thiên bên ngưỡng địa, lại dán nhắm. Cái miệng lại loe loe với cái

hàm răng *calavau* lúc nào cũng nhoe nhoét rớt dãi. Tướng mạo ấy dù có khoác lên người bộ đại lễ phục, dù đã hưởng hàm Trưởng phòng, Vụ trưởng thì vẫn cứ lộ lộ vẻ tòi dòi, bần tiện. Thành ra, nhìn cái vẻ bề ngoài cóm róm, dị ngợm, uột èo, chán ngắt của y, chẳng anh đàn ông chân chính nào mà không thấy chạnh lòng, khó chịu và tiếc rẻ, tiếc rẻ quá thật!

Nhưng mà đã nói đi thì cũng cần nói lại. Rằng biết đâu đó chẳng qua chỉ là cái bề ngoài lừa dối, cái bề ngoài thuần túy chỉ là hình thức, nó không phản ánh bản chất con người y? Thật sự y có duyên lặn, y là kẻ sống có đức độ, có tài ngầm, y tầm ngầm tầm ngầm đâm chết voi, và ở cái khoản giới tính của đàn ông y mạnh mẽ khác thường? Quan hệ vợ chồng, cái đó có nghĩa lắm đấy! B. to không lo đó! Thì chẳng đã có cái thành ngữ dân gian ấy là gì! Không! Không có những chuyện ấy. Vì đã là hàng xóm của Nguyệt hơn ba năm, vô tình, nhưng không ít hơn cả chục lần, chính tai tôi đã nghe thấy từ miệng Nguyệt thốt ra lời phàn nàn, trách cứ những nhược điểm về tính tình tài cán, sức lực của y! Rằng y là một kẻ vô tích sự, *chưa đi đến chợ đã hết tiền*, rằng vợ chồng Nguyệt cho đến nay vẫn vô sinh mà nguyên nhân chính là thuộc về y; rằng không hiểu sao đã từng là nhân viên trong ngành ngoại giao mà sao y kém cỏi thế cả về phương diện giao tiếp, lễ tân. Và đã từ lâu rồi, nàng đã áp dụng phép dùng ngoại vật để cải đổi nội lực y, nghĩa là giúp đỡ y, kể từ việc may cho y những bộ cánh sang trọng. Vậy mà vẫn chẳng ăn thua. Người ta

có giày *adidas* thì y cũng có; người ta có đồng hồ *Radox* thì y cũng có; nàng dạy y từ cách cho áo vào trong quần sao cho khi thắt lưng không bị phùng; từ việc bảo y cách *lâm lông trà* trước khi pha trà. Nàng cắt cho y cái lông mũi quá dài. Nàng ngâm cho y hàng bình rượu thuốc với đầy đủ ngọc dương, dâm dương hoắc, tắc kê và Minh Mệnh thang, để y có thể đóng trọn vai một trang nam nhi trong cái lột ẻo uột vốn dĩ.

“Kìa, quần áo rõ đẹp mà sao trông vẫn như thằng lái xe ôm ấy nhỉ?”. Nhưng mà than ôi, đã không ít lần nhìn chồng xúng xính trong bộ quần áo mới, Nguyệt đã phải kêu thảm vậy. Và chính là một lần, giữa một đêm hè vắng vặc trăng sao, Nguyệt kéo chiếc ghế tựa ra sân, ngả người nhìn trời và tôi là người hàng xóm của nàng đã nghe được trọn vẹn lời than van thảm thiết của nàng: “Trời ơi! Cái số quạ mỏ của tôi! Tôi ăn phải bùa mê thuốc lú nào mà lấy ông làm chồng, há ông Mào ơi!” Ôi! Ông cao xanh trên kia, ông có nghe thấy tiếng kêu than đau đớn của một phận đàn bà!



Đúng là đã ăn phải bùa mê thuốc lú thật! Nếu không thì tại sao Nguyệt lại bằng lòng lấy anh chàng Mào làm chồng? Đúng là đã ăn phải bùa mê thuốc lú, đã có sự dẫn lối đưa đường của ma quỷ, nên Nguyệt đã từ chối, đã ngoảnh mặt đi trước bao nhiêu lời tỏ tình, cầu hôn của không ít gã đàn ông tử tế, giàu sang, có chức vị ở

huyện lỵ này, để chấp nhận làm vợ anh chàng Mào, một gã đàn ông xấu xí và kém cỏi đủ mặt, hơn nữa, một tên xâm lược. *Tên ngoại bang xâm lược!* Tất cả các gã đàn ông đã mơ tưởng Nguyệt ở huyện miền biên này hồi đó đều gọi Mào một cách căm hận như thế. Tại sao lại thế? Hay là họ đã nhận ra trong cái bộ dạng tầm thường của y có linh hồn của một kẻ lăm mưu mẹo gian ngoan, thủ đoạn? Hay đơn thuần họ chỉ muốn nói y không phải dân bản địa huyện này? Y chỉ là một kẻ từ nơi khác đến để chiếm đoạt? Thực tình, lúc này Mào chỉ là một gã nhân viên tạp vụ của sứ quán ta ở Italy, nhân ngày xuân đi phép, Mào nổi cơn ngẫu hứng, lên huyện lỵ này thăm một người bà con quê ở Thái Bình chuyển cư tới đây lập nghiệp. Thật tình là hồi đó tên ngoại bang trông cũng lạ mắt. Vì trừ cái miệng dẩu ướm nhoét, y cũng là sản phẩm của một nền văn hóa mới lạ thật. Thì mới từ Rôm về còn gì! Áo lông. Mũ lông. Giầy lót lông. Máy vi tính xách tay. Và cả một chiếc Spring bệ vệ như ngòai trên xa lông. Với một huyện lỵ miền biên xám nhờ những căn nhà tường xam đá, mái lợp cỏ và cánh đàn ông cũ kỹ là những bóng hình trộn lẫn vào nhau, mùa đông sùm sụp cái mũ bông bịt tai có úa, mười anh hút thuốc lòn cả mười một, thì Mào là cả một hiện tượng. Nhất là khi y tự xưng là bí thư thứ nhất Đại sứ quán ta ở Rôm thì lòng thiếu nữ nào mà chẳng xao xuyến!

Nguyệt đã nhẹ dạ cả tin. Mào xấu xí đã đành. Mà chỉ là anh nhân viên tép riu thì sao lại có thể giàu được. Nguyệt đã bị lừa. Bị chính con tim non dại của mình lừa

mình. Thành ra bị lừa mà nàng đành phải âm thầm ngậm bồ hòn làm ngọt. Và thế là nàng khởi động một thời kỳ ghim nén nỗi đau đời, lặng lẽ và nỗ lực san lấp khoảng cách chênh lệch. Nguyệt ra sức dạy dỗ, sửa sang, sắm sửa, tô điểm cho chồng, để cải đổi hoàn cảnh sống của mình!

Cải đổi hoàn cảnh sống! Việc này khó lắm! Vô cùng khó! Và chẳng bao lâu chính nàng cũng nhận ra tính chất vô vọng, không tưởng của dự định. Con người ta xuất thân thế nào thì mãi mãi nó là thế thôi! Sửa đổi nó là việc bắc thang lên trời! Và thế là bỏ công sức ra mà không có hiệu quả, mãi rồi thì cũng đến lúc chán nản! Chán nản mãi thì tuyệt vọng. Tuyệt vọng càng lúc càng tăng, vì theo thời gian khoảng cách giữa nàng và Mào mỗi lúc một rộng rộng thêm. Nhất là lúc này, nàng đang bước vào thời đoạn thịnh đạt, như phát tiết anh hoa, sắc đẹp bùng nở đến độ rực rỡ và về mặt quan lộ, sự thành đạt và giàu sang đã tới đỉnh cao; nàng được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc một công ty.

Bây giờ Nguyệt đi làm bằng ô tô cơ quan. Một ngày nàng thay váy áo tới ba bốn lần. Sáng nàng có bác sĩ tư do áp huyết, chiều cũng lại vậy. Một tuần một lần, một người thợ ở mỹ viện đến sửa móng tay, móng chân cho nàng. Đêm ngủ nàng bôi kem dưỡng da hoặc dán đầy mặt các lát dưa chuột cắt mỏng. Nguyệt đẹp viên mãn, thuần thực, mỡ màng ở tuổi ba mươi lăm.

Trong khi đó buồn thay, Mào chồng nàng, lại phát triển theo chiều đối cực với nàng. Xí nghiệp cơ khí ở đó

Mào làm Phó phòng hành chính, sau thời kỳ làm ăn thua lỗ liên tục cả chục năm trời, đã giải thể. Mào về hưu non. Lương hưu đã chẳng đáng kể lại còn phải nuôi thêm hai đứa cháu con ông anh mồ côi mẹ, và vào tuổi bốn lăm, các tật bệnh trong người y như gặp cơ hội tha hồ phát lộ. Vừa khởi phát bệnh hen xuyên y lại tái phát chứng thấp khớp, hai bàn tay co quắp như củ gừng, thân đau, đốt sống cổ vôi hóa, đi đứng đều lom khom trông càng thêm dị mọ. Tên *ngoại bang xâm lược* giờ đây hiển nhiên đã biến thành kẻ ăn bám vợ xo xúi, kém hèn rồi!

Bây giờ thì Nguyệt không thể giấu nổi cơn bất mãn, bực dọc ngày càng thường xuyên của mình nữa rồi. Mà giấu làm gì nữa. Nó sờ sờ ra đây, ai người ta chẳng biết. Thêm nữa, vợ chồng là kẻ ăn cùng mâm, ngủ cùng giường. Huống hồ, gái có chồng còn như gông đeo cổ. Làm sao mà lờ đi, mà quên khuấy được, dù là trong chốc lát!

“Không hiểu kiếp trước tôi nợ nần gì mà ông trời lại ghép đôi tôi với ông Mào thế nhỉ?” Chao ôi! Nguyệt than thân trách phận. Nguyệt không cần giấu diếm nổi uất tức nữa. Ở thế thượng phong, nàng giữ quyền cao ngạo, khinh miệt chồng. Nàng liên tục kể xấu chồng. Nàng nói nàng ê chề vô cùng vì một lần đi xem kịch ở Nhà hát lớn, giữa thế giới thượng lưu cao sang mà Mào lại ngửa đầu lên ghế ngủ ngáy kho kho. Nàng gọi Mào là thằng cha *thối kèn Tây* để chế giễu chứng hen xuyên của chồng. Nàng bảo: giá Mào lấy được cô

vợ hen có phải là *đêm nằm cò cử như kèn thổi đôi* không? Ngôn ngữ linh hoạt dồi dào, nàng sáng tác cả những chuyện cười về chồng. Chẳng hạn, vì mất chàng cái ngưỡng thiên, cái ngưỡng địa, nên trong bữa cơm chàng định gấp món đậu mà lại thọc đũa vào món rau. Cũng thế, chàng đã bị ăn đấm oan, vì một lần đi chơi chợ, chàng nghênh ngáo nhìn đó đây mà một tên du côn lại tưởng chàng đang theo dõi hành vi chôm chia đạo tặc của nó.

May mắn đã không xảy ra phản ứng gì từ Mào. Dường như nhận ra sự hèn kém, không tương xứng của mình, Mào lẳng lặng chấp nhận thân phận phụ thuộc của mình. Y cảm lạnh như một kẻ vô cảm, cặm cụi làm đủ mọi việc trong nhà, từ đi chợ, nấu ăn đến quét dọn, giặt giũ. Như một tên đầy tớ tận tụy, y vội vã chạy ra mở cổng khi có khách gọi. Dẫn khách vào, pha trà mời khách xong y đi xuống bếp. Và ở đó trong tư thế sẵn sàng chạy lên khi Nguyệt ngảnh xuống, réo: “Ông Mào, lấy hộ mấy lon bia trong tủ lạnh lên đi. Nhanh lên một tí! Sao mà lù dù như chuột chù phải khói thế!”

Trước mọi lời trách mắng thô lậu của vợ, y im lặng như một kẻ tốt nhặn, lại cũng giống như một thằng đàn. Và đó chính là điều kiện để Nguyệt càng lúc càng trở nên dạn dĩ, bất cần, nghĩa là nàng tha hồ khinh nhờn chồng, nàng coi y chẳng còn là một giá trị gì nữa. Nhất là từ khi nàng dò la đây đó và tỏ tường lai lịch y. Y là đứa con bị bỏ rơi của một gã đập xích lô và một ả gái điếm. Rồi sau những ngày sống vất vưởng nơi đầu

đường xó chợ được một người tài xế ở cơ quan ngoại giao đem về nuôi, cho ăn học. Nghĩa là bây giờ nàng có thể tự cho mình cái quyền được thỏa sức ăn nói, cười đồng, thậm chí mắng mỏ, chì chiết, day dà Mào, để xả cơn uất tức, để hả nỗi đau đời mà nàng đã phải chịu nhận bao năm trời. Đã giận y, đã hận y, đã khinh bĩ y, bây giờ nàng căm ghét y!

- Ôi giờ, chẳng phải là *một ngày tựa mạn thuyền rồng* đâu, nhưng một khi gặp người tâm đầu ý hợp, vừa lứa xứng đôi thì đây á à, sẵn sàng ngồi xồm lên dư luận! Nghĩa là cứ giương cao chiếu rộng mời chàng chứ không có thềm rúc bờ rúc bụi đâu!

Nguyệt chao chát cao rao vậy với âm lượng hết cỡ, như cọt đế Mào ở dưới bếp nghe thấy, trong một lần trò chuyện với bạn gái về chủ đề ngoại tình. Chẳng còn gì phải giữ gìn nữa, giờ đây nàng có thể bĩu môi bĩu mỏ quay đi khi bỗng thấy Mào xí xốn phờn phơ vì một nỗi vui vô cớ nào đó. Nàng gọi y là *đồ cứt nát còn có chóp* khi thấy y đứng trước gương nắn lại chiếc cà vạt trước khi đi đến nhà bạn, hoặc y nói cơn hưng phấn bất thần, ư ử hát thảm bài dân ca Italia: "*Biết đến bao giờ lại gặp cô em thời ấu thơ*".

Đã thôi hẳn việc ăn nằm với chồng, giờ đây Nguyệt như kẻ chân son mình rồi, đêm hôm khuya khoắt đi về tự do, thoải mái; lại nhiều lần vin vào lý do công việc, nàng không ngủ nhà có khi cả tuần liền. Chưa hết! Một chiều mùa hè, tôi sang nhà Nguyệt mượn tờ báo. Đưa tôi tờ báo, tay nàng đồng thời nhấc cái túi xách tay, rồi

vừa mở nắp thò tay vào, nàng đã ngoảnh xuống bếp gọi chồng lên và giọng giật dờng dờng:

- Ông Mào! Một triệu đồng tôi để trong túi này, sao giờ chỉ còn bảy trăm ngàn là thế nào?

Mào lụng thụng trong cái áo màu cổ vịt, gãi đầu lí nhí đáp rằng y không biết và chỉ đợi có thể là nàng bắt cần biết đến sự có mặt của người khách là tôi, lập tức chồm lên mặt bàn, rít chói tai:

- Sanh không thùng cá đi đặng nào! Hà! Giời ơi! Bao năm trời tôi ngâm đắng nuốt cay! Sao cái thân tôi khổ thế này, hà giời!



Cái nhọt bọc căng nhúc nung mủ trước sau rồi cũng đến lúc vỡ bục thối! Đình ninh vậy, nhưng nghe trong lời xì xầm bàn tán của hàng xóm láng giềng, được biết cô vợ đã viết đơn ly hôn không ít hơn chục lần, và anh chồng cương quyết không chịu ký, nên lại thấy phân vân, không hiểu rồi vỡ bi hài kịch còn nhùng nhằng lâu này sẽ kết thúc thế nào!

Mùa thu ấy, cái kết thúc của câu chuyện đã đến. Như sự tuần hoàn của thời tiết từ hạ sang thu, đến thật chùng chình, nhưng lại giống như cái kết của một cái truyện ngắn tài tình, nghĩa là rất có lý mà lại hoàn toàn bất ngờ. Mùa thu ấy đến chậm rãi và đủng đỉnh như những trang văn của một tiểu thuyết cổ điển. Tuy vậy,

tiết thu vừa chớm đã đạt ngay đến sự dịu dàng mát mẻ hiếm hoi và mọi người có cảm giác được đền bù thật thỏa đáng sau những ngày hè nấu nung. Chỉ tiếc sáng thu ấy giống như một nốt nhạc lạc điệu trong âm hưởng êm đềm, trong mát của khúc nhạc thu dịu dặt mỗi sớm mai. Chúng tôi thức giấc vì nghe thấy tiếng đập cửa ầm ầm và tiếng hò hét hung hăng của anh chàng Mào, chồng Nguyệt. Bước ra cửa, xem có chuyện gì, chúng tôi tất thấy đèn ngõ ngác tường đang sáng giữa chiêm bao.

Mào lẻo khéo quắt queo trong bộ đồ thể thao áo thun, quần thun tím sọc trắng, chân đi giày Adidas, đầu đội mũ bitis, toàn những thứ hợp thời trang vợ y mới sắm cho, đứng cạnh cái túi du lịch căng phồng, tay chống háng, ra oai cóc tía, mồm dẩu, xía hàm răng *calavau* về trước, trong khi chân phải y liên tục đá thành thành vào cánh cửa khóa trái bên trong.

Anh chàng mới đi du lịch đâu đó về, đang gọi vợ dậy mở cửa ư? Đúng! Đúng là từ mấy hôm trước đã nghe phong thanh là sắp tới Mào sẽ đi du lịch Cát Bà. Và tối hôm qua, lúc chín giờ mọi người còn thấy chị vợ đi xe máy đeo chồng ra ga để đi chuyến tàu tốc hành xuống Hải Phòng! Nhưng, đúng vậy mà cũng không phải vậy. Vì lọt vào cửa ga xong là Mào lập tức lúi ngay vào bóng đêm giữa hai đoàn tàu, rồi lát sau, quay trở ra, tìm nhà trọ ngủ qua đêm chứ không lên tàu. Để bây giờ tang tảng sáng một ngày thu mát mẻ y bất ngờ trở về và đang đá thành thành vào cửa nhà mình.

- Mở cửa! Mở cửa! Làm cái gì mà lúng túng, không ra mở được thế, Nguyệt!

- Mở cửa! Hừ, chưa mặc kịp áo quần hả! Hừ, rõ đẹp mặt chưa! Nào, mời bà con láng giềng lại đây xem con vợ tôi nó xinh đẹp, giỏi giang và chính chuyên như thế nào, nào!

- Nào, có mở cửa không? Hay là để tao vào tao trối cả hai đứa gian phụ dâm phụ rồi dong lên Công an phường nào. Hứ! Bao lâu nay cô tưởng tôi là đứa ngớ ngọng, ngu si, dần dộn không biết gì, hả! Hứ! Rõ là giường cao chiếu sạch con đi tha hồ đú đờn với giai như tuyên ngôn hôm nào nhé!

- Nguyệt, cả đêm đú đờn với nhau chưa đã, sáng rồi, còn gỡ gác tiếp hả! Một.. Hai.. ba.., già lửa ưa nặng, tao phá cửa đây!

Hai cánh cửa bị chân Mào đập mạnh, mở rộng toang toàng. Mào nhảy tót vào giữa nhà, mặt đỏ hăm, chân giầy giần phịch phịch xuống đất, há miệng thật to, gào đến vỡ họng: “Thế nào! Đồ đi thối thây! Ai là chủ cái nhà này, hả! Tao hỏi, ai là chủ cái nhà này, hả! Trả lời đi thì tao tha: Ai là chủ cái nhà này!”

Mào đã ra tuyên ngôn xác lập vị thế của mình. Mào đã ra khỏi thân phận. Mào đảo ngược được tình thế. Mào kịch được y dàn dựng thật tài tình. Y là tác giả của một truyện ngắn có cái kết thúc quá xuất sắc. Hóa ra *tên ngoại bang xâm lược* thâm hiểm, lắm mưu mẹo, chứ đâu có vụng dại, ngu dần. Hóa ra kẻ xuất thân hà tiện có lá

gan to, dám làm cả những chuyện phi đạo lý động trời. Y đã thắng to, bắt chấp cả sự chê bai của miệng thế và lòng tự trọng thông thường của người đàn ông.

Giờ đây, là ông chủ thực sự của căn nhà, y đi đi lại lại, vênh vang tự đắc và thính thoảng lại như kẻ động kinh, ngoác miệng thét lớn, tiếp tục ra oai, để xác định dứt khoát quyền uy của mình. Tuy nhiên, nhiều lần gào thét xong, y lại đứng ngẩn. Vẫn còn đâu đây cái cảnh Nguyệt chồm dậy từ đám chăn nệm nhàu nát, vội vàng choàng tấm khăn mỏng qua tấm thân lỏa lồ của mình chạy tới quỳ trước mặt y, lập bập xin y tha tội, trong khi gã tình nhân run lấy bầy trong gằm giường. Y không hiểu mình là ai. Như kẻ phải đóng một vai kịch lạ, y ngơ ngẩn vì thấy mình chưa nhập vai. Vai trò mới của y lạ lắm quá! Y ngơ ngác không hiểu vì sao tình thế lại đổi thay nhanh thế. Và nhất là, người đàn bà vợ y đang mạnh mẽ, kiêu căng là thế mà thoát cái lại có thể yếu ớt, yếu nhược đến thế!

Yếu ớt, yếu nhược quá là Nguyệt lúc này. Giờ đây, ở trong nhà thì nàng lủi thủi một mình một bóng như con sen con ở, ra ngoài đường ngõ thì nàng gằm mặt xuống đất, không dám nhìn ai. Nàng như kẻ biết mặt mình nhọ nhem, bẩn thỉu. Nàng đã bị trúng đòn hiểm. Nàng đã thất bại hoàn toàn trong mưu toan cải đổi hoàn cảnh sống. Thất bại ê chề đến trong có nháy mắt. Thất bại của nàng là thất bại của chính con người.

Tam Đto, 15-8-2003

Mèo con nghịch ngợm

Thực tình là nó từ đâu lạc đến, Đoan cũng không biết. Chỉ biết là đêm ấy lạnh, quận mình trong cái chăn len, gàn sáng bỗng thấy nóng sực bên sườn, đưa tay xuống sờ thì thấy một túm lông nhậm nhuội phát ra những tiếng rên gừ gừ. Lôi ra thì là nó.

Nó, tức con mèo ranh này. Mới hơn một tháng tuổi. Còm nhom, xác xơ, lông da lẫn lộn, nhom nhoem bẩn thỉu như một túm giẻ lau.

Đoan không thích mèo. Mèo đến nhà thì khó. Chó đến nhà thì giàu. Không phải Đoan sợ nghèo khó. Cái chính là mèo không như bầy cá cảnh, đôi vẹt Hồng Kông anh đang nuôi. Mèo hay gây phiền cho người!

Đoan không thích con mèo con này. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính, mới nút mắt mà nó đã bướng bỉnh và lỏng hổng quá. Nhưng chẳng lẽ lại tổng khứ nó đi, cái sinh linh còm cõi, yếu đuối tội nghiệp kia. Thôi thì đành vậy. Cứu một người phúc đăng hà sa. Vui vẻ, Đoan kéo nó đến trước cái bếp dầu.

“Con lạy thần thổ công ạ. Con tên là Kết. Nay con xin quý thần cho con làm lễ nhập gia với ông nhà báo Văn Đoan...”. Kẹp nhẹ đầu, cổ con mèo vào hai bàn tay, Đoan vừa nói vừa ép nó làm động tác vái lạy ông thần bếp. Nhưng, nó đâu có chịu. Chưa được ba lạy, nó đã ngoẹo đầu nhe răng bập vào tay Đoan và quấy đạp loạn xạ.

- Hư nào!

Đoan mắng con mèo. Rồi đặt nó xuống đất, lấy que tre đo đuôi nó, đoạn đem bỏ vào hồ tiêu.

- Kết! Từ nay đi vệ sinh thì vào đây. Nhớ chưa? Nhà chỉ có mình tao vừa là chủ vừa là tớ, không hơi sức đâu mà dọn dẹp cho mày được.

- Mèo mèo...

- Còn mèo mèo cái gì! Đòi thả ra á? Hừ, mày có trông thấy cái quán ăn chuyên làm thịt *tiểu hổ* ở ngoài phố không? Thôi, cơm đây, ăn đi!

Con mèo con nghe lời Đoan, tắt tiếng kêu, cúi xuống đĩa cơm trộn ruốc thịt. Và lập tức vừa xốc từng miếng như lợn đói xốc cám vừa kêu ngao ngao khoái trá. Điều này là xuất thân con nhà nghèo, giỏi lắm chỉ có cám lợn cám gà, chứ đã bao giờ được miếng ngon như thế!

Ngay sau khi chén sạch đĩa cơm, Kết đã có chỗ ở. Đó là một cái hộp *các lông* đặt dưới cái bể cá, ở phòng khách. Nơi đây, Kết chính thức gia nhập nhóm sinh vật cảnh của Đoan, gồm bảy cá và đôi vẹt Hồng Kông. Bảy cá có tới hai chục con. Con vằn, con đốm, con dài như lưỡi kiếm, con tròn dẹt như đồng xu, những kỳ quan của loài thủy tộc, đỉnh cao của trí tưởng tượng, của thơ siêu linh. Hai con vẹt thì nhỏ nhắn, xinh đẹp, con xanh lam, con xanh lá mạ sống trong một cái lồng nan sắt treo ở giữa nhà. Chúng không phải là kỳ quan, nhưng cũng là những con vật quý phái. Chúng luôn vui vẻ trong thanh tĩnh và như vậy là hòa hợp với cuộc sống độc thân và ưa thích sự thảnh lơi để tư duy có điều kiện khai triển, tâm hồn thêm giàu có của Đoan. Chúng tham dự và thích hợp với cuộc sống có chiều hướng thu vào bên trong nội tâm, ít giao tiếp của Đoan. Vì cùng với sách, sản phẩm bền vững của các giá trị trí tuệ, chúng làm cho cuộc sống con người đỡ đi phần nông cạn, nghèo nàn và cô độc.

Bốn mươi tuổi mà Đoan còn sống độc thân thì cũng hơi kỳ cục thật. Nhưng biết làm thế nào được. Thời gian trôi không phải một mà là cả chục năm đánh vèo. Ở chiến trường về, nghĩ tới đường vợ con đã thấy mình thuộc loại lỡ cỡ. Lại thêm cái tính như là kỳ hủý đàn bà con gái, với đoan đời vừa qua chỉ những là yêu vụng nhớ thắm mà thôi. Ấy thế, trên trường văn trận bút thì hùng hổ vậy mà hễ gặp phái nữ là đỏ mặt ben lên mới kỳ. Một cuộc sống độc thân kéo dài, một con

số không to tướng. Nhưng, một con số không diễn tả sự trống không, sự không hiện diện, lại cũng có thể đồng thời diễn tả cả cái không gian bao la, một bầu trời mênh mông, vùng thiên thể không thể đo đếm được lắm chứ nhỉ!



Quả nhiên là con Kết từ đâu lạc đến đã chứng tỏ nó là một nhân tố lạ, không hòa nhập với cuộc sống của Đoan. Nó đâu có như hai con vẹt và bảy cá cảnh, chúng không mảy may làm phiền Đoan. Ngược lại, cái vũ điệu bơi lội thần tiên của bảy cá lại như dẫn dắt hồn người vào cõi mung lung hư ảo. Còn tiếng hót của hai con vẹt thì đó không chỉ là tiếng hót có thể tạo nên cơn đắm say cho tâm hồn. Không, đó còn là làn ánh sáng trong trẻo rót vào tâm khảm cần được nuôi dưỡng ở nơi ngọn nguồn những tình cảm tốt đẹp của Đoan.

Con Kết chỉ gây phiền cho Đoan! Buộc chặt nó lại thì nó kêu rên. Kêu rên thảm thiết như bị tra khảo, như bị đòn oan. Buộc lỏng một chút là nó xoắn dây thoát ra. Thoát ra là nó làm đủ trò quái quỷ! Nó ngồi lù lù vào giữa bóng sáng của cái chụp đèn bàn, che lấp cả nguồn đèn khi Đoan ngồi ở bàn viết. Tắt đèn thì nó leo lên lòng. Hắt xuống nó lại leo lên. Khó chịu nhất là Đoan động đấp chân nằm là nó rúc vào rồi trườn lên cạnh sườn và bò lên nằm chễm chệ trên ngực, trên bụng Đoan. Có lúc lại còn nằm kê bên tai Đoan mà khò khè

nhu kéo bể. Đã đo đuôi làm cứ và dận dò cẩn thận rồi mà nó nghe đâu! Gầm giường, gầm bàn, gầm tủ nhà Đoan từ ngày có nó có lúc nào cũng sặc sụa mùi hôi thối tanh tưởi!

Còn trưa nay, vừa thiu thiu, Đoan đã choàng tỉnh vì nghe thấy tiếng vỗ cánh chầm chậm và tiếng kêu thất thanh của hai con vẹt. Đẩy cửa buồng bước ra, Đoan sững người vì một cảnh tượng không thể tưởng tượng nổi. Con mèo con yêu quái! Bằng sức nhảy thẳng thiên nào mà từ đất nó vọt lên được cao đến thế; và bây giờ nó đã ở trên nóc cái lồng sắt sắt trần nhà, đang thò chân xuống để khều hai con vẹt. Chiếc lồng rung lắc như quả chuông, còn hai con vẹt thì bám vào vách lồng, kêu choét choét khiếp đảm đến lạc cả tiếng! Bắc ghế, bắt con Kết xuống, Đoan phát một cái rồ mạnh vào mông nó, nó liền chạy biến đi.



Con mèo con trốn đi đâu? Bữa ăn không thấy nó về. Sục sạo khắp nhà, không sót một ngăn kéo, gầm bàn, góc tủ nào. Vẫn không thấy nó đâu. Hay là nó nằm ở trên đỉnh màn? Rũ màn xuống, không thấy. Dưới bếp, lục lọi từng cái nồi, cái xoong, từng khe hờ, kê tủ đựng bát đĩa, cũng không thấy. Nó đã giờ pháp thuật thẳng thiên rồi, giờ có lẽ nó sử dụng phép độn thổ tàng hình chắc!

Con Kết trốn biệt đi đâu cả đêm?

Sáng hôm sau, Đoan ngồi viết bài thì nghe văng một tiếng nước quấy ở cái bể cá. Chạy ra, Đoan thật không ngờ, con Kết đang ngồi trên nóc bể cá cảnh, vừa chúc đầu xuống uống nước, nó vừa đưa chân xuống khuấy nước bắt cá. Và đàn cá thì hoảng hốt, tán loạn tóe ra bốn góc bể. Thì ra cả đêm qua, con Kết nằm cuộn tròn ngủ trong cái túi công tác của Đoan. Mùi nước tiểu khai sặc của nó đã tố cáo vậy!

- Kết! Mày là con quái vật chứ không phải là mèo nữa!

Đoan quát. Không hề sợ hãi, con mèo quay lại, hai mắt quắc sáng nhìn Đoan, rồi chậm rãi, co mình lại, vòng cao tám lưng dài, há miệng ngáp một tiếng thật oai vệ.



Giờ thì Kết từ đâu lạc đến của Đoan với sứ mệnh là gây phiền cho Đoan, đã chẳng còn là con mèo ranh nữa rồi! Cơm trộn ruốc thịt ngày ba bữa, bữa nào cũng lưng bát ăn đều, Kết lớn từng ngày. Kết đã tự xóa bỏ hình hài con mèo con lạc loài lam lũ gầy còm xơ rơ bẩn thỉu. Giờ lông da Kết mượt mà. Bốn chân Kết mẫm mĩm ngắn thịt, hai mắt Kết tròn xanh óng ánh như hai viên ngọc bích. Cái giẻ lau nhôm nhoam ngày nào giờ đã là một khối hình óng ả tròn mềm, hiện rõ ba màu tam thể trắng, vàng, đen, vừa duyên dáng vừa đài đẽ, cao sang.

Chỉ buồn là tính nết Kết chẳng những chỉ là nghịch

ngợm ngổ ngược như tuổi ấu niên nữa, giờ nó còn vừa lười biếng vừa dài dặc, lại vụng về, thô lỗ.

Lười biếng vụng về quá và càng lúc càng biếng nhác vụng về thêm thì phải. Nhảy nhót leo trèo không đánh vỡ cốc chén thì cũng đánh đổ bức tượng, cái chai cái lọ. Ngày ba bữa. Cơm xong là nó đi. Đi thì chớ, về đến nhà là nó tìm chỗ ngủ. Hoặc rúc chần ông chủ. Hoặc chui vào cái bóng đèn bàn. Không thì nằm trên cái giỏ ảm tích. Cùng nữa là leo lên trên nóc cái tivi. Có bận từ trên nóc cái tivi ngủ gật giật mình ngã ụch xuống đất, đã không biết ngược, lại vừa ngoeo ngoeo vừa tìm đường leo lên để tiếp tục ngủ.

Kết lười nhác lắm! Nhưng mà thôi, cứ cho lười nhác là đặc tính cố hữu của sinh vật, thì cũng không thể thể tất được cho Kết. Nghệ thuật phải là chính nó, nếu khác đi thì còn gì là nghệ thuật nữa. Vậy thử hỏi: Kết không biết bắt chuột nữa thì Kết có còn là giống mèo nữa không?

Kết không biết bắt chuột thật rồi!

Cúng rằm tháng ấy, Đoan thắp hương trên bàn thờ song thân. Tàn một tuần hương, dọn đồ cúng xuống thì ôi thôi, chuột đã khoét vệt một góc chiếc bánh trưng còn nguyên lá. Chuột gặm lê táo trên bàn nước giữa ban ngày ban mặt. Chuột đuổi nhau huỳnh huých, cắn nhau chí chóe trên cái giá sách của Đoan. Ban ngày, chuột nhắt, chuột cống bò qua bò lại trong nhà, ngay trước mặt

Kết, Kết cũng lờ đi. Kết đã thoái hóa, đã đánh mất bản năng mèo của mình, đã trở thành đồ vô tích sự rồi!



Ôi, con mèo Kết từ đâu lạc đến, vật gây phiền nhiễu khó chịu cho Đoan! Nhưng, như thế nào đã hết. Và lần này thì dường như đã quá ngưỡng chịu đựng, chiều nay, Đoan đã phải buông bút bỏ dở cơn cảm hứng xuất thần trong một bài đặc tả văn chương, nhảy bổ đến trước Kết và hét toáng lên với nỗi tức giận thật sự, gọi nó là đồ ăn cắp, tên lưu manh bốn chân.

- Tao không thể ngờ mày lại có thể hư hỏng đến như thế đấy, Kết ạ.

Kết thúc lời mắng mỏ, Đoan thở hắt ra nói vậy. Trong khi đó, không hề biết xấu hổ, cũng chẳng tỏ vẻ sợ hãi, Kết cứ trơ lì, quay vòng tám lưng tròn trĩnh về phía Đoan, mồm ngoàm chặt một con cá mực khô to bằng cái lá bàng, cổ họng liên tục phát ra những tiếng gừ gừ hằn thù và dữ tợn.

- Khốn nạn chưa! Giờ tao mới biết thì mày đã trở thành một tên kẻ cắp có hạng rồi!

- Gừ gừ gừ...

- Muốn sống thì để đấy để tao đem trả người ta!

- Gừ gừ gừ...

- Nếu không thì cút khỏi nhà tao ngay, tên lưu manh bốn chân kia!

Cùng với tiếng quát, Đoan biến thành một con phần nộ thật sự, xông lại và nhanh tay đã tóm được con mực khô, giặt lại, còn con Kết thì đã tót lên cửa sổ, rồi luôn lên gác trên, nơi ăn thông ra cái sân phơi của nhà người phụ nữ hàng xóm của Đoan.



Cuộc sống là một con đường dài có nhiều lối rẽ bất ngờ!

Đó là một chiều thu muộn. Nghe tiếng gõ cửa, Đoan vội vàng chạy ra và kinh ngạc nhận ra trước khuôn cửa nhà mình là một thiếu phụ xinh đẹp trên tay đang ẵm con Kết, còn con Kết thì thu gọn mình thành một cuộn bông tròn đang tựa đầu vào khuôn ngực nở bồng ả áp của chị, mắt lim dim tin cậy.

Phán đoán câu chuyện theo thông lệ, Đoan kêu khe khẽ:

- Kia cô Thoa! Trời, con mèo nhà tôi! Hết phá phách ở nhà, nó lại sang quấy nhiễu hàng xóm rồi. Chắc nó lại quen mui như hôm rồi sang ăn cắp mực khô của cô? Con đại cái mang. Tôi xin lỗi cô Thoa nhé!

Người thiếu phụ tên Thoa Đoan mới quen từ hôm đem con mực Kết đánh cắp sang trả, đáp lời Đoan bằng cử chỉ nghiêng đôi mắt lớn xuống và đưa tay âu yếm vuốt ve con Kết:

- Anh đừng nói oan cho Kết. Kết ngoan lắm. Kết nằm

xem em tưới hoa và đuổi chim sẻ xuống ăn đồ xanh em phơi đấy, anh ạ.

Lập cập kéo ghế mời người phụ nữ ngồi, Đoan vừa súc ấm pha trà vừa hát hăm vào cái bể cá, cái lồng vẹt, phân trần:

- Tôi nuôi mấy con vật này cho nó vui cửa vui nhà. Còn con mèo này từ đâu lạc đến không biết. Chả hiểu có phải như các cụ nói: *Mèo đến nhà thì khó* không, chứ nó thì quấy nghịch quá.

Người thiếu phụ ngược nhìn đôi vẹt đang bám vào thành lồng, cười mím:

- Nuôi con vật nào cũng phải có duyên, có thần, anh Đoan ạ. Nhất là nuôi mèo.

- Tôi thì đại vô duyên!

- Ngày trước hồi nhà em còn, nhà em có duyên nuôi mèo lắm. Có lần nuôi được con mèo mặt ngọc vừa đẹp vừa khôn. Ngõ phố có một con chuột đã thành tinh năm màu, râu trắng như tuyết, tứ túc huyền đề, đã từng cắn chết không biết bao nhiêu mèo lớn mèo nhỏ. Thế mà con mèo nhà em bắt được nó đấy!

Vừa nói, người phụ nữ vừa cúi xuống nhìn con Két lúc này đã đổi chiều nằm, đang ngược lên. Rồi bỗng vừa như phát hiện ra một điều gì kỳ lạ, người phụ nữ trẻ liền ngẩng lên, nhìn Đoan, đôi môi xinh bật tiếng nho nhỏ và sung sướng:

- Ơ này, anh Đoan! Con mèo nhà anh cũng là con mèo mặt ngọc đây này.

Đoan đã ngồi im phắc lúc đó. Trong sâu thẳm thảng thốt một nỗi kinh ngạc và bồi hồi âm thầm. Người phụ nữ tươi đẹp ôm con mèo mặt ngọc xinh xắn. Một hình tượng, một khoảng khắc hiếm hoi với Đoan vừa hiện ra! Thoa vốn là một phụ nữ đẹp. Vóc hình chị thon thả. Nữ tính thuần thực hiển hiện ở khuôn ngực nở, hai con mắt lớn vừa dịu dàng vừa đắm say, những đường nét mượt mà ở bờ vai, bên sườn và mái tóc dày bồng bồng sinh lực. Ôm ấm con mèo trên tay như ôm ấm đứa trẻ, Đoan nhận ra người phụ nữ đã ở đúng thời điểm của hoa nở, của trăng lên, của bình minh hé rạng!



Nuôi mèo phải có duyên, có thần. Nếu không nó sẽ bỏ đi. Vậy thì chẳng lẽ là Đoan có duyên có thần? Vì có bạn, Đoan đi công tác vắng nhà đến cả tuần liền mà về nhà vẫn thấy Kết sống khỏe mạnh như thường. Đoan hiểu như thế là gần đây Kết đã trở nên gần gũi với anh, hơn nữa Kết được sự săn sóc của người phụ nữ láng giềng là Thoa. Kết giờ đây đã là một thiếu nữ thuần thực. Nó ít nghịch ngợm hơn. Nó trầm tĩnh và có vẻ bí ẩn hơn. Và từ hôm Thoa phát hiện nó là con mèo mặt ngọc, Đoan như thấy nó đáng yêu hơn rất nhiều. Dấu hiệu khôn lớn thấy rõ nhất là nó không còn chui rúc vào chăn khi Đoan ngủ. Nó hay leo lên gác thượng, khoảng không gian liên thông với cái sân

phơi nhà Thoa. Nó hay nằm xem Thoa tưới hoa. Có bận nó còn rình, vồ được chim sẻ xuống ăn đậu xanh Thoa phơi.

Còn đêm nay thì vẫn là Kết ở trên cái sân thượng ấy, nhưng thật tình nó đã làm Đoan thức giấc và phát hoảng. Thoạt đầu là những tiếng kêu vừa dữ tợn vừa tức tối vừa cuộn tròn trong cổ họng nó vọng xuống buồng Đoan. Sau nghe ra thì thấy còn hơn cả thế. *Ngoầu, ngoầu, ngoầu*. Không chỉ là kêu than, con Kết còn rên rĩ, rống rít, kêu gào thật ai oán thống thiết, thật đau đớn bức bối. Tựa như gan ruột nó đang bị dùi đâm, dao cắt, móng vuốt cắn xé vậy.

Đoan đã vùng dậy. Và chạy lên sân thượng, nhìn thấy Kết, Đoan càng kinh hoàng hơn. Suốt từ nửa đêm tới giờ là đã hai giờ sáng, Kết vẫn như đang lên cơn kinh giật, vẫn đang lăn lộn trên mặt sân trong trạng thái càng lúc càng như mê hoảng, điên rồ. Quan sát Kết, Đoan nhận ra không phải chỉ là cơn đau tâm thể đang hành hạ nó. Kết đang còn là nạn nhân khốn khổ của một dục vọng mang hình tích một hồn ma bóng quỷ ám ảnh dày vò. Và điều này được thể hiện ở động tác lăn lộn một cách hoảng loạn trên vuông sân thượng của nó, ở cử chỉ oằn lưng ẹp bụng xuống đất, hểnh cặp mông đẩy lên cao rất kỳ quái của nó, ở hai con mắt nó long lên sòng sọc và bốn bộ móng nó xòe ra cào cạt cạt liên tục xuống mặt sân. Kết đang ở trong cơn khát cháy. Đang ở trong tình thế bùng nổ. Sôi réo trong nó lúc này là cơn phóng dục mãnh liệt không đường biên!

Thấy con Kết đã hoàn toàn rối loạn, có cơ rơi từ sân thượng xuống tầng dưới, Đoan vội từ hàng hiên chạy ra. Anh muốn đỡ nó. Nhưng anh vội dừng lại. Ở phía nhà bên, trong ánh sao lấp lánh trên vòm trời tỏa rạng, anh nhận ra lờ mờ bóng một thiếu phụ trẻ. Thoa đã đứng đó từ lúc nào. Tóc xỏa dài rũ rượi. Mỏng mảnh trong chiếc áo ngủ qua đêm, chị giống một bóng liêu hao gầy tơi tả, ẩn dụ một tâm tình muốn được chia sẻ.

Đoan thật là một gã đàn ông vô duyên. Con Kết đã bỏ anh đi rồi! Suốt cả tuần ấy, tháng ấy nó không về. Suốt cả tuần ấy, tháng ấy Đoan đi tìm nó. Anh lần mò vào từng ngõ nhỏ phố xá, gõ cửa hỏi từng nhà, từng hộ. Anh đến cả mấy cái quán *tiểu hổ*. Không thấy Kết đâu. Nhưng, gần như ở tất cả những lần đi tìm Kết, anh đều gặp Thoa. “Tội nghiệp con Kết quá! Em rất nhớ nó”. Người thiếu phụ hàng xóm của Đoan, người mà từ lâu Đoan in dấu hình trong tâm khảm, nói vậy. Chị đã cùng Đoan tiếp tục cuộc hành trình tìm kiếm Kết. Vô vọng. Kết đã xuất hiện, đã biến vào vô tâm tích như để chứng minh cho cái bí nhiệm thực sự đã hiện hữu ở cuộc đời này. Kết, một số phận không thể lý giải được, một tính cách đầy khuyết tật. Nhưng phải chăng, cũng giống như nhiều sinh thể, nó cũng để lại được vài thao tác được thể gian này thừa nhận là có ý nghĩa?

7-3-2008

Một nhan sắc đàn bà

Hai mươi tuổi đang thì con gái, nếu không phải là người tiên thiên bất túc, ai mà chẳng muốn được ngồi ca, ôm ấp, vỗ về. Huống hồ Khanh lại là một cô gái đẹp!

Khanh hoàn thiện một vẻ đẹp đàn bà ở độ tuổi hai mươi. Phụ nữ đẹp trước hết ở vóc hình, nếu vậy thì vẻ mặt này nàng vượt trội hơn người vì sự cân đối và những đường nét ở vai, sườn, eo hông bập bùng, uốn lượn vô cùng gợi cảm. Khuôn ngực nàng nở nang vừa độ. Gương mặt nàng tràn đầy ánh thần quang nhờ vàng trán sáng láng và đường nét sống mũi cong ở phần trên. Đôi môi nhỏ của nàng gây ấn tượng vì nét cười dịu dàng, vì chấm nốt ruồi nâu ở khóe miệng bên trái. Và

nhất là đôi mắt lớn, đuôi nhọn, hơi xéch chéo như chiếc lá đào, với cặp nhãn cầu phẳng phất một sắc lam xanh, màu của núi rừng.

Khanh đẹp theo chuẩn mực giới tính, nhưng nàng vẫn là lạ trong con mắt đàn ông. Nhan sắc nàng thấp thoáng vẻ sơn lâm hoang dã. *Em, đóa hoa rừng tự nở, tự tỏa hương.* Đó là câu thơ của một anh giáo tặng nàng hồi nàng mười sáu tuổi, học lớp mười. Nhìn nàng, ta nghĩ đến nơi sinh ra nàng ắt phải là miền sơn cước, nước non cẩm tú. Thì quả nhiên, nếu đất nước Vê-nê-đuyê-la có nhiệm vụ sinh ra những hoa hậu cỡ thế giới, thì Tuyên Quang tỉnh miền rừng, chính là quê nàng, vùng đất phong thủy hữu tình mỹ lệ vốn từ lâu đã được mệnh danh là miền gái đẹp. Nàng là con của một người đàn ông dân tộc Kinh buồn bề trên sông Lô và một người phụ nữ thợ rừng thuộc một bộ tộc Tày.

Hai mươi tuổi, rời quê hương, sau khi tốt nghiệp Trường Trung cấp kế toán, Khanh đến làm việc trong một Xí nghiệp Cơ khí ở một tỉnh trung du. Miền đất bán sơn địa với đồi chè, đồi cọ trập trùng và giếng nước đá ong trong suốt, và cái đơn vị sản xuất công nghiệp già nua này đón Khanh niềm nở, như để bổ sung cho vẻ đẹp không nhiều nhận gì cho lắm của mình. Thì ra cái Xí nghiệp cơ khí tiếng là chuyên sản xuất các công cụ tinh xảo này, đặc biệt là con *heo dầu*, một chi tiết quan trọng trong động cơ máy nổ, chỉ là một tổ hợp những máy móc lâu đời, cổ lỗ sĩ và thành

viên của nó thì gồm toàn các bác thợ bậc cao, những bàn tay vàng, đã yên bề gia thất, vợ con đề huề, Khanh gọi họ là *chú*, là *bác* và xưng là *cháu*, kể cả với ông Khoản lùn, Quản đốc, trẻ nhất, mới bốn mươi. Con người cao một mét rưỡi này hóa ra là kẻ si tình; trong vòng chưa đầy tuần lễ ông đã bị sắc đẹp của Khanh hút hồn. “Khanh à, em là niềm vui và cũng là nỗi buồn của tôi”. Câu nói hàm xúc này được viết nắn nót trong một lá thư nhỏ ông bỏ trộm vào túi áo bảo hộ của Khanh khi nàng tắm. Trong khi đó, không văn hoa như ông Quản đốc, bộc trực và thô莽, các bác thợ cao tuổi gặp Khanh, bất cứ lúc nào cũng có thể nửa đùa nửa thật, toang toang: “Khanh à, cháu là con *heo dầu* quý giá đó. Chú mà có vợ như cháu, chú bắt nó ở nhà để ngấm nghía suốt ngày”. Nghe là lạ, Khanh cười, hỏi lại thì được đáp rằng: “Ngấm cũng no rồi, việc gì phải ăn nữa!” Chà! Thì ra, bong bóng bay, bong bóng vỡ, ta thành người cao tuổi rồi đó, nhưng đàn ông cuối cùng cũng vẫn là đàn ông. Họ cũng chài chuốt, tơ tuốt trước Khanh. Nhìn Khanh, cái nhìn xuyên thấu, họ chỉ thấy cái cơ thể đàn bà tuyệt mỹ của nàng. Họ chỉ thấy cái đẹp lồ lộ tính sinh học mấp mé bên bờ cơn bùng nổ của nàng!

Cái đẹp quả nhiên có tính sinh vật thật. Khanh nhận ra điều đó bằng cảm giác bùng bùng cơn hưng phấn bất ngờ của chính nàng. Của chính nàng và bất ngờ nhanh chóng vô cùng vì chỉ thoáng cái, sau cái ôm choàng riết róng và bàn tay sờ soạng khám phá, ráo riết

của Khuân, nàng đã không còn là nàng. Nàng lên cơn sốt, nàng biến thành lửa, thành than ngàn độ trong lò. Khuân ở đội bóng chuyền của Xí nghiệp May mặc trong vùng sang đấu giao hữu với đội bóng Xí nghiệp Cơ khí của Khanh. Tặng hoa là tặng chung cho các cầu thủ, chứ Khanh đâu có tặng riêng cho y, mà y đã nhấp nháy đầu mày cuối mắt với Khanh và ngay sau khi tan cuộc, đã phát sinh ra một cuộc hẹn hò. Ôi, những cuộc hẹn hò trai gái phấp phỏng nổi e ngại bị dẫn dụ và dạt dào cảm hứng tò mò hồi hộp, chen lẫn lo âu vì càng lúc càng trôi dạt vào những miền cảm giác xa lạ với hình sắc gương mặt con người lơ mờ trong bóng đêm cùng không khí huyền hoặc đầy chất kích thích. Khuân trong chốc lát đã tỏa nhiệt nóng rẫy, y phát hỏa như cỗ máy vận hành càng lúc càng rộn rục mưu mô rắp tâm chiếm hữu nàng. Y hít hà đánh hơi cơ thể nàng, mùi vị ở môi nàng, gáy nàng, cổ nàng, nách nàng. Bàn tay y sục sạo eo sườn, ngực nàng, đùi vế nàng. “Cho anh đi!”. Y nồn nóng giục giã. Y kêu khan khan rằng y đang rất thèm nàng và nàng thì ngay lập tức đã rung mình sợ hãi khi nghe hắn thì thảo nồn nả bên tai mình rằng, hắn nhất quyết sẽ *ăn thịt* nàng ngay trong đêm nay, mà không phải chỉ *ăn thịt* nàng có một lần!

Chao ôi! Quan hệ đàn ông đàn bà là thế đấy. Lần đầu tiên Khanh nhận ra thân thể mình là đối tượng để đàn ông mê say, thèm muốn. Nhận ra đang bị kén rắp ranh chiếm đoạt bóc tách dần ra khỏi lớp áo quần, Khanh thấy mệt lả, mềm nhũn. Tiếp đó nàng có cảm giác được

thức tỉnh, khắp người rục lên niềm ham muốn được đồng lõa với kẻ đang ôm ấp mình.

Rất may, lúc đó cảm xúc đã không đi hết tầm. Vì tính xấu hổ cổ hữu của nữ giới. Vì chút thánh thiện của con gái miền sơn cước. Và cũng vì bài học đầu tiên về quan hệ tình dục giữa nam và nữ tuy vô cùng hấp dẫn đầy nhưng cũng còn quá mới lạ và chứa đầy nguy hiểm. Nhập môn bao giờ cũng là bài học khó. Thêm nữa, Khuân quá ham hố và thô lỗ. Y khiến nàng nhớ đến những tấm gương về sự lờ lãng của đàn bà. Và lại, lúc ấy ở các lối đi trong công viên, vẫn lảng vảng mấy bóng công an đi tuần. Họ mà bắt được, tư giấy về Xí nghiệp thì Khanh còn mặt mũi nào mà nhìn mọi người!

Tuy vậy, ngọn lửa đã khơi. Đất hoang đã được khai phá. Huống hồ đam mê được đánh thức này mang bản chất mãnh liệt hơn hẳn các đam mê khác. Vì do đam mê này mà người ta có thể vứt bỏ hết mọi suy xét, tính toán, chiến thắng mọi trở ngại với một nghị lực phi thường, không thể tưởng tượng nổi. Và thế là đã vượt qua rồi, đã bỏ cách đoan thời ái tình thiếu nữ lãng mạn, đầy thơ mộng, bay bướm, Khanh hăm hở tiến thẳng đến cơn ham mê tình dục lửa đôi sát sạt. Thú vui nhục thể mới mập mờ ẩn hiện chẳng mấy chốc đã trở thành trường mê đắm của nàng. Ngày của nàng trôi đi trong mong mỏi đêm buông để nàng được gặp gỡ với cơn hăm dục nồng nã vừa đáng sợ vừa ham thích của Khuân. May cho nàng bản năng hoang hóa nào thì

cũng chứa đựng ở bên trong nó một sức chế ngự khôn ngoan. “Không được đâu! Đợi đến đêm tân hôn, em cho anh tất. Của anh tất cả mà!”. Mặc cho Khuân nồng nã đòi hỏi, bầy đủ trò dụ dỗ và ngẫu nhiên vầy vò, kích động, cặp mắt đuôi nhon của nàng vẫn cứ xéch chéo dữ dằn, nàng kiên quyết không nhân nhượng ở bước lui cuối cùng.

Buồn thay, như đường đi trên mặt đất, cuộc sống luôn có những khúc ngoặt bất ngờ. Chiều ấy, mới Khanh đang tung tăng câu hát mừng hạnh phúc lứa đôi, tay đang hý hoáy trên xấp thiệp mời đám cưới để gửi đi thì có hai người đại uý công an đến tìm nàng.

- Cô có quan hệ thế nào với ông Khuân?

- Dạ, tôi và anh ấy sắp thành vợ chồng với nhau.

Khanh đáp ngập ngừng, run rẩy. Lần đầu tiên nàng nhận ra ái tình ngọt ngào, mê đắm vậy mà cũng vẫn có thể chập chờn sự phiêu lưu mạo hiểm.

- Cô quen ông Khuân lâu chưa?

- Dạ, đã hai tháng rồi ạ.

- Cô có biết là ông Khuân đã có vợ và hai con rồi không?

Trời! Xấp thiệp mời chất cao trên bàn đồ nghiêng, rơi là tà xuống đất. Khanh run đến từng chân tóc. Giọng nói của người công an nghiêm vẻ trách cứ. Khanh đã nhẹ dạ, cả tin. Không, còn hơn nữa. Khanh đã u mê, đại dốt. Không, còn hơn nữa. Nàng đã phạm tội. Nàng là kẻ đồng lõa với tên sát nhân. Khuân, vị hôn phu của Khanh, đã bị bắt. Rắp tâm lấy nàng làm vợ, đâm đuổi vì

nàng, y đã nổi dā tâm, đã giết hại người vợ và hai đứa con nhỏ của mình bằng độc dược thạch tín!



Khuân bị kết án tử hình!

Khi nghe ông Chánh án đọc lời tuyên phạt, y vãi đái ra quần.

Khanh vô can, nhưng dự phiên tòa trong tư cách một nhân chứng, nàng suýt ngất vì kinh sợ. Khai trước Tòa, Khuân thừa nhận Khanh không biết y đã có vợ và hai con; Khanh không xui y giết vợ con y, nhưng đã có lần Khanh nói: nàng quyết giữ ái tình độc quyền với y. Và đó là lý do gián tiếp thúc đẩy y nhẫn tâm giết ba nhân mạng ruột thịt của mình? Về tình tiết này, khi tòa hỏi nàng đáp rằng, nàng không thể nhớ là nàng có nói câu đó hay không. Vì mỗi lần gặp Khuân, nàng đều sống trong mê đại, lú lẫn.

Ghê gớm quá cạm bẫy của đàn ông háo sắc! Kết luận của tòa thật công bằng. Khanh không phải chia sẻ trách nhiệm với tội sát nhân này. Chỉ tiếc, kết luận của tòa án chỉ là kết luận của các vị quan tòa trên giấy trắng mực đen. Còn trong dư luận, thì ngay ở phiên Tòa, trong cử tọa đã có người lên tiếng hô hoán phản đối. Họ gọi nàng là con diêm, là đồ đi thóa, là con yêu nữ giết người. Họ bảo: nàng là một sắc đẹp đàn bà nguy hiểm. Cứ nhìn mắt nàng sắc như mũi dao thì biết. Xem ra, nàng bị căm ghét và khinh bỉ chẳng kém gì tên đàn ông đã gây ra cái

chết cho vợ con y. Thậm chí, có người còn lột guốc dép, từ chỗ cử tọa phiên tòa, nhảy lên, định bỏ vào mặt nàng, đòi xử tội nàng, may mà có công an ra tay ngăn cản.

Ba năm hay ba mươi năm đã trôi qua, kể từ vụ án Khuân giết vợ con kinh động cả nhân gian? Không rõ. Khanh chỉ nhớ đó là những ngày nối ngày triền miên trong giằng xé đau buồn. Đó là những đêm nối đêm trương căng tình thần và thể xác. Cú đòn đầu đời chưa gây tử vong nhưng đủ làm siêu lệch cả đời người rồi còn gì!

May mà còn có người thông cảm. Có một bà cụ không quen biết, dự phiên tòa xong, leo đèo đi theo nàng, rồi từ đó thi thoảng lại như Bụt, như Tiên hiện ra, gặp nàng nhắc nhở nàng rằng, nàng hãy bảo trọng sức khỏe, hãy phòng bị cẩn thận bản thân; thấy ai đến gần thì lánh ra; đang đi, nghe tiếng người gọi, chớ quay lại; phần nữa, cũng cần năng lên chùa thắp hương cầu xin Đức Phật độ trì; vì nàng có nhiều kẻ thù đấy. Mẹ nàng từ bản quê nghe tin dữ, tức tốc về gặp nàng. Bà đem đến cho nàng một con gà trống choai. Bà nuôi nó chín ngày chín đêm dưới gầm giường nàng rồi đem cúng giải oan cho nàng. Oan hồn ba mẹ con người xấu số sẽ còn theo đuổi nàng, cản trở nàng, không cho nàng sống hạnh phúc đâu. Mẹ nàng nói vậy. Rồi bà khóc: “Con ơi, nếu con cứ ở nơi rừng núi bản quê mình thì đâu có chuyện đau thương hãi hùng này!”.

Kinh sợ quá là tai bay vạ gió đầu đời con gái và nỗi bẽ bàng sợ hãi đeo đẳng của con chim đã đậu phải cành

cây cong. Thời gian đi bên nàng lúc này chậm lê thê và rỗng từng giây từng phút, nó chẳng chứa đựng gì hết, ngoại trừ tâm trạng nàng, cả vẻ ngơ ngác lẫn nỗi hoang mang. Chao ôi! Chả lẽ nhan sắc trời cho của nàng lại làm nên tội lỗi và cái đẹp nào cũng chứa bên trong nó thói hư thân. Đàn bà đẹp là đàn bà hư thân. Cái nhìn của những người chung quanh Khanh ác nghiệt quá, nó muốn nói vậy đấy.

Giờ thì Khanh đã vào tuổi bốn mươi. Vẻ đẹp ở vóc hình, ở gương mặt phảng phất hương sắc sơn nữ chốn lâm tuyền của nàng đã đến lúc tạo hóa lại như muốn rấp ranh lấy đi rồi. Không cưỡng lại được thời gian là làn da cổ xưa nuốt nà như cái cọng hoa giờ đã bắt đầu nhăn nheo và mu bàn tay ngọc ngà của nàng giờ đã mất hẳn đi vẻ mịn màng. Trên trán nàng những chóp lửa của cơn giông bão trái tim đã để lại đường nét những tĩnh mạch xanh mờ. Tai ác, đời người con gái ngắn ngủi không đủ cho một lần vấp vấp. Giờ, nàng như một đồng lửa đã bị dội nước hoang tàn, nguội lạnh. Nàng là sản phẩm của một cơn chấn thương não nề!

Xung quanh Khanh giờ đây là một vùng trống trải. Với mọi người, có cảm tưởng nàng không còn là con *heo dầu*, bộ phận máy móc tinh xảo, có giá trị cao trong các động cơ đốt trong nữa. Và chẳng, Xí nghiệp Cơ khí này, nơi nàng làm việc đã hai mươi năm, giờ đây cũng chẳng sản xuất loại hàng này nữa. Loại hàng cao cấp này giờ được nhập khẩu từ Nhật, Mỹ, Đức, vừa rẻ vừa ê hề. Những đôi tay vàng của xí nghiệp giờ trong khi chờ đợi

tuổi hưu trí xoay sang sản xuất dụng cụ học tập và đồ chơi cho trẻ ở độ tuổi mẫu giáo, những chiếc ô tô, những chiếc cần cẩu và bộ đồ xếp hình.

Rồi rồi, dần ông càng thật sự là đàn ông. Có điều giờ đây, họ chẳng cần giữ gìn ý tứ gì nữa. Trước mặt Khanh, các bậc cha chú thoải mái bàn chuyện quan hệ sinh lý đàn ông đàn bà. Khoe khoang với nhau đã từng sờ mó ả này, làm tình đủ kiểu với cô kia, toàn những gái đẹp nồn nường xứ này, xứ nọ, chẳng ông nào chịu tỏ ra mình là tay chơi gái kém sành điệu cả. Tệ khẩu đàm của họ tha hồ phát triển, cơ hồ như để bổ sung cho khoảng trống hụt tuổi tác và theo ý nghĩ của Khanh, cũng lại là cách họ biểu lộ thái độ trêu trọc và khinh nhờn với Khanh. Chẳng còn nâng niu trân trọng nữa, tất nhiên, cả xa xôi bóng gió nữa cũng không nốt, giờ các ông sẵn sàng đóng vai gã đàn ông hư thân mất nết, suồng sã, trắng trợn trong mỗi cử chỉ và trong mọi lúc hành ngôn với Khanh: “Ơ, con này vú ví xổng xénh cũng còn khá nhỉ!”. “Khanh ơi, hay là mày làm vợ hai chú cho xong chuyện đời đi!”. Khanh vừa làm việc vừa nghe các chú các bác đùa cợt sàm sỡ mà đứng đưng. Nàng như một thực thể đã ở ngoài vòng sinh tồn của đời sống. Không một hành vi trần tục nào gây được xao động trong cõi lòng nàng nữa rồi!



Nhưng, một ngày kia, một hân hữu trần tục bất ngờ tới và Khanh thấy không còn có thể đứng đưng. Ông

Khoản *lùn*, Quản đốc phân xưởng, kẻ cách đây hơn hai mươi năm đã bỏ trộm lá thư bộc lộ tâm tình si của mình vào áo Khanh lúc nàng tắm, ngỏ lời cầu hôn với nàng. Ông run từng ngón tay, như người mắc chứng parkinson, khi phải chuyển đổi ngôi thứ xưng hô từ chú - cháu sang tôi - cô. Vợ ông mất đã mười năm. Ông bị xuất huyết não thể nhẹ, sau sáu tháng nằm liệt, giờ đã đi lại được, nói được, tuy còn hơi ngọng.

Khanh kể cho tôi nghe sự việc này. Tim đập dồn, mặt lấm tấm đỏ, tôi cảm thấy bị xúc phạm. Sao ông Khoản *lùn* lại có thể nghĩ ra một cuộc hôn nhân kỳ quặc như thế! Tuy nhiên, tôi còn bị bất ngờ hơn. Vì khi tôi hỏi lại Khanh, xem ý nàng thế nào trước lời cầu hôn của ông Quản đốc nọ, thì nàng tặc lưỡi, quay đi, mắt ầng àng nước: Mẹ em nói: *Nam đại bất hạnh nhi phú, nữ đại bất hạnh nhi sất*, anh à.



Hôn nhân đã trải qua ba thời kỳ. Ôi cái thuở ban đầu anh mới yêu em, *thời yêu đương lãng mạn*, hình như khi còn quá trẻ Khanh chưa có cảm giác đầy đủ về nó? Thì *thời yêu đương trần tục* đã ập tới với cái kết cục bi thảm giáng xuống làm bại hoại cả thể xác, thanh danh nàng. Còn bây giờ, đến với nàng là cuộc *hôn nhân ghép đôi*, một thao tác cơ giới, nhằm mục đích đôi bên đàn ông đàn bà cùng có lợi trong việc nương tựa, đỡ đần nhau khi tuổi đã xế chiều.

Ông Quản đốc *lùn* ốm yếu làm mâm cơm xin phép vong linh bà cả, kính cáo với tổ tiên, mời các bạn cùng xí nghiệp đến mừng cuộc ghép đôi của ông với Khanh. Tình yêu không có, tình dục cũng không, ông Quản đốc thú nhận vậy. Ông không còn đủ sức để khám phá ra sự trinh thuần của Khanh, để làm chứng cho sự trong sạch tuyệt đối của nàng; ông nói, văn bản chứng nhận cuộc hôn nhân ghép đôi này ghi rõ: Hai người chỉ là bạn và không có quan hệ gì về tài sản, con cái!

Bữa tiệc vui không khí bạn bè!

Mọi người nâng cốc chúc mừng ông Khoản, cầu được ước thấy, chỉ tiếc là đã quá muộn màng. Cũng có người ghé tai ông, nửa đùa nửa thật nói rằng: Đêm đêm ôm cô vợ trẻ, đẹp thế, khác chi ôm cái quan tài. Ông cười xua xua tay: Đến đi còn chưa vững đây, Khoản này không có khoản mục ấy đâu!

Ba người con trai con gái lớn lộc ngọc, không rõ thừa kế *gien* di truyền nào mà cao gấp rưỡi bố, đón nhận người vợ kế của cha chúng chẳng mặn mà gì, mặc dầu chúng hiểu rất rõ chân lý dân gian: Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông. Chúng ngăm ngăm ghen tức với người dì ghè về mọi phương diện. Riêng Khanh, nàng mừng ít, lo nhiều.

Cuối cùng, điều Khanh lo lắng đã tới. Hơn một năm sau nàng đứng chủ trì đám tang ông Khoản. Lần xuất

huyết não thứ hai do một cú ngã bất ngờ từ trên giường xuống đất đã đánh dấu chấm hết cuộc đời hơn sáu mươi năm của ông. Ba đứa con ông Quân dốc vốn đã không ưa gì Khanh, giờ cùng chỉ mặt Khanh, đồng thanh: “Bà là kẻ sát phu có truyền thống. Vì bà mà bố tôi chết sớm vậy!”. Và yêu cầu Khanh ra khỏi nhà họ như văn bản đã giao kèo.

Cái nét thiên tài của truyện ngắn là sức chứa của nó tương đương với dung lượng của cả một cuốn tiểu thuyết. Thế đó, cái không thể ngờ là trong một nhan sắc đàn bà lại chứa đựng cả một kiếp người với đầy đủ các cung bậc, thời đoạn ái tình. Vì hóa ra, đời Khanh không chỉ có thời kỳ yêu đương trần tục và tình ái ghép đôi. Nàng đã sống trọn vẹn một cuộc đời. Nàng còn có một thời kỳ yêu đương trẻ trung thơ dại và bay bổng kéo dài từ lúc nàng mười sáu tuổi là nữ sinh lớp mười ở Trường Trung học huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, rồi nung nấu âm thầm cho đến khi đột ngột rơi vào cơn đấm đuổi muộn măn, lúc nàng vừa mãn tang ông Khoản chồng nàng. Người đàn ông yêu si mê nàng, một tình yêu không tháng ngày, không tuổi tác, thuần khiết, bây giờ mới có được cơ hội để bộc lộ. Đó là anh giáo đã dạy nàng, một nhà thơ, người đã tặng nàng câu thơ vừa dẫn ở đầu câu chuyện. Ông là tác giả không ít bài thơ tình lặng lẽ viết cho Khanh mà bây giờ đọc nó Khanh mới hiểu được nguồn cơn. Bài thơ cuối cùng gần đây tặng Khanh là bài thơ ông dịch của Béc-tôn Brếch:

*Bàn tay mùa thu êm dịu quá.
Miệng em cười ấm áp thắm ngày đông;
Đôi mắt em trời thắm chín gương trong
Soi thấu lòng anh, mang hình em lặng lẽ.*

*Anh luôn luôn khám phá ở nơi em
Những cái mới như buổi đầu chớm hé
Mắt em, môi em, bàn tay em nhỏ bé
Và cái châm màu nâu phía bên trái miệng cười.*

Em là nơi không ngủ của hồn anh.

12-2001

Anh cả tôi, người sung sướng

“**T**hương anh cả các con nhé!”

Đó là lời nhắc nhở của miệng của mẹ chúng tôi với đàn con của người, đặc biệt là với tôi, đứa con út của gia đình. Câu nói, xét về mọi phương diện, đều dễ hiểu: Vậy mà đối với chúng tôi, nó lại như một mệnh đề ẩn chứa một mật nghĩa, bao hàm một thâm ý hoặc ngấm ẩn một dự báo gì đó khiến ta phải nhũn mảy nghĩ ngợi.

Thật là thế. Vì tại sao chúng tôi lại phải thương ông anh cả của chúng tôi nhỉ? Bảy tám đứa em ông, xếp hàng thành thang bậc, từ mười tám tới ba mươi, thì cũng như đa số dân chúng

nước ta, ra đời, vào đời, rủi có, may có, cũng chỉ là loại chúng sinh làng nhàng, có được hưởng đặc quyền đặc lợi gì đâu, mà phải bảo chia sẻ tình thương với ông. Tất cả chúng tôi may mắn hơn người khác, họa chăng cũng chỉ ở chỗ chúng tôi đang có công ăn việc làm, nghĩa là được nhập vai một nhân viên đánh máy, một mậu dịch viên, một người thợ, một chàng xé, một anh giáo; vậy thôi! Trong khi đó, ông anh cả chúng tôi lớn gộc, cách chúng tôi gần một giáp, hơn tôi những gần hai chục tuổi, lại giữ một trọng trách trong bộ máy điều hành quốc gia này. Thực tình, tôi chỉ được biết ông là anh cả chúng tôi khi ông từ nước Pháp, trung tâm văn minh châu Âu, trở về, quãng năm 1958 - 1960 gì đó. Ông về nước khi đã gần tứ tuần và dẫn theo một bà đảm cùng hai thằng con trai mũi lõ, tóc quăn, xanh mắt mèo, mới đang bập bẹ tập nói tiếng Việt.

Ông anh cả chúng tôi cao lớn, phong nghi tể chính, đường bệ. Tai ông to, mặt ông đầy, ngũ đình ông phân minh. Ông thuộc về một tầm văn minh khác: tiếng nói ông sang sảng, cử chỉ, điệu bộ, hành vi của ông rành rẽ, oai nghiêm, đầy vẻ tự tin. Chứ có đâu cúm rúm, động một tí là so người lại, sợ sệt, nói năng lí nhí, ngượng ngùng như những kẻ kém cỏi, yếu nhược chúng tôi.

Mùa đông, ông khoác áo pa-đơ-xuy, đội mũ lông chồn, dận giày hai màu, ông đi ngoài phố, trẻ con chạy theo reo: “Hoan hô quốc trưởng Nô-rô-đôm...”. Ông thuộc tầng lớp khác, có một khoảng cách xa vời với đám

người lao động bình dân. Nhà ông ở là một biệt thự xinh xắn, kiến trúc kiểu Pháp, nhiều góc cạnh, lăm mái che. Ông không ăn cơm, ông ăn bánh mì với bơ, pho-mát, súp và dùng dao, nĩa, chứ không biết cầm đũa. Ông có ô tô đưa đón đi làm. Ông ra vào nhà các vị lãnh đạo quốc gia, như đến với nhà bạn bè. Với tôi, ông cao vòi vọi. Ông là ông bố, ông bác vĩ đại, chứ đâu có phải là ông anh tôi!

Nói theo dân gian thì tức là bao nhiêu bổng lộc ở thế gian này ông đã thụ hưởng trọn vẹn rồi. Mà trong một gia đình, theo luật bù trừ, một khi ông đã hưởng đủ, thì có nghĩa là anh em chúng tôi hết phần.

“Thương anh cả, các con nhé!”. Hay là vì mẹ tôi nghĩ tới bước đường lưu lạc của ông, số kiếp long đong của ông từ lúc ông lọt lòng tới giờ? Sinh nở được ông, khó lắm. Thầy số nói ông cao số, rất khó nuôi, nên khi ông vừa oe oe chào đời, mẹ tôi đã phải nghiền răng, trào nước mắt, cắn đứt một đốt ngón tay út của ông để ma quỷ hết đường nhận dạng, bắt mất ông. Sau đó, lại còn *bán khoán*, bán cửa, tức gửi ông đến nương nhờ của Phật đến tận năm mười hai tuổi mới sửa lễ chuộc lại. Rồi tiếp đó lại gửi ông đến nhà người cha nuôi, người này sau sang Thái Lan làm thầu khoán, cuối đời sang định cư ở đất Pháp. “Thương anh cả, các con nhé!”. Hay là vì mẹ tôi bằng trực giác nhìn ra cái thể chông chênh đổ vỡ của sự trọn vẹn. Tạo vật xưa nay đổ kỳ sự vẹn toàn. Không bao giờ có được sự vẹn toàn. Bởi, một vật khi đã phát triển hết mức thì sẽ hóa thành phản diện! Đi càng xa thì

có nghĩa là trở lại! Đa nhân duyên thì nhiều đường
phiền não, phải thế chăng?



Nhưng, tất cả những điều tôi nói trên có nhẽ chỉ là suy tưởng, chứ theo cái nghĩa thông thường, ở thời hiện tại, thì ông anh cả chúng tôi dứt khoát không thể là đối tượng để chúng tôi phải quan tâm săn sóc. Kể cả ngay sau đó không lâu, có cuộc chia tay lớn trong gia đình ông. Chia tay thật đau buồn, nhưng lại bao hàm lẽ tất nhiên, hoặc gần như thế. Ông cưới một bà đầm, bà Madolen, đâu có phải đơn thuần là lấy một người đàn bà làm vợ. Ông kết hôn với một nếp sống, một tập quán, một nền văn hóa khác. Thành ra, trông thấy bà Madolen vét cơm nguội cho gà ăn, xách làn đi chợ, ngồi nhặt rau vo gạo, xách nước, nhóm bếp, dầu có hiểu rằng đó là bà phục vụ chồng con bà thôi, và dầu có biết rằng, bà vốn xuất thân là một cô thợ giặt ở trong một ngõ hẻm Paris, một người lao động bình thường, một nữ vô sản nữa, thì vẫn cứ ái ngại, thương thương, cứ thấy hình như là mình đã ăn ở, đối xử không phải với bà ấy. Người ta là một phụ nữ da trắng, cực chẳng đã phải đem thân đi làm dâu con nơi đất khách quê người xứ mình, sao lại đánh đồng hạng họ như mình? Mình chịu khổ quen rồi. Chứ họ làm sao mà phải xếp hàng gạo, ăn độn mì sợi, mặc áo nhuộm pin đèn, chui hầm tránh máy bay như mình?

Mỹ bắt đầu ném bom xuống phía Bắc thành phố, thì bà Madolen đưa hai con về Pháp. Bữa ăn chia tay có thêm mẹ tôi và tôi. Trong khi bà vợ dầm, như nhiều phụ nữ phương Tây, vào tuổi bốn mươi đã phát phì, xập xệ, nhân nheo, thường bị ông anh tôi gọi đùa là “mụ phù thủy yêu dấu của tôi”. Thì ông anh tôi đang độ phát tướng, chắc nịch, lưng lửng, mặt búng búng vương khí nam nhi. Phờn phơ, ông cao giọng đọc bài Adieux của thi sĩ Apollinaire:

Hái nhành thạch thảo trên tay

Mùa thu đã chết, có hay hỡi người

Biệt ly mà ông cười phe phé. Trong khi bà Madolen liên tục chăm kẻ mắt sụt sịt. Còn mẹ tôi thì lăm thẳm, nuốt nghẹn: “Thôi, cũng là vì hoàn cảnh bom đạn, con ạ”. Câu nói nọ được mẹ tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần và bà con dâu người Pháp, dâu tiếng Việt chưa thật sôi, cũng gật gù thông cảm. Có cái gì đó khó nói ra, tồn tại ở đằng sau câu chữ mà hai người đàn bà có thể cảm nhận và chia sẻ với nhau!



Có cái gì đó ở ngoài lời mà hai người phụ nữ, một Âu, một Á có thể thông cảm và chia sẻ được với nhau?

Mãi hai năm sau tôi mới biết điều này. Tôi đã lấy vợ. Một đêm đi xem vở kịch nói: “Đôi mắt huyền diễm lệ” về, đang sửa soạn đánh răng đi ngủ, thì vợ tôi bỗng như sực nhớ:

- Anh Sính này, anh có để ý nhân vật nữ chính trong vở kịch vừa xem không?

- Người con gái vượt sông Bến Hải sang thăm người yêu bên bờ Bắc ấy à?

- Anh có biết người đóng nhân vật ấy là ai không?

- Là ai?

Nhìn tôi sững sốt và chờ đợi, vợ tôi đặt kịch cục trà đá và cười dốc lên một hỏi:

- Lơ ngơ thật hay vờ vĩnh thế? Bà Thu Hoài đóng vai ấy là nhân tình của ông anh anh đấy.

- Nhân tình?

- Chứ còn gì. Họ xí xốn với nhau năm sáu năm nay rồi. Năm nay bà ấy hai mươi lăm, kém ông anh anh gần hai chục tuổi. Bà ấy có chồng là anh chàng đánh trống ở rạp xiếc, nhưng đã bỏ rồi. Nhưng đây cũng là thằng chồng thứ hai thôi. Còn thằng thứ nhất là phi công, máu ghen quá Ôtenlô, uống thuốc sâu tự tử rồi. Chập chờn già nhân ngãi, non vợ chồng còn một thằng nhà thơ lông gà lông vịt, bị nàng hất hủi, giờ dờ diên dờ tỉnh, suốt ngày uống rượu và đọc thơ nhảm. Khiếp quá, ngồi xem mà khán giả cứ bàn tán đời riêng bà ta rầm cả rạp. Cứ trên sân khấu bà ấy phát một câu tình tứ, mắt liếc đưa tình một cái là người xem lại rú lên: y xì như mụ ấy ở ngoài đời! May, chả ai biết mình đang được vinh dự làm em bà ấy!

Tôi thờ thào thào:

- Ai có thân người ấy phải lo! Ông ấy bé bóng gì!

- Ai hoài hơi mà lo hộ! Nhưng, phải đến mà bảo ông ấy. Mà trách ông ấy!

- Trách cái gì? Bảo cái gì?

- Bảo ông ấy ăn ở cho phải đạo. Trách ông ấy ăn ở tồi tệ. Vì cái con diễn viên đi thỏa ấy mà bà Mađolen uất quá, phải bỏ về nước, chứ không phải vì hoàn cảnh bom đạn đâu.

Tôi cần môi. Vợ tôi quăng quắc hai con mất, rồi bĩu môi, cười chua chát:

- Vụ tai tiếng này ông không biết thì họa là người đời, hoặc cả nhà ông bùng tai giả diếc. Kìa kìa, người ta bảo, có lần, ông ấy dẫn con Thu Hoài về nhà, đang trần truồng với nhau trên giường, thì bà Mađolen về bắt được quả tang cơ. Bà ấy kêu lên tận trung ương. Và không phải chỉ có một lần. Nghe đâu có ông lãnh đạo cao lắm gặp ông anh ông, giao hẹn: dẹp cái vụ bê bối này đi, tức là cắt đứt với con diễn viên ấy đi, để yên yên dư luận, thì sẽ được đề bạt làm thứ trưởng.

- Thứ trưởng?

- Hay là cái gì đó tương đương như thứ trưởng. Nhưng ông anh ông chết mê chết mệt cái con ấy rồi. Có mà bỏ được khối. Ông ấy từ chối chức thứ trưởng. Ông ấy bảo: Xin các anh hãy cho tôi được sống như một người bình thường.

- Hãy - cho - tôi - được - sống - như - một - người - bình - thường.

Tôi dần từng tiếng, nhắc lại lời ông anh cả tôi, nghiêng

tai như lắng nghe và cố tìm hiểu xem trong âm thanh của những từ vựng nọ, trong cấu trúc của nó, có những ý nghĩa khác thường gì? Trong khi ấy vợ tôi, con người của nền đạo đức chính thống, cười ré lên một hồi, rồi bắt đầu chê bai ông anh cả tôi là ngu hết chỗ nói.



Chuyện vợ tôi kể hóa ra là thật.

Mấy tháng sau đã có một tiệc cưới nho nhỏ của ông anh tôi và nữ diễn viên Thu Hoài. Tiệc chỉ có họ, thêm một ông nhà văn già vừa bỏ bà vợ tàn tật, kẻ duy nhất chứng kiến hạnh phúc lứa đôi của họ. Cuộc hôn nhân mang tai tiếng, nhưng hình như mọi sự đều qua đi, đều vô nghĩa trước cái hạnh phúc ngời ngời và có thật của họ. Thiên hạ chỉ cần nhìn thấy chiều chiều họ khoác tay nhau đi dạo trên hè phố, thành thơi giữa bầu không khí thơm đậm đà của hoa sấu, cũng có thể phát ghen. Cả hai đều đẹp một cách viên mãn, người này là tác phẩm của người kia, người này là bông hoa do người kia vun trồng. Nhìn họ mà chạnh nghĩ: cặp đàn ông đàn bà này mà không có hạnh phúc nữa thì trên đời này chẳng nên đặt ra hôn nhân làm gì!



Đó là một đời sống được chọn lọc giữa xô bồ, nằm ở điểm chót vót trong cái tháp xếp sấp các giai tầng xã hội.

Dầu không được đề bạt lên chức vụ thứ trưởng, sự trừng phạt lúc này mới ở mức độ đó và phạm nhân chẳng hề xúc động một mảy may, ông anh tôi vẫn là một tên tuổi trong ngành ngoại giao. Ông hưởng phiếu B. Tiêu chuẩn bao cấp của ông, từ lạng bơ, con gà đến chiếc ô-tô Môxcovich, khiến ông tách hẳn ra khỏi mối lo toan sinh tử để kiếm sống của loài người, của dân ta. Ông xứng đáng được ưu ái. Ông sở hữu một kho tàng trí tuệ và kinh nghiệm tranh đấu trên trường quốc tế. Sức hấp dẫn của ông nằm ngay ở bàn ngà của ông, ở ngay trên gương mặt tuổi bốn lăm, cương nghị mà đậm thắm nồng nàn, mạnh mẽ mà phong nhã, với những nếp nhăn như những mặt ngữ, đúng là diện mạo một chính khách có pha màu lãng tử.

Người vợ đẹp nồn nà, lẳng hơn mức bình thường, ở bên ông tượng là sự ghép đôi khiên cưỡng, hóa ra lại hòa hợp một cách bất ngờ. Tuổi tác chỉ biểu hiện cái già dặn, sự chín muồi. Ông trở thành bệ đỡ cho chị vinh thăng. Nhờ chị mà ông hồi phục về thanh xuân. Ba năm, hai đứa con gái xinh xắn ra đời là sự khép kín cuối cùng một hình tròn trọn vẹn hạnh phúc.

Giây phút chị từ nhà hát, sau đêm biểu diễn về, đêm nào chị diễn cũng thành công, có lẽ là những giây phút tuyệt diệu nhất của cuộc sống chung. Hoan hỉ, tươi sáng như một thiếu nữ mười tám tuổi, chị nhảy chân sáo từ ngoài cửa vào buồng, hôn hai đứa con đang ngủ, rồi trở ra, choàng tay vào cổ ông, đu lên người ông, gọi tên ông vừa vui vẻ, vừa nũng nịu.

- Anh! Anh có biết không, khán giả vỗ tay, bắt em ra chào đến ba lượt. Chính Thủ tướng gửi một bó hoa lên tặng em.

- Em có mệt không?

- Hoàn toàn không. Diễn xong, em có cảm giác lạ lùng vô cùng: sân khấu mênh mông hoang vắng như bãi sa mạc!

- Đó là cảm giác của tình yêu hết mình.

- Đó là nhờ anh.

Chị bỗng bật như thuở mới yêu, ghì đầu ông vào ngực mình và hôn tới tấp lên môi, lên má, lên mắt ông, nôn nức rộn rục không tả xiết:

- Anh yêu của em ơi! Vì sao anh yêu em? Anh yêu em từ lúc nào? Nào, nói đi.

- Từ phút giây đầu tiên anh gặp em. Vì em thông minh và đẹp như hoàng hậu Pêtec-bua.

- Vì sao lại như hoàng hậu Pêtec-bua?

- Ơ nhỉ! Anh cũng không biết vì sao anh lại nói thế! Anh yêu em vì em là Thu Hoài. Ồi, hoàng hậu Pêtec-bua của anh!

Ông ngẩn người trong dư vang của tiếng nói trực giác bật lên từ tiềm thức rồi cười vang, và bế bổng chị lên, như Rômêô bế Juliet trong vở ba-lê quay mấy vòng, trong mê man của ảo giác hạnh phúc, cất lên một bài hát Anh:

Rất hiền ngang. Rất đàng hoàng

Mác Phensơn hát vang trong gió

Rất hiền ngang. Rất đàng hoàng

Mác Phensơn đi lên đài treo cổ.

Người phụ nữ đập vai chồng, kêu lú lú: “Anh hát cái gì mà ghê thế!”. Ông chồng liền đặt vợ xuống sàn, rón rảng:

- Hà hà... Nàng tiên của anh. Thế còn em, vì sao em yêu anh?

- Vì cái đầu bác học này, vì cặp mắt đa tình này. Vì đôi môi si mê này.

Ông dìu vợ đến bên giường, bế chị lên lòng, rúc vào mái tóc xòa của chị, thì thầm: “Còn gì nữa? Có mệt không, em?”. Chị thả lỏng người, thỏ thẻ: “Em chiều anh”.

Họ vào cuộc thú vui nhục thể. Cả hai đều là những kẻ đam mê trong tình trường. Tình dục đi đến tận cùng lại tắm hương văn hóa, càng trở nên bí ẩn và cuốn cả hai vào trường cực lạc với sự kích ứng liên tục bất họ khám phá. Họ như những kẻ bất chấp luật lệ. Như thiêu thân lao vào lửa. Như thánh tử vì đạo. Như cơn mê lú bất tận, nghiêng ngả cả đất trời. Bản chất của tình yêu là ảo ảnh, là thờ phụng và tận lực. Trong giao tình, họ cũng vậy. Sau ái ân tràn trề mãn nguyện, cả hai thả mình trong trạng thái ngất ngây mộng mị. Sau rốt, kẻ chui ra khỏi đám mây sương hư ảo, cả sắc đẹp và tâm hồn tiềm tàng nở rộ, bừng bừng là chị. Chị thủ thi:

- Anh yêu, anh có biết em đang hỏi hớp không? Sau đợt này em sẽ nhận một vai mới.

- Vai gì thế, em?

- Vai phụ nhân một bá tước. Một vở kịch Ba Lan.
- Tuyệt!



Đó là những ngày đẹp tròn trịa, tột đỉnh của niềm vui sống. Trong khi các bạn đồng nghiệp của chị còn trầm luân trong bể khổ của đời người, một đời người đan dệt toàn bằng những nỗi lo ăn lo mặc cùng ốm đau, sầu não, thì chị như một kẻ thênh thang ngoài tục lụy, có thể dâng hiến toàn bộ sự say mê cho nghệ thuật. Vở kịch, nhân vật kịch sống trong chị, trong câu chuyện hàng ngày và trong mỗi giấc mơ của chị.

- Ông đạo diễn Ba Lan có bộ râu cổ đạo màu thuốc lá, anh biết không, khen em hết lời nhé! Ông đặc biệt thích chất giọng của em và các động tác hình thể của em. Ông đem cả vợ sang. Cô vợ người Mécicô da đỏ, nhỏ xíu, hai mươi năm tuổi, kém ông đúng ba chục năm tuổi.

- Ông nói tiếng Pháp với em à?

- Không! Tiếng Ba Lan. Em nghe dịch lại. À quên, em chưa nói với anh về anh chàng phiên dịch. Một anh chàng người Nghệ An rất lý thú. Hai mươi năm tuổi, kém em gần chục tuổi. Cao ráo, mảnh dẻ nhưng gân guốc. Gân guốc, nhưng rất tài tử. Y như chàng Saclo trong phim “Vụ án mạng phố Đăngtơ”. Đẹp phong trần và sầu thương. Anh chàng nói tiếng Ba Lan mới hay làm sao! Cao hứng, anh chàng đọc cả tiếng đồng hồ thơ Adam Michkiévich cho em nghe.

Câu chuyện về ông đạo diễn Ba Lan có cô vợ Mêhicô nhỏ xíu chìm xuống, nhường chỗ cho câu chuyện về anh chàng phiên dịch người Nghệ hai mươi năm tuổi rất lý thú. Câu chuyện về anh chàng len lỏi trong sinh hoạt hàng ngày, trong thành công của vở kịch. Vở kịch thành công vang dội, ngoài sức tưởng tượng. Khắp nơi, người ta bàn tán, ca ngợi và mời mọc. Thế là chị bắt đầu bước vào những ngày bận rộn lu bù và vui vẻ triền miên: lưu diễn, tiệc tùng chiêu đãi, khen thưởng và cuối cùng là đi nghỉ dưỡng sức.

Chỉ vào những ngày đó, ông anh cả tôi mới nhớ ra rằng ông còn có bảy tám đứa em. Ông đến tôi. Tôi hỏi: “Sao anh không đi nghỉ cùng chị?”. - “Mình còn có việc của mình. Với lại...”. Ông buông lửng câu đáp. Rồi bất thần nhìn khung cảnh giản dị, đầm ấm của gia đình tôi - hai vợ chồng đều là giáo viên cấp hai, bậc sơ cấp trong nấc thang xã hội. Tôi nhận ra, tóc ông đã nhiều muối hơn tiêu. Hôm ấy ông ngồi ở nhà tôi tới quá nửa đêm và lui thủi đi bộ về.

Tình yêu, món quà tặng bất ngờ của tự nhiên cho con người, bài thơ trữ tình vĩ đại. Tình yêu, sự nổi loạn của con tim của những kẻ chân tài, vì chân tài nên mới đa tình. Ông anh cả tôi đã bắt chấp tất để sống theo tiếng gọi của con tim. Hãy - cho - tôi - được - sống - như - một - người - bình - thường. Đó có thể là một tuyên ngôn bất hủ của ông, nó đối lập với thói đạo đức giả đang thịnh hành trong giới có chức quyền. Ông đã thành thật với chính ông. Ông đã tự lập bảng giá trị cho

mình. Ông đi từ đời sống đến triết lý, đến tôn thờ. Ông là con người hàm chứa một nét đại đồng với mọi người, với tất cả chúng ta. Chúng ta, từ kẻ ngạo nghễ ngự trên đỉnh tháp giai tầng đến người cùng đinh dưới đáy xã hội, lâu nay về cơ bản là sống theo sự chỉ đạo của con tim. Và do, như người xưa nói: chữ *tình* là một đại kinh chạy dọc một thiên, chữ *khổ* là một đại vĩ chạy ngang một thiên, nên tất cả chúng ta đều nhận phần khổ sở trong lưới tình đan dệt nọ. Ông anh tôi đã được hưởng ái tình và nỗi khổ ái khủng khiếp nó mang lại cho ông. Thoạt tiên đó là sự mất tín nhiệm của cấp trên. Việc này diễn ra từ từ. Đang là cố Vụ trưởng, ông xuống Vụ phó. Ít lâu sau thì do sát nhập các vụ, ông dôi ra. Tất nhiên ông tụt xuống hàng chuyên viên. Và các tiêu chuẩn bao cấp về xe cộ, nhà cửa do vậy thu hẹp dần. Tuy nhiên, những mát mát ấy chẳng làm ông xao xuyến, nếu như cuộc hôn nhân của ông với người đàn bà được ông tôn sùng là hoàng hậu Pêtec-bua, đã từng gây cho ông ảo giác huy hoàng, thật sự trở thành cái lồng để nhốt chặt con chim ái tình. Không! Ái tình khi nó còn năng lực thì nó còn tìm mọi cách để phá rào, vượt tường. Người ta là giống tham lam. Ngay cả khi đã chiếm lĩnh được cái nó đặt thành mục tiêu để chiếm đoạt, nó lại thấy trước mắt nó hiện ra một bến bờ khác. Cái bí ẩn của cuộc sống trần gian vẫn ngày đêm vẫy gọi mọi người và nữ diễn viên Thu Hoài, người phụ nữ xinh đẹp, cũng như mọi chúng sinh, đều thích cái tuyệt đối, đều sống với mục đích tối thượng là thỏa mãn bản thân và nhiễm thối cả

thèm chóng chán. Con người không dừng lại bao giờ, nó cứ mãi miết đi và kiếm tìm.

Đã có những gờn gợn trong quan hệ. Đã thấy những chùng chằng, trật khớp. Đã để tâm tới những dấu hiệu của một trò ú tim nửa nạc nửa mỡ. Bắt đầu có thể là một câu nói về như là vu vơ: “Anh à, anh có thấy quan niệm nhân gian bất công không? Đàn ông có nhân tình thì được coi là hào hoa, đa cảm, đa tài. Đàn bà mà thế thì nhẹ cũng bị coi là lẳng lơ, dĩ hòa”.

Cái gì đã có bắt đầu thì rồi theo quy luật, sẽ tự làm tròn đầy. Ông anh cả tôi, biến đổi từng ngày, cuối cùng trở thành một đứa trẻ quá cỡ, khi ông xồng xộc đến nhà tôi, kéo tôi ra đường, hỗn hển: “Đi! Đi cùng anh. Thằng phiên dịch tiếng Ba Lan là một thằng ma cô. Chú phải giúp anh dạy cho nó một bài học thích đáng!”.

Tôi không dạy nổi thằng phiên dịch nọ. Kết quả là ông anh cả tôi gõ cửa nhà tôi một lần nữa. Lần này, ông không kéo tôi đi. Ông ngồi im, ri ri chảy nước mắt, rồi ì ra một khối tê dại, não nề. Không cần phải đi tìm thằng phiên dịch nữa. Thằng ma cô ấy hiện diện trần trụi cùng vợ ông không mảnh vải che thân trên chiếc giường hạnh phúc của riêng vợ chồng ông. Thấy ông, đôi gian phu dâm phụ, chẳng hề cuống quýt sợ hãi. Cả hai trở dậy, điềm nhiên mặc quần áo. Thằng phiên dịch còn huýt sáo: *Trời sinh tôi làm thân có úa. Trời sinh anh làm kiếp đại thụ*. Rồi đi qua ông khi hai tay ông đang nắm chặt thành hai quả đấm và răng nghiến trèo trẹo. Không phải để đánh ai, cắn xé ai, mà là để chế ngự tính

hung tợn, dã thú của chính mình. Thu Hoài ở lại. Chị đến trước gương, chải đầu và thông thả nhả từng chữ như trên sân khấu:

- Em đã yêu Hải ngay từ lúc mới gặp lần đầu. Cũng như với anh vậy. Có điều là với anh thì mọi sự đều rõ ràng. Em bị anh hấp dẫn vì sự hiểu biết, sức mạnh đàn ông, vì sự già dặn. Ở anh, cái gì cũng sáng tỏ. Còn ở Hải, em thật tình không hiểu. Hải ít tuổi hơn em. Nghèo hơn em. Nhưng Hải là ma túy làm em mê mết.

Chà, toàn là những kẻ hiểu mình, hiểu đời đến chân tơ kẽ tóc. Những kẻ nhận biết được cái giới hạn cuối cùng của sự kiểm thúc, hiểu cả cái vô hình, vô ảnh, cái ở ngoài vòng điều tiết, cái ma quái bất khả tri nó trêu người, nó chỉ phối mình!

Ông anh tôi quay mặt đi, chết lặng. Phải hơn một giờ sau ông mới quay lại. Và nhận ra hoàng hậu Pê-téc-bua thoát đã trở nên một người đàn bà xa lạ, thật là xa lạ.

Ông gần như buột miệng:

- Vậy bây giờ nên giải quyết thế nào?

Người đàn bà xa lạ nhìn ông chằng chằng:

- Anh thanh thản chia tay em chứ?

- Em đã nghĩ kỹ chưa?

- Rồi!

Ông quay đi, thản nhiên đến bất ngờ:

- Thế thì anh bằng lòng.

Đáp lại sự đồng ý của ông, người đàn bà xa lạ không kìm được sự hào hứng, vỗ lấy tay ông:

- Vậy thì anh giúp em tổ chức đám cưới của em với Hải, sau khi chúng ta có thủ tục ly hôn. Sau đó, anh chia đôi căn buồng này. Em và Hải ở một nửa. Nửa còn lại, anh và hai con. Hiện thời Hải rất nghèo. Em cũng không giàu, nên cần anh giúp đỡ nhiều. Nhưng, em còn một bà cô ở Sài Gòn. Bà ấy mà đi Mỹ thì em sẽ được hưởng biệt thự của bà ấy. Lúc ấy, chúng em sẽ trả lại anh nửa căn buồng này. Thế nhé!



Căn buồng ngăn đôi bằng một tấm ván gỗ mỏng manh. Bên này vách là ông anh cả tôi và hai đứa con gái đang vào tuổi thiếu nữ. Bên kia là một gia đình mới hình thành: bà chị dâu cũ của tôi và một gã trai trắng trẻo cao một mét bảy mươi ba phân, mặt lạnh lùng, ria mép lún phún, đặc sệt giọng quê. Gã bỏ nghề thông dịch vì lý do giọng không chuẩn, chứ không phải *nói tiếng Ba Lan mới hay làm sao*, như bà chị dâu cũ của tôi ca ngợi hồi nào. Gã ở nhà tập kèn clarinet vì phát hiện ra trong bộ ngực lép như gián của mình có một lượng khí lớn hơn người. Hai đứa con của vợ gã chỉ thoát khỏi cực hình khi gã mới mồm quá, và sức nhớ đã đến giờ phải đi đón vợ ở rạp hát về.

“Có họa Tây mới sống được với nhau như thế!”.

Những người hàng xóm chứng kiến cảnh sống cả hai cái gia đình nọ đều nói vậy. Vì cung cách họ sống nó lạ lắm, nó tự nhiên quá đối! Tự nhiên quá thật! Cứ như

chưa hề có chuyện gì xảy ra. Cứ như xưa nay nó vẫn là vậy. Các nhân vật chỉ biết có thời hiện tại, chứ không hề có một quá khứ gì chung nhau cả. Nghĩa là cuộc sống thật dễ chịu. Không có người thắng. Chẳng có kẻ thua. Về căn bản không có nạn nhân. Không có hằn thù. Không có chàng Ôtenlô. Không có chuyện tranh vợ cướp chồng.

Chẳng may may mặc cảm bại trận, không buồn, không cay cú, ông anh cả tôi đã đóng trọn vai trò vun xới, tác thành cho cuộc hôn nhân giữa bà vợ đã ly dị của mình với anh chàng phiên dịch nọ. Ông đứng làm chủ hôn. Ông gọi thợ đến, xẻ đôi căn buồng, chia sẻ đồ dùng, tài sản gia đình cho họ, trong tinh thần nhường nhịn hết mức, còn hơn cả thỏa thuận trong biên bản xử lý ở Tòa. Và đó là bước tiến nhảy vọt của mối quan hệ đàn ông - đàn bà, của tấm lòng cao cả hay bước lùi của nền văn minh trước sự buông thả vô lối, thói nhu nhược và đần độn, ai mà biết được?

Tôi chẳng sao lý giải được. Chỉ thấy cảnh đời sao lại có thể chương tai gai mắt đến vậy!

Đang xì xụp nấu ăn, bà Thu Hoài yêu kiều có thể nhồm lên, ghé qua cái hốc trống đặt máy điện thoại trên tấm vách ngăn, réo rô to: “Anh Chính ơi, cho em mượn chai nước mắm. Nhanh lên, không hỏng cả nồi thịt bây giờ”. Hoặc: “Thư ơi, Liên ơi, lấy cho mẹ củ tỏi. Bóc ra hộ ngay đi!”. Hai người đang ôm nhau lăn lóc trên giường, họ có thể cùng bật dậy, đồng thanh: “Bố con nhà Chính bên ấy có bớt bớt cái mồm đi cho chúng tôi chợp mắt

một tí không?”. Trên cánh cửa ra vào, thường xuyên có dòng chữ Hải viết. Đại loại: “Anh Chính, em lấy nồi thịt đông bên nhà cho Hoài ăn bồi dưỡng thai rồi. Anh bảo hai cháu nấu nồi khác nhé!” hoặc “Sở điện đến thu tiền điện, em ủy nhiệm ông anh chi cả đấy!”

Thuyền theo lái, gái theo chồng. Giờ thì Thu Hoài chẳng còn nhớ đến thơ Apollinaire và ảo ảnh hoàng hậu Pétécboa nữa rồi. Gã trai nhào nặn lại chị. Chị hát theo gã chồng non những bài ca tục tĩu, rồi cùng cười rống lên như những hồi kèn của gã. Hành hạ lỗ tai xóm giềng một thời gian dài, xem ra chẳng thu được cái lợi lộc gì, gã phiên dịch liền bỏ kèn, đi học tiếng Đức. Nhưng cái mộng làm gia sư tiếng Đức chưa kịp xây đã đổ, gã xé hết sách vở, bắt vợ gom tiền để mua máy ảnh, ráp tằm trở thành nghệ sĩ thượng hạng chuyên chụp đàn bà cời truồng. Hai vợ chồng cãi nhau, thậm chí chửi nhau quyết liệt vì cái vụ này. Chuyện nọ xọ chuyện kia, đã qua thời mơn trớn, chiều lòng nhau để thỏa mãn dục vọng, giờ đây ngày nào họ cũng có chuyện hục hặc với nhau. Nhưng, hục hặc đấy, cãi chửi nhau thậm tệ đấy, rồi họ lại dần hòa với nhau như không. Cái mẫu số chung của hòa hợp được thành lập cũng thô giản. Gã trai đương sức đã chán chê lũ gái non ngứa nghề, háo danh, cần một ả đàn bà từng trải, thông thạo đường tình dục. Chị vợ lại đang thuở hồi xuân. Cái giường trở thành trường đấu liên tục đêm đêm. Mái già, dục non, cuộc giao phối còn đâu là giờ phút lãng mạn tẩm hương khi xưa. “Đồ cao bồi! Thăng hiệp dâm!”. Cô vợ tru tréo.

Thằng chồng gào thét: “Ta quyết ăn thịt nàng!”. Rồi giãy giụa, rú rít, rên rầm, lúc nức nười, khi khàn khặc. Hôm nào cũng vậy. Gần trưa hôm sau họ mới cất nổi mình khỏi chiếc giường. Mệt nhọc, họ lại bắt đầu cằn nhằn, riếc lác nhau, lại từ chốn bông lai tiên cảnh sa xuống âm ty địa ngục!

Ở cạnh một cuộc sống như thế có thể phát điên lên được. Hai đứa con gái có nhận thức và tình cảm rõ ràng, chúng ghét mẹ và căm thù gã đàn ông trai trẻ. Trong khi ấy thì ông anh cả tôi, lạ lùng, chỉ im lặng nhịn nhường, và tiếp tục thỏa mãn các đòi hỏi của họ. Cứ như là ông mắc nợ họ. Nhiều khi ông bèn lên đến tội nghiệp. Thiên hạ nói ông hiền giả quá hóa ngu, đúng chăng?

Hải bỏ nghề chụp ảnh đàn bà cởi truồng. Hắn nói hắn chuyển sang dịch sách. Đãi các giả, phong lưu mượn, cái mặt ấy, cái sức học ấy chỉ đủ để gã lừa mị đàn bà con gái nhẹ dạ và ăn bám họ thôi. Lúc này, gã đã thành tên ăn bám bà Thu Hoài. Mà ăn bám bà Thu Hoài tức ăn bám ông anh tôi. Ông anh tôi tận tụy gánh cái gánh nặng nuôi một nữ diễn viên đang toan về già bao một gã trai tơ để thỏa dục tình - một cái một đang thịnh hành - không một lời phàn nàn, ta thán, chứ đừng nói là dè bieu, khinh miệt. May mà ông có nguồn tiếp tế từ bên Pháp. Bà Mađolen dẫu đã chia tay ông, vẫn còn rất thương nhớ ông và bà làm sao biết được ông đã dùng phần lớn số tiền bà gửi đều đặn về cho ông để ông trả cho lòng tốt và tính bạc nhược của mình.

- Em như anh, em tổng cổ bà Thu Hoài và thằng du còn ấy ra khỏi nhà từ lâu rồi!

Một lần nghe tôi nói vậy, ông anh tôi đang định mở nắp giở lấy ấm rót nước, liền lặng phắc, bàn tay già cụt một đốt ở ngón út nằm chết trên mặt bàn. Tôi nhận ra mắt ông đã nứt kẽ. Đuôi mắt ông nhót nhát ánh nước. Ông đã bước vào tuổi già. Cái cơ thể cường tráng xưa kia đã hao khuyết đi nhiều. Ông thấp xuống, tay chân nhỏ lại. Vai ông hẹp và so ro. Ông không hay nhìn thẳng và ngược cao như hồi xưa. Cái đoạn đời tươi đẹp nhất, tráng lệ nhất của ông đã đi qua. Câu chuyện tình ái rầm rối của ông trong hoàn cảnh này đã trở thành một vết nhơ ê chề, theo quan niệm thông tục, tiêu hủy nốt chút tín nhiệm còn lại khi tuổi ông đã xế chiều. Ông chẳng còn chức vị gì. Chẳng ai cần đến ông nữa. Ông đang chuẩn bị về hưu. Nhưng, ông về hưu mà tâm ông chưa được thanh nhàn. Ông vẫn còn yêu. Càng cô đơn, càng bị hắt hủi, ông càng yêu say đắm, yêu rồ dại. Tấm tình si của ông với bà Thu Hoài dẫu là đơn phương, vẫn cứ đượm nồng, nó được cháy bằng chính nó. Tình yêu sống bằng tình yêu, không vụ lợi, chẳng chút vị kỷ, vẫn đục ghen tuông. Chao ôi! Người ta có thể có được một tình yêu trong ngần, thánh thiện đến như thế ư?

Ông anh cả tôi vẫn rất yêu bà Thu Hoài! Nhưng đã có một lần ông để cho lòng vị kỷ lấn át đức vị tha cao cả của ông. Ông đã dùng dằng không chịu giúp bà - một việc do ông quen biết rộng mà có khả năng - hoàn thành việc xin chuyển và hoàn tất các thủ tục giấy tờ

cực kỳ phiền toái, để vợ chồng Thu Hoài chuyển vào làm việc ở Sài Gòn - ở nơi đó Thu Hoài sẽ được quyền thừa kế một ngôi nhà và Hải có cơ hội khởi phát cả mặt tiền tài lẫn danh vọng.

Thằng ma cô đánh hơi thấy cái phần ngầm ẩn trong câu chuyện, giờ mặt liền. Nó chỉ tay vào mặt ông, hét: “Này, đừng có giờ trò đầu cơ tình cảm vợ tôi ra đây với tôi!”.



Vợ chồng Hải - Hoài đi rồi, tám vách gỗ ván ngăn đôi được dỡ bỏ. Căn buồng khôi phục lại diện tích và quyền sở hữu khi xưa. Hai đứa con gái như thoát ách. Thà chúng không có mẹ còn hơn là có một bà mẹ ích kỷ và dâm dăng. Còn ông anh cả tôi? “Hoài ạ, dù vật đổi sao dời, lúc nào em cũng có thể trở về căn nhà này với tư cách là vợ anh và mẹ hai con em”. Ông ngùi ngùi nói vậy khi tiễn đưa bà Thu Hoài.

Bà Thu Hoài đi rồi, ông anh cả tôi rơi vào cơn trầm uất miên man. Lúc này ông đã về hưu. Suốt ngày ông rầu rĩ, sầu muộn. Đó là những ngày thu mưa dầm dề, đất trời nổi lên một khối mù sương, bồng bềnh. Ông nằm trên giường, phủ chăn, như nằm trong hư huyền, một nửa linh hồn phiêu diêu cõi xa. Và ông chỉ bật dậy, khỏe khoắn như vừa được tiếp sức khi người bưu tá gọi ra nhận thư.

- A, đây rồi. May quá! Mẹ các con đã được nhận vào làm việc ở xưởng phim thành phố. Đúng quá! Mẹ con

hợp với điện ảnh hơn là sân khấu. Diễn viên phải là người từng trải. Đúng lắm! Đúng lắm!

- Này, các con xem, cái biệt thự mẹ con được quyền thừa kế có đẹp không? Phố Bà Huyện Thanh Quan là một phố nhỏ, yên tĩnh, đẹp tuyệt, các con ạ.

Ông anh cả tôi trầm trồ. Ông vui vẻ suốt tuần vì những lá thư ngắn ngủi của bà Thu Hoài. Một lần, ông đọc mấy dòng thư của bà vợ cũ xong, liền gấp thư, ngậy dờ:

- Ô, nghĩ thế nào mà mẹ các con lại sang tên cái biệt thự ấy cho chú Hải nhỉ!

Nhưng nói trọn độc có một câu, ông liền ngậm miệng. Từ đó ông hoàn toàn không nhắc nhở gì đến chuyện ấy nữa.

Bà Thu Hoài đã ổn định công việc và gia đình.

Bà sinh một đứa con trai. Thư và ảnh gửi ra cho ông anh tôi khá đều, vẫn cái phong cách tự nhiên đến kỳ cục vốn dĩ. Hai đứa con gái lần lượt lấy chồng. Như chim trời, chúng bay đi. Còn lại một thân một mình, ông anh tôi đã bước sang tuổi bảy mươi. Tóc đã bạc và cần khô. Lông mày cũng chớm bạc. Dáng đã chậm chạp, lụ khụ. Đi lại đã phải thêm một cái chân nữa là cái ba-toong cho nó chắc chắn. Và một ngày kia, ông lập cập khua ba-toong đến nhà tôi:

- Cô chú có thể cho anh ở nhờ ít lâu được không?
- Có chuyện gì thế, anh?
- Chị Thu Hoài chuyển công tác ra ngoài này. Chị ấy

không quen với khí hậu trong ấy nên ốm đau liên miên. Khó quá!

- Thì anh đến đây với tụi em. - Vợ tôi nhanh nhẩu, nhưng trong bụng nghĩ thầm: “Họa có là trở mặt thốt bà Thu Hoài mới cáo chết ba năm lại quay đầu về núi thế!”.

Nhưng, bà Thu Hoài thật sự là đã chuyển ra Hà Nội và trở lại căn nhà xưa bà ở. Lý do thì không phải là không hợp thung thỏ. Đơn giản hơn nhiều. Cuộc tình mé muội của bà với gã trai phiên dịch tiếng Ba Lan đã vào hồi chung cuộc. “Tình yêu chênh lệch tuổi tác là một tật bệnh cần phải cứu chữa”. Hải ra tuyên ngôn. Tí chút hoa mỹ của câu nói không che phủ được tính chất tráo trở, bất lương của tên đàn ông. Hải hợp pháp hóa quyền sở hữu tòa biệt thự và của cải khác của bà Thu Hoài, công khai tăng tị với lũ gái non, tìm mọi cách để ruồng rẫy vợ.

Mỗi người đều mắc nợ với tính nết và tài năng của mình. Cuộc sống vốn không trọn vẹn. Ai cũng phải trả giá về cái sự sống bất toàn, không trọn vẹn ấy. Tất cả, chẳng trừ ai. Chỉ có điều là, với một tình yêu lớn, một tình yêu luôn gây ra những ảo giác trắng lè như tình yêu của ông anh tôi, thì nỗi đau khổ khủng khiếp theo cảm nhận thông thường, không bao giờ là gánh nặng cả. Tình yêu, cũng như những nhân vật lớn, gần họ, ta luôn bị cuốn vào ảo mộng huy hoàng.

Tôi nhận ra ngày ấy khi chứng kiến những ngày về già của ông anh cả của tôi. Ông đã vào tuổi già yếu. Ông

sống độc thân. Hai đứa con gái đã lấy chồng, kế thừa thói ích kỷ vô luân của bản chất con cái ở loài người, quên hẳn ông bố già. Thậm chí chúng còn căm giận ông. Ông đã phát tán của cải lẽ ra là của chúng, cho người mẹ đáng nguyên rủa của chúng. Ông là một kẻ ngu hèn. Khởi đầu sự nghiệp rực rỡ như thế mà cuối cùng thân bại danh liệt thảm hại để chúng hết đường nhờ cậy.

Bây giờ công việc hàng ngày của ông anh cả tôi là vào bệnh viện săn sóc bà Thu Hoài. Bà vợ cũ của ông do cuộc tình với Hải tan vỡ, rơi vào cơn chấn thương tâm thể nặng nề, khi đang tập diễn trên kịch trường, bị tai biến mạch máu não, lăn ra bất tỉnh. Bà nằm liệt đã gần năm nay.

- Cô mua hộ anh, hai trăm rau xà-lách, một cân mứt sen loại ngon và mấy quả na dai nhé! Hoàng hậu Pêtec-bua, mấy hôm nay ăn ngon miệng rồi, cô ạ.

Mỗi sáng ông anh cả tôi thường dặn vợ tôi thế. Tiếp đó, ông nhận những thứ gửi mua, rồi chống ba-toong đi đến bệnh viện. Mặt ông thơ thối, chứa chan niềm yêu đời trẻ trung, chẳng một dấu vết già nua, mệt mỏi. Tình yêu ở ông không biết già. Mẹ tôi bằng trực giác mầu tử nhận ra sự chông chênh của đời ông. Bà đứng theo quan niệm truyền thống. Lòng mẹ lớn lao là thế mà cũng chật hẹp là thế! Vì ông anh cả tôi có cần ai thương xót đâu. Ông là con người không mặc cảm, ông là người sung sướng, ông hơn rất nhiều người chúng ta, ông trung thành với cảm xúc của mình. Ông có buồn đâu.

Đó, bàn tay trái có ngón út mắt đốt trên cùng nắm đầu ba toong, tay phải xách túi đồ hàng, ông đi, mặt ngời ngời làn ánh sáng phát xạ từ một nội tâm vô cùng hạnh phúc, miệng lầm nhảm tiếng ca:

Rất hiền ngang

Rất đàn hoàng

Mác Phensơn hát vang trong gió

Rất hiền ngang

Rất đàn hoàng

Mác Phensơn đi lên đài treo cổ.

1992

Một cơn mưa lạnh

Mắt người là một cái gì đó vô cùng tinh tế, không hoàn toàn khớp với hệ thống vật chất qua sự chọn lọc của tự nhiên. Tôi cam đoan vậy khi nhìn sâu vào hai con mắt Chiêm. Mắt Chiêm đẹp, nhưng lạnh lùng.

Mai anh đi Đà Lạt! Tôi nói và thấy mình như kẻ bước hụt. Mắt Chiêm lặng tờ vô cảm. Cũng không có câu hỏi lại: *Mấy giờ anh đi? Hoặc đi có lâu không?* Hoặc: *Nhanh rồi về nhé! Dừng đừng, mắt Chiêm thật vô tình.* Nàng thờ ơ như việc đó chẳng can hệ gì đến nàng. Như tôi không phải là kẻ đang yêu nàng. Nếu không, mắt nàng, cửa sổ tâm hồn nàng phản ánh điều sâu kín gì vậy!

Một cơn mưa lành tạo nên cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Nói chính xác hơn, rằm tháng bảy năm ấy, ở Tam quan chùa Quán Sứ, cơn mưa lớn chiều ấy ập xuống đúng vừa lúc tôi dạt vào. Mưa nước lên, lúc sục sùi, lúc sầm sập. Khi xiên chéo đều tăm tắp, khi quấy lượn nhịp nhàng. Nhìn mưa, tôi nghĩ, cái sinh thể tự nhiên này cũng lý thú như một kẻ có linh hồn vậy. Nó là một ẩn dụ nghệ thuật, nó là phong màn của bao câu chuyện đời lý thú.

Mãi mê nhìn mưa, tôi không để ý đến một người phụ nữ trẻ đã dịch vào đứng giữa vòm ô tôi từ lúc nào. Nghe thấy hơi thở ấm một bên vai, tôi biết là cô đứng rất gần kẻ tôi và khó chịu về sự tự nhiên này. Phụ nữ là phải có ý có tứ chứ. Tôi nghĩ. Nhưng mưa tạnh, đẩy xe ra khỏi giọt gianh, sự thế càng gây khó chịu hơn, vì người nọ tay đã bám đuôi xe, miệng nhanh nhẩu: Cho quá giang về Giảng Võ *mới!* Tính cả nể khiến tôi *ừ hừ*, rồi cho xe nổ máy. Đường phố không ngờ ừng nước. Phố Nguyễn Khuyến ngập lút bánh xe. Vòng ra Nguyễn Thái Học cũng vậy. Định quay xuống Khâm Thiên thì gặp tắc đường ở cuối phố Quang Trung. Có chạy đến hồ Hale thì nước đã lọt vào ống bô. Dắt xe lội bì bõm cùng mọi người, đã mệt phờ, nhưng quay lại phía sau, lại vẫn thấy người nọ nhằng nhằng bám theo.

“Ta ăn cái gì cho nó nóng ấm người lên một tí đi, anh”. Người nọ nói. Lại còn thế nữa. Nhưng thôi, đã đến nước này thì mặc cho con tạo xoay vần. Theo tay người phụ nữ chỉ, tôi nhận ra một quán hàng ốc nóng.

Sực lên mùi hương thơm của lá chanh và mùi gừng cay nồng ấm áp. Quán hàng quách chật hẹp. Không ngờ cùng lúc sáng lên hai gương mặt phụ nữ, người bán ốc và người rửa tô vào ăn ốc.

- Cho hai đĩa. Có rượu thuốc không? Người phụ nữ đi theo xe tô cắt giọng lạnh lốt, đưa tay hất cái mũ mưa, để lộ một gương mặt trái xoan đẹp lộng lẫy, kiêu ngạo và cứ làm như đã quen thuộc với tô từ lâu rồi: - Anh xem có lạ không, thời buổi cua cáy nhẩy lên làm người. Trước kia dân thành thị thượng lưu, có ai thèm ăn món ốc ếch, cua cáy như bây giờ!

Tô nhận ra cô có ý châm chọc, khinh miệt người phụ nữ bán ốc ở phía sau chõng hàng. Trên cái chõng có bình rượu thuốc, chậu nước chấm và những cái đĩa nhỏ còn dính đầy vấy ốc. Bên trái chõng là nồi ốc luộc, ủ vì buồm nóng hôi hổi. Cô hàng ốc mặc áo hồng, tóc búi, khuôn mặt tròn, hai mắt sáng như hai mắt trẻ thơ, nhưng cử chỉ xoay chuyển thật lúng túng và chậm chạp; và chính vì thế nên chẳng khó khăn gì chúng tô phát hiện ra, cô là người bị tật nguyền, cô giấu đôi chân dị tật của mình trong cái chắn dạ màu đỏ phủ trên.

- Nào, có bán hay không mà ông ẹo thế!

- Dạ, chờ em lau cái đĩa một chút ạ.

- Bán hàng thế thì ai người ta còn muốn ăn nữa, hở?

- Dạ, em xin lỗi.

Thấy cô hàng ốc chuyển dịch khó khăn đôi chân, tô vội giúp cô mở nồi ốc luộc và nhận ra gương mặt đẹp

mang vẻ nhần nhện của cô, gương mặt của những người nghèo, những người phải bươn trải vất vả với cuộc sống hàng ngày, tôi vội đưa câu chuyện sang những đề tài khác. Tôi nói về những cơn mưa lạnh. Tôi nói về những con ốc, loài ốc vặn, ốc mít, ốc nhồi và hỏi cô bán hàng về món rượu ngâm thuốc của cô. Cuối cùng, chính là những con ốc béo ù lá chanh được nhể ra bằng những chiếc kim sắt chắm vào bát nước thơm nồng mùi gừng, béo ngậy và cay sực lên trong miệng, đã khiến cho không khí giữa người bán và người ăn trở nên vui vẻ và hài hòa!

- Để tôi trả tiền. Người phụ nữ đi nhờ xe tôi nói và khi xe chạy được một quãng nữa, cô nói thêm. - Ngày mai anh còn thích ăn ốc nóng nữa không, em sẽ đến rủ anh đi.

Một tuần lễ qua, những buổi chiều đi ăn quà đã thành lệ. Cuối cùng cái phải đến đã đến. Tôi gọi điện: Anh đến nhà em nhé và nhận được câu trả lời thật hững hờ: *Anh thích đến thì cứ đến!* Tôi đã đến nhà Chiêm và câu nói: *Mai anh đi Đà Lạt* như buông rơi trong căn nhà ba tầng diện tích mặt sàn năm mươi mét vuông hoang vắng lạnh lùng.

Chuyến đi Đà Lạt hoàn toàn thất bại. Một bài bút ký viết chỉ thấy lổm ngổm những chữ là chữ, thiếu hẳn một linh hồn sống động. Tôi trở về, buồn day dứt, hỏi Chiêm: *Có nhớ anh không?* Ôi, giá đừng hỏi thì hơn. Vì nàng đáp lại câu hỏi phập phồng bao hy vọng của tôi bằng cái nhếch mép và hai từ trượt qua vành môi: *Bình*

thường. Bình thường! Đã gọi là tình yêu thì sao lại là bình thường được!



Chào đời đã được hưởng một ưu thế trội bật, một cơ thể không may may khuyết tật lại đạt đến cấp độ hoàn mỹ, Chiêm như một đóa hoa hồng hàm tiếu ở tuổi mười tám. Cha nàng là bác sĩ khoa ngoại, mẹ nàng là nghệ sĩ múa và nàng là đứa con duy nhất của gia đình. Vóc hình nàng cân đối, nở nang đều đặn. Nơi căng trương, nơi thắt bó, chỗ nào cũng ưa nhìn. Đàn ông thích nhìn nhất là ngực nàng và mắt nàng. Mắt nàng to, rờ rờ sáng và thuở đó thắm thiết niềm thân tình vồn vã. Ngực nàng lớn và vểnh cao, nhô về phía trước như tính kiêu hãnh của nàng. Ở đâu nàng cũng như vầng dương chói lói. Ở đâu nàng cũng tỏa ra một trường lực cuốn hút. Nàng tạo ra những kẻ ham mê, yêu mến mình. Và chắc chắn rằng chính là do nàng mà những người thầy ở trường trung học đã biến thành những kẻ si tình bậc nhất. Nàng tạo nên một vòng vây ham muốn, mê đắm, nuông nịnh, yêu chiều quanh mình. Và cũng có thể nói, chính là cuộc sống của nàng đã tạo ra bản tính nàng. Thân mật gần gũi đó mà cũng lạnh lùng cao ngạo đó. Nàng là người phụ nữ có hai gương mặt. Và cuộc đời nàng từ khi ở tuổi thiếu nữ đã là một bằng chứng rõ rệt nhất về tính hai mặt, về sự bù trừ của lẽ đời. Được sống trong sự nuông chiều, ưu ái triển miên, nhưng nàng đã

trượt liên tiếp ba kỳ thi vào đại học. Đến tuổi trưởng thành, đi làm việc, trong bậc thang đẳng cấp xã hội, nàng bị xếp vào loại thấp kém. Vì nàng chỉ là cô nhân viên đánh máy ngồi khuất lấp ở cái góc hẹp của một cơ quan văn hóa; nhưng nàng lại là đối tượng chiêm ngưỡng, tụng ca, chiều chuộng của vô số đàn ông. Phụ nữ đẹp tuy không nhiều, nhưng cũng không hẳn là ít. Tuy nhiên sắc đẹp như một thứ tài sản trời cho, đẹp như nàng, thì chỉ có một mình nàng thôi! Ngồi ở góc hẹp của tòa nhà, nhưng tiếng tăm nàng lan rộng khắp thành phố. Có một gã thi sĩ nổi tiếng đẹp trai và kiêu căng về tài sắc, vừa nhìn thấy nàng đã tái nhợt mặt mày, quay lưng, chạy tới một cửa hàng gần đó, mua ngay một lọ nước hoa *Soir de Paris*, rồi trở lại khúm núm dâng lễ vật lên nàng. Y gọi nàng là Hoàng hậu Êlidadét. Một Phó thống đốc ngân hàng suốt một tháng trời, chiều nào cũng đánh xe đến đưa nàng đi ăn ở cửa hàng đặc sản, bị vợ phát hiện, thuê *ma cô* theo dõi, dọa sẽ có án mạng, đã khóc suốt mướt vì phải chia tay nàng. Tò tình với nàng, cầu xin nàng ban cho tình yêu, ngỏ lời cầu hôn với nàng có đến vài chục anh đàn ông, trẻ có, già có; trong đó có vài gã đã có gia thất, đang nuôi ý định ruồng rẫy vợ con, bỏ lại tất cả để theo nàng.

Nhiều kẻ được mời, nhưng Chúa chỉ chọn một. Kinh Thánh đã nói vậy. Cuối cùng, nán nã mãi, chọn lựa mãi, đến năm hai mươi tư tuổi Chiêm mới lấy chồng. Thông thường trong trường hợp này các nhà văn sẽ cho nhân vật nữ xinh đẹp của mình kết hôn với một gã đàn ông

giàu có, gã này có thể là một nhà doanh nghiệp, một ông chủ ngân hàng Việt kiều có bạc tỷ nhưng ngu dốt, thô lỗ, vô học rồi cuộc sống của họ sẽ tạm hòa hợp ở giai đoạn đầu và trục trặc ở giai đoạn sau, cuối cùng dẫn đến bị kịch tan vỡ. Đó là một mô hình đặc sắc của hư cấu nghệ thuật. Còn ở đây là cuộc sống thật. Cuộc sống thật đã xảy ra của Chiêm không giống thế.

Chiêm kể:

- Chồng em là Đồng, một cán bộ nhà nước. Chứ không thuộc *típ* giám đốc, kế toán các ngành kinh tế, lớp người trở nên giàu có trong khuôn khổ pháp luật từ thời mở rộng tự do kinh doanh. Đồng là cán bộ tầm cỡ quốc gia. Theo lý thuyết thì Đồng cũng chỉ là loại làm công ăn lương cố định, nghĩa là loại cán bộ có mức sống trung bình, làng nhàng như số đông những kẻ đang làm việc trong guồng máy nhà nước. Thế nhưng phải nói ngay rằng, Đồng rất giàu. Chắc anh nghĩ: Quyền lực sinh ra tiền tài? Chiếm hữu quyền lực sinh lợi còn bằng mấy chiếm hữu tư liệu sản xuất? Em không rõ và cũng không muốn nói tới điều ấy. Em chỉ biết, khi Đồng bỏ vợ lấy em, lúc Đồng ba mươi lăm tuổi, anh ta đã có một căn hộ một trăm bốn mươi mét vuông ba tầng cho một cơ quan Liên hiệp quốc thuê, một tháng lấy mười ngàn đô la Mỹ. Mười ngàn đô la Mỹ mỗi tháng nghĩa là hơn một trăm sáu mươi triệu đồng tiền Việt; tài sản một đời người lao động kỹ thuật liệu có được bằng thế? Ở đây, em muốn anh nhớ cho, căn hộ này là do nhà nước phân phối cho Đồng! Phân phối theo chính sách chung

chứ không phải Đồng tự chiếm hữu. Với số tiền cho thuê căn hộ đó, gần chục năm qua, Đồng đã mua được một căn hộ khác ở khu tập thể Ngọc Khánh và một tòa biệt thự ở Tam Đảo, một căn nhà nghỉ ở bãi biển Vũng Tàu. Đó là những tài sản công khai. Có gì mà phải giấu diếm! Vì nó là đồng tiền Đồng kiếm được hợp pháp, công khai cơ mà! Anh có đồng ý thế không?

- Tạm cho là như thế!

- Đạo ấy, cũng là sau một buổi tránh mưa, em quen Đồng và rủ Đồng đi ăn ốc. Sau đó, nhiều lần em đến nhà Đồng. Biết ý thích của em, một hôm Đồng sai người giúp việc mua ốc về làm món ăn. Giúp việc là một bà già. Bà vâng dạ, nhưng khi bụng mâm lên thì chỉ có mấy hộp thịt lợn thịt gà và cá đông lạnh. Sao lại thế được? Đồng hỏi. Thì bà già rụt rè thưa rằng, bà theo đạo và hôm nay là ngày kiêng sát sinh. Thế sao không báo tôi trước! Đồng gất gông rồi nổi khùng, đập bàn đập ghế, chửi bà là đồ vô dụng. Em can. Đồng dịu, bỏ bữa, mời em đi ăn hiệu. Em thấy đấy, Đồng phàn nàn, thuê được một người giúp việc, khó vô cùng. Thuê đứa trẻ thì sợ nó ý sức vóc bóp cổ mình trần lột, thỏa lòng tham. Thuê bà già thì gặp lắm cấm. Có bữa mụ cho mình ăn cả tóc lẫn kiến. Sao lại cả tóc lẫn kiến? Tóc là tóc mụ rụng vào món ăn. Còn kiến là vì mụ ấy hay để lại thức ăn thừa để ruồi bâu kiến đậu. Nghe chuyện Đồng, em cười: Nếu vậy thì em xin đến làm người giúp việc nhà cho anh vậy. Đồng được lời, nháy mắt lên. Trời, em đồng ý, anh rước em về làm bà chủ, chứ thuê mướn gì!

Ngưng một lát, tỏa một ánh cười nhẹ nhẹ trên môi,
Chiếm kể tiếp:

- Em tươi đẹp thế, xứng làm bà chủ quá chứ anh?
Nhan sắc đàn bà là thứ trời cho. Nó cũng là thứ của cải.
Em kiêu hãnh vì nó. Còn Đồng, Đồng kiêu căng vì lắm
tiền nhiều của. "Cho em!". Hàng ngày, Đồng có thể lẳng
cho em cả một tập đầy giấy bạc mà không cần đếm.
Kinh nghiệm cho thấy thường kẻ nào vuốt ve, nâng niu
đồng tiền, nghĩa là trọng nó quá đáng, thì nó bỏ đi.
Đồng không thể. Có lần em còn thấy Đồng giấu đola ở
trong giày, dưới gót chân. Anh ta bảo: Anh giống nhà
văn Giả Bình Ao Trung Quốc, dấn lên đồng tiền, coi
khinh nó, cho bỏ những ngày cơ hàn, nghèo khổ. Thì ra
Đồng xuất thân dân ở đồng chiêm trũng, cụ kỵ chỉ là
anh mỗ làng. Bây giờ Đồng giàu có, ở vị trí thượng lưu
xã hội, nhưng căn cốt vẫn thấp thoáng nét bản hàn, bi
tiện. Nghĩa là thiếu cái đàng hoàng, chính trực của đàn
ông! Điều này thấy rõ ở khuôn mặt hẹp, đôi môi dày, cái
mồm thối lửa, cái dáng đi chằm chúi về trước. Ở câu
chuyện đầu lười nói xấu người vợ cũ, từ căn bệnh hôi
nách, tới thói tham ăn tục uống của chị ta. Ở tham vọng
thăng tiến và cách ngáng trở đồng cấp đê hèn thỉnh
thoảng Đồng vẫn để lộ cho em biết. Ví dụ, Đồng rất hay
ghi chép những câu nói hớ hênh, vô tình của bạn bè.
Nhưng thôi, quyền chức vốn là chốn tranh đua của
những tham vọng. Xưa nay, đàn ông vốn là những kẻ
ưa tranh giành mà. Em muốn kể cho anh nghe chuyện
khác cơ. Một hôm em về bên ngoại ăn giỗ mẹ em. Mẹ

em mất sau bố em một năm, trước khi em lấy Đồng. Thịnh linh trở về, em bước vào buồng ngủ, vừa đẩy cửa em đã thót mình bật lui. Anh có biết chuyện gì đã xảy ra không? Mãi mê, quên cả khóa trái cửa, trên giường hiển hiện nguyên hình Đồng và một người đàn bà đang trần trụi trong tư thế làm tình. Sợ hãi và xấu hổ, em quay ra ngồi chờ ở phòng khách. Một lát, người đàn bà chỉnh tề váy áo, cấp ví điem nhiên đi qua. Trời, khủng khiếp quá! Người đàn bà này là vợ cũ của Đồng. Thà rằng Đồng chung đụng với một người đàn bà xa lạ, thậm chí một con điem! Và thà rằng sau sự việc trác trụy này, Đồng cứ ngạo nghễ phớt lờ, đừng nói gì hết. Đằng này hấn lại sụp xuống ôm chân em, khóc lóc, xin em tha thứ. Khóc lóc xin em tha thứ! Và còn ghê tởm hơn nữa, anh có thể tưởng tượng được không. Khi thanh minh Đồng nói: “Anh phải chiều ả vì đang định lập một công ty kinh doanh. Ông chú ả hiện là người có quyền quyết định việc này của anh”. Em rún hết cả người, chân em, nơi hấn đang ôm, nổi gai sần sùi. Rửa xả tàn tệt một bà già giúp việc và bây giờ thì thế. Đàn ông mà lại có kẻ hèn hạ một cách đếu cẳng thế, hà anh?



Tất cả những gì đang hiện hữu đều dự phần vào niềm bí ẩn của cuộc sống. Chiêm đã tạo nên bản tính nàng từ những gì đã có sẵn trong đời sống tinh thần của nàng. Và đến đây, tiếp nhận thêm những nhân tố

mới, nàng định hình một gương mặt đàn bà dung nhan trác tuyệt, nhưng lạnh cảm, lạnh băng. Trước đây vì được cưng chiều mà nàng sinh ra khinh ngạo. Giờ đây, sự sa đọa cùng cực của thằng đàn ông làm nàng ghê rợn và tàn lụi hết niềm sinh thú giao tiếp. Nàng là một sản phẩm của một chấn thương não nề.

Dấu lặn dài sau cơn sang chấn ở nàng đã chia cắt quan hệ của chúng tôi. Sau chuyến đi Đà Lạt trở về, tôi không còn gặp lại Chiêm nữa. Tuy nhiên, nàng xa cách mà vẫn để lại cho tôi bao luyến nhớ. Tôi nhớ một chiều trời đổ cơn mưa lạnh, bầu không khí ướt át và khung cảnh ẩm áp cùng hương vị thơm nồng của cái quán hàng ốc nóng nọ.

Tôi đã trở lại cái quán hàng quà bình dân sơ sài ở đầu một con ngõ nhỏ. Tìm cái nọ tôi lại bắt được cái kia. Cô hàng chủ quán xinh xắn tên Hiền bị tật nguyền một bên chân, hóa ra lại là phần đời tôi đang đi tìm. *Bác mẹ sinh em phận ốc nhồi.*⁽¹⁾ Hiền gặp bất hạnh ngay khi chào đời. Căn bệnh quái ác để lại di chứng liệt một bên chân khiến bước đi của nàng luôn phải là một sự nỗ lực phi thường. Nàng phải nỗ lực vô cùng để sống và nâng đỡ một bà mẹ già bị xuất huyết não nằm liệt đã hơn năm nay. Không được chiều chuộng. Không được một ân thưởng nào của tự nhiên và người đời. Trái lại, rúi ro gắn liền với số phận nàng. Nhưng khác hẳn Chiêm, nàng là một tấm tình nhiệt thành với mọi

⁽¹⁾ Thơ Hồ Xuân Hương.

người. Nàng là hương thơm của lá chanh và vị mặn của muối, vị cay của gừng. Nàng là chất liệu tươi nguyên của đời sống. Nhấn nhin để kiếm sống, nhưng nàng lẫn xà vào cuộc mưu sinh và hòa nhập với nó, và do đó tạo ra bản tính mình, là tận tâm tận lực với mọi người. Nàng bị dị tật ở thân thể, nhưng tấm lòng nàng nguyên lành, trong trẻo. Nói chuyện với tôi, nàng bảo: “Em mà yêu ai thì em sẽ dành độc quyền săn sóc người ấy!”. Ít lâu sau khi đã thành vợ thành chồng, theo lời Chiêm, tôi kể lại cho nàng nghe chuyện Chiêm lấy chồng, và việc chồng Chiêm ăn nằm với người vợ cũ. Nghe xong, yên lặng hồi lâu nàng mới run rẩy nói: “Sao lại có thể lạnh lùng, rành mạch, rõ ràng thế, hả anh? Em mà yêu thì em rối ruột rối gan, chẳng nhớ được gì đâu!”.



Tôi và Hiền sống hòa thuận trong tình thương yêu giản dị, nhưng sâu xa vì chân thành hết mực với nhau. Và ở đây, trong cuộc sống của chúng tôi, luật bù trừ của ông Tạo một lần nữa tỏ ra là có thật. Bốn năm sau, chúng tôi đã có với nhau một con trai, một con gái. Quan trọng nữa, công việc làm ăn của Hiền gặp hồi may mắn, liên tục tấn tới, phát đạt. Từ một cửa hàng ốc lược nhỏ bé xuềnh xoàng, tích lũy dần dần vốn, nay Hiền đã đứng lên làm chủ một Cửa hàng ẩm thực sang trọng, một tòa nhà ba tầng, mặt sàn diện tích hơn trăm

mét vuông, với đủ các món ăn đặc sản đồng quê dân tộc, ở thành phố này.

Cái gì tạo nên cảnh tượng này vậy? Chẳng lẽ là do khổ hạnh mà con người ta không hiểu được mọi giá trị và cảm hội được những điều gần với chân lý? Hay là vì trong tình yêu đích thực đã hàm chứa tình thân ái, lòng đôn hậu, sự tận tâm, tận hiến nên Hiền đã bộc lộ được khả năng cao nhất của con người?

Sẽ chẳng còn có dịp trở lại với hình ảnh người phụ nữ có sắc đẹp trác tuyệt là Chiêm nữa, nếu như một ngày kia nàng không xuất hiện ở Cửa hàng ăn của chúng tôi. Nàng đến với một người đàn ông già, nhưng phong vẻ vô cùng đáng điểm và tráng kiện. Nấp kín một nơi để dõi theo, tôi thấy liền một tháng trời hai người chiều nào cũng đi *taxi* đến và gọi những món ăn đắt tiền nhất. Nhưng, sau đó, đúng như tôi dự đoán, họ đến thưa thớt dần, cuối cùng thì chỉ còn người đàn ông già; ông là một Việt kiều giàu có, mới về nước, để tận hưởng một quãng đời còn lại ở quê hương. Cũng đã có lần nổi máu tò mò, muốn qua ổng hỏi thăm Chiêm, nhưng rốt cuộc tôi lại không dám. Vì chỉ sợ lại gặp phải những lời bất nhã về người phụ nữ này mà thật sự tôi hiểu nàng không phải là như thế...

16-11-2000

Bóng tối âm thầm

Tung chăn, phất dậy, chỉ kịp ngoái lại dặn Đăng: Anh cứ nằm yên nhé, Văn đã nghe thấy tiếng một phụ nữ trẻ chao chất ở trước cửa: “Nào, xem nhà cửa cái Văn hồi này có khá hơn trước không nào! À, nhà mới xây lại, xinh xắn ra đáng đấy nhỉ!”

Tiếng người phụ nữ nọ đã đánh thức Đăng. Lẽ ra là đã gà gà đôi mắt đi vào giấc ngủ như sau các cuộc yêu đương, Đăng bỗng lại tỉnh táo như vừa qua giấc đêm. Và sau đó, nghe tiếng dép Văn lạch bạch xuống cầu thang tiếp đó tiếng khóa *clêmo* mở xiết vào không khí, Đăng liền nằm im bất động.

- Thế nào, đang ngủ trưa, hả Văn? Có nhận ra đứa nào đây không?

- Cái Hiền chứ ai! Mà từ Sài Gòn ra từ lúc nào? Vào nhà đi! Lụa, Hiền!

- Tao ra hôm qua. Sáng nay định về Hưng Yên thăm ông bác thì cái Lụa rù lên thăm mà. Nhà mới làm lại à? Máy tăng?

- Mà hỏi cái Lụa thì biết. Vất vả quá. Chỉ có ba tầng thôi. Tầng ba để sách vở, phơi phóng. Tầng hai là buồng ngủ.

- Nhà xinh đấy chứ. Mà sạch sẽ quá nhỉ!.

- Lại còn phải kể. Hiền ơi, mà có biết không? Ở nhà là chị ấy luôn chân luôn tay xếp dọn, giặt nghĩa, lau chùi đồ đạc. Khéo, ít nữa có chồng chị ấy cũng suốt ngày lôi ông ấy ra giặt nghĩa, lau chùi mất thôi.

- Ừ, tính tao từ bé là thế. Động ở nhà là xếp với dọn.

- Cơ quan tao có bà kế toán chỉ thích xem hoa nở.

- Còn ở nhà tớ, có bà chị chồng suốt ngày chỉ lôi tiền ra đếm. Đếm đi đếm lại, bỏ vào ví xong, lúc sau lại moi ra đếm.

- Hì hì...

Hóa ra kể cả Văn, cuộc trò chuyện đang diễn ra ở tầng một, có tới ba người. Ba giọng nói, ba tiếng cười phụ nữ trẻ ròn rảng vang lên tận căn gác hai nhỏ nhắn, nơi Đăng đang nằm im thít trong chăn bông, hai mắt mở chong chong, trong trạng thái thức tỉnh. Hóa ra, dư chấn của cuộc ái ân đầu có phải chỉ là sự mệt mỏi. Nó còn là cảm giác mãn nguyện lâng lâng và sự thức tỉnh trong hoài niệm sung sướng của các miền xúc động. Và

chăng, lúc này đây, bỗng như được tách ra khỏi bối cảnh, được một mình một cõi, dẫu đang vương vương một nỗi e sợ, bỗng có được cơ hội nghe câu chuyện ngồi lê đôi mách của chị em. Ôi! Những câu chuyện thường nhật của cuộc đời! Mà thoát đầu thường là chuyện nhà cửa, rồi lan sang chuyện làm ăn, sinh sống, giá cả và sau cùng thế nào cũng trở về, xoáy tròn xung quanh cái trục xuyên suốt cuộc đời: những câu chuyện ái tình. Ái tình! Thì có gì muôn thuở vĩnh hằng và luôn luôn lạ lẫm, hấp dẫn sôi sục hơn!

- Thế ở trong ấy, mày có gặp cái Nhã bao giờ không, hà Hiền?

- Nó bỏ thằng Khắc, lấy một thằng chuyên vẽ Quảng cáo ở Quận đó! Con này quái tởm lắm. Có chồng rồi mà nó vẫn bỏ bịch tùm lum. Nó bắt bỏ với một lão già. Vợ lão gặp nó, nói thẳng tưng: Nè, cô bé, lão già nhà tui hần ưng một à khỏe như ngựa cái cơ. Cô gầy tong teo thế, sức được bao lắm?

- Thế chúng mày biết chuyện cái Chi chưa? Nó ngoại tình. Ngay ở nhà nó. Chồng nó bắt được. Nó không hề ngượng ngập. Chỉ mặt chồng, nó nói ráo hoảnh: *Móm* rồi, không ngoạm được nữa thì nên nhường người khác chứ!

- Nhưng mà tao ức nhất vẫn là thằng Tùy.

- Thằng Tùy nào?

- Thằng Tùy đánh trống ở Đoàn ca nhạc Hoa Sen ấy. Ăn ở với con Nghi hai năm trời. Từ lúc ốm thương hàn,

gầy còm xác ve tới lúc béo tương béo nứt như chó thiến, trâu thui, chạy sang Nga buôn bán, có được trăm vé là dờ mặt ăn cháo đá bát liễn. Con Nghi phát điên vì thế!

- Phát điên?

- Chứ còn gì! Mà cứ thử tưởng tượng xem. Mình đang hết lòng với nó, chẳng tiếc nó một cái gì, nay bỗng dưng...

Một thác ngôn từ. Những tình tiết quen quen lạ lạ. Những câu chuyện chưa một lần tỏ ra nhàm tẻ. Tuy nhiên, Đằng nghe mà chẳng nhập tâm. Hơn nữa Đằng còn hiểu thêm rằng, Văn luôn tỏ ra là một kẻ khơi mào và kiên quyết lôi kéo bạn mình vào vòng mê mải, để họ rơi vào vòng quên lãng. Để họ quên khuấy cả yêu cầu được leo lên căn gác hai nhà Văn như thông lệ khi đến thăm nhau. Phỉen thế! Cuộc yêu đương của họ, dẫu thế nào thì vẫn còn là hạt giống ủ trong bóng đêm âm thầm. Khổ vậy, cuộc sống luôn là những cảnh đời bất như ý nối tiếp nhau. Và con người có mấy khi được sống cho ngay ngắn đàng hoàng, không phải lén lút, vụng trộm? Ôi! Cái hạn hẹp của lòng người, cái trở trêu của hoàn cảnh, cái thiết chế khắc nghiệt để tự vệ của xã hội!

- Nay Văn, chúng tao hỏi. Bây giờ nhà cửa xong rồi. Vậy bao giờ mà mới kén chọn xong, mới định ngày lành tháng tốt, rước về một thằng đàn ông làm chồng?

Cuối cùng thì câu chuyện đã đến chỗ phải đến. Và nằm trong bóng tối ở trên gác hai, Đằng bỗng thấy tim

đập rợn lên khác thường, dẫu anh vẫn biết rằng, Vân của anh đủ khôn ngoan trong đôi đáp, nàng biết nói những điều cần thiết đúng lúc. Thậm chí nàng biết tạo nên một trận cười hồn nhiên để khóa lấp một tình thế khó xử.

Tuy nhiên, đã không có một trận cười nào bùng nổ vào lúc này. Cũng không nghe thấy tiếng Vân đáp trả khi một trong hai bạn gái của nàng cùng một giọng sấn sổ, báo cho nàng biết nàng đã gần bốn mươi tuổi rồi đấy chứ không còn trẻ trung nữa đâu. Không một tiếng nói, một âm thanh nào được phát ra, ngoài tiếng hạt mưa vừa gieo như những chiếc mỏ sừng mổ tới tấp xuống mái nhà. Có cả ngàn chiếc mỏ chim đang mổ thóc trên mái nhà, nghe như khúc dạo đầu của một bản nhạc dài. Và mưa đổ xuống ngay lập tức với cảm hứng bão táp, giữa tiếng kêu của cả hai người khách nữ.

- Chết thôi. Mưa to quá! Làm thế nào về được bây giờ! Có lẽ phải ăn cơm rồi qua đêm với mày đấy, Vân ơi!



Cơn mưa đến như khách không mời. Ấy thế, vì xưa nay, ái tình vốn dĩ là việc của riêng hai người nam nữ. Yêu nhau, họ thiết lập một thế giới riêng, không có người thứ ba. Tình yêu bao giờ cũng mang ý nghĩa trốn lẩn và có tính ích kỷ, một kiểu ích kỷ cặp đôi. Hướng hồ lúc này là hoàn cảnh của Đăng và Vân, nhất là của Đăng. Vân, ở tuổi bốn mươi, như trái quả đã chín là gái

chưa chồng, là một cá thể tự do. Nhưng còn Đàng? Dẫu là đã chung chẳng cả chục năm trời, đã ly thân kể từ ngày mới sống chung tới giờ, dẫu đã nhận ra sai lầm chết người của mình là ở sự lựa chọn thì cũng đã là đàn ông có vợ. Chẳng có cặp vợ chồng nào sống êm thuận cả. Gia đình nào thì cũng đầy trắc trở, rắc rối, thậm chí đứng bên bờ vực của tan vỡ. Công nhận điều đó, đồng thời mọi người cũng nhận ra một điều giản dị, rồi thì mọi sự cũng cứ phải qua đi, con người vốn là một sinh vật quen nhẩn nhện, nó không đi tìm cái tuyệt đối. Bão lớn, động đất sáu *richte*, đổ nhà cao tầng, nhưng cái chuồng lợn xập xệ hai gấp gianh cùn ở nhà bà nội vẫn nguyên vẹn. Con người luôn bất mãn với hoàn cảnh, nhưng cũng coi chấp nhận, thỏa hiệp như một phương thức tồn tại. Và như vậy là đã cả chục năm qua, Đàng thực hiện lối sống lương thiện này, dẫu đã có lúc uất tức bốc máu lên đầu, thà làm một khối thuốc nổ tung, chứ sống khổ sở vì nén chịu mãi thế này thì đừng sống nữa. Khốn nạn, cái thằng đàn ông trông thấy một thằng đàn ông khác đè vợ mình ở trên chiếc giường của mình, mà đứng im, rồi khi màn cuộc, nó điềm nhiên đứng dậy, mặc quần áo, đi ra, bấy giờ lại sụp xuống khóc nức nở khi con vợ đứng trước gương thong thả chải đầu thì là hèn dốn quá, hèn mặt quá, chứ còn gì!

Mưa vừa gieo một chùm âm thanh trong trẻo xuống mái nhà. Những hạt bụi nước li ti lọt qua khe cửa chớp bay lơ lửng trong căn buồng. Chập chờn trong hồi ức, he hé mắt, Đàng nhận ra bóng tối theo

mưa đã thấp thoáng hiện hình ở khuôn cửa lên tầng ba và câu chuyện của mấy người phụ nữ vẫn đang chìm nổi bập bềnh trong tiếng mưa lúc này càng trở nên xối xả, tầm tã.

Thấy hơi lạnh, Đằng liền đưa tay kéo cái chăn mỏng ở bên cạnh, vừa lúc bỗng rụt chân, giật mình nhón dậy. Con mèo mướp ngủ ở gác trên, vừa thức giấc, chạy xuống, nhảy lên giường, cọ cái thân mình êm nhám và lấm tấm ướt vào anh.

“Miu”. Đằng quài tay, nhưng con mèo không ngoan ngoan chui vào lòng anh như mọi khi. Chuột ra khỏi tay anh, nó nhảy tót lên cái tivi, quay lại trở mắt kêu *meo* một tiếng khó chịu, rồi thản nhiên như không có mặt Đằng, giơ chân trước lên, thè lưỡi chậm rãi liếm.

Con mèo khuấy động sự tĩnh lặng ngái ngủ của căn buồng chật hẹp. Nó cũng là cái đối tượng phản ánh chủ nhân ở sự dịu dàng và năng lực chia sẻ, giảm bớt nỗi cô đơn cho con người. Con mèo khiến cho căn buồng có phong vị riêng. Cũng như thế là các đồ vật trong căn buồng này. Cái tủ gương cao áp tường màu cánh gián, chia nhiều ngăn. Ngăn giữa thụt sâu một khoảng tối mờ là nơi bày những vật kỷ niệm nho nhỏ, soi bóng một sự việc có quan hệ giữa Văn và anh. Con búp bê họ mua ở siêu thị cách đây dăm năm. Con voi đá anh mua ở sân bay Nha Trang. Con ngựa sắt nặng như làm bằng đồng đen anh mua lần đi thăm cố đô Huế. Chiếc bình sứ. Bộ đồ trà. Chiếc đĩa cổ. Biểu tượng Nữ thần Tự do... Và tấm gương lớn gắn ở cánh cửa tủ. Ở đó dán chỉ chít những

tắm ảnh Vân và anh. Lần đầu hai người chụp ảnh chung ở ngay bãi biển Đồ Sơn. Vân đeo kính râm mặc áo tắm màu tím cùng anh mặc quần sịp đứng sau một cái phao bơi trắng toát. Trong khi anh tỏ ra ngại ngùng thì Vân rất tự nhiên. Chụp ảnh hai người tức là có người thứ ba. Điều đó khác với khi người ta hôn nhau. Mất nheo nheo một ánh cười hóm hỉnh, Vân có ý nói vậy.

Quả nhiên trong bóng tối âm thầm của căn buồng chật hẹp chỉ có họ, hai người đã hôn nhau. Cái hôn say đắm, lút miệng, gấn chặt cả hai làn môi, hai gương mặt, hai cơ thể gỡ không thể ra. Nhất là khi, môi vẫn dính liền, họ cuống quýt tháo cởi áo quần cho nhau, rồi lăn xuống và duỗi dài dưới chân chiếc gương đã che kín một phần nửa. Tình yêu, cơn đam mê ôm trùm cả thế giới, nhưng cũng chỉ là của hai người. Chiếc gương ở phần dưới đã được che bằng những tấm ảnh. Không một đối tượng nào được biết đến cuộc tình của họ. Người ta kiêng đặt gương soi trong buồng ngủ vì nó phát ra ánh sáng độc. Kể cả con mèo mướp, con mèo mướp lạ sao, cứ lúc có mặt cả hai người là nó leo lên gác ba nằm ngủ. Nó để lại tự do cho hai người. Vậy mà, trong tự do, cả hai luôn có cảm giác vội vã và ngượng ngùng. Họ đều là những con người thành thật. Sống, làm việc cùng một phòng với nhau đã hơn chục năm rồi. Thời gian ở gần nhau tính ra, có khi còn hơn cả thời gian Đàng sống với gia đình. Hiểu rõ nhau đến chân tơ kẽ tóc mà không khinh nhau, chán nhau mà lại yêu nhau tới mức không thể sống không có nhau thì tức là

đã coi nhau là bạn đời lý tưởng rồi. Vậy mà sao cứ phải vội vội vàng vàng như kẻ khuất tất luôn sợ sệt bị tố cáo, bị đe dọa, bị mất trắng. Thì ra con người tự khám phá ra mình mỗi khi nó gặp trở ngại. Cũng như bây giờ, lúc này, trong tình thế bị kẹt ở gác trên, như một kẻ đang bị truy nã phải trốn lẩn. Ấy thế, đi tìm tự do lại rơi vào vòng vây bủa của đồng loại. Buồn cười, ở trên căn gác hai này, đã bao lần, trong tình thế chịu sự giam hãm tự nguyện như lần này. Đãng đã đọc hết cả một đồng sách lớn. Toàn những tiểu thuyết trứ danh, mà nếu không có tình thế này anh đâu có ngó ngang tới. Chẳng hạn, *Anh chàng Maulne cao kều. Dưới hầm tối. Trăm năm cô đơn*. Cả quần thể tứ kiệt vĩ đại của Dostoievski, những là *Tội ác và trừng phạt*, *Anh em nhà Karamadốp*... Có lần, khi khách đã đi, Văn trở lên, ngó vào cuốn sách anh đang đọc, bỗng cười ngất: “Chà, *Tướng quân chết giữa trận tiền*! Tiểu thuyết của Máckét! Trong chữ có quý thần đó, hèn nào!”



Mưa tạnh còn đột ngột hơn cả khi bắt đầu. Nhưng lúc này, trời đã tối. Theo cầu thang lên tới gác hai, Văn bỗng đứng lại, kêu to: Chết thôi! Từ chiều, anh vẫn không bật đèn à. Và sà xuống bên người yêu của mình.

- Bạn bè em đi cả rồi à?

- Đi rồi! Hai đứa, một đứa ở Sài Gòn ra. Đủ chuyện trên trời dưới bể. Anh có nghe thấy không?

- Có.

- Em sốt ruột quá. Ông trời lại chơi khăm mình, đổ mưa mới tai ác chứ. Bạn với chả bè, chán nhỉ?

- Chắc!

- Chúng còn đòi lên gác xem nữa mới rắc rối chứ.

- Em chối từ thế nào?

- Thế nào nhỉ? Đấy, vừa xong lại quên rồi.

- Anh bảo này. Lần sau, nếu gặp trường hợp tương tự, em nói: Không lên được đâu, trên ấy tao xích con chó dữ lắm.

- Hà hà... Anh đa mưu túc kế ghê nhỉ! Nhưng ai lại nói anh của em thế. Tốt nhất là anh ngủ. Em tưởng anh ngủ cơ đấy. Em cứ tưởng như mọi lần, yêu nhau xong thì anh mệt.

- Ừ, có mệt, nhưng ít thôi.

- Vậy thì anh ngủ đi. Bây giờ yên hòa rồi, không ai quấy quàng, rình mò nữa, anh ngủ đi.

Choàng tay qua vai Văn, Đằng kéo người yêu về phía mình. Văn chạm môi vào má anh, thì thào điều gì, rồi khi hai người đã nằm duỗi song song, chị bỗng nhóm dậy, nhìn anh, nao nao:

- Anh có điều gì nghĩ ngợi phải không?

- Không.

- Đừng giấu em. Tim anh sao đập mạnh thế!

Hai bàn tay ôm sát mặt Văn, một gương mặt phụ nữ đã thân thuộc cả chục năm nay, Đằng bỗng rung rung.

Anh nhận ra, Văn đã đoán được ý nghĩ của anh. Vì cũng không phải chỉ là lần này. Tình yêu, hình thái kỳ lạ độc đáo nhất thế gian, biểu trưng như một căn buồng chật hẹp, thật sự là một công cuộc tự đi tìm lấy sự tồn tại của hai người nam nữ, trong đó, điều cốt tử là hai người yêu nhau tự đặt ra luật lệ riêng và chấp nhận sự hy sinh, có phải thế chăng?

Đầu Văn đã ngả sát xuống ngực Đăng, trong khi tay chị đang xoa nhè nhẹ lên mái tóc dày đã lốm đốm bạc của anh. Mắt chị vừa ứa lệ vừa nheo cười mãn nguyện. Cho tới lúc, như giật mình, chị nhồm dấy, nhận ra con mèo mướp, nhân vật phụ thường bị lãng quên trong câu chuyện, từ trên cái ti vi nhảy bịch xuống đất, kêu *meo* một tiếng xưng danh, rồi lững thững đi lên gác trên.

2003

Nữ họa sĩ vẽ chân dung

Khách hàng đầu tiên đến thuê Huê vẽ chân dung là một anh chàng người Mỹ, tên William Peter. Cao lêu nghêu đến trên hai mét, như một cái sào chọc bườì. Mặt ngựa. Mũi hếch. Hai con mắt trũng trũng xanh lét như mắt mèo. Anh chàng sang đây để học tiếng Việt và đã qua cái thời kỳ bập bẹ; thời kỳ nhầm lẫn ý nghĩa hai từ *chúng tôi* và *chúng ta* trong Việt ngữ, vì ở tiếng Mỹ chúng vẫn là *We*; thời kỳ dùng từ ngô nghê, tức cười ở các đại từ nhân xưng, nhất hạng ở ngôi thứ ba, chẳng hạn, đã từng nói: *Nhà này lắm chuột quá. Họ chạy lung tung.* Thời kỳ gọi cô giáo là *mày*, xưng *tao* và tưởng thể là thân mật! Thời kỳ ngô ngọng, định nói: *Tôi muốn làm con rể cụ* mà lại hóa thành: *Tôi muốn làm con dê cụ.*

Bây giờ thì Peter sử dụng tiếng Việt thành thạo rồi. “Có thể chửi nhau với mấy con mẹ hàng tôm hàng cá được!”. Peter tự giễu mình. Tự giễu mà cũng là để nói một sự thật. Ngôn ngữ đâu có phải chỉ là cái vỏ vật chất của khái niệm. Nó là bản thân sự thông thái. Sự thông thái hòa tan ở trong nó. Thành ra khi đến nhà nữ họa sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng ở thành phố này, thoát nhìn thấy chó Bóp lông trắng khoang đen, Peter đã lập tức, đứng khựng lại và vừa ngật ngà ngật ngưỡng vừa cao hứng búng tay, nháy mắt: *Nhất bạch, nhì vàng, tam khoang... con này được mấy bát? Đúng là giọng điệu, ngôn từ của những tay sành điệu món cờ tây!*

Huê không ưa thái độ ấy của Peter. Không một ai tự cho mình là người có văn hóa lại nói đến chuyện thịt con chó của chủ nhân khi nó cùng chủ nhân ra đón mình cả.

Nữ họa sĩ đối mặt lạnh lùng. Vì lẽ ra, với một thái độ như thế với con chó của mình, người ta có thể đối bạn thành thù được.

- Xin mời ông ngồi vào chiếc ghế kia.

Nhận ngay ra vẻ khó chịu của Huê và thấy nữ họa sĩ đã ngồi xuống trước tấm *toile* căng trắng ngà, tay cầm cọ, Peter liền xuống giọng:

- Tôi xin lỗi, nếu có gì thất thố. Thông cảm cho tôi vì tôi đang hứng khởi khi trông thấy con chó của cô.Ồ, sang đây ở với người Việt thú thật tôi học được nhiều điều bổ ích. Về khoa ẩm thực chẳng hạn. Thế giới đâu

đã biết tới món đặc sản thịt chó. Đầu đã hiểu được cái chân lý chứa đựng ở câu ca dân gian này: *Sống ở trên đời ăn miếng dồi chó. Chết xuống âm phủ hỏi có gì không?* Chà! *Cấy tơ* bầy món...

- Xin ông ngồi lui vào lòng ghế và thẳng người lên.

- Một lần nữa tôi xin lỗi nữ họa sĩ.

- Chúng ta đã bắt đầu vào việc.

- Vâng! Nhưng thưa nữ họa sĩ, xin phép cho tôi nói một ý tưởng nữa.

Peter lắc lư cái đầu quả dưa, miệng mím mím thú vị:

- Vừa rồi tôi có viết một lá thư cho mẹ tôi. Trong thư tôi có tả lại cái ngon không thể tả được của bảy món thịt chó của người Việt chế tác mà tôi đã từng được thưởng thức nhiều lần, họa sĩ có biết mẹ tôi nói thế nào không? Mẹ tôi nói: Trên đồng đô la Mỹ có ghi câu: "Từ nhiều người trở thành một". Tự do cá nhân của con mẹ tôn trọng. Nhưng mẹ muốn khuyên con trước khi con ăn, con ca ngợi món thịt chó của người Việt thì con hãy xin lỗi con Kít nhà ta. Ờ, Kít của tôi, một chú chó lai đẹp và thông minh *hết xẩy*. Tuy nhiên điều tôi muốn nói là ở chỗ này kia: Qua lời khuyên của mẹ tôi, nữ họa sĩ có thấy người Mỹ chúng tôi là dân tộc văn minh không?

- Peter! Anh ngồi thẳng lên, lui vào và không động đậy để tôi vẽ.

Huê mím mím môi, nửa thân trước cùng cánh tay hơi rướn lên, bắt đầu đi những đường cọ phác thảo đầu tiên khuôn mặt Peter. Nữ họa sĩ tập trung sức chú

ý. Hai con mắt đen thẳm sau mỗi lần lướt qua mặt Peter lại một lần cố gắng để lại một dấu vết tinh thần trên tấm *toile* gai vô tri. Cuộc chuyển hóa thật âm thầm nhưng là một cuộc sinh nở lớn lao. Hội họa, nghệ thuật biểu hiện cái bên trong không thấy qua những đường nét hữu hình.

Tuy vậy, sự chú mục đôi khi cũng bị ngắt đoạn. Đó là lúc họa sĩ phải dừng cây bút, dậm dậm bàn chân, nhìn xuống sàn nhà, khe khẽ gất:

- Bốp! Bốp! Im lặng nào, *con*.

Bốp nằm cạnh chân chiếc giá vẽ, thân và chiếc đuôi sù đũi dài trông như cái phất trần. Trên khuôn mặt lút trong cái bờm sư tử rất đẹp, hai con mắt tròn như hai hột nhãn của Bốp thì thoáng lại ngược lên nhìn anh chàng người Mỹ nọ. Những gì cốt yếu nhất trong thần thái của Bốp đều thể hiện ở hai con mắt này, hai con mắt đầy vẻ cảnh giác và căm hận. Đừng nên nghĩ Bốp không thông tỏ ngôn ngữ của con người. Đó, sau lời nói của Huê, nó đã chẳng thôi hát mồm lên và ngậm miệng lại, không nhe ra hàm răng trắng nhọn lợi hại, tát hẳn dòng âm thanh gừ gừ sôi cuộn từ cổ họng phát ra đó sao.

Anh chàng Mỹ cao kều hiểu cái nhìn và tiếng gầm gừ không thân thiện của Bốp. Và chẳng, anh đến đây để được vẽ một bức chân dung. Và ngồi bất động là yêu cầu đầu tiên duy nhất phải thực hiện, cuối cùng đã được anh nghiêm chỉnh chấp hành, dấu họa sĩ lẩm

lúc phải liên tục nhắc nhở. Anh rất muốn để mắt tới con chó.

Một tuần lễ qua. Bức chân dung Peter đã hoàn thành mỹ mãn. Trên cái nền màu nâu sáng là một gương mặt Peter trẻ trung, thông minh, hoạt ngôn láu cá và hơi tự thị.

Trao bức vẽ cho chủ nhân của nó, nữ họa sĩ nhận 800 đôla tiền công và nói:

- Peter! Anh biết một mà chưa biết hai. Biết mà chưa ngộ. Anh khoe mẹ anh khuyên anh xin lỗi con Kít nhà anh khi ca ngợi món thịt chó. Nghĩa là để biểu lộ sự tôn trọng con Kít. Còn người Việt chúng tôi, khi phải giết mổ một con chó hay một con gà, đều nói: Gà ơi, chó ơi, tao hóa kiếp cho mày. Kiếp sau được làm người chứ không phải làm gà, làm chó nữa nhé!



Người thứ hai đến nhờ nữ họa sĩ vẽ chân dung mình là một người đàn ông đã ngoài sáu mươi. Ông tên là Choan. Tráng kiện. Sức lực phương cường. Ông là phi công về hưu. Phong tư có vẻ như là kẻ có oai vọng, cốt cách có nét giống người có tư chất thanh kỳ xuất tục. Nhưng gương mặt tròn phính và hai con mắt thô lỗ - một gương mặt giới họa sĩ cho là nó trẻ con cho đến già đã phản lại ấn tượng ban đầu từ ông. Hơn nữa, khuôn miệng rộng như mồm cá trê và cái hàm bạch cốt hạ ông xuống hạng người cực kỳ dung phạm.

Ông là hàng xóm với Huê. Vợ ông cùng tuổi với ông. Ông thường chửi vợ: “Tiên sư bà. Có mỗi một việc là nằm ngửa ra mà cũng không làm được thì còn được việc gì nữa”. Và ông tưởng Huê không nghe thấy câu chửi cửa miệng này của ông.

Ông bảo Huê: “Nghe Huê gọi: *Bốp ơi, về đi con!* Thoạt đầu anh cứ tưởng là em đã có gia đình, có con thật rồi. Thì ra tình yêu với loài vật là tình yêu của người có tấm lòng nhân hậu. Nghệ sĩ là người thấu hiểu trái tim muôn loài”. Và ông tưởng Huê chỉ lọt tai những câu nói ấy. Cũng như, ông tưởng Huê chỉ nghe thấy những câu ông tâm tình bên giá vẽ của Huê: “Chúng ta hãy kiến tạo một đời phàm êm đềm, một đời tinh thần thật thú vị, Huê à!” hoặc “Trời cho con người thể xác, không lý do gì không làm cho thể xác đạt sự lạc thú, Huê nhỉ!”

Bốp không có cảm tình với ông Choan. Không đến nỗi thù địch, nhưng nó nhìn ông bằng con mắt gườm gườm kỳ thị. Đang nằm, thấy ông sang là nó chồm dậy. Ông đi tới đâu, nó theo sát ông đấy. Ông vào toa lét cời quần dài, tổng ngổng đứng trước gương, nặn mụn ở mặt, oang oang: “Tội nghiệp! Thế em sống một mình bao lâu rồi, Huê?”. Rồi ngó ra, chờ câu trả lời của nữ họa sĩ, thì thấy Bốp, mặt sư tử ngổng cổ sủa một tràng dài phản đối.

Lâu nay, ông Choan vẫn có ý săn đuổi Huê. Lần này chẳng hiểu vì cơn cơ gì mà nổi cơn hứng, ông sang nhà Huê yêu cầu họa sĩ vẽ cho mình một bức chân dung.

“Vẽ cái người thường không nhìn thấy đó, Huê à”. Ra vẽ hiểu biết, ông phi công hưu trí nói và ngồi xuống đầy phè một cốc trong cái ghế bành mây ở giữa nhà.

Bốp từ nhà trong lưng thưng đi ra, nằm ạch xuống ngay chân chiếc ghế bành. “Sống một mình buồn lắm, Huê ạ!” Nghe ông nói, Huê không đáp, cứ cằm cúi sửa soạn bút vẽ và mẫu. Sống, đồng nghĩa với chấp nhận. Cảm hứng là điều kiện để làm tác phẩm lớn - niềm mơ ước của họa sĩ vốn rất hiếm. Trong khi đó, người ta vẫn phải sống. Huê phải nuôi một bà mẹ già ốm liệt giường đã cả chục năm nay. Hơn nữa, là họa sĩ thì nàng phải vẽ, phải vẽ. Như nàng đang vẽ chân dung ông Choan đây - một khuôn mặt tròn vạnh, hai con mắt thỏ ló - một khuôn mặt trẻ con cho tới khi về già.

Cho tới khi nghe thấy một tiếng kêu thất thanh, Huê vội quay lại và nàng nhận ra, ông Choan vừa co giật bàn tay trái lên, mặt nhăn nhúm hốt hoảng miệng xuyết xoa, nhưng cố lấy lại vẻ oai vệ, chắc chắc lưỡi: “Mày đớp tao như muối đốt gỗ thôi, Bốp ạ”. Rồi cười nhả nhỏ.

Huê vội bước lại.

- Em quên không báo bác, con Bốp này khó tính lắm. Nó chỉ cho mình em vuốt ve nó thôi!

- Không sao! Không sao! Đừng lo cho anh. Anh nói điều này từ đáy lòng: Em sống một mình bấy nhiêu năm, phí hoài quá. Phí hoài là có tội với mình với mọi người đấy!

Nữ họa sĩ lắc lắc đầu:

- Em có sống một mình đâu. Em có Bóp là con. Em có người thân đấy chứ!

Rồi chợt kêu to: “Gia tay bác chảy máu”. Tay ông Choan bị Bóp dớp sơ sơ thế mà chảy máu thật. Ông phải đi tiêm phòng đại ba tuần liền. Trước khi đi, ông sang nhà Huê chửi con chó một hồi dài, ông dọa: Tao mà có mệnh hệ gì thì mày chết với tao. Rồi ông nhìn Huê, hạ giọng:

- Huê ạ. Không nên tự đẩy dọa mình bằng một đời sống khép kín như thế. Hay nghệ sĩ là con người có cuộc sống nội tâm sâu kín? Huê đã thuộc về một người vô hình vô ảnh? Chứ đâu có phải là đã có Bóp là người thân duy nhất!



Tình thân thiết của Bóp đối lại với Huê nếu không hơn thì cũng chẳng kém tình thân yêu của nữ họa sĩ với chú khuyển của mình. Có thể lấy một ví dụ gần đây nhất để minh chứng. Một hôm, cho Bóp ăn cơm, Huê bỗng phát hiện cái đuôi bông trắng loang đen của nó không vẩy. Nàng vội tìm hiểu thì thấy ở chót khấu đuôi Bóp có một cái mụn đang chảy máu. Suốt một tuần lễ liền, nàng bôi mọi thứ thuốc cho Bóp mà nốt mụn vẫn nguyên trạng. Lo lắng quá vì lần này khác với hồi Bóp mới về ở cùng bị bệnh viêm chân lông, khắp người mụn nhọt ri nước vàng, phải mua đến cả thuốc đặc hiệu của Mỹ tiêm cả tháng trời mới khỏi. Sợ hãi quá, vì

sợ Bốp mắc một thứ bệnh nan y. Và thế là nàng tha Bốp đi đến khắp các bác sĩ thú y giỏi nhất của thành phố để chữa chạy. Rồi cuối cùng ôm Bốp đến cả bệnh viện K để trị xạ và cắt cái chót đuôi bị bệnh ấy đi. Tốn kém không biết bao nhiêu mà kể. Nên nàng đã phải bán đi từ chiếc bàn là du lịch, cái lò vi sóng, sợi dây chuyền mặt ngọc rubi và cả bức tranh tốt nghiệp ra trường mà Bảo tàng Mỹ thuật đang muốn mua nhưng từ lâu rồi nàng không chịu vì muốn dành để tặng mẹ mình, một bà già ốm đau liệt bệt khi vào tuổi 90. Nay thì chính mẹ nàng cũng thông cảm với nàng. Mẹ nàng nói: “Coi như mẹ nhận bức tranh đó rồi. Mẹ cho lại con để con bán đi cứu Bốp”.

Với Bốp, Huê là người duy nhất ở trong trí nhớ tiềm ẩn của nó. Nàng không ra khỏi trí não nó, mãi mãi ở trong đầu nó, ở cội vinh hằng, nơi không có cái kết thúc và chỗ bắt đầu!

Sự thực thoát đầu Bốp chỉ là một chú khuyển con lạc đến nhà nữ họa sĩ. Một chiều, đi dạy một lớp vẽ cho thiếu nhi về, mở cửa, Huê đã thấy Bốp như một bùm lông đen pha trắng đứng vẫy đuôi. Và hơn thế nữa, ở cả hai, trong tâm thức cùng lúc như vừa bừng ngộ, họ chồm tới nhau, cứ chỉ vỗ vập và cảm động không nói lên lời, như hai kẻ thân thiết bị chia cách, nay mới lại đoàn tụ vậy.

- Chết thôi, *con* từ đâu đến đây thế, Bốp!

Cả đến cái tên và từ *con* thân thiết cũng như buột ra từ cội nhớ sâu thẳm của nữ họa sĩ. Còn Bốp thì run rẩy

từng ngón chân, cú thể rúc vào ngực Huê, nức nở trong những tiếng kêu nho nhỏ kéo dài.

Bốp đã từ một nơi xa lạ đến nhà Huê. Nói cho đúng Bốp đã phải vượt qua một địa ngục trần gian để đến được với nữ họa sĩ, vì vừa lọt lòng và mở mắt, Bốp đã phải sống ở cái thế giới toàn là những điều độc ác ghê rợn rồi. Nhà có năm người đàn ông lớn tuổi và năm thằng con trai tuổi từ năm đến mười. Chúng vật mẹ Bốp ra làm thịt khi mẹ bốp còn đang trong thời kỳ cho con bú. Còn Bốp thì: Đứa nào làm vỡ cái lọ hoa đây? Bốp! Đứa nào tha chiếc dép của tao đi đâu rồi? Bốp! Đứa nào đái ra làm ướt nền nhà đây? Bốp! Ôi! Bốp là kẻ phải gánh chịu tất cả. Bốp là thủ phạm duy nhất của tất cả mọi sai sót. Hơn nữa, Bốp là nguyên nhân của mọi sự thất bại. Một con số dễ trượt ra khỏi tầm tay. Một canh bạc bị thua. Một cuộc lừa bịp không thành. Thậm chí một bữa rượu say xỉn. Một cơn đói thuốc còn cào điên dại. “Đ. mẹ. Chỉ tại mày, lời con”. Những cú đá bất thần xóc xáo cả lục phủ ngũ tạng Bốp nói tiếp. Cho đến một ngày, một gã trẻ nhất trong năm gã đàn ông bùng tình sau một cơn phê thuốc, reo to: “Ơ, thằng chó con lớn thành *chó đé* rồi, loại này *thịt nằm* của nó ngon quên chết đấy!”

Giờ thì Bốp đã sống ở một thế giới khác. Với nó, không còn quá khứ tăm tối, bất công, độc ác nọ. Với nó, Huê là mẹ thân yêu duy nhất. Một người mẹ hiền

hậu, dịu dàng, tài hoa và nó là đứa con thân yêu thì nó phải tận tụy bảo vệ và chia sẻ. Cách nào khác được. Thái độ mẹ nó với anh chàng Mỹ Peter cũng là thái độ của chính nó. Với ông Choan, còn hơn thế, nó phải bảo vệ mẹ nó.

Còn bây giờ, sáng nay khi mẹ nó nghe chuông reo, mở cửa, bước ra, mặt sáng tươi như vừa rửa nước lạnh, mừng mừng rỡ rỡ, hơi thở nọ lấp hơi thở kia, ôm choàng lấy một người đàn ông cao gầy xanh xao đeo chiếc ba lô bạt sau lưng, thì nó rối rít cuống cuống chạy vòng quanh hai người với những bước nhảy lắt cẳng sai nhịp.

- Anh! Thế là đã gần hai mươi năm rồi em mới gặp anh. Hai mươi năm trời. Hết cả tuổi trẻ rồi. Nhưng em tin, em tin...

Nữ họa sĩ ghen ngào. Còn người đàn ông thì rừng rưng, nắm chặt tay nữ họa sĩ:

- Anh chia tay em ngày ấy đi xa. Rồi anh trở lại thành phố này. Anh vẫn dõi theo từng bước em đi. Anh xem tranh em bày trong các cuộc triển lãm. Nhưng anh không dám tin, rồi sẽ có ngày hôm nay.

Nước mắt ngấm ngập trong mi, nữ họa sĩ nói:

- Anh! Anh có tin không? Khi anh, vì những bức họa thiếu nữ khóa thân tuyệt đẹp bị nhìn bằng con mắt phàm trần thô tục và bị người ta bắt đi, em vẫn không sao hiểu nổi. Nhưng... em vẫn hằng tin: Rồi oan khiên sẽ được giải. Anh sẽ trở về toàn vẹn như anh ở trong trí

nhớ của em mãi mãi. Anh ở cõi vĩnh hằng, nơi không có cái kết thúc, cái chết, ở trong em.

Nói xong câu nói tâm sự gan ruột nọ, nữ họa sĩ ngẩng phắt đầu lên, hai con mắt khô ráo long lanh ánh cười. Nàng nhìn người yêu, tiếp:

- Người yêu nhau thường không nhìn rõ mặt nhau đâu, anh à. Nhưng đã có câu nói này: Hãy nhìn hai lần để thấy đúng và chỉ nhìn một lần thôi để thấy đẹp. Và như vậy, em đã lưu giữ gương mặt tuyệt đẹp của anh trong ký ức vĩnh viễn của em. Còn bây giờ, anh hãy nhìn thẳng mặt em đây, để em đối chiếu thử xem, để em sửa soạn làm một cái phác thảo chân dung anh bằng cả hiện thực lúc này và những điều em hằng ghi nhớ.

- Chà! Cô học trò bé nhỏ của anh. Khi anh bị người ta đến bắt, em có nhớ, lúc đó anh đang ở trên giảng đường. Và anh đã nhìn em lần cuối để ghi nhớ mãi bóng hình em. Với anh, em là cái đẹp vững bền, vĩnh cửu.

Người đàn ông vừa nói vừa trút hai quai cái ba lô khỏi vai, rồi dang rộng hai cánh tay ôm trọn thân hình bé nhỏ của nữ họa sĩ. Chính lúc ấy, Bốp đứng ngây người. Một tình cảm xa lạ đang xâm nhập vào nó. Cơ sẩy đấm nảy sinh từ hai con người tràn vào Bốp nỗi trù mến, dịu dàng. Nhưng, thốt nhiên, như có gì đó vừa được sơ ngộ, trước mặt Bốp bùng sáng một cảnh giới lạ lùng hiểm hoi, Bốp liền nhảy lên, hé răng, đập nhẹ vào cổ tay phải người đàn ông, khi ông vừa áp mạnh tay vào phần eo hông của nữ họa sĩ sau bao

nhiều năm đợi chờ mà vẫn mướt mà, mềm mại. Nó có cảm giác bị tước đoạt.

- Bóp! Sao lại thế con!

Nữ họa sĩ quay lại, rồi cúi xuống, một tay xúc con chó ngược lên. Và người đàn ông thấu hiểu hết nguồn cơn, tay vẫn ôm chặt người phụ nữ yêu dấu, nhưng ngoảnh mặt lại nhìn xuống Bóp, âu yếm và dịu dàng:

- Ô! Bóp đây à! Bóp ơi, người ba đáng, vật ba loài. Bóp là hạng thượng, ta và Hué xếp lớp ưu tú. Chúng ta là bạn bè chí cốt với nhau mà!

1-6-2005

Chị em gái

Cà hai như cùng một hệ thần kinh điều khiển, bật ngay dậy. Hoàn thắt lại cái thắt dây lưng hai đầu còn lỏng thông trước bụng. Còn Ái, tay nâng vú, tay kéo cái *su chiêng* xộc xệch, giặt thẳng gấu áo, vớ cái lược, chạy ra trước tấm gương lớn, cào vội lên mái tóc còm cộp, cố giữ giọng điều hòa, vọng ra ngoài cửa:

- Chị Thương, hà? Chờ, em đang dở tay một tí!

Rồi vứt lược, xắn hai ống tay áo, vè như đang dang dở một công việc, bước ra cửa, trước khi kéo cái then sắt còn kịp đánh tia mắt vào Hoàn đang xếp lại đồng gối bị xô trên giường, ngẫm bảo: *phải bình tĩnh!* Và sau đó, Ái ghé mặt ra khe cửa mờ, thản nhiên như không:

- Sao chị về sớm thế, chị Thương?

Bánh xe đạp lách cửa vào trước, theo sau là bóng Thương trùm mũ áo mũ dạ màu nâu tây nghiêng mình:

- Rét tím cả mặt mày. Học sinh đến có non nửa lớp. Túc mình cho *ngủ bếng*!

Theo đúng bài bản đã định, Hoàn vòng qua gian bếp, ló mặt bên cửa phụ, tay cầm cái dùi đục, giả đồ như đang trong công việc, vồn vã:

- Chào chị Thương! Hôm nay đài báo nhiệt độ xuống tám độ. Tưởng nhà trường cho học sinh nghỉ học chứ?

- Sở có cho lệnh mới được nghỉ - Thấy chị gái lạnh lùng đi qua mặt Hoàn, cố tình lơ đi không đáp lại lời Hoàn, Ái vội đỡ, rồi khép cửa, quay vào: Anh Hoàn đến chơi, em nhờ vả lại một bên má giường. May, xong rồi.

Vẫn như không nghe thấy, Thương gõ guốc cộp cộp đến trước gương, tụt mũ, tháo găng ngắm nhìn hình mình. Hoàn nháy mắt với Ái, ra hiệu: *anh tút nhé*, nhưng thấy Ái lắc đầu, liền đứng lại vẫn vờ trước cửa buồng ngủ. Rút ngay khác nào tự thú. Hú vía! Dấu vết của cuộc quần thảo yêu đương ở đoạn mới khởi động đã được xóa bỏ, trừ một bên chiếu còn xeo xọ.

Vẫn như chẳng thềm để ý đến gã trai, Thương gi sát mặt vào gương, xuýt xoa:

- Rét quá. Nề hết cả mặt, cả môi. Cả mu bàn tay. Mày có bị nê không, Ái?

"Không có sự nghi ngờ. Nhưng sao lạnh lẽo thế!". Hoàn thâm nghĩ, tựa vai vào khung cửa, khó chịu

ngắm Thương từ phía sau. Hai chị em, giống hệt nhau, khó phân biệt, đặc biệt là nhìn từ phía sau. Phía sau, đầu hai chị em đều hơi bèn bẹt khiến cho kiểu đầu mái đứng rất hợp. Đồi vai nhỏ nhắn, khiêm nhường. Trái lại bộ hông lại bung nở mượt mà, đầy sức khêu gợi. Hai chị em khác nhau chẳng là ở khuôn mặt, nhất là thần thái khuôn mặt. Ái đậm ăm, tròn trịa, nồng thắm. Còn Thương, đã sang tuổi băm, hơn em gái gần chục tuổi, mặt trái xoan với những đường cắt dứt khoát, sắc sảo và lạnh.

Thương lạnh, lạnh lắm. Cứ như kỵ đàn ông vậy. Chứ không như Ái. Hoàn từ một tỉnh đồng bằng lên Hà Nội học một lớp chuyên tu về văn hóa đại chúng, quen Ái trong một vũ hội tuổi trẻ ở quận Hai Bà. Đã hơn một năm qua kể từ ngày ấy. Khi ấy Ái học năm cuối cùng Đại học sư phạm. Khi ấy, Hoàn còn mang nguyên vẹn đặc tính nhút nhát, quê mùa và khôn lỏi. Được làm quen với Ái, thấy Ái nồng nàn đáp lại tình cảm của mình, y trở nên bạo dạn dần.

Ra trường, đi dạy học, để thuận tiện sinh hoạt, Ái ăn ở ngay khu tập thể nhà trường; gần đây, sau lần chị Thương mổ cắt ruột thừa, mới dọn về ở cùng. Hai chị em, một căn hộ ba mươi tư mét trên gác tư, đầy đủ tiện nghi. Chị em gái, một liên minh tự nhiên. Chị em gái, cái nhân sâm.

Lần đầu tiên đứng trong căn buồng sang trọng, được Ái giới thiệu với chị Thương, Hoàn ngáy ngất cả người. Ý cảm động và nghĩ tới thân phận nghèo hèn, không

may mắn của mình, bỗng trở nên một gã đàn ông vô cùng nồng nhiệt và đắm đuối khác thường. Quen nhau được ít lâu thì y tỏ tình. Tỏ tình được chấp nhận thì y đòi cưới. Ái chân thành, nhưng như tất cả con gái nhà nển nếp, lại có chị gái kè kè bên, nên hết sức dè giữ. Tuy vậy, hình như sáng nay thì đã đến lúc. Chị Thương đi dậy vắng. Đột ngột Hoàn tới “Nhớ em quá! Anh phải đi thực tập công tác Câu lạc bộ ở Hà Bắc một tuần”. Y hàm hạp, chằm bập, nằng nặc quẩn lầy Ái. Vẫn thấy có cái gì đó ngờ ngợ lắm, nhưng nể, nhưng bị cuốn vào đam mê do chính mình khao khát, Ái chỉ kịp buông miệng: *Để em khóa cửa cái đã* và khi cơn sôi cuồng tưởng như sắp tới đỉnh điểm thì đột ngột Thương về.

Rời khỏi mặt gương, Thương xoa xát hai bàn tay nẻ, dừng dừng đi qua trước mặt Hoàn, tới cái túi buộc ở sau xe đạp.

- Ái này, có lạc đây.

Ái nháy từ bếp ra:

- Hoan hô! Em nấu xôi lạc nhé. Anh Hoàn ăn xôi rồi hãy đi!

Thương giật cái túi vào bụng, xưng xía, nửa thật nửa đùa:

- Chi ra đây hai ngàn! Tình là một, tiền là hai, phải sòng phẳng, chị em ruột cũng vậy!

Hoàn che miệng ngáp dài:

- Thôi, phải đi không lỡ mất hẹn. Chào chị Thương ạ. Ái ở nhà nhé!

Ái đang cười nắc nẻ, với tay giật túi lạc trong tay chị gái liền thông tay, quay lại, ái ngại cho Hoàn, muốn an ủi y một câu mà không biết nói thế nào.



Một tuần xa Hà Nội, Hoàn sống với hai cảm giác trái chiều. Nhớ tiếc cái thú vị sắp được ân ái với Ái bao nhiêu, y lại càng bức dọc với cô chị Ái bấy nhiêu. Bỗng dưng có được quan hệ thân thiết với người phụ nữ đầu tiên trong đời, bao nhiêu năng lượng còn le lói trong y như được đánh thức; y thấy mình tự tin hơn, cao giá hơn. Cao giá hơn, vì khốn khổ, y có là cái giá trị gì đâu. Cụ nội y, một tên trương tuần vô học. Y là con một gã say rượu bết nhè. Nhân thân y chỉ là một anh chàng quai búa lò rèn, nhớ có tài vật đặt vé và lợi khẩu, được tăng lên hàng văn nghệ sĩ nghiệp dư, rồi được tuyển vào ngành văn hóa, rồi được cử đi đào tạo. Y không xây đắp mình trên một cơ tầng văn hóa cao. Y không phải là hạng đàn ông mơ ước của phụ nữ có học. Thật là như thế! Nhưng mà bây giờ thì không phải là như thế! Trái lại là khác! Phải, trái lại là khác kia! Vậy thì tại sao Thương lại có thể lạnh lùng, thậm chí khinh khỉnh, ác cảm với y?

Khinh khỉnh, ác cảm với y! Mà không phải chỉ lần vừa rồi. Những lần khác cũng vậy. Đang vui vẻ, xởi lởi, vừa trông thấy y lộ mặt vào là cô chị đổi mặt lạnh như tiền, cứ như y là một con vật đáng khinh bỉ, hoặc là một con số không vô nghĩa lý vậy.

Hay là tại cái mặt y, cái điệu bộ của y tuy cổ làm sang mà vẫn quê kệch, lác cắc, vừa quý quyết vừa ngổ nghể thế nào đó. Mặt mũi y nhìn tổng thể thì không đến nỗi dị dạng. Những chú mục thì thấy cái tướng hăm, cái vẻ bản tiện ở mọi chi tiết. Mắt y nhỏ lại hay nhìn trộm nên gian lắm. Tài y quắt, mép y ăn tham nên thâm làm chóc trắng và môi y cong cớn như môi một con mẹ bán hàng rong. Y đi đứng, nói năng không đàng hoàng. Bạn bè y nhận xét rằng, y đâu có đi sang Tây du học mười năm, hai mươi năm thì cũng không cắt được cái đuôi *nhà quê* lộ ra mọi chỗ, kể cả khi y nhấc lại như vệt những danh ngôn của các bậc danh nhân. Ủ, y lợi khẩu. Y có một số câu tú đi đâu cũng phô phang, ra cái điệu ta đây hiểu biết lắm. Chẳng hạn: *Mỗi người đều có một món nợ phải trả. Lịch sử mà không có sự kiện thì sao gọi được là lịch sử.* Hay: *Con người là một quá trình vật chất liên tục.* Hoặc: *Anh hùng mà không có khí phách anh hùng là sao!* Giọng y tuy hùng dũng nhưng khô khô, quê quê thế nào ấy. Người ta hút thuốc thì sang trọng. Y cầm điếu thuốc thì như cầm cái dùi. Hai luồng khói đặc tuôn qua hai lỗ mũi y như hai cái vòi, trông mà phát tởm. Ăn phở, không như người ta, y bưng cả bát lên, húp soàm soạp và gõ bát ầm ỹ như ăn bánh đúc riêu cá ở chợ. Bạn y còn ghét y ở cái tính khôn vặt, ăn bẩn - vốn là tính xấu của con nhà hà tiện. *Xem cung nô bặc số này, ăn no rồi lại phản thầy mà đi.* Người ta bảo y vậy. Y là thằng ăn rong, ở lạc, nhưng vờ vĩnh đóng vai nghĩa hiệp. Yêu được cô giáo Ái là y

mèo mù vớ cá rán, là y đã đạt trình độ cao thủ trong sự lừa dối mọi người rồi đấy!

Nhưng mà không! Thời gian chưa đủ để cô chị có thể nhận xét tư cách y như bạn bè y được. Nhưng cô chị thì cao sang gì, đã là cái gì mà có quyền xét nét y. Nói cho cùng thì Thương cũng hăm tài, tướng đàn ông, chứ bấu gì! Ngoài ba mươi rồi đã có ma nào nó vờ đến đâu. Điều này ể ảm là cái chắc. Như vậy thì không phải là do cái mặt y, tính cách y. Như vậy, lý do lạnh nhạt với y cuối cùng có thể khẳng định: chỉ là sự ganh ghét! Phải, Thương ganh ghét với Ái. Cô chị ghen với hạnh phúc của cô em. Ôi chao, tình là một, tiền là hai, phải sòng phẳng, chị em ruột cũng vậy. Con người vốn ích kỷ vô cùng!

Phát hiện ra điều ấy, Hoàn sững sờ cả người.

Trên đường trở về thành phố sau một tuần xa cách, Hoàn quyết định sẽ rẽ vào thăm Ái và nói cho Ái biết điều phát hiện quan trọng nọ. Để Ái không còn áy náy. Để y thêm vững tâm. Hôm nay là thứ năm, Ái không có tiết dạy.

Để em khóa cửa đã nào! Chà, lại được nghe câu nói vừa nhân nhượng vừa nũng nịu ấy của Ái, rồi quán riết lấy nhau trong mê hồn trận, thì y có thể chết ngay, chứ đạp xe ngược chiều gió lạnh thế này đã mùi gì!

Khóa xe ở hành lang tầng một, Hoàn hăm hờ xách túi quà leo lên căn gác bốn ngôi nhà lắp ghép quen thuộc. Gõ cửa ba tiếng theo một ám hiệu đã quy ước, y giật bắn mình vì nhận ra người mở cửa cho y lại là Thương.

Không hỏi một câu, người phụ nữ kéo then cửa liền quay lưng lại, vội vã bước trở lại buồng ngủ ngay. Nhưng, chị cũng kịp tò ra không gian nhỏ hẹp hơi ẩm nồng nàn của da thịt đàn bà ủ trong chăn ấm và Hoàn có cảm giác người như nở ra; y cũng cảm thấy được an ủi vì eo hông Thương, cặp đùi Thương trong cái váy ngủ mỏng tanh, chợt vô tình chạm vào mắt y khi chị quay vào, gợi nhớ đến nồn nao hình ảnh Ái y đã từng chiêm ngưỡng.

Khoác thêm cái áo dạ ra ngoài, Thương lặng lẽ vắt màn, gấp chăn, không cất một lời hỏi han, mặc dầu Hoàn đã bước đến cửa buồng, thờ xùy xùy, tỏ ý muốn bắt chuyện.

“Ta đoán định có sai tẹo nào đâu. Đúng là thói ích kỷ, ghen tức hẹp hòi của đàn bà. Thôi được, để người dễ ta, khó người khó ta. Ta sẽ chào một câu, rồi *phấn* luôn”.

Hoàn ngừng thờ, nghĩ. Rồi bước tới cái bàn nước, đặt cái túi vải lên, đồng dặc:

- Có cần lạc gửi chị và Ái.

- Gì thế?

Người phụ nữ ngẩng lên, hất ra một câu ngắn, rồi buồng sổng:

- Ái nó đi dậy thay một cô bạn bị ốm sáng nay.

- Không sao!

Hoàn buột miệng. Đặc chí vì câu đáp bất ngờ, rất hợp cảnh và hiện đại, y búng tay một cái rồi quay gót. Đúng lúc ấy, trong buồng ngủ, người phụ nữ gieo

mạnh cái chân, quay ra phía bếp, hốt hoảng kêu: “Thôi chết, cháy! Rút hộ cái phích điện ra với!”

Hoàn vội chạy vào bếp. Y ngắt điện. Và nhận ra trên bếp, chảo bánh rán đã cạn kiệt dầu rán, đã bắt đầu bốc mùi khét.

- May quá, chưa việc gì! Bánh nở đều quá. Con khi Ái đi mà không vận xuống nấc điện thấp!

Thương cầm cái bát lớn, bước vào, ngồi xuống gấp bánh. Mái tóc chưa kịp tết đổ xòa ra phía trước. Người phụ nữ lúng túng ngúc ngoắc cái đầu. Hoàn thờ một hơi dài, nén ý định đưa tay vén hộ mái tóc nọ.

- Hai chị em khéo tay thật!

Đứng dậy, Hoàn lại thấy mình nói được một câu rất hợp cảnh và có giá trị. Nó tôn y lên thành một kẻ bề trên, đang cần phải cao ngạo.

- Phải làm lấy mà ăn chứ!

Thương đáp chững chảng. Hoàn quay lại, nhoèn cười, tiếp nhận câu giao đãi đầu tiên của người phụ nữ vốn lãnh cảm với y.

- Nghe Ái nói, ngày xưa bà cụ giới nữ công gia chánh lắm?

Lại một câu nói nửa gần như được chọn lọc mà lại hết sức tự nhiên. Tự nhiên như y vừa đưa tay lên cầm lại phích điện, vì ngầm đoán được yêu cầu của Thương, và lập tức chạm tay vào tay Thương.

- Gớm, tay gì mà giá như đồng!

Hoàn xà xuống, cười cười:

- Đạp xe ngược gió suốt từ sáng.

- Chịu khó nhì!

- *Mỗi người đều có một món nợ phải trả!*

- Nợ gì!

- À... Nợ nói chung! Thế mà về đây còn gặp giá lạnh hơn đồng!

- Chuyện!

“Chuyện!”. Cùng với cái chếp lưỡi, đó là một tiếng nói hàm súc. Lại thêm cái lườm của người phụ nữ. Hoàn lập tức nhận ra sau cái vỏ ồm ờ nợ là sự giận hờn rất đáng yêu, đáng thể tất của cô chị. Y lập tức trở nên hiền lành, ngoan ngoãn khi Thương bưng bát bánh đứng dậy, nói như ra lệnh: “Thôi, lên nhà!”



Bát bánh đặt trên bàn. Hai người ngồi đối diện. Chiếc đồng hồ quả lắc cổ chột xòe cọt, buông mười tiếng dồng dả vang ngân. Căn buồng bỗng như trống rỗng. Và người phụ nữ bỗng như có nhu cầu phải giải tỏa sự nén đợi tương căng cả cơ thể. Chị thờ dòn.

- Cái Ái nó sắp về. A, lại biết mua cả lạc!

- Mua đâu! Người ta biếu. *Con người đúng là một quá trình vật chất liên tục.*

- Vật chất gì?

- À, à...

- Ăn bánh đi!

Hoàn cần môi, lưỡng lự. Thương hắt đầu, cần miếng bánh:

- Sợ của ngọt à?

- Không! - Hoàn vận dụng toàn bộ sự can đảm trong một cái nín hơi, lỏ một nhịp thở, nhìn mặt người phụ nữ thoáng ưng ứng làn men hồng, thư giãn.

- Sợ sự băng giá. Sự lắm lì. *Xinh thế mà mặt lắm lắm tát nước đầm không cạn.*

- Ai xinh! Ai lắm lắm! Câu ví nhà quê hay nhỉ?

Người phụ nữ bật cười, đặt một bàn tay lên mặt bàn. Không bỏ lỡ cơ hội, chất ma cô thủ lợi trong Hoàn bùng ngay dậy, y liền đưa tay vuốt mu tay Thương.

- Tay Thương đỡ nê chưa? Ở nhà quê ấy mà, lấy mỡ cá rô sát vào chỗ nê là khỏi ngay nhé!

Thương không rứt tay về.

Vừa lúc có tiếng đẩy cửa và tiếng Ái cười văng nhà:

- Biết ngay là ông tướng Hoàn. Xe đạp muốn *bốc hơi* hay sao mà để ở dưới tầng một!

Hoàn nhồm lên:

- Khóa rồi cơ mà!

- Khóa Trung Quốc cũng không là cái gì nhé! Xin nhớ cho!

Thương xốc áo đứng dậy, chợt trở nên vui vẻ khác thường:

- Lần sau thì đem gửi nhé. Thiếu tiền thì đây cho. Nhớ chưa?

Rồi nhìn Ái, choảnh hoảnh:

- Nay Ái, ông Hoàn biểu lạc đây. Tao rang. Mày đi mua bia. Tiền đây, tao chi!



Chiều khép cánh. Ngày rụng. Hoàn hồi hả ngược cầu thang. Giờ này, chỉ có Thương ở nhà. Hoàn đã đoán đúng. Và lần này bước vào nhà, y dọn dĩ khác thường. Giữa y và Thương đã có cái gì đó chung nhau.

- Còn nhớ lời hứa không? Chỉ năm trăm tiền gửi xe đây.

Người phụ nữ đang nấu ăn, tay cầm dưa cà, tay cầm bát nước cơm mới chắt, ngang ngửa cười rất tươi:

- Tiền ở túi áo chứ ai người ta cầm sẵn ở tay bao giờ.

Ái tình, cái địa hạt riêng tư, vùng con người cố thủ với tính ích kỷ thâm canh cố đố. Hoàn đã phát hiện ra điều hệ trọng ấy. Và y nhận ra điều đó là đúng, khi thấy Thương bước đầu tỏ ra tiếp nhận chút tình cảm riêng tư của y. Cái xấu nọ làm tiền đề cho cái xấu kia. Mà cũng chẳng phải là cái xấu. Nó là thói đời thông lệ. Ai mà chẳng muốn được yêu và nếu cần thì phải giằng giạt. Và trong văn cảnh ấy, trí tò mò, tính hiếu thắng của gã trai tỉnh lẻ lập tức bốc dậy, do có thêm sự phù trợ đắc lực của sự ma ranh, cái phần du côn sẵn có trong y.

Hoàn sẵn lại ngay. Tưởng y có thể trơ trên thọc tay vào túi sơ mi chặt căng nơi ngực Thương theo gợi ý của

chính Thương để lấy tiền, ai ngờ y lại táo tợn vòng tay ôm ngang hông Thương.

- Ố kìa! Làm cái gì thế! Đổ hết cả nước cơm bây giờ.

Tường sẽ ăn một cái tát phần nộ vì bị xúc phạm, không ngờ Thương chỉ rầy nhẹ như lấy lệ và khe khẽ kêu, Hoàn liền giờ bài bảy.

- Mặc! Tiền đâu, chi ra đây!

- Thì phải để người ta lấy đã chứ! Nôn nà gì mà ghê quá!

Hoàn buông tay, nhe răng cười:

- Nói đùa tí thôi. *Anh hùng mà không có khí phách anh hùng, lại bắt người đẹp chỉ là thế nào!*

- Anh hùng! Người đẹp! Cũng biết tán ra trò đấy nhỉ?

- Đâu có phải tán! *Lịch sử sờ dĩ là lịch sử là vì nó có sự kiện.*

- Nói hay nhỉ?

- Đó là do Thương!

- Do Thương!

Người phụ nữ xìa môi, dài giọng đay lại. Hoàn nghiêng đầu:

- Do Thương đẹp!

- Thôi đi! Rõ con rõ cũng tiếc, con diếc cũng tham!

- Không đúng! Thương xinh hơn Ái, thông minh hơn Ái nhiều. *Người khôn con mắt đen sì. Mắt Thương đen, đẹp lạ.*

Hoàn vòng tay qua lưng Thương.

Những lời ca tụng âu yếm xô nhau sổ lồng. Người phụ nữ nở rộ. Trước nay đã có gã đàn ông nào đụng được vào người chị. Và biết chắc là gã trai này nịnh nọt mình, chị vẫn càng lúc càng bưng bưng ngót ngát. Có cảm giác từng ngổ ngách cơ thể chị bị gã đàn ông ma cô khuấy động, kích thích trong một cuộc chơi khép kín hoàn toàn. Quan hệ đàn ông đàn bà, ái tình, thú nhục dục, miền đất màu bí ẩn.

Tim đập rộn lên, Hoàn xiết mạnh vòng tay qua eo lưng Thương. Nhưng vào lúc y tưởng như đã sắp đi đến đích, đã sắp hòa nhập với Thương thành một khối dính liền, đã nghĩ tới viễn cảnh chiếm đoạt được cả cô chị lẫn cô em thì bỗng nhiên thấy như kẻ bị bước hụt, bị tách bặt ra vì một lực đẩy thật mạnh.

- Thế nào, được con em lại thêm con chị! Được con chị lại dụ dụ con em à!

Thương quấy nhẹ đẩy Hoàn ra, đôi mắt lạnh nhạt. Hoàn há hốc miệng, thông hai tay, mặt ngơ ngơ:

- Đâu có! Minh chân thành.

- Chân thành!

- Thật mà! Minh với Ái chỉ là bạn bè thôi. Không thể là...

Hoàn buống lửng câu nói. Thương cúi xuống nôi thịt rim. Mặt nghiêng nghiêng một lát cắt thật mảnh. Và cái cổ áo do động tác quấy nhẹ đã buột một nút khuy bấm, hở một khoảng ức trắng ngà. "Không thể rút lui được nữa rồi!" Hoàn nghĩ, máu liều bốc lên đầu, lập tức lẩn

tới. Và lần này nắm được cánh tay Thương, y run lên vì không thể ngờ sao bắp tay Thương lại chắc nịch và mịn màng thế. Càng không thể ngờ, Thương chỉ vùng vằng như giả vờ và khe khẽ kêu:

- Lui ra nào, không cháy nổi thịt bây giờ.

Rồi hai con mắt Thương khép lại thành một vết lườm nhẹ, nửa giận hờn, nửa thân thiết, qua mặt y.

- Có đói thì dọn bát lên cùng ăn!

Hoan rên một tiếng trong ngực. Trời! Y nhớ đến hôm rồi Thương sai rút hộ cái phích điện vì cháo bánh rán cạn kiệt dầu. Và nhận ra đó là tín hiệu của sự chấp nhận. Thế là tận dụng ngay thời cơ, lẻ ra là thò tay vào túi áo Thương để lấy 500 đồng tiền gửi xe thì gã tranh thủ thọc ngay tay vào cổ áo hở, lần thẳng xuống bầu ngực Thương. Và nhe răng ồm ồm:

- Đến đây chỉ để ăn chứ một bữa cơm thôi á!

Rồi thỉnh lình, giật mạnh, kéo Thương đổ nghiêng vào mình. Bùn rùn cả người, Thương vội oằn người thoát khỏi bàn tay rờ rẫm sờ sảng của gã trai. Và lạ chưa, đâu có phải tất cả đàn bà đều dị ứng với loại đàn ông tợn tạo, đáng điếm. Thành ra, trong vòng tay của gã, thoáng cái Thương đã là mềm như một ngọn cỏ và lát sau bỗng trở nên thanh tân, thơ dại lạ lùng, chỉ ngẩng lên thò thè:

- Thế không ăn thì... muốn gì?

- Muốn gì ấy à?

Như chỉ đợi có thế, Hoàn cúi xuống vực mặt vào ngực người phụ nữ, rộn rục:

- Muốn... nhiều thứ. Muốn... ăn thịt em... Nhưng... trước hết cho anh hôn một cái đã.

- Không được!

- Một cái thôi.

- Không được! Cái Ái nó sắp về rồi!

Hoàn nóng dằng như bốc lửa. Cơn hứng tình râm ran đốt cháy y. Y cứ luôn mồm kêu: *mặc kệ, mặc kệ Ái, anh chỉ biết có Thương, anh chỉ yêu mỗi Thương thôi* và nôn nóng dẫn người phụ nữ đi về phía cái giường đôi quen thuộc ở góc nhà. Cho tới lúc y bỗng thấy bị đẩy hất ra, loạng choạng suýt ngã rập vào vách tường. Thương đã như một kẻ đang ngủ mê choàng thức, vùng ra khỏi vòng tay y, lao về phía bếp. Nổi thịt rím cháy khét lẹt, khói bốc trắng mờ cả ngăn bếp.



Ái về muộn. Bước vào nhà, kêu rúc đầu, vì tắc đường ở ngã tư Đường La Thành - Giảng Võ, ngồi xuống, mặt càng nhăn nhó, khịt mũi khó chịu.

- Có mùi gì khét thế chị?

- Nổi thịt rím bị cháy.

Thương ghé cổ, tiếp:

- Hoàn nó đến tìm em. Chị ra hành lang mở máy giặt, phơi quần áo, bảo nó trông hộ nổi thịt, nó mãi xem báo, quên phút.

Ái nhấc bát cơm, và một miếng, nhai trệu trạo. Rồi

đặt xuống, đưa mắt lướt qua mặt chiếc giường ở góc đối diện. Hai chiếc gối xếp ngay ngắn chỉnh tề. Ga trải giường kéo thẳng căng. Có cái gì đó như là cổ tình, trái với tự nhiên thường tình. Mặt Ái bỗng sa sầm u ám.

- Sao ăn ít thế?

- Không muốn ăn.

- Ồm à?

- Không.

- Chị hồi này ăn không biết no. Ở trường, các bà bạn kêu: khéo sắp thành *su mô* rồi đấy! Đây, xem bụng chị. Cứ như bụng trâu. Mấy cái quần cũ cạp chặt ních cả rồi.

Không để ý đến sắc mặt Ái, mặt tươi ròn, Thương lại rộn rục:

- Nhân nói về bụng, chị lại nhớ, hồi còn đang học sư phạm, có một anh bác sĩ khoa sản tán tỉnh chị. Vừa mới gặp nhau vài lần, chưa ra đâu vào với đâu, anh ta đã bảo, khi nào chị đẻ phải mổ thì anh ta sẽ mổ ngang cho chị. Vì mổ ngang khi mặc áo tắm vết mổ lẫn vào nếp da bụng, bụng chị vẫn đẹp. Chứ không như vết mổ ruột thừa vừa rồi. Đàn ông buồn cười thật đấy! Trường Nguyễn Du chị dậy hồi mới tốt nghiệp, có ông hiệu trưởng đã vợ con đề huề. Chị dậy được một năm thì ông ta xin chuyển đi trường khác. Trước khi đi, ông ta gặp chị, mặt rầu rầu: Chỉ vì Thương đấy, cô mình ạ. Giờ, anh xin em một ân thưởng duy nhất đây. Cho anh hôn một cái nhé, em xinh đẹp à.

Ái quay mặt đi. Sao hôm nay Thương vui vẻ khác thường thế. Đây, lại huyền thuyên sang chuyện học trò lớp chị chúng nó biết yêu nhau sớm quá, Ái à. Bốn mươi hai đứa, mười lăm mười sáu tuổi, mới nứt mắt mà đã ghép lại thành hai mươi một cặp, ngồi ô tô đi tham quan thành Cổ Loa, từng đôi ngồi vào lòng nhau, hôn hít nghịch ngợm nhau suốt. Thương đâu có lảm lì. Thương đâu có băng giá lạnh lùng. Tựa như vừa được tiếp nhận thêm một nguồn lực, giờ là một Thương khác. Trẻ trung, đa ngôn đa sự, tung tóe, vô độ. Như có một linh hồn xa lạ nhập vào, giờ đây Thương như lên cơn tùy hứng, ngẫu sự, như người đàn bà bản năng vừa thức dậy tháo cũi sổ lồng.

Cả đến khi tắt ti vi đi nằm, Ái lảm lảm, phăng phắc để chìm vào nghĩ ngợi, để nhận ra căn nguyên biến đổi lạ lùng ở chị gái mình, để mỗi lúc một thêm uất nghẹn thì Thương vẫn cứ phớn phở rón rảng liên hồi, Thương không buồn ngủ. Mắt Thương chong chong. Trần trề hưng phấn, Thương âm ý râm ran những ngọn lửa cháy trên các vùng da thịt trong một cơn khoái lạc nhục thể chưa từng. Điều đó thấy rất rõ ở cử chỉ sờ sảng của Thương. Có lúc đang nằm, Thương bật chồm lên, ghi riết Ái, hôn hển đôi hôn bằng được Ái mới thôi. Điều đó thấy rất rõ ở giọng nói vang vọng bồi hồi của chị lúc sớm tinh mơ, khi căn buồng âm âm tối mới chỉ lọt qua khe cửa vào đôi ba hơi khí dương.

- Ái, làm gì mà dậy sớm thế em?

Ái ngồi ở bàn nước, cạnh chân là cái va ly căng phồng và mấy cái túi xách tay, lặng im, như không nghe thấy tiếng chị gái.

- Sao, định đi đâu bây giờ?

Ngước lên nhìn Thương vừa ngồi dậy, bước tới, Ái lặng lẽ vờ vợi: “Chị cứ bình tĩnh nghe em hỏi đây”. Rồi quay đi thở một hơi dài, ngực phập phồng, dồn dập:

- Chị có biết Hoàn là người thế nào không? Chị có biết cái gã nhà quê học đòi ấy ít hơn chị gần chục tuổi không? Chị có biết anh ta đã tỏ tình với em không? Đã đòi cưới em không? Mà tôi nói thật để chị biết: Tôi không đời nào lấy anh ta đâu. Không đời nào tôi lấy thằng Sở Khanh ấy đâu!

Nói mấy câu cuối cùng, Ái đã gỡ mặt, đã đổi cách xưng hô, đã phá vỡ quan hệ chị em, một mối liên minh tự nhiên, và giọng Ái nhâng cao lên, ánh ỏi, quyết liệt và đau đớn vô cùng. Rồi cúi xuống, Ái nhắc va ly, mấy cái túi xách, đi ra cửa, Ái quyết định ly cách tình chị em, dọn về nơi ở cũ.

21-1-1998

23-11-2004

Con dâu tôi

“Con biếu mẹ chiếc khăn len để mẹ quàng, năm nay nghe nói rét hơn mọi năm, mẹ ạ”. Nàng trên hai tay chiếc khăn len xanh màu lá mạ, con dâu tôi nhỏ nhẹ. Tôi ngỡ ngàng vì chiếc khăn thì ít mà ngạc nhiên vì gương mặt, vóc dáng của nó thì nhiều. “Khương!” Bất giác tôi bật tiếng kêu. Cứ tưởng đó là một phụ nữ khác, chứ không phải nó, một đứa con gái từ nông thôn mới lên thành phố làm việc.

Người nó đẩy ra, vừa nở nang vừa chắc lẳn. Hai gò má nó nhô cao, đỏ ửng. Một vòm ngực bung nở, căng nức cả mỗi lỗ khuyết khuy áo. Một gương mặt tròn đầy, xa lạ vì hai con mắt được tô rộng ra và đôi môi vừa đỏ màu hoa dâm

bụt, vừa được đắp nặn, dầy lên và loe loe như hai cánh hoa hé. Một tác động từ bên ngoài đã tạo nên những biến đổi khác thường, giờ đây khuôn mặt nó không còn cái thanh thần, dung dị quê kiểng mà rộn rục, bồn chồn như lúc nào cũng chịu sự kích thích từ bên trong.

Sự việc khiến tôi phải chú ý tới nó đầu tiên khi nó nhập khẩu vào thành phố này theo chồng là mỗi sáng trước khi đi làm, nó đứng quá lâu trước tấm gương soi. Nó tô son, trát phấn, sửa lông mày, chỉnh trang lại váy áo. Cứ như là làm thân con gái đàn bà chỉ có mỗi một việc là trang điểm để quyến rũ đàn ông vậy. Tất nhiên, tôi cũng không phải là kẻ quê mùa, cổ hủ, tôi vẫn biết rằng, thời buổi nào thì cũng vậy, đàn ông nào thì cũng thích đàn bà đẹp, và ở nơi giao tiếp thì phải lịch sự, sang trọng. Nhưng, có điều là phải hợp cảnh, hợp người. Nơi nó đến để làm việc, để đóng vai giao tiếp, vốn chỉ là một cơ sở tư nhân, có cái tên to đùng là *Trung tâm Giao dịch Nhà đất* mà thực tế chỉ là một căn buồng toen hoèn sáu mét vuông, với hai ba nhân viên hợp đồng, đứng đầu là một gã đàn ông tuổi đã tứ tuần, mắt sâu mày rậm, có tật nói lắp và ngọng *elờ* thành *enờ*. Gã nguyên là thợ chụp ảnh ở phố huyện cùng quê với con dâu tôi. Sau sáu tháng bị tù vì tội chụp ảnh khỏa thân đàn bà, và định lợi dụng họ để gỡ trò dè chó, bị phát đơn kiện, gã xông lên đây, đứng tên lập *Trung tâm* này.

Công việc của *Trung Tâm* chỉ là mách mối nhà đất, đứng giữa chủ và khách, làm giấy tờ, hoàn thiện thủ tục

rồi ăn hoa hồng. Kiếm ăn cò con, khách đến lèo tèo, lắm khi ngồi chơi xơi nước cả tuần. Thì dù có mảnh lối khôn ngoan cũng không thể có thu nhập dư dật được. Tất nhiên mỗi tháng có được sáu trăm ngàn bạc, so với thằng chồng nó hết hạn nghĩa vụ quân sự về, may mắn được nhận vào làm thợ ở đội sửa đường tàu, lương hợp đồng tập sự, tháng hơn ba trăm bạc, thì cũng gấp hai lần thật. Nhưng dù có thế thì cũng chỉ là tạm đủ ăn đủ tiêu chứ không thể sấm xanh tiêu pha hoang tàng được. Làm thế nào mà những sáu, bảy đôi giấy cao gót. Váy dài sê cạnh rồi lại váy cộc. Bít tất chân người ta mua có hai ngàn một đôi, nó sấm hần mấy đôi hơn ba chục ngàn, gấp mười lăm lần. Chê hàng thùng, điệu dáng quá, tiền bạc không hiểu có bao lăm mà dám vào siêu thị rước một cái áo tắm gần triệu bạc về!

Tiền ở đâu mà sấm sửa thế? Tiền ở đâu mà ăn mặc như bà hoàng, lại liên tục bỏ bữa. Hỏi thì nói đi ăn hiệu với người nọ người kia, hết tiệc tùng mừng sinh nhật, lại cổ cưới chỗ này chỗ khác.

Cầm chiếc khăn quàng con dâu biểu trên tay, rưng rưng vì tấm lòng thơm thảo của nó, tôi bảo nó ngồi xuống để mẹ có ý kiến rồi nhỏ to thông thả:

- Khương con ạ, chồng con nó vất vả sớm hôm, bỏ nó mất sớm, chẳng để lại của nả gì cho nó ngoài cái đức ăn ở trước sau như một với mọi người và chăm chỉ làm làm. Mẹ thì già yếu rồi, vốn liếng một đời thợ nuôi được thân và chồng con là may rồi. Gia cảnh nhà mình thế nào con biết cả rồi đấy. Nên kiếm được đồng nào thì

con nên bỏ ông đành dùm, đừng bóc ngắn cắn dài, phòng lúc cơ nhỡ còn có cái mà tiêu, con ạ.

Nghe tôi nói, Khương ngồi im. Tường nó tiếp nhận, nào ngờ tôi vừa dứt lời, nó đã quay đi, bấu mỏ buống một lời bình thật tức tối và chán nản:

- Chung quy anh nào ngu lâu là anh ấy khổ!

Biết là nó không chịu, tôi đành phải chẹp miệng, dàn hòa:

- Nó cũng còn là cái số. Số giàu trồng lau thành mía. Số nghèo trồng mía thành lau, con ạ...

Nhưng có lẽ đã quá chán tai vì kiểu nói ấy rồi, nên tôi chưa dứt nó đã cướp lời:

- Số gì! Con không chịu được khi thấy người ta giàu có, sung sướng như tiên, còn mình thì suốt đời nghèo khổ, túng thiếu. Thử nhìn, cái nhà cửa của mình xem có bằng cái bếp, cái toilet của người ta không? Ăn với chả ờ!

Gắng lại với nó thì sinh to tiếng mà im thì hóa ra chịu thừa nhận nó. Tôi đành chèm chẹp miệng, lái câu chuyện sang hưởng phẩm bình, lý sự quen thuộc xưa nay. Rằng đã biết thế nào mà so với bì. Sông có khúc, người có lúc. May đấy mà rủi liền kề đấy. Đấy, thì nhân tiên là nhà ông phó Cúc buôn bắt động sản ở làng, ai khôn ai khéo ai giàu bằng bố con nhà ông ấy. Có bạc tỉ trong tay chứ ít à. Đùng cái ngã ngựa ra thằng lớn nghiện ma túy, thằng bé theo người ta đi đào mả lấy hài cốt người bị sét đánh đem sang Lào bán, làm việc

vô phúc bị gởi phạt, nay mắc bệnh hủi cùn hủi cụt. Rồi bố phát điên. Mẹ phát rồ. Hàng xóm bị bai, xa lánh. Hỏi giàu có mà làm gì! Con người ta ai chả muốn an nhàn, sung sướng. Có điều là các con còn đang đầu xanh tuổi trẻ, lại mới lập thân lập nghiệp, chưa thể một lúc mà nên cơ đồ, nhưng cứ chịu thương chịu khó, rồi khi nên trời cũng giúp dập cho.

Bài giáo huấn của mấy anh nghèo hèn tự an ủi mình! Chắc hẳn nó nghĩ vậy, nên tiếp nhận bằng cái nhếch mép cười khẩy và chống tay đứng dậy. Cái chống tay đứng dậy của nó mách bảo tôi một điều gì hệ trọng khiến tôi tự dừng giạt mình, bồi hồi rất lạ. Nhìn cái dáng đi đã không còn mềm mại của nó, tôi bỗng thấy mừng mừng lo lo. Con dâu tôi đã có mang? Người đàn bà có mang là người đàn bà đã bắt đầu nặng lòng lo toan. Trước mắt họ là một quãng đường dài với biết bao vất vả, cơ cực mà họ phải gánh vác. Vậy thì họ có sớm sơ một tí, tiêu pha rộng rãi, tận hưởng nhiều hơn một tí ở thời kỳ còn son rỗi thì cũng có thể thể tất được. Cũng như lúc này nếu tính khí họ có thất thường, hay bực bõ gắt gỏng trước cái gia cảnh không được như người ta, thì cũng là dễ hiểu, có thể cảm thông được; sống chung là cuộc sống phải biết nhịn nhường nhau mà.

Quàng cái khăn vào cổ, đi vào bếp, thấy con dâu tôi mặt xung xịu đang cầm con dao dựa chẻ củi, tự dừng bao nhiêu là buồn bực về nó lập tức tiêu tan hết, tự dừng tôi thấy thương nó quá. Nó, xưa rày vẫn là đứa con gái chăm chỉ nét na chú đầu phải kẻ đua đòi, lười

nhác. Bố nó là liệt sĩ thời chống Mỹ. Mẹ nó là cán bộ phụ nữ xã. Học hết lớp 7, nó ở nhà với mẹ, gặp nó dường như lúc nào cũng thấy nó quần xắn tới đầu gối, hết lội ao vớt bèo, lại thái chuối, băm rau nuôi lợn, chịu thương chịu khó mà tươi tắn nhẹ nhàng, gương mặt có đôi gò má cao lúc nào cũng sáng trưng như gương soi. Thăng Long con tôi cùng học với nó một lớp từ tiểu học, quen hơi bén tiếng nhau từ thời thiếu niên, nên đến rằm thì trăng tròn, thành vợ nên chồng, chứ nào có phải ai xa lạ gì!

Tuy vậy cảm giác thương mến dịu dàng tự nhiên cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Tiếp xúc hàng ngày, dầu đã dần lòng, lấy tình cha mẹ với con cái làm phép tắc khu xử, thì vẫn cứ thấy cô con dâu mình càng lúc càng như được thể, vừa đòi các rơm vừa oè học đành hanh, vừa học đòi ra vành ra vẻ.

- Ăn thế này thì chết chứ sống làm sao được!

Đi làm về, việc đầu tiên là nó cần nhần và quăng quật cái lồng bàn. Rồi đá thúng đựng nia. Rồi vật mình vật mấy than van. Việc nhà đã hoàn toàn không mớ tay vào, đã ơng xương nó lại còn lên mặt xưng xía, động nói là gắt gỏng, cáu kỉnh.

Câu chuyện đã trở nên phức tạp hơn, khi bên cạnh con vợ ngày một mơn mớn, nõn nường, là anh chồng cứ mỗi ngày một quắt queo, đen sạm, mặt chỉ còn hai lỗ đáo và hàm răng trắng ớn. Con trai tôi, tôi biết, nó là đứa hiền lành, ít nói, thậm chí hơi cục mịch, nhưng rất chịu thương chịu khó và chiều vợ. Suốt một ngày chài

chải giữa trời với công việc nặng nhọc, là đánh cái cuốc chim báy cần đóng đinh tà vẹt đường tàu, về đến nhà là như đã hết hơi hết sức, lằm lì chẳng nói một câu, và lẫn ra ngủ. Nhưng ai dám chắc khi nó nằm im, mắt nhắm nghiền mà nó không nghĩ ngợi về con vợ nó và làm sao mà biết nó nghĩ những gì? Nó đâu có phải đứa không biết gì. Mà đàn ông đã lành thì thường cục!

Một tối, khoảng hơn mười giờ đêm, con dâu tôi mới đi làm về tới nhà. Thấy chồng, chẳng nói chẳng rằng, nó đi thẳng vào buồng, ôm chần gối ra *đi vắng*. Hỏi vì sao thì đáp rằng: Hôm nay họp hành khuya quá, người rất mệt, phải đi ngủ sớm vì mai còn đi công tác xa.

Cũng nghĩ đó là chuyện bình thường, nào ngờ gần sáng tôi bỗng nghe thấy tiếng vợ chồng nó đôi co. Thằng chồng ôm cái chần của con vợ đi vào buồng. Con vợ giật lại. Giằng co, quát tháo nhau om xòm. Thằng chồng giơ tay định tát con vợ. Con vợ lập tức rút giấy cao gót. Rồi tự dưng buồng kịch chiếc giấy xuống đất, xoay người lại, đưa tay thoăn thoắt mở khuy, cởi tuột áo ngoài áo trong và tụt hẳn quần ra, lỏa lỏ đứng trước thằng chồng, choảnh hoảnh: "Đây, làm gì thì làm đi! Nhanh lên, cho tôi còn ngủ". Cứ tưởng đó là chuyện vợ chồng trẻ lúc đêm hôm sinh hoạt có chuyện không êm thuận. Nào ngờ, thằng chồng, cười gằn rồi lên tiếng quát, rằng đừng giở trò đánh bùn sang ao, dùng vải thưa che mắt thánh ra đây. Và chỉ tay xuống chiếc đôn sứ, dần:

- Mặc quần áo vào, ngồi xuống đây, tôi hỏi.

- Hỏi gì? Lấy quyền gì mà hỏi?

- Bảy lâu nay thấy tôi không nói, cô tưởng tôi dui điếc, ngô ngọng, hờ?

Ồi, thì ra thằng chồng nó cũng là đứa chẳng vừa. Từ lâu rồi, thấy vợ khác ý, nó đã để tâm theo dõi. Rồi nó rình rập. Nó đã nhiều lần nhìn thấy vợ nó đi cùng một gã đàn ông rậm râu sâu mắt vào cửa hàng quần áo giấy dép may đo, sửa chữa. Lại mấy lần dõi theo, thấy cô nàng đi ăn trưa, đi chơi tối ở khách sạn này, nhà hàng kia với gã nọ.

- Hôm chủ nhật vừa rồi, cô đến ở nhà ai ở Xuân Đình suốt một buổi chiều?

- Tôi đi liên hệ với khách hàng! Tôi đi làm việc!

- Đừng có vờ vĩnh. Váy áo, giấy dép, son phấn, mua sắm tùm lum thế, tiền ở đâu?

- Tiền tao làm ra! Mà có quyền gì mà tra hỏi tao?

- A! Gái dĩ giả mồm, hả?

- Đây, nói cho mày biết nhé! Tao làm ra tiền, tao mua sắm, đó là quyền của tao.

- Mày làm cái gì ra tiền? Hà! Mày không thú nhận tao đánh tuốt xác ra.

- Bà thách mày đấy! Nói cho mày biết, cái gì bà có trên người bà là của bà. Bà có quyền cho đứa nào thì bà cho!

Con vợ càng lúc càng lòng hống, càng hùng hổ. Nghe nó nói năng càng lúc càng thô bỉ, trơ tráo, mới nhận ra, đã quá mùa mưa rồi, nó đã không còn là

người đàn bà biết điều hay lẽ phải nữa rồi. Nền nếp và sự cân bằng nội tại vốn là đặc tính của người phụ nữ ở nó đã hoàn toàn bị phá vỡ, nó đã dám ngang nhiên giày xéo lên luân thường đạo lý. Nó không còn là con bé Khương hiền lành, chăm chỉ ngày xưa nữa rồi, buồn đau quá mất thôi!

Không thể chịu được nữa, thằng chồng nó hai mắt đỏ sặc, rút ngay cây cọc màn lăm lăm trong tay. Cơ sự đã đến lúc nguy cấp quá rồi! Tôi nhảy vào can. Nhưng tưởng là chờ che cứu giúp con dâu, thì chính nó lại đẩy tôi sang một bên, cúi xuống rút tờ giấy đặt dưới chiếu đi *văng*, rồi sấn lên vành mặt:

- Đánh đi rồi ký vào đơn này!

Đó là tờ đơn ly hôn đã viết sẵn. Trời! Tôi run hết cả người. Chả nhẽ chớp nhoáng đổ đánh nhào, bỗng chốc tất cả những gì đã dày công vun đắp, đã cố sức nhịn nhường để có được, đều đổ sụp tan tành. Đời sống khó nhọc lắm. Những gì đã có phải gắng mà giữ lấy. Vợ chồng là cái tình cái nghĩa dài lâu, không hay không phải thì đóng cửa bảo nhau, không thể như cái áo mặc vào cởi phất ra thay ngay được. Và như thế thì nguy hiểm lắm. Ôi, có bao điều bất trắc đang rình chờ, vì đã biết thế nào là tốt hơn, con ơi. Tôi càng kinh hãi hơn khi thằng chồng nó đưa tay giật tờ đơn nọ, đưa mắt đọc từng dòng chậm rãi, rồi bình tĩnh ngồi xuống, cầm cái bút, ký đánh xoẹt.

- Con ơi! Các con ơi! Bằng chúng mày giết mẹ rồi!

Tôi gào lên nức nở. Nhưng, nhìn con vợ nó xách chiếc va ly đi ra cửa, thằng chồng nó lặng lẽ cắn môi, gõ ngón tay khe khẽ trên mặt bàn nước, rồi quay sang tôi đang gục mặt vào lưng ghế *đi vắng*, lạnh lùng:

- Mẹ yên tâm đi. Ngoài cửa có thằng giám đốc *Trung tâm* của nó đem xe đến đón nó rồi. Chúng nó đã quan hệ với nhau từ lâu rồi, đã bàn bạc chán chê rồi. Nó cũng có mang được ba tháng với thằng kia rồi, mẹ ạ.



Cuộc sống chẳng hề ổn định chút nào, kể từ ngày ấy, đặc biệt là từ ngày hai vợ chồng con trai tôi ra tòa, được tòa chấp nhận xóa bỏ quan hệ hôn nhân. Vì dẫu có biện giải thế nào, thì chúng tôi cũng vẫn đang sống trong trạng thái tinh thần của kẻ gặp hoạn nạn. Chia tay một con người, dù người đó tồi tệ thế nào, cũng không dễ dàng. Không thể như tờ giấy xé đôi. Như của cải chia hai. Như khúc ruột thừa cắt phứt cái là xong. Đâu đã xong được. Bâng khuâng, canh cánh bên lòng, tôi có cảm giác sự việc còn đang là đang dở. Vì còn quần quanh đầu đầy bóng hình, thanh âm, màu sắc kỷ niệm, đến mức tôi phải luôn chân luôn tay để khỏi nghĩ ngợi, tôi phải giấu cái khăn quàng len vào trong tủ, tôi sợ nhìn thấy nó.

Tôi nhận ra con trai tôi cũng chẳng thanh thản gì. Thi thoảng tự dưng nó lại giật thột mình. Đầu óc vợ vương hay sao mà lắm lúc nó bần thần, ngẩn ngơ như

kẻ không định trí. Nhiều đêm nó trần trọc không ngủ. Sáng dậy nhìn vành mắt nó thấy ướt nhoèn. Con trai tôi, dẫu nó im lặng, nhưng tôi nghĩ là nó cũng có phần đồng tình với tôi, khi một tối nọ, như lên cơn tâm thần, tôi bỗng trở thành kẻ độc miệng lắm lời, tôi chửi bới kẻ gây ra tai họa cho gia đình tôi và tôi bày tỏ lòng xót thương con dâu tôi. Con dâu tôi không có tội. Tội là thằng đàn ông. Thằng đàn ông đều giả, khôn nạn, Nó dụ dỗ gái vị thành niên, nó quyến rũ phụ nữ có chồng, nó kích động bản năng đàn bà, nó tận hưởng lạc thú ở thân thể họ. Đàn ông, chính nó là kẻ đã gián lược hóa đàn bà, biến họ thành một đối tượng để nó chiếm hữu, thống đoạt, để thỏa mãn nhu cầu nhục thể của nó. Nhân danh sống hết mình, sống chân thật, nó đang phá vỡ ruộng cột đạo đức xã hội này. Trời ơi là trời! Tên đàn ông, liệu nó còn gây ra những tai họa gì nữa cho người đàn bà đang bụng mang dạ chứa đã có hời là con dâu của tôi?



Pháp phóng về số phận người đàn bà trẻ trước đây là con dâu của tôi đã là sự thật. Bốn tháng sau đó, một hôm vừa đi chợ về, tôi bỗng giật thót mình vì hai cánh cửa mở. Và một hơi gió lạnh đang ùa vào khiến căn nhà lạnh rợn. Con trai tôi từ ngày ly dị vợ đã đến tá túc ở công trường làm đường. Nhà này còn ai có chìa khóa cửa?

Trời, tôi đã run hết cả chân tay, rồi quy ngay xuống đất. Trên chiếc *đi văng*, một người đàn bà nằm nghiêng, co ro trong cái nón lá già che khoang bụng lớn sắp đến tháng đẻ. Ôi, Khương, cô con dâu ngày trước của tôi! Nghe tiếng tôi gọi, nó chống tay ngồi dậy, ị ạch xoay người và khi nhìn thấy tôi thì cái mặt vêu vao, có cặp má gò, vàng trán nổi gân xanh của nó, úp sập ngay vào lưng *đi văng* và nức lên một hồi. Thôi thế là mười phần tôi đã hiểu cả mười rồi! Thảm thương quá là kiếp đàn bà, thói nhẹ dạ cả tin giữa thời buổi đầy rẫy cạm bẫy và lừa lọc! Vội vàng tháo cái khăn len xanh lá mạ trên cổ, tặng vật của con dâu tôi ngày nào, quàng lại cho nó, tôi bật lên tiếng khóc nức nở.

Chẳng cần nói gì thêm nữa. Mọi việc đều đã đoán định trước được. Một tháng sau tôi đưa cái Khương đến nhà hộ sinh. Nó đẻ một đứa con gái, trông rất giống nó. Tôi ẵm bế con bé, nhiều lúc ru nó mà không cảm được nước mắt. Và từ đó sống trong sợ hãi đợi chờ.

Tôi đợi chờ con trai tôi trở về. Giờ đây, với tôi thì cái gánh nặng nợ nần do số phận bắt mang vác này tôi đành sẵn sàng chịu đựng vậy. Không lẽ tôi trách móc, đánh đuổi mẹ con cái Khương đi. Đàn bà không thương đàn bà thì thương ai? Tôi để cho mẹ con nó ở cùng tôi. Tôi sẽ giúp cái Khương nuôi nấng đứa trẻ. Tôi sẽ bảo ban, khuyên giải nó, dạy nó buôn bán kiếm ăn lần hồi. Nhưng tôi cũng chẳng dám hứa hẹn gì với nó và nghĩ bụng sẽ chẳng dám khuyên bảo con trai tôi điều gì đâu. Con trai tôi, nó chính là nạn nhân của

sự việc bi đát này, đòi hỏi ở nó điều gì bây giờ cũng là bất nhẫn.

Cuối cùng thì cái gì phải đến đã đến. Một chiều sâm sẫm tối, con trai tôi từ công trường làm đường trở về. Vẫn là cái dáng lều đếu, gầy gù, cái vè làm lụi thường ngày, mùi mồ hôi khen khét tỏa ra từ cái mũ lưỡi trai, bộ quần áo bảo hộ lao động xanh bạc lam lũ. Nó đi qua trước mặt tôi chợt sững lại mấy giây, mắt nhìn xuống đứa bé con đang ngủ trong tay tôi, trút cái mũ trạt mồ hôi trên mặt, vò vò trong lòng bàn tay. Rồi đi thẳng ra sân sau.

“Long ơi, vào ăn cơm con!”

Tôi chấm. Tôi cảm cái đèn lò dò đi ra sân. Không có tiếng đáp. Muối từ cống rãnh, từ bụi cỏ bay ra từng đám, vo ve phát tiếng. Dò dẫm vài bước nữa, tôi đứng lại. Tôi đã nhận ra con trai tôi một bóng trong dáng ngồi mệt mỏi, xây lưng lại căn nhà, nhìn ra mảnh vườn nhỏ và mùi khói thuốc lá phảng phất quần quanh.

“Long ơi, vào ăn cơm đi, con”.

“Con ơi, ngồi ngoài trời sương xuống độc lắm, nhớ bị cảm thì khổ đấy”.

“Sao dạo này con lại hút thuốc lá rồi à? Đừng hút nữa. Hại phổi lắm đấy, con à”.

Không một lời đáp. Con trai tôi một mình một bóng lặng câm. Chỉ có đầu điều thuốc đỏ lòe trong đêm và mùi khói thuốc càng lúc càng quần đặc. Chỉ có chấm thuốc lá đỏ lòe, khi tôi từ sau nhà nhìn ra mảnh sân

sau, tìm bóng hình con, lòng dạ xót xa như đang bị trà sát. Con trai tôi nó làm gì nên tội mà giờ đây đang bị dọa dẫm!

Đứa bé khóc, tôi vào nhà giặt mình vì thấy Khương ngồi dậy, khăn áo chặt chĩa, tay bé đưa nhỏ, tay xách cái làn đầy tã áo. “Khương! Con định đi đâu!”. Chỉ chờ có thể là Khương quy xuống, nước mắt chan chan. “Mẹ ơi! Mẹ để con đi. Con không còn mặt mũi nào mà nhìn thấy anh ấy được nữa”. Tôi giằng lấy đứa nhỏ, và kéo Khương vào buồng. Con ơi, bát nước đã đổ xuống đất rồi, mẹ hiểu lắm, nhưng cái gì không phải do trời gây ra thì cần răn mà chịu, thì cố mà vực dậy con à, mà đừng làm tan nát lòng mẹ nữa. Giằng giặt một lúc, con bé khóc toáng lên, Khương vội ôm lại nó, áp vú vào nó, rồi ngồi im, sụt sịt khóc.

Đã quá nửa đêm rồi. Sương sa trắng mờ. Tôi cầm đèn đi ra sân. Con ơi! Tôi thót lên rụng rời. Chiếc đèn buốt khỏi tay tôi rơi xuống đất vỡ tan. Nhưng điều thuốc lá chọt lóe lên đỏ rực, soi rõ gương mặt hốc hác của con trai tôi, trên gương mặt ấy có đôi mắt trừng trừng nhìn vào trời đêm thăm thẳm, như muốn hỏi: Cuộc sống sao lại có những cảnh huống éo le đau khổ như thế này?

Suốt đêm đó, con trai tôi ngồi như hóa đá ngoài sân. Suốt đêm đó, trong đêm đen, chằm thuốc lá đỏ loè ngoài sân. Suốt đêm đó chằm thuốc lá đỏ nhập nhòa bóng hình con trai tôi đang âm thầm vật lộn với nỗi đau của mình.

Gần sáng, mệt quá, tôi thiếp đi được một lát thì choàng tỉnh vì nghe thấy bước chân người.

“Con!”. Tôi ôm chầm lấy con trai tôi và run rẩy lạnh toát cả người. Con trai tôi, người đàn ông trong đau khổ cùng cực, éo le này sẽ xử sự thế nào đây? Nó có quyền của một nạn nhân. Nhưng tôi đã gần như đổ sụp xuống dưới chân nó, đứa con trai khốn khổ của tôi.

“Mẹ chú ý, trẻ sơ sinh phải tiêm đủ liều vắc xin...”.

Con trai tôi mủ sùm sụp, mặt âm u, tiếng nói ngắt quãng, khe đặc, tay mở cửa, quay lại nhìn tôi, rồi lặng lẽ lọt ra cửa, đi đến công trường.

Ngoài sân, chỗ con trai tôi ngồi, đầu mẩu thuốc lá tung tóe, để có đến vài chục điếu đã cháy trong đêm...

12-4-2003

Một chuyện tình nho nhỏ

Ấy thế, đúng là sai một ly, đi cả một ngàn dặm; chỉ sợ ý một tý mà hóa ra rắc rối to. Rắc rối to thật! Nhưng mà suy cho cùng, đúng là định mệnh không phải là từ ngoài bước vào, mà là ở chính trong ta bước ra; nó cũng là do cái thói tình nghịch, đáo đố của Yên!

Trăm nghìn phụ nữ được trời ban cho nhan sắc là trăm nghìn chị kiều kỳ bắc bậc, đành hanh, chánh chọe. “Thế nào, các bạn thì đã yên bề cả rồi. Còn Yên bao giờ cho thầy ăn cỗ đây?”. Cùng mấy bạn đến chúc mừng thầy nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11, vừa nghe thầy nói vậy, Yên đã xị mặt, bỏ ra ngoài vườn nhà thầy. Vườn nhà thầy trồng toàn bưởi Diễn, lại đúng mùa thu lúc bưởi

đang ra quả. Nhìn quanh, mắt toàn chạm vào những bóng hình tròn trịa, vàng hươm, trĩu trĩu như những đầu chám lủng, ngan ngát thơm khắp cả không gian vùng vườn. Chà, cái thứ bưởi Diễn chưa bóc đã thơm, thơm ngát từ ruột từ vỏ thơm ra. Và thế là, chẳng thể dừng được, Yên đã kiểng chân với, đã bấu cành, đã đánh đu cả người lên và cuối cùng đã sống lại thời học trò nghịch ngợm, leo tót hẳn lên cây.

Cứ ngỡ như trời giáng may mà nhờ phản ứng nhạy bén của tuổi Mão mang bản năng họ nhà mèo, nên chóng được một chân trái xuống trước. Nhờ vậy mà đầu, mình không hề hấn gì, nhưng bàn chân trái lập tức xưng u, chân lành thành chân què, phải len lén dạch dạch đi ra cổng, gọi xe ôm, không cho thầy biết, biến thẳng về nhà!

Òi, bàn chân xinh xinh của Yên! Nhưng, bây giờ bị què rồi mới thấy cơ thể con người ta một khi đã được sinh ra thì không có chi tiết nào là thừa thãi, vô dụng cả. Hơn nữa, ngoài công năng thực tế ra, cái nào cũng còn mang ít nhiều ý nghĩa cộng đồng, xã hội nữa cơ đấy. Chân con người ta cũng vậy thôi. Chân giúp con người nhích lại gần nhau, tạo thuận lợi cho các cuộc tiếp xúc, xóa bỏ khoảng cách, nói cho đúng tầm quan trọng là nó chịu trách nhiệm về tính cố kết hay rời rạc của cộng đồng.

Vậy là một tháng ấy, do cái chân xưng u mà việc đi lại của Yên phải triệt tiêu hoàn toàn. Đang thử việc ở

Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam với hy vọng trở thành nhân viên maketting ở đó cũng đành gọi điện nói thật tình hình và xin được thông cảm cho hoãn lại. Còn bạn bè nheo nhéo gọi điện đến rủ đi chơi du thuyền Hồ Tây, đi picnic ở Ao Vua, đi tắm bùn ở Spa Tản Đà... thì đành chặc lưỡi, đáp lại, rằng: Thôi, tao cảm ơn chúng mày. Giờ tao chết dí một chỗ ở nhà. Giờ tao đi lại trong nhà toàn bằng móng thôi. Đi lại toàn bằng móng! Trời! Cái con này ăn nói thật táo tợn, nghe vừa tục tĩu vừa ngộ quá đi thôi! Ấy thế! Nhưng mà nghĩ lại thì cũng lại thấy, thì cũng là do tự cô nàng gây ra thôi.

- Tại sao chúng mày nói cũng là vì tại tao?

- Thì đúng là thế còn gì. Giá mà mày đừng khắt khe, cao chê ngồng thập chê lùn, đừng vẽ người ra giấy để chọn thì giờ đây có phải đã có một thằng nó hầu, nó rửa bát, nấu cơm, đấm bóp cho không. Thôi, sau chuyện này thì đừng kén cá chọn canh nữa nha!

- Nghĩa là lớn búi bé mềm chứ gì. Còn lâu nhé! Tao ấy à. Tao phải tuyển chọn. Chồng tao dứt khoát phải là người tao yêu, tao tin cậy hoàn toàn cơ!



Có bệnh thì vái tứ phương.

Bố mẹ ở ngoại thành, nhờ thằng cháu gọi bằng cô ở gần mới mười lăm tuổi mà cao mét bảy, nặng sáu mươi kilô đi ra ngõ, Yên gọi taxi, leo lên và đến thẳng bệnh

viện tư nhân sang trọng nhất thành phố, tên gọi Thành Đò. Tay bác sĩ khám cho Yên đeo biển tên Xương, danh xưng chuyên khoa cấp II, nhìn chân Yên thì ít, ngắm mặt Yên thì nhiều. Tuy vậy hắn cũng tranh thủ sờ nắn mu chân Yên và cuối cùng chẳng hiểu để chiều lòng người đẹp hay sao mà hắn buông một câu xanh rờn: Ôi! Giãn dây chẳng bình thường thôi! Em về mua Cao Icosip dán ba lá là khỏi liền! Nói đoạn, nhe hàm răng thưa, cười rất tinh tú. Rồi dẫn Yên ra cửa, nói thêm: nhớ đừng vận động, đừng đi lại, em nhé!

Yên nghe lời anh chàng. Nhưng ngồi yên và đi lại bằng cách lê sên sệt đòi mông trên sàn nhà ba hôm thì thấy mu bàn chân xưng càng to và năm ngón chân không sao cử động được. Vội vã, Yên lại leo lên taxi. Nuốt giận không kêu vì rõ ràng thằng taxi ăn gian, vì lần này cũng quãng đường ấy mà nó tính dôi ra những hai chục nghìn đồng. Không thấy gã thầy thuốc tên Xương đâu. Khám cho Yên lần này là một gã đeo biển tên Xương. Vừa liếc mắt qua mu bàn chân Yên, gã đã nhận mặt: “Bộ nàng Lọ Lem đi nháy mắt bị Hoàng tử dẫm phải, hả?” Rồi vừa ngoáy đơn thuốc vừa nói: Muộn rồi! Thành sẹo sơ cứng rồi. Chữa được phải sáu tháng. Về nhà, ngày yêu cầu ba lượt ngâm chân nước muối với gừng, ghen!

Nửa tháng sau, bàn chân trái ngày càng đau nhức. Và Yên lại tìm đến bệnh viện nọ. Hỏi người tên Xương, tên Xương thì được trả lời là ở đây thuê thầy thuốc, nếu hết hợp đồng thì đi nơi khác rồi. Còn lần này, khám cho

Yên là một ông bác sĩ được giới thiệu là Tiến sĩ y khoa đầu ngành. Ông này vừa mắc mực kính lên mắt, liếc qua hai lá đơn của Xương và Xướng liền chặc chặc lưỡi: “Tầm bậy! Tầm bậy hết sức! Phải năng đi lại chứ! Sao lại bất động! Phải liên tục đi lại chứ không là cái gót son xinh đẹp của cô nó teo, nó liệt đó!”. Quá tam ba bận, đã tưởng thế là xong. Nào ngờ, Yên lại còn phải mò đến bệnh viện nổi tiếng này lần thứ tư. Lần này khám cho Yên là một nữ bác sĩ trẻ đẹp. Trẻ đẹp nhưng khinh khỉnh, cứ như là ghen tức với nhan sắc của Yên. Nấn, bốp, gõ vào mu bàn chân Yên một hồi, rồi chẳng nói chẳng rằng hất hất tay như đuổi bệnh nhân ra. Yên gặng hỏi thì gặp ngay cái nhãn mặt: Sợ hết đường nhảy nhót, hả! Nó như cái dây chun đã hết độ co giãn rồi. Về, không cần chữa nó khác tự khỏi hoặc không khỏi được cũng thế thôi!

Chán mớ đời chưa! Có ai chán què mà bốn ông bà bác sĩ mỗi người một phách. Biết nhờ vào ai bây giờ?

Ngồi ở chiếc ghế đá trước cổng bệnh viện, Yên buồn rầu nghĩ. Chiếc taxi thứ nhất màu vàng chanh đổ xích bên cạnh. Chiếc taxi thứ hai sơn màu đỏ ớt đã đỗ lại còn bấm còi và anh lái thò cổ ra: “Em ơi, về đâu, anh chờ!”. Thôi tao sợ cái trò máy đếm ăn gian của chúng mày lắm rồi. Yên nguẩy đầu, giơ tay vẫy vẫy: “Ê, xe ôm! Có đi không?”

Một chiếc Future xanh dương mới toanh trờ tới đúng nhịp. À, một gã đàn ông. Trạc ba mươi. Dưới vành mũ bảo hiểm là cặp mắt sáng, đôi mày thanh, khuôn mặt

tươi tắn. Ria mép một vệt cong cong đen lấm chấm. Bộ dạng con người hiền lành tử tế.

- Đây về ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên bao nhiêu?

- Tùy cô.

- Lại có thứ xe ôm công tử nhĩ! Mới đi, há!

- Cũng đã vài lần.

- Mười nghìn! Nói trước không lại kỳ kèo!

Hóa ra là một anh chàng hay chuyện. Không phải dân ngoại tỉnh, đã vợ lại một đàn con nheo nhếch mới gia nhập cộng đồng cư dân tạm trú, làm đủ các nghề ngỗng, từ chữa khóa, bán hàng rong, đến cứu vạ... kiếm tí tiền còm phụ giúp gia đình ở quê nhà. Mà là dân thủ đô chính hiệu. Ngõ ngách phố xá rất rành. Thóc mách khách, hỏi: Cô làm nghề gì? Yên bảo: Đoán xem. Thì bảo: Chắc là làm nghệ thuật! Yên cười: Sai rồi. Có đi thi một lần, nhưng trượt. Liền lắc lắc đầu vui vẻ: Tôi có con em chỉ thích đi đóng phim. Vừa rồi được nhận vào một hãng phim nhưng phải chuyển vào Sài Gòn. Tiền nó đi mà ứa nước mắt. Mới hai mươi tuổi đã bơ vơ nơi đất khách quê người. Nghe cũng thấy thương thương!

Lan man chuyện nọ sang chuyện kia. Tới lúc nghe Yên phàn nàn: Có cái chân què mà bốn bác sĩ Tây y mỗi vị một phách thì đột ngột phanh xe:

- À, thế thì để tôi giới thiệu cô đến một thầy lang nổi tiếng về xương cốt! Vâng, cô cứ ngồi yên, để tôi đưa đến, ở giữa phố Láng Hạ này thôi mà. À mà quên hỏi tên cô. Tôi là Khiêm, còn cô là gì?

Thầy lang nổi tiếng về xương cốt là gã trai tuổi ngoài hai mươi một tí. Đầu nhỏ như quả bưởi Diễn, nhưng thân mình như tạ gạo. Trán hẹp. Mắt tí hí. Môi nhọn. Miệng rúm. Tai bẹp. Con người dị ngòm tướng bản tiện nọ lưng thùng trong bộ áo bà ba may bằng vải mộc, vừa đứng vừa lắc lư hai tay, có giọng nói đồng cô vừa khé vừa khăn.

- Chị để chân lên chiếc ghế này tôi xem nào! Ồi!

- Sao!

- Chị có bàn chân của công chúa, của mệnh phụ phu nhân

- Đừng tán nỡ có được không?

- Thế chị bị ngã ngày giờ tháng nào?

Nghe Yên trả lời, gã thầy lang giơ bàn tay phải, bấm từng đốt ngón tay, miệng lẩm bẩm đầu gật gật:

- Ngã ngày bốn tháng tám, vào hồi tám giờ tức là giờ Mậu Tý, ngày Nhâm Ngọ, tháng Tân Mão, năm Ất Dậu. Thôi thế thì đúng rồi. Tý Ngọ Mão Dậu. Tứ hành xung. Không bị tai nạn hôm ấy thì mới lạ chứ. Nào, chị để chân xuống đất đi!

- Sao cơ?

- Thì hãy cứ đặt chân xuống đất đi.

- Nhưng mà này...

- Cái gì cơ?

- Có chưa được không? Nếu không, nói thật đi. Không mất thì giờ của tôi.

- Cây đẹp đáo để quá! Hừ! Bệnh nhân mà không tin thầy thì tin ai. Linh tại ngã, bất linh tại ngã. Nói thật, thấy chị đau, tôi ái ngại, tôi chữa làm phúc thôi. Cam đoan sau lần này chị không phải đến đây lần thứ hai đâu! Quê *Cần Chi Truân* của chị nói rằng: *Kiến ngư chiết giác, bất năng tải túc, tai hại bất ty, niên tuế vô cốc*. Có nghĩa rằng: Bò đã què chân, gầy sừng thì không thể làm nông nghiệp hoặc kéo xe được. Nếu không phòng ngự thiên tai, thì không thể có thu hoạch nông lâm sản được nhiều nữa.

Chà! Ranh con lại còn kiêm thầy tướng số nữa. Y đang dẫn Yên vào bát quái trận đồ đầy, nhưng mà Yên thông minh sáng láng, Yên tỉnh táo lắm.

- Để chân lên đất làm gì?

- Yên tâm đi, chị gái xinh đẹp! Có ông Ủy viên Bộ Chính trị bước hụt cầu thang gác, ôm chân nằm nhà cả tháng cũng phải nhờ tay tôi. Mà nói nhỏ để chị biết. Chị có biết, Chủ tịch quận Thắng Lợi không? Bỏ nhí của ông ta què chân, cũng nhờ tôi chữa mới khỏi đấy.

Nói rồi đưa tay nhắc bàn chân Yên đặt xuống đất, rồi không để Yên kịp hiểu ra sự tình, y ấn ngay bàn chân to đầy hùm hạp của mình xuống, thành linh dạn mạnh đánh rắc một tiếng!

- Ôi trời!

Yên chỉ kịp co bật chân lên, há mồm kêu to một tiếng. Vì đau quá! Đau thót tim! Đau dội lên tận đỉnh đầu! Đau đến mức không định mà nước mắt chảy ra

ròng rỗng! Đau tưởng có thể chết ngay được! Đau đến mức anh chàng Khiêm lái xe ôm cũng phải xô đến, mặt trắng bệch vì sợ hãi.

Vậy mà thằng thầy lang giỏi đánh lại bật cười ha ha:

- Khỏi rồi! Cam đoan là khỏi rồi! Cam đoan là chị không phải trở lại đây lần thứ hai đâu!

Mười anh thầy lang thì nói phét đến mười một anh. Anh nào thì cũng một tắc lên gười. Cũng đã từng chữa cho ông lớn này, bà lớn nọ. Cũng cam đoan, thề gười thề biển. Nhưng mà hình như sau cái đau điếng, đau tê bại cả tâm trí, đau tưởng chết được thì hình như chỗ xưng ở bàn chân Yên lại xẹp đi và chỉ còn thấy tê tê.

- Giờ cô thấy thế nào? Thật tình lúc anh ta dận lên chân cô, tôi cũng thấy đau quá, cô Yên ạ.

- Để yên yên mấy ngày mới biết được.

- Để tôi đưa cô vào tận nhà.

- Đó, anh rẽ phải đi, anh Khiêm. Ngoẹo nữa đi! Đó! Cái nhà có dây hoa lan tiêu hồng hồng kia kia!



Hóa ra Khiêm, anh chàng lái xe ôm nhà ở ngõ trên cùng phố Khâm Thiên với Yên. Hóa ra lái xe ôm chỉ là công việc thi thoảng Khiêm làm thêm để kiếm thêm chút tiền, để trước đây là nuôi cô em gái cùng số phận côi cút như mình và hiện thời là nuôi hai đứa cháu con ông anh ruột chẳng may mất sớm vì tai nạn giao

thông. Thực hiện nghĩa vụ quân sự, đóng quân ở biên giới Tây Nam, khi đang là sinh viên năm thứ hai Đại học giao thông và bây giờ thì Khiêm đang theo học tiếp năm thứ ba. Hóa ra một ngẫu nhiên đã tạo nên cuộc gặp gỡ của anh và Yên. Và cũng không ra ngoài lộ trình đưa cô thiếu nữ xinh tươi, tính tình hơi đóng dành, đến lại gã thầy lang nọ. Ấy thế! Rắc rối quá, cái chân của cô sau lần gã thầy lang nọ dận cho một phát đau đến tê dại chỉ đỡ đỡ chút ít và hôm nay thì tê nhức đến phát sốt.

- Nay, ông, ông bảo tôi không phải đến lần thứ hai. Vậy, bây giờ là thế nào?

Tiếp lời căn vặn của Yên, gã thầy lang nọ cười hắc một tiếng, rồi cúi xuống, ngắm bàn chân Yên:

- Hừ, thế thì đúng là tại chị để lâu quá rồi. Chứ nếu...

- Biết ngay mà...

- Biết ngay cái gì?

- Biết ngay là thế nào ông cũng nói: Chứ nếu bị ngã đến ngay thì cam đoan một lần là khỏi liền!

- Khi khi...

Gã cười, nhe hàm răng ngắn ngùn như bị cưa, quay sang Khiêm:

- Ông anh có bà vợ xinh đẹp mà chưa ngoa thật!

Khiêm cúi xuống, mặt đỏ dừ. Yên giặt tay áo gã thầy lang, ranh mãnh:

- Thôi đi, đừng có đánh trống lảng. Giờ định thế nào? Chân tôi giờ cứng đờ như chân gỗ rồi đây.

- Hỏi thật chị, đã chữa ở những đâu rồi?

- Nói thật với ông, tôi đi khám bác sĩ, họ bảo tôi ngâm ba lần ngâm chân nước nóng pha muối với gừng.

Ật cổ ra sau, gã thầy lang kêu to:

- Thế thì chết mẹ rồi! Chị có thấy cá ướp muối bao giờ chưa? Ngâm chân nước muối thì nó cứng đơ là phải. Gừng cũng thế thôi!

Nói xong liền quay lại Khiêm:

- Thôi, đã thế thì tôi sẽ bó thuốc gia truyền cho chị nhà vậy. Bó như phụ nữ Tầu ngày xưa ấy. Anh chịu khó nhé. Cứ ba ngày một lần anh đèo chị đến đây tôi thay thuốc cho!



Ba ngày một lần, một tháng trôi qua, hai tháng trôi qua và mùa thu đi qua trong quên lãng, cho đến một ngày Yên bỗng nhận ra, mình đã trở nên quen thân với Khiêm từ lúc nào. Quen thân đến mức, gã thầy lang cứ động nói là coi họ như vợ chồng và Yên chẳng cần cãi chính. Quen đến mức mỗi lần chiếc xe Future đến đón Yên, những người cùng ngõ với nàng, lại nhay nháy mắt ra ý hỏi nàng, *chú ấy đấy, hả?* Và Yên cũng chỉ mỉm cười im lặng.

Quen đến mức, một hôm Yên giật mình, nghĩ rằng, mình đã quen Khiêm từ lâu lắm, từ kiếp trước rồi cũng nên. Vì bây giờ nàng đã hiểu đến chân tơ kẽ tóc

hoàn cảnh gia đình, tính nết Khiêm. Nàng đã quen quá rồi, gương mặt sáng tươi, hai con mắt dài đầy vẻ trầm ẩn, cặp mày thanh, chấm nốt ruồi đỏ đại quý lịch bên má trái quá đổi thân thiết của Khiêm. Khiêm không chỉ là một giá trị được biểu hiện bằng sự hào tâm, sự chia sẻ. Khiêm còn là một ý chí, một nghị lực, một đức vị tha và tận tụy hơn người. Thế đó, con người sống trong hiện thực chứ không sống trong ảo thể viễn vông. Con người sống theo sự rung động của con tim. Và chẳng, con tim Yên đã bao lần bồi hồi run rẩy, khi mỗi lần nàng ngồi sau yên xe, áp ngực mình vào tấm lưng ấm áp của Khiêm. Không, còn hơn cả thế nữa. Cuộc gặp gỡ của nàng với Khiêm đâu có phải chỉ là tình cờ. Cả nàng và Khiêm đều có cảm giác, đó là sự sắp xếp của định mệnh, do sự điều khiển của một đấng tối cao.

Còn bây giờ thì mùa đông đã qua. Và cái rét tê cóng đang nhường chỗ cho làn mưa bụi ấm áp của thời tiết ngập ngừng chuyển sang xuân, thì cũng là lúc câu chuyện này đã đi đến hồi kết. Chân Yên đã lặn hoàn toàn sau một tháng trời bó thuốc của gã thầy lang nọ. Trên chiếc xe *Future* đi trong màn mưa thì thậm chí bóng hình Khiêm và Yên đã vào cuộc kết đôi. Khiêm đã đưa Yên tới Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nọ để thử việc và sau đó ngày ngày đưa Yên đến đó để nàng đảm nhiệm công việc maketting ở đơn vị này. Như một cặp tình nhân. Như một đôi vợ chồng.

Cuộc kết đôi giản dị, một chuyện tình nho nhỏ, có vẻ như là ngẫu nhiên, nhưng lại đúng quy tắc. Vì ngắm cho kỹ thì cũng là bắt đầu từ bàn chân. Bàn chân giúp con người nhích lại gần nhau, xóa bỏ khoảng cách, chịu trách nhiệm về tính cô kết của cộng đồng. Khác chăng, khởi đầu là từ một bàn chân đau.

20-2-2008

Chị Thiên của tôi

- **C**hị Thiên ơi! Cái gì mà ầm ĩ ở ngoài ngõ thế, chị?

- Nhanh chân lên mà xem, Cúc à!

- Nhưng mà xem cái gì mới được cơ chứ?

- Uýnh nhau đổ máu! Uýnh nhau đổ máu mà không đáng xem, hờ mày? Một con già như tao và một con lỏi ngoài hai mươi một tí như mày *tao ngộ chiến*. Con già võ đầu phải đưa vào trạm y tế phường cấp cứu.

Tôi lạch đạch chạy ra ngoài ngõ. Lát sau trở vào đã thấy chị Thiên tôi tay vắt hông đứng đợi ở cổng.

- Khiếp không mày?

- Khiếp gì mà khiếp! Ai bảo bà ấy bắt bỏ với bố già con bé!

- Hừ! Thế nghĩa là mày tự cho mày cái quyền cảm đoán người ta *êu* nhau? Trong khi một đằng là góa vợ. Một đằng là... chưa một lần lấy chồng.

- Không cảm. Nhưng...

- Hà hà... mày đã thấy chưa?

Cắt ngang lời tôi, bà chị gái luống tuổi chưa chồng của tôi bật một hồi cười. Cái cười hàm ẩn ý tứ: đời toàn những chuyện vô thường như thế đấy, đừng có trách tao, nhớ chưa, em?

Chị Thiên tôi, bốn mươi hai tuổi, chưa một lần lấy chồng!

Chưa một lần lấy chồng. Và giờ đây, ở tuổi này, bà vẫn rất muốn lấy chồng. Rất muốn lấy chồng, nhưng là lại hết sức ngại ngại. Tuy vậy, ngại thì vẫn cứ là ngại mà thiết tha thì vẫn cứ là thiết tha. Ấu đó cũng là sự thường của lẽ tự nhiên. Lẽ tự nhiên như bài hát cổ. *Các phần tử trên đời. Đều thành lứa đôi. Trời là chồng. Đất là vợ. Đất nâng đỡ. Trời mưa tưới. Trời ấp lạnh. Trời quạt nồng.* Cái thú vui hòa hợp âm dương của sinh vật là cái lẽ luật của đời sống vốn đã vô cùng mạnh mẽ, giờ đây lại hiệp làm một với cái gọi là tình yêu của con người, làm nên câu trả lời lành mạnh nhất, thỏa đáng nhất cho lý do tồn tại của đời sống lứa đôi. Ai mà không muốn có vợ có chồng! Huống hồ chị Thiên tôi lại đẹp. Đẹp thật! Ngoài bốn mươi rồi mà vẫn đẹp. Lại càng đẹp. Eo thon, ngực nở, vai tròn, kín đáo, ý nhị, kìm nén mà vẫn cứ rưng rục gợi tình. Mắt đen láy. Mi dưới có chấm đen nốt

ruồi đón lễ! Tướng vương phu ích tử, mặt cao sang mà tận tụy dâng hiến, lại thấp thoáng cái điệu hiu buồn buồn. Từng ấy nét vẽ đủ làm rõ dãi, làm mất vía lũ đàn ông si tình. Ấy thế, thấy bóng chị ở đâu là lũ đàn ông này lập tức sấn lại ngay. Họ vừa nâng niu, vừa muốn chiếm đoạt, giày vò chị. Ôi, cái số kiếp đàn bà đẹp lắm truân chuyên của chị gái tôi!

Quả nhiên là từ chị Thiên tôi mà xét thì luật tạo hóa còn rất thiếu công bằng và chưa hề cải đổi, kể từ thừa khai thiên đến thời buổi hiện đại hôm nay. Trong khi ới cô xấu như ma lem, vụng thối vụng nát, chữ nghĩa không đầy cái lá mít, lại vớ được những ông chồng vừa tuần tú vừa quyền cao chức trọng, thì chị tôi, đẹp đến cỏ cây cũng phải động lòng mê mẩn, đức hạnh miễn chê, lại ôm gối nằm không suốt cả mấy chục năm dài.

Hai mươi tuổi yêu say đắm rồi lỡ làng, dang dở, vì anh vì ả vì cả đôi bên, chuyện ấy như cái dớp ám ảnh. Thời gian trôi, ngoảnh đi ngoảnh lại mỗi năm mỗi tuổi, chuyện chồng con mỗi khó khăn ngại ngần. Khó và ngại không phải vì sắc tàn, vì duyên phai mà mất sức hấp dẫn. Không! Đàn ông thời nào thấy gái đẹp thì cũng như ruồi thấy mật. Dập dìu đến với chị Thiên tôi đâu có ít khách sang. Tán nhảm, gỡ gạc tí tình cảm muộn mằn cũng có, nhưng đặt vấn đề nghiêm cần cũng vẫn là phần đông. Dân văn công, nòi éo lả, chị tôi chỉ hơi nhứt đầu, sổ mũi, viêm họng là khối anh Tổng giám đốc đưa xe riêng đến đón rước, và cả loạt

bác sĩ vội tranh nhau kê đơn, cấp thuốc, săn sóc thăm nom tận tụy hết lòng, xem ra nồng nhiệt còn quá người thân trong gia đình. Khó và ngại, vì ở độ tuổi này, ít nhiều thì cũng đã giảm thiểu cái háo hức vô tư ở cái tuổi ban đầu. Vì đã phải toan tính, nghĩ suy, trù liệu sau trước. Ấy là chưa kể, ở tuổi này, với trai tân thì chớ có hồng tơ tương; còn với ông già thì ngoài cái sự nhần nhịn lại còn phải đeo thêm gánh nặng gia thất của người tình nũa, thì thật là quá chui đầu vào gông, đút chân vào cùm.

Nghĩ vậy nên cuối cùng đã tặc lưỡi, âu cũng là tại cái số, cái số ban ngày lắm mối, tối nằm không, cái số không may, cái số thiệt thòi, cái số hồng nhan đa truân. Vậy thì nên quên đi, quên đi là hơn. Nghĩ vậy, nên đã có lúc chị tôi quyết định... quên. Quên đi có nghĩa là không nghĩ tới chuyện chồng con nữa!

Nhưng, oái oăm quá là hoàn cảnh, hoàn cảnh nó làm cho con người ta định thế này mà lại ra thế khác.

Năm ấy, quả như chị tôi đi xem bói được thầy phán rằng tháng Tám ta này sẽ gặp cái tiểu hạn, nhà bên lên mái bằng, lúc họ dỡ cốp-pha, chị tôi đi qua, như tai nạn đã định, bỗng dưng, một thanh sắt nhỏ từ trên cao rơi xuống, giáng trúng làm bầm dập mu bàn chân trái. Đưa vào bệnh viện, bàn chân nọ được cấp cứu, rồi được bao bọc trong bột thạch cao, buộc chặt ở thể bất động. Đang là con người ưa tung tăng đi lại, nay phải nằm liệt giường cả tháng, cả hai tháng, ba tháng trời, ai mà không buồn! Buồn quá, nên phải tìm cách giải khuây -

giải khuây trong thế bất động chỉ có thể bằng sách. Kệ sách nhà đã đọc đến quyển cuối cùng. Chị gọi thằng con trai tôi lại: “Tò ơi, mày ra ngoài quán ông Lế thuê hộ bác mấy cuốn sách bác đọc, không bác buồn đến chết mất”. Thằng Tò chạy đi, mang về năm cuốn sách dày cộp. Vừa nhác thấy tên bìa, chị đã kêu là sách nhảm nhí, tao thêm vào đọc và bắt nó đi đổi. Thằng bé đang tuổi mải chơi, hăm hực nhưng đành chiều bác. Bộ sách đổi đem về, vừa cầm lên chị đã giãy nảy: chết cha, bộ này tao đọc rồi. Thằng bé không thể chiều bác hơn được. Nó vùng vằng: “Bác đi mà trả. Cháu còn chơi điều”. Chị tôi gắt: “Chân tao bó bột mới phải lụy mày”. Nó quay đi, nói hỏn: “Sao không để con mà sai đi!”. Thế là chị tôi bật khóc hu hu.

Ba tháng liền bao nhiêu lần khóc. Tới lúc phá bột nhìn bàn chân nhỏ teo, tương chân đứa trẻ, lại khóc. Ốm đau dài ngày mới thấm thía cái khổ tâm của sự nhờ vả. Nên ngồi dậy được, bắt đầu đi lại được, chị tôi đã lưng tròng nước mắt, gào: “Thôi, dứt khoát chuyện này phải thằng xích- lô tao cũng lấy. Không lấy nó, kiếm ai bụng bô, đổ vệt cho tao lúc ốm đau!”.



Bốn mươi hai tuổi, vẫn nở nang mỡ màng lắm, nên vừa ngó ý đã lập tức có người mới lái. Đầu tiên là anh bạn cùng đơn vị văn công cách đây hơn chục năm.

- Cậu định làm mới tớ cho ai đấy?

- Ông bố vợ tớ.

- Bây nào!

- Sao lại bây. Ông cụ góa vợ đã năm năm. Giờ, sáu mươi hai, người hơi xấu xí, nhưng đức độ, lại chức vụ tương đương thứ trưởng.

- Không ổn! Tớ với cậu đang là chỗ... bạn bè.

- Chẳng có gì là không ổn cả. Khi nào có mặt cụ và vợ chồng tớ, thì cứ bậc *con* - *dì* ta xưng hô, đối xử. Còn khi vắng mặt cụ, ta lại *cậu* *tớ*, *tao* mà thoải mái!

- Nghe cũng thuận tai đấy nhỉ!

- Chú nhật này tớ đưa ông cụ đến để tiếp xúc nhé.

Ông con rể nhiệt tình với hạnh phúc lứa đôi của bố vợ không giữ được lời hứa. Bốn tuần sau mới thấy lộ mặt tới. Mặt bệch bạc, tay áo đeo băng tang, y nói không ra vui không ra buồn: “Ông cụ bị nhồi máu cơ tim. Cậu không được làm di tớ rồi. Nhưng cũng may. Ông cụ vừa xấu người vừa xấu tính, không hợp với cậu đâu. Đừng tiếc!”. Chị tôi nức lên một hồi cười. Đã biết mặt ngang mũi dọc lão thế nào. Tiếc cái con khi!

Tháng sau, một ông đương kim đại tá, tuổi sáu mươi, mặt hùm, mắt sâu, râu rậm, đi như xe ủi, tiến thẳng vào cổng, oang oang: “Có phải nhà cô Thiên đây không? Tôi có người giới thiệu đây!” Sau ba ngày, ba lần ông này tới, chị tôi báo tôi và thằng Tò: “Lần sau, lão ấy đến, chúng mày bảo: tao đi Lào Cai thăm bạn nhé!”.

- Sao thế chị?

- Sao giăng gì? Tao không ưa!

- Thấy lão đầu hót rôm rả lắm kia mà!

- Thằng cha có bộ tướng chênh vênh quá. Hắn làm thư ký riêng cho một ông tướng. Mấy buổi nói chuyện với tớ, hắn rất nói xấu thủ trưởng hắn. Hắn bảo lão ta già mà còn háo gái non, nhưng lại sợ vợ và bén hơi vợ; ở nhà, vợ đi vắng, cứ ngớ ngẩn như thằng mất hồn. Lại ky bo đến bần tiện nữa. Đi công tác xuống cơ sở, người ta trao phong bì, lão giở ra đếm, rồi hoạnh: “Ơ, tại sao quần tôi lại bằng tôi, cũng năm trăm ngàn!”

- Tướng ai người ta thế! Với lại mặc lão, can gì đến mình!

- Mày ngu thế. Đến thằng thủ trưởng nó mà nó còn dám nói xấu thậm tệ, thì với mình nó còn coi ra gì. Thôi cho nghỉ khỏe đi, mày.

- Chị kỹ tính quá đấy!

- *Chèn đét ơi!* Mày có biết *nà nã lỏi* ngọng không? Chu cha, *nã* khoe *nã* học ở trường bổ túc công nông một *lăm nã* qua ba *nếp*. *Nã* còn *nằm* thơ. “*Nữ* chúng tôi, *nếp* đàn ông bụng *nếp*!” Cha mẹ ơi, mày cứ tưởng tượng xem, suốt ngày lão cứ đâm vào tai mình cái thứ ngọng ấy. Mà mặt lão, nhìn gần mới thấy nó là con khủng long. Loại ấy chỉ có chữ *dâm* không biết gì đến chữ *tình* đâu, mày!

Ông tiếp sau đến tìm chị tôi là vụ trưởng tài chính một bộ lớn. Ông mới năm hai, đóng bộ com-lê, cà vạt, giày da, kính gọng vàng, nghi vệ tể chính, nhưng tướng hàu, đầu hói, răng rụng cả hàm vì sinh ra ở một

vùng quê nước nhiễm vôi nặng. Vấp một cái ở bậc cửa, hàm răng giả bật ra, rơi xuống đất, ông nhặt lên, phều phào khoe: Đã đi hai mươi nước trên thế giới. Hiện có một tài khoản một vạn đô la. Tuần trước mời một thằng bạn đi chơi Vũng Tàu, ba ngày mười triệu bạc ra cái lạt!

Suốt buổi ông vụ trưởng này khoe của. Tối trưa, ông đứng dậy, vươn vai:

- Giờ đói bụng rồi, Thiên đãi anh cái gì ngoài cửa hàng chứ nhỉ!

- Em không có tính đi ăn ở hàng quán.

Chị Thiên tôi đáp. Ông xoa tay dễ dãi:

- Thì anh ăn cơm ở nhà cùng em.

- Em ăn cùng vợ chồng con em em và hai đứa cháu.

- Nếu thế thì càng vui!

Suốt bữa cơm, cả nhà tôi mặt như đưa đám. Muốn lịch sự mà không được. Vì ông huyền thuyên, tục tằn, thô lỗ quá. Nhoáng cái, mọi người đã đứng dậy. Còn lại một mình, ông cứ điềm nhiên: “Tính anh từ trẻ là cứ phải đẩy bụng mới đứng dậy được”. Ăn cơm xong, ông đòi đi nằm. Căng da bụng, chùng da mắt. Vừa đặt mình trên chiếc đi-văng lập tức ông đã ngáy òng ọc. Khoảng một giờ sau ông dậy, ghé khe cửa, ông khe khẽ gọi: “Thiên ơi, vào đây với anh”. Chị Thiên tôi ngó vào, thấy ông đã cởi hết áo quần trong, tổng ngổng đứng đợi. Ôi trời! Người với ngọc, người ới là người!

Ông thứ ba, năm mươi tám, là bác sĩ phụ khoa đã hưu trí, mặt chim cú, tiếng nói nhỏ nhẹ, dáng đi rần rợn. Hàng tuần, vào các sáng thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ông đến thăm, trò chuyện với chị Thiên tôi, cử chỉ giọng nói xem ra thật thà, nhả nhặn lắm. Một tháng qua, hai tháng qua, xem ra vẻ thuận. Thuận thật. Ông tuổi tuất hợp với tuổi dần của chị Thiên tôi. Gia cảnh lại cũng nhẹ nhõm. Vợ thì đã chia tay. Có hai người con thì một là bác sĩ lấy chồng người Hungarie, hiện ở Budapest. Một con trai thì đi xuất khẩu lao động rồi làm Giám đốc Công ty thiết bị bưu điện ở tận Litva. Rất thức thời, giờ ông có nhà riêng ở trong ngõ để ở và một căn nhà ở phố cho thợ may thuê mỗi tháng bảy triệu đồng.

Chị tôi hỏi:

- Em tò mò một tí nhé: vì sao chị ấy lại đồng ý chia tay anh? Mà sao chia tay nhau rồi lại không có giấy ly hôn?

- Ôi, phụ nữ nông thôn em còn lạ. Mụ ấy bây giờ chỉ còn vui với họ mạc, chùa chiền, và vênh vang với xóm giềng, vì mỗi tháng anh gửi về trợ cấp hai triệu đồng. Đối với mụ ấy thế là đủ, là thỏa mãn rồi. Ở nhà quê, giấy tờ có là cái quái gì đâu, em!

Nghe cũng có vẻ có lý nhỉ? Vậy thì thử dần sâu vào tìm hiểu xem sự thể nó là thế nào. Chị tôi nhận lời đến thăm ông này. Sáng đạp xe đi, sẩm tối trở về, vừa thấy bóng đã thấy chị réo từ ngoài cổng:

- Cúc ơi, nấu cơm nhanh tao ăn với nhé. Đói quặn cả ruột suốt từ trưa tới giờ đây.

Câu nói khóa lấp một tâm trạng. Chị đứng bên bể nước mưa, múc nước ra thau, sùng sục rửa mặt, kỳ cọ chân tay, rồi ngơ ngác nhìn giàn thiên lý, bụi trầu không, chậu hoa nhài, mặt xao xác, hờ hoảng như người đi xa mới về, rồi vào buồng riêng đóng cửa lại.

Chẳng kịp ăn cơm, chị Thiên tôi lần ra ngủ một mạch cho tới tận chín giờ sáng hôm sau. Tôi đánh thức chị, nấu cháo tim gan cho chị ăn. Chị vừa ăn vừa xuýt xoa khen ngon, tưởng như chưa bao giờ được ăn như thế. Ăn xong chị đặt bát xuống, thờ phào:

- Suýt chết, Cúc ạ!

- Chuyện thế nào?

- Công đoạn đầu, trăm thằng đàn ông như nhau cả trăm. Vào nhà cái là đóng cửa, khóa trái lại. Có lẽ nó tưởng mình là điểm, nên xông ngay lại ôm riết rồi lăn sờ, cời gỡ. Tao đẩy ra, trừng mắt quát: "Mở cửa ra!". Lão mở cửa xin lỗi là do thói quen thầy thuốc cần kín đáo. Đã định bỏ đi ngay nhưng lại nghĩ: cứ tạm tha cho cái thói đều già của thằng đàn ông trong lão, ở lại để xem lão là người thế nào!

- Chị ghê thật đấy! Em ấy à...

- Thì cứ thử xem thế nào, mất gì. Tao ngồi chơi, phát hiện ra ngay mấy điều lạ. Thứ nhất, bộ ấm chén cộc cạch. Chén năm cái thì năm kiểu. Cái không gãy quai thì nứt sọc, rạn nứt. Thứ hai là các ô kính cửa sổ thì chẳng còn cái nào nguyên vẹn. Không vỡ hết thì chỉ còn một mảnh. Chấn song sắt thì cũng thế, cái nào không bị

đập vênh vẹo thì cũng bị bé cong. Hồi thì hóa ra vợ lão mới ở nhà quê lên cùng với một lũ con trai lộc ngộc chực đùa vừa là cháu chất trong họ, vừa là bọn đâm thuê chém mướn bên ngoài. Mụ vợ đập cửa, lọt được vào nhà, thấy cái gì đập phá được là đập phá bằng hết. Trong khi lũ con trai bên ngoài cứ xà beng bày, thúc, gạch đá ném vào rào rào.

- Khiếp quá!

- Theo hàng xóm kể thì mụ vợ lão Tác-ta vô cùng. Năm nào mụ cũng lên đây vài lần, nói là để phá cho sướng. Năm ngoái, mụ lên đây ở hai tháng. Hàng xóm có mười gia đình thì mụ cãi nhau đến mười một. Chẳng ngày nào mụ không gây sự với chồng. Nhẹ thì cãi nhau, nặng thì đâm đá, vác dao, vác gậy, rồi lu loa: Nó, cái thằng mặt chó lừa thầy phản bạn, dối trên lừa dưới, bội tình vợ con, bác sĩ phụ khoa gì nó, nó chỉ rình đàn bà hở ra là dè sẵn lên, nó định đầu độc tôi, nó bóp cổ tôi, các ông các bà ạ!

Thờ dốt một hồi, chị tôi tiếp:

- Biết chẳng giấu được tao nữa, lão vẫn khoe: đợt này, có đến sáu tháng nay không thấy mụ ấy lên rồi, xem chừng như thế là có vẻ êm, em ạ. Rồi xắn tay áo hùng hổ. Lần này mụ ấy lên anh sẽ cho mụ biết tay. Ra cái điều lắm. Thấy thế tao hỏi: “Thế ví dụ tôi lấy anh, mụ ấy sẽ nhân đấy làm ầm lên, rằng vì tôi mà anh tình phụ mụ, và mụ thuê nặc nô đánh đập tôi, tạt a-xít vào tôi thì sao?”. Mày có biết lão trả lời thế nào không? Lão

gãi đầu: “Ừ, cũng có thể là như thế lắm! Có thể là như thế lắm!”. Ôi, Trời ơi là Trời! Người ơi là người!



Ôi, Trời ơi là Trời! Người ơi là Người! Nào đâu có phải là gái già khó tính nết. Cũng chẳng phải chị tôi là người kiêu kỳ bắc bậc, quai xanh vành chảo. Thời gian còn có bao lâu nữa đâu mà còn đà dạn tính toán!

Ôi, Trời ơi là Trời. Người ơi là người! Người đi đâu hết, mà còn lại không mặt hùm da beo thì mặt cú da lươn, hết tướng hầu, lại mặt sâu râu rậm. Rặt các vị không tiên thiên thì hậu thiên bất túc. Người thì hợm của, keo cú. Kẻ thì ranh ma, quỷ quyệt. Người thì ngu si đàn độn. Kẻ thì ló bịch, kệt cớm. Điểm giống nhau là đều không biết ngưng ngừng, chỉ một thoáng đã mất la mảy lét, sản số áp tới giờ thối dâm cuồng!

Làm đàn bà khó thế!

Có được một tấm chồng với chị Thiên tôi sao khó quá thế!

Vậy thì, thôi nhé, xin hãy cho phép chị Thiên tôi già từ tất cả nhu cầu tối thiểu cùng là các khát thèm cao quý và tí chút sương khói ái tình lãng mạn còn vương vất từ thừa xa xưa.

Chị Thiên tôi đóng chặt cánh cửa giao tiếp.

Chị Thiên tôi đóng cửa nằm nhà. Lương hưu vừa đủ ăn và đủ tiền thuê sách. Ngoài thì giờ chơi đùa, dạy bảo,

trông nom hai đứa con giúp tôi, chị Thiên tôi chỉ còn một niềm vui với sách. Đầu giường chị chất ngất hết bộ chương này đến bộ trình thám kia. Thiếp đi, trên tay vẫn còn cuốn sách mở. Ngủ rồi, cuốn truyện còn úp trên mặt lắm khi.

- Tại sao chúng mày không đọc sách chương của Kim Dung nhỉ? Thành kiến lão! Ông này tạo nên một dòng sách riêng. Nguyên điều ấy đã là vĩ đại rồi. Tất cả cuộc sống hiện lên qua câu chuyện võ hiệp của ông. Giá mà được sống trong một xã hội như trong sách ông ta miêu tả, chỉ lo trừ bạo, thắng tà, cố kết phe đảng, phù cái này diệt cái kia, chả phải lo ăn mặc gì cả thì cũng thích đấy nhỉ!

- Sau một giờ đọc sách trình thám của Cònen Đoilơ, tao thấy đầu óc mình sạch sẽ, thông minh hẳn lên. Ở trong sách, có một cuộc đời rất thú vị, chúng mày ạ.

Vợ chồng tôi và thằng Tồ cùng há hốc mồm nghe chị nói. Và cuối cùng thì chúng tôi nhận ra: À, còn một nơi lưu giữ bóng hình cuộc sống được chất lọc, có khả năng làm tâm hồn người ta yên tĩnh và giàu có lên, ấy là sách. Sách, cái đẹp vĩnh cửu, lâu bền. Sách, người bạn thân thiết, chung thủy của con người!



Yên tĩnh! Yên tĩnh! Ngày, giờ trôi đi êm ả.

Cho đến một hôm chị đang đọc sách, nghe thấy tôi

cùng nhà tôi và thằng Tò bàn chuyện sửa chữa cái toa- lét trong nhà, chị bỗng đặt cuốn sách xuống, hạ một câu chẳng ăn nhập với câu chuyện đang bàn, rồi nhìn tôi, lóng lánh cả hai con mắt và cái nốt ruồi đón lệ.

- Nay, Cúc, cô có biết vì sao trong các vở chèo cổ, các nhân vật thường có cái quạt che mặt không? Đi diễn cả chục năm rồi tôi mới hiểu. Vì hai con mắt của hai bên trai gái một khi đã vào cuộc yêu đương thì có thể phát ra một luồng điện, ngày xưa hình dung như một sợi dây nối liền hai bên, có sức níu giật nhau lại. Dùng quạt, ngoài ý nghĩa đạo cụ, còn là để ngăn cái luồng điện khởi đầu ấy!

- Thế nghĩa là...

- Nghĩa là gì mà mà không hiểu à!

Chà! Tôi rên lên một tiếng nho nhỏ. Và sau này thì tôi hiểu, lời chị lúc ấy ánh xạ một tâm trạng và tôi đã sững sốt vì nghĩ tới một cái gì đó còn đang trong vòng ẩn mật quan hệ đến cuộc đời chị!

Hiển nhiên là trong một căn nhà hiện đại, toa- lét là một tiện nghi cần được coi trọng đặc biệt.

Một tốp thợ được gọi đến. Thợ cả là một anh chàng trạc ngũ tuần, tóc pha sương, mặt gầy, sống mũi cao, mắt xanh biếc, mình gầy lép, vẻ phong trần. Phụ giúp là hai anh gã trai thuê từ *chợ người* rất sẵn. Công việc diễn ra trong một tuần. Vợ chồng tôi đi làm cả ngày, ở nhà chỉ có chị Thiên tôi theo dõi công việc của tốp thợ. Sau công đoạn phá tường cũ, ngăn vách mới, là công việc đòi hỏi tay nghề kỹ thuật, gồm ốp đá rửa, lắp cửa nhựa, đặt

đường ống, lấp bình nước và *la-vu-bô* do anh thợ cả đảm nhiệm. Anh này lặng lẽ một khối im lìm. Anh rất kiệm lời. Cứ như là anh chủ trương cố giấu mình càng kín càng tốt. Họa hoàn lắm mới nghe thấy anh cất tiếng hát nho nhỏ, giọng mảnh như một sợi tơ vương:

Có biết bao giờ gặp lại cô em thời ấu thơ

Một phút gần nhau để rồi mãi mãi lìa xa

- Anh thợ cả có vẻ là dân có học nhỉ?

Một bữa, sau khi công việc sửa chữa toa-lét đã hoàn thiện, tốp thợ đã ra đi, chị Thiên tôi như buột miệng. Thằng Tò như được thể, nói theo:

- Hôm nọ bác tắm. Cháu thấy ông ấy đứng ngoài cửa hút thuốc.

- Cái thằng! Chỉ được cái nói leo. Ai khiến mày!

Tôi át thằng con. Chị Thiên tôi đỏ hừng mặt, ngây ngây:

- Tao có biết gì đâu!

- Lúc ấy, cháu nghe thấy bác cũng hát bài gì như bài ông ấy thường hát.

Thằng Tò không ngờ dai thế. Tôi giật mình, nhìn nó quát:

- Thôi im đi! Chỉ vớ vẩn!



Có biết bao giờ gặp lại cô em thời ấu thơ

Một phút gần nhau để rồi mãi mãi lìa xa

Bài dân ca Ý thiết tha thịnh hành vào những cuối của thế kỷ trước, như từ ký ức chị tôi bay ra, len lỏi giữa tiếng vòi nước xối trong buồng tắm và tôi chợt nghe thấy. Chị Thiên tôi hát. Hát ở những lúc chỉ có một mình trong buồng tắm.

Bài hát hé mở một cánh cửa tâm trạng, lại như thứ phép thần đưa chị tôi ra khỏi cái vẻ ủ dột, chán chường, cam phận thường ngày. Chị hát trong nỗi nhớ sâu xa, trong trạng thái lâng lâng hy vọng. Rồi sau một đêm lục súc chuẩn bị và thao thức đợi chờ, sáng tinh mơ hôm ấy chị trở dậy, nói rằng sẽ đi chơi chùa Hương với bạn một tuần mới về. Tôi vực dậy theo, tiễn chị ở cửa, rồi quay vào. Hai vợ chồng tôi nhìn nhau cùng phân vân, chẳng hiểu nên mừng vui hay nên lo ngại. Người phụ nữ chưa chồng, dầu ở tuổi nào, cũng vẫn cứ như là con thuyền không tay lái bập bênh trên sóng nước!

Một tuần qua, hai tuần qua, không thấy chị tôi về.

Đúng một tháng, chị vẫn không hồi âm, thì có một con mẹ to bằng tạ gạo, mắt trắng dã, mũi sư tử, môi vầu, lợi hở, ngực xộ xệ, xồng xộc đến. Đó là con mẹ hàng thịt ở chợ Kim Ngưu gần nhà tôi. Chồng tay lên háng, con mẹ hàng thịt lên giọng hách dịch:

- Cho tôi hỏi đây: Nhà cô Thiên ở đâu?

Tôi đáp. Như chỉ chờ có vậy, cái *tạ gạo* lập tức xách chéo hai ống quần, nhảy tành tạch như thứ đồ chơi lên dây cót và xoắn luôn một tràng dài:

- Cha tiên nhân có tổ cả lò nhà mày, con đi Thiên nhé! Đồ mèo đàng chó diêm là mày. Bà nói cho mày

biết. Trai không gái góa thì chơi. Đừng nơi có vợ, đừng nơi có chồng nhá. Vợ chồng người ta đang là đồng tịch, đồng sàng. Đồng sinh, đồng tử, cuu mang đồng lần. Mày đừng có mà mó dái ngựa nhé!

Tôi và thằng Tò đứng dàn hàng ngang trước cửa nhà trong tư thế phòng bị, nhưng lúng túng vô cùng. Chưa biết ứng đối thế nào thì mụ lại chồm chồm, tiếp luôn bài rửa sả thứ hai:

- Cha tiên nhân cổ tổ cả lò nhà con đi Thiên nhé! Bà truyền đời báo danh cho mày biết, khôn hồn thì mày buông thằng Chuyện nhà bà ra. Cái thằng thợ nề ấy nó lừa cả trăm đũa như mày rồi đấy, con ạ. Mày mà không bỏ nó ra thì bà đánh cho tung vó ngựa, đánh bừa trăm bành, đánh phanh giáp trận, đánh áp mặt tiền, đánh liền trăm trận đấy, nhé!

Mày mà công an phường đến kịp thời.

Nhưng, từ đây tôi hiểu rằng tôi chẳng còn được sự yên lòng nào nữa. Điều lo ngại đã thật sự chập chờn. Và cuối cùng đã hiện thành xương thịt.

Một chiều hây hây gió mùa, cổng như bị gió đẩy, kẹt mở, bước vào một sư bà áo dài nâu lướt thướt, vai đeo tay nải, khăn bịt đầu quấn vòng, che kín gần hết khuôn mặt. Tôi chưa kịp kêu *A di đà Phật* vì nghĩ nhà chùa có việc đến quỳn góp, thằng Tò đã đâm bổ ra sân, hét toáng:

- Bác Thiên! Bác Thiên!

Người phụ nữ bước lên thêm, chân quen thuộc dẫn lối đi thẳng vào gian bên, căn buồng của chị Thiên tôi,

đặt tay nài, lẳng lẳng cời khăn. Một cái đầu bị cắt nham nhở, lem nhem chỗ đen chỗ trắng. Nơi má trái mừng mừng một vết dao rạch sâu, xẻ phanh còn chưa khép miệng. Trời!

Sự thật thế là đã sáng tỏ đến chín phần.

Gã thợ nề hát dân ca Ý ấy chính là kẻ đã tạo được luồng mắt giao cảm được hình dung như sợi dây có sức mạnh níu kéo chị Thiên tôi.

Họ đã từng là bạn học từ cuối thiếu niên. Đó là người đàn ông duy nhất được chị Thiên tôi yêu. Vâng, cứ cho là tất cả đàn ông đến với chị đều yêu chị, nhưng thật tình là chỉ có mỗi người đàn ông này là đã được chị Thiên tôi yêu lại thôi.

- Tao đi xem bói, giờ tao mới hiểu. Tao đã là vợ của thái tử Amada Kamasutra rồi, tao không thể lấy chồng được nữa, Cúc ạ.

Nói câu đó với tôi mấy tháng sau khi dấu vết cuộc đánh ghen man rợ đã phai mờ, giọng chị Thiên tôi nghe như có tiếng nấc thầm ở mỗi âm tiết phát ra. Hóa ra tình yêu thật sự muôn thừa vẫn là chốn mạo hiểm, vùng có nhiều hiểm nguy. Và hạnh phúc khốc khắn quá đối của chị gái tôi đâu có phải chỉ là do sự sâu hiểm của lòng người. Xưa rày sống vốn là cả một công cuộc và kiếm tìm sự hoàn hảo có khi nào thôi là nỗi cơ khổ của con người? Ôi! Chị Thiên của tôi, Tết này bà chị tôi vào tuổi bốn mươi lăm.

20-04-1995

Trốn nợ

Bình, vợ Thiệu hành nghề xích lô, trốn nợ bỏ nhà đi rồi! Trốn nợ bỏ nhà đi vào những ngày năm cũ sắp qua, năm mới đang đến!

Tin ấy phát ra đầu tiên từ miệng cô *cave* Minh Thìn, rồi qua chị Bàn bán bún ốc, tới bà Phùng bán cháo sườn và tung tóe ra khắp ngõ phố. Đó là nhờ đàn bà xưa nay vốn giỏi môn ngồi lê đôi mách, bán dưa lê bê dưa bờ, đưa chuyện. Thành ra, chỉ trong vòng chưa hết một ngày, chẳng còn sót một ai trong ngõ nhỏ này là không biết tường tận; rằng thì là Bình, ba mươi lăm tuổi, không phải cư dân bản địa, theo Thiệu xích lô làm vợ đã sáu bảy năm nay, sống bằng nghề *phe vé* ở ga xe lửa, tối vừa rồi thua bạc hơn một trăm triệu đồng, sợ quá, đã bỏ

chồng con trốn biệt từ hôm qua, tức hăm ba tháng chạp, ngày ông Táo châu giời!

Chà! Thua bạc gì mà tới những trăm triệu! Trăm triệu là bảy, tám cây vàng. Là giá cả một căn buồng hai chục mét vuông. Mà khổ chủ lại chỉ là một á đàn bà vô nghề nghiệp, hàng ngày phe phẩy tấm vé xe lửa kiếm tí lơ lãi chênh lệch nuôi thân. Ngạc nhiên là phải. Nhưng ngạc nhiên thì cũng là kẻ không hiểu gì thời thế hết. Vì cùng với thời gian, con người đang ngày càng trở thành kỳ quặc hơn. Vì gần đây công nghệ cờ bạc đã được cải biến, tiến triển rất nhiều. Con bạc đâu có cần phải xách va ly tiền, đi xe hơi đến tận sòng bạc Casino Hải Phòng. Không! Một mảnh nilông trái ở ngay một vỉa hè bậm bụi. Và chỉ cần ba quân bài gieo xuống nhắc lên trong vòng chưa đầy hai phút là đã ngã ngũ người thắng kẻ thua rồi. Một tối, thua cả trăm triệu, giờ đây với đám con bạc nghiệp dư là chuyện thường. Rất thường!

Tuy vậy, chuyện cũng còn bán tín bán nghi lắm. Vì sao? Vì nói thế thì biết thế chứ mấy người đã được mục sở thị, đã được biết Bình là người tính tình thế nào, mặt ngang mũi dọc ra sao. Bình lẫn vào cả ngàn người tứ xứ quần cư ở ngõ phố này. Thì cũng như đám chúng sinh nhan nhản, vật vờ, vô hình vô ảnh, không bản sắc, diện mạo cá thể, cùng chìm ngấm vào bối cảnh cõi đời tù mù này, ai mà biết được, nếu kẻ đó không gây chuyện động trời. Thêm nữa, rất có thể đó chỉ là tin vịt, là trò bày đặt nhăng nhít, để hại nhau, hoặc ngứa mồm thì nói cho vui, một thói quen của đám người bình dân lúc

rời hơi rảnh việc. Đây, năm ngoái cũng đã từng rộ lên chuyện cái Xuyên bán thịt quay bỏ chồng trốn lên mạn ngược vì vỡ hụi. Nhưng sau mới biết, tin đó là do chồng nó tung ra. Mục đích là để khóa lấp một nỗi nhục nhơ ê chề, vợ gã chê gã bất lực nên đã bỏ đi theo một thằng đồ lực sĩ chuyên làm *chân đế* trong các tiết mục trông người ở rạp xiếc. Cũng như thế, năm kia cậu Kinh ăn cắp xe đạp, lão Luận quan hệ với gái vị thành niên, đến lúc bị công an đến ngõ này, người ta mới biết Kinh là ai, Luận là người thế nào!

Bình thì cũng thế, Bình thuộc tầng lớp ở tận cùng, dưới đáy xã hội, Bình cũng chỉ là một cái bóng ma chấp chờn, là bản nháp sơ sài, là mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này thôi, nào ai biết! Sớm bưng đã ra khỏi ngõ. Tối mới mò mẫm trở về. Năm thì mười họa, ngày lễ tết mới thấy loáng thoáng một bóng áo phin xanh trướng sáo, cái quần âu màu nâu phùng hai đầu gối, xách cái làn nhựa đỏ lúi thủ đi trong đường ngõ; hoặc dẫn thằng con năm tuổi ra ăn cháo sườn ở hàng bà Phùng, với cái dáng cò quăm đứng dưới trời mưa, lướt lướt khổ hạnh, và rệu vô tình đi đến gần, đưa mắt quan sát thì cũng thấy nó là hạng đàn bà mỏng mày hay hạt, gương mặt trắng trẻo, tươi tắn với cái cằm xé đôi đầy hai lớp, con mắt lá răm vẻ phong tình và đáo để, thế thôi!

Lý do để bán tín bán nghi còn là do thái độ của Bình nữa. Quái! Vợ trốn nợ bỏ nhà đi, bỏ nhà đi vào lúc năm hết Tết đến, mà chồng cứ thản nhiên như không là thế nào!

Chồng Bình tên Thiệu, đi bộ đội đóng quân ở biên giới Lao Cai, hết hạn nghĩa vụ thì trở về ngôi nhà này. Trở về với một cái ba lô rách và một ả đàn bà tóc kẹp đuôi gà, gò ngực cao vồng, chật căng trong cái áo sơ mi xanh dính đầy nhựa chuối. Đó là Bình. Họ hợp thành một gia đình nho nhỏ, như bao nhiêu gia đình lao động nghèo khổ ở cái ngõ hẻm chật chội này, cũng đủ cả những phút vui vẻ, hạnh phúc, những chuyện eo xèo, cùm cọ, thậm chí mắng chửi, xô xát nhau, giở trò vũ lực với nhau.

“Thế có cái bàn thờ thần thổ địa, từ hôm nay tao đi có vợ chồng gì với mày nữa, cái thằng ăn cháo đá bát kia nhé!”. Không ít lần bà Mùi tổ trưởng dân phố nghe thấy Bình đứng ở trước nhà nheo nhéo chửi chồng như thế. Cũng ít có tuần lễ bà không chứng kiến cảnh Thiệu xù xì gộc ghệch như cái gốc tre già trên tay hươ hươ cái bơm xích lô, còn bên kia đối địch là Bình người đườn đườn, quần xéch một bên, hai tay thú cái đòn gánh, cũng đủ cả các ngón chém, bổ, đâm, dứ và hò hét oang oang: “Nào, đối địch thì địch lại đây”. Đàn bà mà dám đấu lực ngang ngửa với chồng thì hẳn là loại táo gan lắm!



Còn bây giờ thì cứ như giả đui giả điếc trước cảnh ngộ của mình, phớt lờ cả cái không khí nhộn nhàng đón xuân sang của thiên hạ, Thiệu vẫn cứ đang ung

dung ngồi ở chiếu tổ tôm với đám chúng bạn ở trong ngõ. Thì cũng loại bạn bè nghề ngỗng linh tinh, quen nếp sống phóng đãng tùy tiện cả. Như Lâm chuyên mỗ lợn thuê, tóc tai râu ria lờm khờm biệt hiệu *Lâm râu*, vợ là cô *cave* Thìn, như Môn *xe ôm*, mặt vuông, tai quắt, người tròn như con ốc. Chơi bài vừa giải trí vừa ăn tiền nhưng cò con thôi. Tay xòe bài, tay vè theo ria mép đen nhánh nhọn như hai mũi dùi, Thiệu rung đùi khoái trá vì nước bạc đang gặp hồi vận đỏ. Xem ra Thiệu đâu có bận tâm gì đến biến động nợ trong gia đình mình. Chứ đừng nói là y sốt ruột, y lo lắng. Sốt ruột, lo lắng cho số phận người thân. Sốt ruột lo lắng vì là cái lúc Tết nhất đang đến gõ cửa, công việc sửa soạn đang kéo tới ùn ùn. Người sốt ruột, người lo lắng, lạ thay, hóa ra lại là kẻ khác, ở ngoài cuộc. Người đó là bà Mùi tổ trưởng dân phố. Bà này có ông chồng làm tài xế xe lửa mới về hưu. Bà to béo, ngực xệ, mông tròn, mắt lồi, mặt xinh, dáng đi nháy nhót như chim sẻ, tính tình bông bột, sốt sắng với việc chung.

Bà Mùi ngồi bên ria đám bạc, cạnh Thiệu và Môn. Thắt lại cái nút khăn len ở dưới cái nếp cằm trắng nõn, bà nhìn Thiệu, đầu lắc lắc, miệng chẹp chẹp:

- Tôi chịu chú thật đấy, chú Thiệu ạ. Chú có nghe tôi nói không đấy, hà chú Thiệu? Nghe à? Nghe thì chú phải có ý kiến chứ.

- Chậ!

Không quay mặt lại bà tổ trưởng, Thiệu tặc lưỡi, hai rãnh đùi vẫn rung đều và mặt lại tươi hơn, tỉnh không.

Y chỉ hơi né người khi bà này có ý như chồm lên, định tóm lấy đám bài xòe như cái quạt trên tay y.

- Ô, kìa, chị làm cái gì thế?

- Chú Thiệu này. Thế tôi hỏi chú, một trăm triệu là to hay là nhỏ mà chú cứ bình chân như vại thế?

- Khi vào cuộc thì nó to. Còn như bây giờ thì nó xun lại bằng quả ớt.

- Đồ đều!

- Khí khí...

Mòn cười theo Thiệu, rồi hát hàm:

- Bà tổ trường ơi, thằng trên cây không lo, thằng dưới đất lại sợ. Mà nói để bà biết, con Bình thế là nó khôn đấy. Nó ở nhà, bọn chủ nợ đến xiết nợ ngày Tết ngày nhất để đông cả năm à?

Lâm nháy mắt kêu khàn khàn liên tiếp: “Đúng đấy! Đúng đấy!”. Bà Mùi lay vai Thiệu, cắn nhần:

- Các chú đừng có bàn ra. Còn chú Thiệu, thế tôi hỏi chú, đang giữa ngày tư ngày Tết, ngộ như bọn chủ nợ nó đến, nó xiết nợ, nó niêm phong cái nhà chủ lại, nó tịch thu tất cả đồ đạc trong nhà chú thì chú làm thế nào? Chú ăn Tết ở đâu? Đặt bàn thờ ông bà ông vải ở đâu?

- Cái gì?

- Chú giả ngây à?

- Thì cho nó niêm phong, cho nó tịch thu!

Thiệu sông. Bà Mùi thở dài đánh thượt:

- Hừ! Thế này thì chịu chú thật.

- Vía bố nó chả dám!

Thiệu lâu bâu. Bà Mùi thở đánh rằm một hơi:

- Có thật thế không?

- Tôi đồ đứa nào dám sờ đến cái nhà này đây!

- A, chú thách bọn *đầu gấu*?

- Mà cái túp lều nát, mấy cái chổi cùn rế rách này nó lấy làm thêm!

Lần này thì trợn trừng hai con mắt ốc nhồi, bà Mùi nhè nhẹ vỗ bập tay Thiệu hạ giọng:

- Thế cho nên tôi mới dặn chú. Nếu thấy bọn *đầu gấu* ấy nó đến thì chú phải báo ngay cho tôi biết. Hoặc là gọi ngay cho cảnh sát cơ động 113! 113! Chú nhớ chưa? Đây, các cụ đã dạy: Đói cho sạch, rách cho thơm, có sai đâu.

Thiệu úp xấp bài xuống mặt chiếu, quay lại, mặt đang dửng dưng bỗng đổi ra bản thần, ngậy ngậy. Lâm thu bài, ngó sang bà Mùi, lá lướt:

- Việc đ. gì đến bà mà lăm mồm thế! Rõ điếc dít!

Môn lăm bằm:

- Này, bà có giỏi thì bà đi khuyên bảo mấy cái thằng quyền cao chức trọng, chuyên lừa bịp, ăn cắp trắng trợn tiền bạc của dân kia kia. Còn cái Binh nó có động đến đồng xu đồng kẽm nào của chính phủ đâu! Đói cho sạch, rách cho thơm. Nói như con đầu b. trẻ con ấy!

Như được tiếp thêm sức, Thiệu cau mặt lúng búng:

- Đó thằng nào con nào động đến nhà cửa, đồ đạc nhà tôi đây. Vớ vẩn tôi dám cho bỏ mẹ chứ đùa!

Bà Mùi nhồm dầy, hơi thảo thảo qua hai lỗ mũi:

- Chú nên nhớ là chú đang ở thế yếu đây. Vợ chú thua bạc nó, nợ nó!

Thiệu gân cổ:

- Thua bao giờ! Chứng cứ đâu? Nó mà giờ chứng cứ ra tức nó tự tố cáo nó là kẻ gã bạc. Thì công an người ta gô cổ nó lại ấy chứ.

- Thôi thôi... chú đừng có giờ bài cùn ra nữa!

- Thật thế, chứ cùn gì!

Thiệu thu quân bài tung tóe ở dưới chiếu, ưỡn người, gãi rốn, làu bàu nửa tức tối nửa bồn chột:

- Đ. mẹ ông Trời! Ông vừa ban cho người ta dục vọng đồng tiền, ông lại vừa cấm đoán người ta. Còn cuộc đời này, tiên sư mày nhá, sao mày để ông khốn khổ thế này!

Ngưng lại mấy giây, y nghiêng mắt về phía bà tổ trưởng, đổi giọng nghiêm trang hẳn lên:

- Thế còn chị Mùi, em cảm ơn chị đã lo lắng hộ em. Nhưng mà em đâu có sợ. Con Bình nó thua bạc, nó nợ cả trăm triệu người ta. Thì đó là việc của nó. Liên quan đếch gì đến em nào?

Đứng dậy trong thảng thốt, bà Mùi vênh vênh cái gò má cao:

- Không liên quan gì đến chú? Thế nó không phải là vợ chú? Nó là cái hồn ma ở nhà này à?

- Chị nói lại cho em nghe lại xem nào!

- Tôi hỏi chú, cái Bình vợ chú nó là người hay nó là ma?

Thiệu bật cười thật to:

- Hề hề... Bà tổ trưởng tốt bụng của em ơi! Cái Bình, nó không là ma nhưng cũng chẳng là người, vì nó có đăng ký hộ khẩu ở đây cóc khô đâu! Cũng chẳng có giấy tờ hôn thú nào chứng tỏ nó là vợ em cả! Hề hề...



Thật là thế chẳng hay đó chỉ là câu chuyện nói năng xằng xệ vì lúc này cả Lâm và Môn đều đã cất tiếng cười hề hề và hát hàm vào bà tổ trưởng như nửa đùa nửa thật nói rằng: Thế bà tưởng chúng tôi cũng có đăng ký kết hôn đấy à!

Tuy vậy, cuối cùng thì bà Mùi cũng đã biết rằng bà lầm. Thiệu đâu có bụng tai giả điếc, đâu có giả dạng làm ngư. Thiệu đang ngất ngư trong cơn hoang mang, đang lo nấu ruột nấu gan và y rú bạn bè đến chơi bài là để khuấy quên, để mong nhờ cơn đam mê bài bạc tự trấn an mình thôi. Chứ ăn ở với nhau, Thiệu hiểu vợ y lắm. Vợ y là loại đàn bà rất hiểu sự và quyết liệt. Yêu Thiệu, y thị bất chấp cả lời can ngăn của bố mẹ, bỏ đi theo không Thiệu chứ có cưới xin gì đâu. Cãi nhau, đánh chửi nhau cũng chỉ vì y thị tính khí khăng khăng, không chịu thua kém. Tính y thị tợn tạo liễu lĩnh lắm! Y thị xông vào công cuộc kiếm sống bằng mọi cách. Y thị chơi bát họ. Y thị làm *chân gổ* cho bọn chủ đề. Y thị bán vé giả, buôn lậu vé thật. Thấy người ta buôn bắt động sản lãi cả mấy trăm cây vàng y cũng định vay vốn

tấp tễnh. Đã có lần Thiệu phải kiên quyết ngăn cản, chứ không thì y thị đã đem thế chấp cả cái nhà này, mảnh đất này, lấy trăm triệu để đánh một canh bạc, vì đi xem bói y thị được thầy phán là đang gặp vận son chớ bỏ lỡ cơ hội. Tiền! Tiền! Tiền! Y chỉ có mỗi một ao ước là có thật nhiều tiền thôi. Tiền để đổi đời, để y thoát ra cánh cơ khổ bản hàn. Ôi! Nghèo khổ bản hàn là cái tội cái nợ, là nỗi đau đớn của cả kiếp người. Của bao kiếp người! Nghèo khổ, cái nợ tông đồ! Cái gông xiềng của chúng sinh! Nhưng để thoát ra khỏi nó mà vẫn là người lương thiện đâu có dễ dàng gì! Thì đấy, khối kẻ có nghèo khổ đâu, trái lại, có quyền chức, có bạc tỷ mà cũng vẫn ham mê giờ trò bịp bợm, gian dối để vợ vét cho đầy cái túi tham không đáy đó thôi.

Chẳng còn hứng thú gì nữa, đám chơi bài đã đứng cả dậy. Môn lỏm ngổm vừa thu cổ bài vút tung tóe dưới chiếu, vừa lườm bà tổ trưởng, trách bà không biết gì, cứ lải nhải mãi như cái đồ đạo đức giả, làm mất cả vui!

Bà Mùi chưa kịp phản ứng, Lâm đã ghé mắt, liếc bộ ngực đồ sộ mơn mớn như hai quả dưa của bà, cười khinh khịch:

- Này, bà chị khéo lo bò trắng răng ời! Bà yên tâm đi! Đàn bà mà bỏ đi ba ngày Tết là loại đàn bà hư đồn! Thêm nữa, thử hỏi chính bà xem. Bà là người hay là ma? Xa lão Hóa tài xế chồng bà một tuần, không được nó vắn vũ, vắn vò, ôm ấp, đâm chọc cho, bà có chịu được không, hử!

Và như chỉ đợi có thể bà Mùi liền như dựng đứng tấm thân phốp pháp của mình thẳng dậy, the the và rón rảng:

- Đồ đểu! Đồ mất dậy! Có chúng mày thế thì có. Chứ tớ ấy à! Lúc nào cũng được. Mà cả năm không có cũng chẳng sao hết. Hiểu chưa!



Chuyện thế là đã rõ ràng cả mười phần. Chứng cứ là hăm năm Tết, Thiệu đã phải sang nhà bà Mùi ngửa tay vay mười ngàn bạc để mua gạo cho hai bố con nấu ăn. Ý thú nhận con vợ y đã vết sạch tiền vào cuộc đồ đen rồi. Chứng cứ là ngay ngày hôm sau, đã có một bọn người gồm ba đứa đầu trọc, ngực sẫm hình rồng rắn, xồng xộc đi vào ngõ này. Nhìn mặt chúng, nghe chúng hỏi, bà Phùng bán cháo sườn ở đầu ngõ đã nhanh trí bảo chúng rằng, ngõ này chẳng có ai là Binh cả, nên chúng đã bỏ đi lên ngõ trên.

Binh thua bạc cả trăm triệu, bỏ trốn rồi! Đó là điều khỏi phải bàn cãi. Bàn cãi chẳng là số phận y thị sẽ ra sao và liệu y thị có trở về hay không? Số ít dân trong ngõ thì quả quyết chuyện này Binh sẽ biến! Và rất có thể là Tết này y thị sẽ trốn về Lao Cai, nơi y thị có bố mẹ lập nghiệp khai hoang. Số đông hơn, đứng đầu là Lâm thì quả quyết, rồi mọi việc sẽ đầu vào đấy cả thôi. Nghĩa là Binh sẽ lại trở về. Trở về trước ngày mùng một Tết. Binh đâu có là một bóng ma! Nợ nần thanh toán thế

nào, giới cờ bạc nó có lệ luật của nó, không lo. Thêm nữa, lễ hóa sinh là đời sống có lứa đôi. Gái hai cầm, đại dâm, phải hơi chồng rồi, đổ mà xa được!

Bình có trở về không?

Cuộc sống luôn nhùng nhằng, chẳng dứt khoát gì sắt cả. Bởi vì đã có lúc từ quán bún ốc nhà chị Bàn, người ta ồn ồn bảo nhau rằng: Bình đã trở về rồi! Rõ ràng là Bình đã trở về, đã có mặt ở phố này. Vì sáng hôm qua tức hăm bảy Tết có người nói là y thị ăn phở ở ngõ 92 phía trên. Có người nói y thị uống cà phê ở Nhà hàng Hưng Nguyên với một anh trai trẻ đeo vòng vàng ở cổ, lắc bạc ở tay. Còn y thị thì mặc váy đen xẻ cạnh, đội mũ dạ, quần khăn voan, dáng tiểu thư đài các lắm(!).

Chao ôi là lời đồn thổi! Vì rốt cuộc khi được hỏi thì ai ai cũng chỉ đáp rằng: *Ấy là nghe người ta nói vậy*, chứ đã tận mắt trông thấy đâu.

Cuối cùng chỉ có thời gian là cái không có đầu có cuối đang trôi đi trong những ngày cuối năm là sự thật. Sự thật cũng là cái không khí tung bừng rộn rã đón Tết của cái xóm thuần đám cư dân nghèo. Sự thật là khói nấu bếp bánh chưng ở nhà bà Mùi đã bay tỏa sáng mảnh sân trống huếch trống hoác nhà Thiệu. Và trước cửa nhà Môn đã thấy đặt một chậu quất tròn như cái nơm chiu chít đỏ hồng những quả là quả. Sự thật là í ới trong các hẻm nhỏ tiếng trẻ con líu tíu gọi nhau đi sắm Tết và thi thoảng lại nghe thấy đánh đẹt một tiếng pháo Tết đọt trộm ở chỗ này chỗ nọ.

Sớm bưng hai mươi chín Tết Thiệu đã trở dậy. Tóc tai bơ thờ, hai mắt thâm quầng, theo ria mép xác xơ; cả đêm qua y có chợp mắt được tẹo nào đâu. Y chẳng có thể giữ nổi bình tĩnh được nữa. Y chẳng còn có thể bưng tai che mắt giả vờ làm ngơ được nữa. Y sốt ruột sốt gan. Y lo sợ bồn chồn. Y thần thờ buồn nản. Và nửa đêm hôm ấy, sau khi gửi đứa con ở nhà bà nội, nói thác đi rằng, năm nay sẽ về quê vợ ăn Tết, trở về túp nhà của mình, dật dờ một mình một bóng, y lặng lẽ khóc thầm.

Chính lúc đó y nghe thấy tiếng gõ cửa.

Trời! Nghe tiếng gõ cửa, Thiệu bật ngay dậy. Bồi hồi run rẩy, y đưa tay lên kéo then cửa. Rồi y giật lùi hai bước và đưa tay lên dụi mắt liên hồi. Y nghĩ mình đang ở giữa giấc chiêm bao.

Chiêm bao hay là thật đây? Thật rõ ràng cả mười phần rồi. Thật rõ ràng là Bình bằng xương bằng thịt vợ Thiệu đây rồi! Bình chẳng bị bắt tù. Cũng không bị bọn chủ nợ trong đám cờ bạc tróc nã. Bình đã trở về nhà y thị!

Thì đích thị là Bình chứ còn ai vào đây nữa. Là Bình thật rồi, chứ đâu có phải là cái bóng ma chập chờn, là bản giấy nháp sơ sài, mớ hồ sơ tạp nhạp ở cuộc đời này. Bình với cái áo sơ mi xanh trứng sáo, cái quần âu nâu phùng hai đầu gối quen thuộc. Cái mũ lưỡi trai che nửa khuôn mặt trắng trẻo, cái cầm chề đôi, xẻ xệ một nọng thịt trắng ngần, hình hài sắc diện tươi tắn tràn trề, cụ thể riêng biệt như ngày nào. Và lại như ngày nào, thần nhiên, Bình bỏ đôi dép nhựa không quai ở ngưỡng cửa,

rồi lệt xệt đôi chân đất đi vào nhà, trên tay là cái làn nhựa đỏ chót thường khi; khác chẳng giờ đây là nó đầy tới ngọn nhưng là măng, miến, giò chả, chân giò, bánh chưng... đồ hàng ngày Tết. Đi qua sau lưng Thiệu, Bình vẹo người xách cái làn nhựa nặng chịch đi thẳng vào bếp. Đoạn y thị quay ra, vẩy vẩy hai bàn tay vừa rửa nước còn nhớt nhát. Trời ạ! Tất cả đều giống như thường khi. Nghĩa là bầu không khí đang lạnh lùng tẻ ngắt bỗng xôn xao đầm ấm hẳn lên. Nghĩa là cảnh hưởng một ngày nào đó đã xa được lặp lại, thân thiết, ngọt ngào vô cùng mà lại như một sản phẩm của trí tưởng tượng tài tình!

- Đã ăn gì chưa?

Thiệu đứng ngây, lập bập buột miệng, như mất hết tự chủ mà lại thật tự nhiên và thờ dờn vì xúc động. Nhất là khi Thiệu nhìn thấy Bình sau khi đi từ bếp ra, đang ghé sát mặt vào tấm gương gắn ở tường phía đầu chiếc giường đôi. Y thị đang nặn một cái mụn trứng cá hay đang sờn sóc cái vôi lông mày trên cặp mắt lá rằm đa tình của mình. Y thị đó. Vợ Thiệu đó. Y thị mới từ ga xe lửa nơi y thị bán vé giá, buôn vé thật trở về như mọi tối thường khi. Chứ đâu phải y thị bỏ nhà trốn nợ vì thua bạc cả trăm triệu? Thật lắm mà cũng hư ảo ngây ngất lắm cái mùi hơi người nồng ấm hơi hơi từ cổ, từ lưng, từ ngực, từ hai hốc nách y thị, từ xa xăm thương nhớ tỏa vào khứu giác Thiệu. Thực lắm và mơ hồ lắm cả cái bồi hồi rộn rục của Thiệu mỗi khi Thiệu được gần gũi vợ. Lại thế đây, vợ y là một thực thể gần cận mà lơ mờ

không sao xác định được. Thực lắm mà lại tưởng như từ trí nhớ hiện ra. Như từ ký ức hiện ra cả cái quay ngoắt lại của vợ y khi Thiệu sau mấy ngày xa cách, nồn nả tiến tới áp người sát vào hông và vòng hai tay ôm choàng qua vòng ngực nở nang hơi hổi của y thị.

- Làm cái gì thế!

- Nhớ quá!

- Nhớ cái gì! Vợ con đi. gì mà nhớ!

Cầu nhàu vậy, thậm chí cả khi Bình nhăn nhó và vùng vằng quấy động nữa, nhưng Thiệu lại có cảm giác vừa bắt gặp cái gì đó thật thân quen, nồng nàn từ y thị tỏa ra, từ cái vòng tay vừa êm ái vừa cứng như thép và ở cái hơi thở cồn cồn rạo rức của chính y phả vào. Cảm giác ấy cũng là của y thị. Thành ra chỉ thoáng cái, y thị đã mềm nhũn như con mồi chịu khuất phục, cứ để mặc Thiệu ôm chặt và đẩy đến cái giường đôi ở góc nhà. Rồi cuối cùng tới khi Thiệu chồm lên, lần mò hàng cúc áo căng nức ở ngực y thị thì y thị mới chống tay vùng dậy.

- Này, nghe tôi hỏi đây!

- Hỏi cái gì mà dè người ta thế này! Quân phát xít hả?

- Phát xít đấy. Này, thế có đúng là như người ta nói không?

- Nói cái gì!

- Đừng có vờ vĩnh nữa.

- Dậy đi! Bỏ tay ở cạp quần người ta ra!

Bình nghiêng răng, dồn sức vào hai cẳng tay và lần này y thị hất được chồng trượt nghiêng xuống giường.

Nhưng khi y thị vừa ngồng được cổ dậy thì Thiệu đã kịp thời lật mình, ấn được đầu vợ xuống và nhanh như cắt, y đã lại phát được lên bụng y thị.

- Bỏ tay ra! Đừng có sờ vào người tôi.

- Cái gì!

- Đừng có vờ nữa. Vợ con đ. gì mà chằm bập.

- Nói vớ nói vẩn gì thế!

- Thế có phải là ông nói với con mụ Mùi tổ trưởng là ông đ. vợ con gì với tôi không? Có phải là con mụ Bàn bán bún ốc nói là tôi ngồi uống cà phê với một thằng trai tơ đeo vòng vàng không? Có phải là thằng Lâm, thằng Môn nói rằng tôi thế nào cũng quay về vì tôi phải hơi chồng, đ. xa ông được không? Còn đứa nào nói, Tết nhất mà bỏ nhà đi là con đàn bà hư hỏng?

Hai tay Thiệu đã dần được hai cánh tay Bình xuống giường, sau những câu hỏi xối xả liên tiếp của vợ lúc này bỗng như rã rời hết gân cốt, mỏi rời mỏi rụng. Thu hai tay lại, y ngượng nghịu ôm mặt và định rời khỏi bụng vợ, ngồi xuống bên giường thì lần này lạ thay, vợ y lại chồm lên, vít cổ y xuống và giữ thẳng bằng cho toàn thân y nằm úp trên người mình. Thiệu nằm im, như để tỉnh trí lại. Trong y vừa có cuộc rạn vỡ kinh hoàng. Y nhận ra, sống thật là một công cuộc không dễ dàng, nhưng sống cho tốt đẹp trong cả những hoàn cảnh nghèo nàn khắc nghiệt, càng muôn phần khó khăn hơn. Xúc động ngạt ngào và cảm thấy khuôn ngực vợ vừa được chính tay y thị mở ra bỗng bênh

trắng nhẽ nhại như một cung điện huy hoàng, ẩn dụ một kiểu làm lành rất quen thuộc, Thiệu liền kéo hai vạt áo che lại rồi day mặt xuống đó, nức nưởi:

- Lỗi là tại anh! Tại anh! Đưa em về thành phố sau khi rời quân ngũ, anh cứ tưởng sẽ có ngay được một đời sống khá giả. Nào ngờ, anh thì chỉ có chiếc xích lô tàng ngày kiếm mấy đồng bạc còm, không đủ đút miệng; còn em vô nghề nghiệp, bắt đắc dĩ đành phải dấn thân vào việc buôn gian bán lận vé tàu ở nhà ga, sống lẩn lút, dật dờ, vất vưởng như bóng ma, không ra con người như thế. Rồi bây giờ sinh ra cơ sự này. Tại anh! Tại anh cả! Ừ, ngời bệt dưới đất rồi, giờ anh còn biết đổ tội cho ai nữa? Đổ tội cho đời, đổ tội cho ông Trời xanh hay cho kẻ nào nữa, hả em? Thôi thì anh nhận tất, anh nhận tất!

Không thể ngờ Thiệu khóc. Y khóc cay đắng nức nờ như đứa trẻ ngộ ra điều oan uổng. Khóc vì thương mình, vì thương vợ, vì nhận ra cái trở trêu của cuộc sống là bây giờ đây bỗng may mắn vớt vát được chút hạnh phúc lứa đôi trong cái cuộc đời khốn nạn này, cái cuộc đời coi con người như một bóng ma, một bản giấy nháp sơ sài, một mớ hồ sơ tạp nhạp này! Y khóc và không thể ngờ tiếng khóc của mình đã khiến người đàn bà bừng tỉnh, thoát ra khỏi hần cơn bán loạn tâm thần. Thả lỏng người, y thị nằm duỗi dài, không động cựa, hoàn toàn rơi vào trạng thái ngáy dờ. Rồi lát sau, đợi Thiệu nguôi ngoai, y thị mới lặng lẽ đưa hai tay nhấc đầu chồng lên, áp vào má mình, mặt ngảnh sang một bên, giọng nhột nhạt nghẹn ngào:

- Không phải tại anh! Tại em! Nhưng cũng là vì mình nghèo khổ lâu quá nên em sốt ruột. Anh ơi, anh có biết là em sốt ruột đến thế nào không? Động nằm ngủ là em mơ bắt được tiền! Tiền! Tiền! Tiền! Em ngủ mơ thấy mình có một lúc năm trăm triệu. Mình tậu được cái nhà ba tầng. Anh mặc com lê xám, đeo cà vạt đỏ, đi xe máy SH đeo em mặc áo hoa dài màu hoàng yến, bế con ngồi sau. Anh ơi, thế là lần này tưởng vận may đến nên em mới thu nhặt vay vò để đánh liều một *quá*. Nào ngờ! Nhưng thật người có bán được đâu mà sợ, mà em phải trốn tránh. Vừa rồi là em về Lào Cai vay tiền bố mẹ, họ hàng nhà em đầy chứ. Cháo nóng húp quanh, công nợ trả dần, nợ đời, nợ trần gian gì mà phải lo. Thôi nín đi! Này, thế em đi vắng có nhớ em không? Tết nhất vắng vợ chắc định nhịn suông, hà?

Ngánh đầu lại, Bình lại vội ngửa mặt ngoi sang bên. Thiệu đã áp chặt môi xuống má vợ và đôi tay y lại đã tràn đầy sinh lực lần ra sau lưng y thị, tạo nên một thể đè ép thật nặng lên khuôn ngực mịn màng của y thị, mặc y thị giẫy đạp liên tục để chuội ra khỏi y và gào lên khe khẽ mỗi lúc một da diết yêu thương:

- Ô kia! Chưa được! Nghe em hỏi đã. Có phải con mụ Mùi tổ trưởng nó bảo em là con ma không? Khoan! Có phải không đã? Phải thì để em gang mồm nó ra. Ủ ừ. Em phải hơi chồng em, em đại dâm với chồng em đấy. Em là người là vợ yêu của anh đấy, có phải không, anh Thiệu à!

6-3-2004

Tình biển

C hính là chiếc áo tắm nữ đen tuyền ấy đã lên tiếng mách bảo. Chính là chiếc áo tắm nữ đen tuyền căng trên dây phơi qua cái sân gạch rộng mênh mông của nhà nghỉ lúc này chỉ còn có độc mình Khang nằm an dưỡng đã gây nên niềm phấp phỏng mơ hồ cho Khang. Và cuối cùng thì chiều ấy, mọi sự mập mờ thế là được giải tỏa.

Bữa cơm chiều, trên cái bàn tròn lớn trong nhà ăn khác hẳn mọi khi, đã có tới hai suất cơm. Và khi Khang trong cảm giác hoàn toàn khoan khoái sau lúc tắm biển về, ngồi xuống bàn ăn, vừa ngẩng lên, thì ở phía đối diện anh, giống như một cái bóng trắng từ trên cao vừa nhẹ nhàng hạ xuống, một thiếu phụ thanh mảnh trong sắc áo lụa bạch, đã khe khẽ cất tiếng chào:

- Chào anh ạ.

- Chào chị. Chị mới đến chiều nay?

Lạch bạch từ gian bếp đi lên, đặt xuống rìa bàn một đĩa lớn dưa hấu đỏ hồng đã xắt thành từng miếng quân cờ, chị Lộc cắp dĩa nhìn Khang, chạnh một nụ cười rộng miệng:

- Thế là anh Khang có bạn rồi nhé. Anh Khang là nhà văn đó, chị An. Chị An xơi cơm đi. Chị ăn xem có vừa miệng không?

- Chà! Thật vinh hạnh cho em.

- Chị An xơi cơm đi...

Ngước lên nhìn Khang cái nhìn thật kính trọng, người phụ nữ nhỏ nhẹ:

- Vào tận cực nam trung bộ này mà còn được ăn canh rau muống nấu gừng với cà pháo trắng phau thế kia thì còn gì bằng, anh Khang nhỉ.

- Đó là yêu cầu của anh Khang đấy, chị ạ.

- Cám ơn anh Khang, cám ơn chị Lộc nhiều.

- Sáng mai anh, chị thích điểm tâm món gì? Phở, bún bò, bánh cuốn, sủi dũa hay mì vằn thắn?

Khang mím môi im lặng. Người thiếu phụ ngoảnh lại nhìn chị Lộc, khe khẽ đáp. Một giọng nói dịu dàng. Một cái cằm xinh xắn trắng xanh và cái vể non nà của làn da cổ không thật hòa hợp vì những đường gân xanh mờ cùng khuôn ngực vốn phồng nở giờ hạ thấp như một ngọn lửa tàn. Khang nhận ra, bóng hình chiếc áo tắm gợi nên so với trực giác lúc này đã sai lệch nhau

hoàn toàn. Tuy vậy tổng thể hình ảnh người phụ nữ lại đã đạt đến mục đích cuối cùng là truyền đạt một ấn tượng khiến Khang không khỏi ngỡ ngàng: “Ta đã gặp người phụ nữ đẹp nhưng mảnh mai và yếu đuối này ở đâu rồi nhỉ?”.

- Anh từ ngoài Bắc vào đây nghỉ đã lâu chưa?

- Vừa đúng một tuần.

- Chắc hồi chiến tranh anh ở đây?

- Đâu có. Tôi là một kẻ lạc dòng. Suốt mấy chục năm chiến tranh tôi dạy học ở một bản người Dao. Tôi có cảm hứng, nhưng là đi săn cây cỏ bảo vệ mùa màng gia súc. Còn chị?

- Dạ. Thành phố này, em đến cũng đã một tuần. Em ở nhà một người bạn cũ trước cùng trong đơn vị thanh niên xung phong. Hồi chiến tranh, cách đây hơn ba chục năm, đơn vị em đóng quân ở vùng này.

- Mời chị.

- Mặc em! Anh cứ tự nhiên nhé.

Tiếng người thiếu phụ bật đi trong hơi gió biển tạt qua cửa sổ vào nhà ăn. Nghe tiếng chân bước nặng nề, quay lại Khang nhận ra chị Lộc đang đi tới với một đĩa dưa muối vàng hươm. Tháng mười, đầu là phương nam quanh năm nắng gió, các nhà nghỉ cũng đã vắng ngơ. Có lẽ là vì trẻ con đã trở lại trường học và lúc này chỉ còn lại ở bãi biển, nhà nghỉ những kẻ không có mối liên hệ với chúng, những người độc thân?

- Ơ kìa chị An, chị ăn đi chứ.

Nghe tiếng chị Lộc, Khang nhận ra bát cơm An xối vẫn còn nguyên vẹn. Và An vừa chống tay đứng dậy, mặt trắng bệch tay áp hai bên má, chân dích ra khỏi bàn ăn.

- Để tớ đỡ. Cậu chóng mặt à?

- Không sao! Không sao! Khó chịu một tí thôi. Anh Khang ăn đi! Chán thế, vừa mới được làm quen với anh.

Ngoài kia, biển thốc gió ào ào, sóng dựng ngọn đỏ ăm ăm lên bãi cát. Rặng dừa trước nhà nghỉ xòa lá rung xào xạc. Và trên cái dây phơi giăng chéo qua sân nhà nghỉ, chiếc áo tắm nữ màu đen tuyền căng phồng trong hơi gió biển lật phật bay như một sinh vật nhỏ ứ đầy sự sống, nhìn thấy nó Khang lại vội lảng mắt đi.



Thành phố nhỏ nhỏ đẹp mong manh, đáng để một nghệ sĩ nhiếp ảnh tiêu pha vào đó cả một đời người. Gió thổi. Sóng xô. Mùi biển và mùi cá chượp nồng nàn. Mặt trời nhuộm vàng bãi cát. Xa xa những hòn đảo đầy chim yến nhấp nhô như đang trôi dạt. Bóng người nhấp nhোang trong hoàng hôn ngửa ngực kéo lưới. Rập rình ánh lửa đèn trên những chiếc thuyền câu mực đêm trùng khơi. Khung cảnh đánh thức một nhu cầu tâm linh thoát khỏi thế tục và lúc này, giống như một ngẫu nhiên số học, cuộc gặp gỡ tình cờ với người phụ nữ xinh đẹp, xanh xao nọ bỗng trở thành một ám ảnh khôn nguôi trong Khang.

Văn chương là một nguồn chảy ngạc nhiên trong xanh, xuyên qua cái thực thể đơn điệu, nó nhìn thấy cái vô hình đa tạp. Và thế là trong Khang một cuộc săn đuổi đã bắt đầu. Đêm đã biến thành thời khắc nối dài của ban ngày, giấc ngủ không đến như thường lệ, Khang trỗi dậy, bật đèn, như ngày nào còn dậy học ở làng Dao, cùng bạn bè đội cái đèn ló lên đầu, xách khẩu súng đi săn đêm; trong những đêm đen đó, mắt con cầy con cáo ăn đèn lóe sáng hai chấm nhỏ xanh lét. Còn lúc này đêm đêm không phải là con thú, mà là một bóng hình còn đang ẩn hiện, nhưng mẫn cảm đã mách bảo, rằng đó là một thực tại, một điểm tựa thực sự cho tinh thần.

- Mời anh xuống ăn sáng ạ.

Trời sáng lóa nơi cửa sổ cùng tiếng nói hậu tình của chị Lộc đã đánh thức cơn mê man suốt đêm dài của Khang. Chân bước thận trọng trên mỗi bậc cầu thang, Khang sững lại trước cửa buồng ăn. Vắng lặng, trên cái bàn tròn rộng lớn quen thuộc, chiếc lồng bàn nhựa đựng một khối đồ tròn cô độc.

- Hôm nay ăn xong anh có đi chơi đâu không?

Cái lồng bàn mở, giữa bàn là đĩa bánh cuốn lớn đầy ụ, bát nước chấm, một khoanh giò. Khang ngược nhìn người cấp dưỡng tận tình vừa cất tiếng hỏi.

- Cám ơn chị Lộc. Hôm nay tôi ở nhà thôi. Chết, sao nhiều bánh và giò thế?

- Anh không thích bánh cuốn trong này à? Nó gần giống bánh cuốn Thanh Trì ngoài đó. Năm ngoái, có

ông nhà văn ngoài ấy vào đây ở một tháng liền, ngày nào ông cũng đòi ăn bánh cuốn. Ông ấy dầm cả chiếc bánh vào bát nước chấm, tóe nó ra, lật đi lật lại như kiểu ta rũ quần áo, rồi mới nhấc lên đút miệng.

- Tôi cũng thích bánh cuốn trong này chứ. Nhưng sao mà nhiều thế. Chị An đâu?

Cổ ghim nén, bây giờ Khang mới bật lên tiếng hỏi. Và người nữ nhân viên nhà nghỉ, chống tay lên mặt bàn, có giữ giọng bình thường:

- Chị ấy đi tắm biển sớm lắm. Tắm về đến nhà thì bị ngất. Em vội gọi xe cấp cứu đưa đi bệnh viện. Khổ, từ ngày ở đơn vị thanh niên xung phong với em, chị ấy bị hơi bom, cũng đã yếu lắm rồi.

Miếng bánh nghẹn ứ ở cổ Khang, ngoài sân là chiếc áo tắm nữ ướt rượt, đen nhánh như một nét phác thảo một ảo hình phụ nữ căng phồng trong gió biển, hạt hồ lay động. Không có một mối liên hệ nào giữa An và hình hài người phụ nữ do chiếc áo tắm nọ gợi niềm liên tưởng trong Khang.



Không có mối tương liên nào, sự hòa hợp nào, dù là hờ hững hoặc lấy lệ được thiết lập giữa An hiện hữu với cái ảo hình phụ nữ do chiếc áo tắm nọ gợi nên, kể cả chiều ấy, sau một tuần lễ An nằm viện đã phục hồi, Khang ra biển tắm và bắt gặp chị ngồi trên cái mom đá

mắt đang hướng ra dãy đảo chim đen mờ bập bênh ngoài khơi xa.

An gầy gù và xanh lợt, đơn độc một dáng hình vọng phu. Nhưng thấy từng con sóng lớn đập vỡ tung tóe dưới chân giòng đá chệch ngời, Khang bỗng nhận ra, biển không còn là cái lớn lao được phóng chiếu đến vô lượng, biển còn nhỏ bé và ngoan ngoãn nữa.

- Chào chị An.

- Chào anh Khang, anh tắm rồi à?

- Chị có thấy lạnh không? Ở đây gió quá, chênh vênh quá nhỉ?

- Em quen với nguy hiểm rồi. Anh ngồi xuống đây ngắm đảo chim xem có giống con cá đang bơi không. Anh thông cảm cho em. Vừa mới quen mà đã làm phiền anh.

- Phiền gì mà phiền.

- Cả tuần lễ phải qua lại thăm nom em làm mất bao nhiêu thì giờ của anh. Anh đã viết được nhiều chưa?

Người phụ nữ quay lại. Đôi mắt hai mí thật dịu hiền chớp chớp trên một gương mặt nhỏ nhắn thấp thoáng ánh hồi quang của một câu chuyện dài thật buồn bã.

Chẳng có gì là hòa hợp và không có mối liên hệ nào, dù là mơ hồ giữa cái thân thể mà chiếc áo tắm đen tuyền ôm ấp với cái vóc hình mảnh mai gầy gù bệnh tật trong cái áo dài lụa bạch lúc này của An cả. Khang nghĩ giữa hư ảnh và hiện thực. Anh nhớ tới ánh hình một thiếu phụ thanh nhã một vẻ gia giáo và cổ kính như vừa từ một trang sách cổ xưa bước ra. Đã có một

lần, sau một buổi tự giới thiệu một tác phẩm của mình mới viết ở thư viện Đà Lạt, một công việc điên rồ của một thời trai trẻ háo danh và lấm điều, một thiếu phụ như thế, nhỏ nhắn trong chiếc áo dài vàng mơ nhẹ như một chiếc bóng từ hàng ghế đầu đã bước tới trước anh, cúi đầu thi lễ và nhỏ nhẹ: “Thưa quý anh văn sĩ. Tôi là thứ nữ của Á Nam Trần Tuấn Khải...”. Ôi, Á Nam Trần Tuấn Khải, thi sĩ tài danh của nước Việt đầu thế kỷ hai mươi này. Giá như An giờ đây nhìn Khang e lệ xưng danh như thế thì Khang hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tin tưởng, ôi cái bóng hình nhỏ bé, yếu nhược vô cùng của An!



Nhưng An không phải là một ái nữ khuê các của một thi nhân thời cận đại. An là một thiếu nữ nông thôn, cách đây ba mươi năm là một đại đội trưởng thanh niên xung phong ở mặt trận cực nam trung bộ này. Đạo đó chị mới hai mươi hai tuổi, mập mạp và đỏ hồng như rất nhiều thôn nữ từ nhỏ đã quen với công việc lao động nơi thôn làng. Có điều khác với bè bạn là chị không biến thành dị hình vì công việc lao động nặng nhọc sớm hôm. Chị thừa hưởng sắc đẹp của một bà mẹ nghệ nhân chèo và một ông bố nghệ sĩ nghiệp dư chơi đàn nguyệt. Chị đẹp và thân hình chị lúc đó còn nhờ chiếc áo tắm thủy chung, không biết dối trá, lưu giữ cho đến nay.

Chị năng động hoạt bát và khỏe mạnh. Chị hát chèo, diễn kịch và đóng cả các vai hề. Các bạn bảo: “Con An là một nửa đại đội”. Quả thật, chị làm được bao nhiêu việc cho mọi người, cho đơn vị. Kể từ nhiệm vụ đảm bảo thông xe, san lấp hố bom đến việc xin gạo, ruốc, lương khô của cánh lái xe và hạch tội những gã trai si tình bạc bội với chị em. Bạn bè chị nói: “Mỗi khi cái An ốm, trông nó càng xinh hơn”. Lúc ấy cái đẹp sắc sảo ở chị hài hòa với vẻ hiền dịu của một tâm hồn đa cảm mặn mà. Chị có một cuộc tình lãng mạn với một anh Đại đội trưởng vận tải cùng quê. Họ đã yêu nhau từ ngày cùng học ở trường cấp ba huyện nhà. Chiến tranh, anh ra mặt trận trước chị và họ đã gặp nhau đúng như lời hẹn hò trong thư trao đổi. Đêm ấy là đêm chia tay để ngày mai anh vào chiến trường. Trong khu rừng thưa giải bóng trắng mờ, tay trong tay, ngực kề ngực, mắt nhìn mắt, đã có lúc xúc cảm dâng lên thành cơn vật vã cận kề với niềm dâng hiến, trao gửi. Ghì chị vào thân một cây *gu đay* bánh tẻ, anh lần từng chiếc khuy áo của chị, bóc từng lớp áo chị như bóc bẹ măng. Ê mê trong nhục cảm tự nhiên và trong lành, chị để mặc anh vục mặt vào khuôn ngực nhuỷ nhuỷ mướt mát như bẹ cau non của mình. Nhưng khi hai cánh tay anh tiếp tục cơn mê man ghì riết chị vào thân cây *gu đay* nọ, làm chị đau nhói ở phần ngực, rồi thành linh ngá chị xuống nền lá khô của cánh rừng và nôn nóng chồm lên tấm thân trần trụi mát mẻ của chị thì chị bỗng như buột ra khỏi tình trạng đồng lõa, đột

ngọt biến tính thành một kẻ đối lập hoàn toàn. Cuộc vật lộn giằng co kết thúc bằng sự thua cuộc giận dữ và uất hận của anh. Không nói lời chia tay, kẻ thất bại là anh quay ngoắt đi, không một lời từ biệt. Éo le và khủng khiếp quá! Ngay đêm ấy, chiếc xe của anh trúng bom giặc! Lồng lên như con thú dữ bị thương khi nhận được hung tin nọ, đau đớn và điên cuồng chị chạy đến cây *gu đay* nọ, hai tay bóp chặt thân nó, nghiêng rặng đòn sức lay vật nó. Chị là cơn lốc rừng, là trận bão biển, là cơn cuồng phong, là trận lôi đình của trời đất, là cuộc nổi loạn của con tim trúng thương, là hung tính hủy diệt, là niềm uất nghẹn của ái tình bị chặn lối, là nỗi ân hận vò xé ruột gan, là cơn chấn thương hoảng loạn tâm thần. Cây *gu đay* nghiêng ngả, run lên bần bật vì sợ hãi và lã chã rụng lá, răng rắc gãy cành. Cây *gu đay* là thủ phạm! Chính nó khiến chị trong cơn ghi xiết mê man của anh bỗng nhận ra cái đau đớn của thực thể và thể là cơn mê ngọt ngào đang dâng lên đỉnh điểm bỗngưng bị ngắt đoạn, tan tành. Trời ơi! Cây *gu đay* tưởng lành hiền lành mà độc ác! Cây *gu đay* mắc trọng tội phải bị chị trừng trị. Cây *gu đay* phá vỡ hạnh phúc dâng trao của anh và chị phải nhận mức án cao nhất! Khi mọi người đến tìm chị thì cây *gu đay* đã bật rễ, tư tượp như một tử thi nằm rạp trên mặt đất. Còn chị thì tóc tai bơ thờ, áo quần tơi tả, thần sắc ngác ngơ; giống như một gốc cây bị lưỡi tầm sét đánh trọng thương. Niềm vui sống, sự yên bình và toàn bộ vẻ đẹp của chị kể từ lúc ấy đã rời khỏi chị ra đi.

Trận ốm sau đó vì hơi bom đã góp thêm sức tàn phá, biến đổi chị từ hình hài đến tính nết, chị sống lùi thúi cô đơn như một kẻ có tỳ vết tiềm ẩn, mặc dù từ trong đáy lòng chị em đồng đội, mọi người đều nói chị không sai, đều rất thương yêu và đồng cảm với chị.

Đó là chuyện một đoạn đời của An, Khang được biết qua lời kể của chị Lộc trong ngày cuối cùng theo hạn định của anh ở nhà nghỉ này.

- Chào chị An nhé. Ngày mai tôi phải ra Bắc đây, hết hạn được an dưỡng mắt rồi.

Khang nói, chìa tay và ngáp ngừng:

- Liệu ta còn gặp nhau được không?

Một tay vò chiếc áo tắm, tay kia như chiếc lá xanh trong suốt của An lọt thỏm vào lòng tay vạm vỡ của Khang. An ngược lên, hai con mắt lớn vời vời, mệt mỏi:

- Em thì ở ngoài Bắc không còn có ai thân nữa!

Một thoáng rùng mình chạy dọc sống lưng Khang. Lời nói là một khoảng cách nhất định của hành động và chỉ có thể hiểu nó cùng với hành động. Nhưng Khang đã nghe được tiếng nói ở sau những con chữ và âm thanh ấy, anh hiểu rằng cuộc chia tay nếu có sẽ là một nỗi buồn thăm thẳm của chính anh.

Nha Trang, 1997

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Tàu thông qua ga nhỏ.....	7
Thầy dạy tư.....	22
Ngõ nhỏ tràn ánh trăng	40
Tóc Huyền màu bạc trắng	60
Vòng quay cổ điển	77
Gái có con.....	100
Cỏ dại.....	123
Một sớm mùa thu	137
Mèo con nghịch ngợm.....	150
Một nhan sắc đàn bà	163
Anh cả tôi, người sung sướng.....	177
Một cơn mưa lành.....	203
Bóng tối âm thầm	216

Nữ họa sĩ vẽ chân dung	227
Chị em gái	240
Con dâu tôi	259
Một chuyện tình nho nhỏ	274
Chị Thiên của tôi	287
Trốn nợ	305
Tình biển	323

Một nhân sắc đàn bà

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Biên tập: Thanh Bình

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Trình bày: Phạm Phương

Sửa bản in: Thanh Vân

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.

FAX: (04) 39712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q. (- TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38234806

In 1.500 cuốn, khổ 13x20,5cm, tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 523-2010/CXB/39-30/PN ký ngày 28/5/2010. Giấy QĐXB số: 196/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2011.

CÙNG MỘT NGƯỜI VIẾT:

* TRĂNG SOI SÂN NHỎ

(Tập truyện ngắn) - *Giải thưởng Văn học Đông Nam Á (ASEAN)*

* MÙA LÁ RỤNG TRONG VƯỜN

(Tiểu thuyết) - *Giải thưởng Hội Nhà Văn Việt Nam*

* MỘT MÌNH MỘT NGỰA

(Tiểu thuyết) - *Giải thưởng Hội Nhà Văn Hà Nội*

* MÓNG VUỐT THỜI GIAN

(Tập truyện ngắn) - *Giải thưởng Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số*

* GẶP GỠ Ở LA PAN TẦN

(Tiểu thuyết) - *Giải thưởng Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số*

* MÙA MÙA HẠ

(Tiểu thuyết) - *Giải thưởng Văn học Công nhân*

* MỘT CHIỀU DÔNG GIÓ

(Tập truyện ngắn) - *Giải thưởng Văn học Công nhân*



Một nhan sắc đàn bà



8 935069 191239 6

Giá: 59.000đ